**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUỲNH LẬP**

**LỊCH SỬ**

**ĐẢNG BỘ XÃ QUỲNH LẬP**

(1946 - 2020)

**Nhà xuất Lao Động**

**Hà Nội 2023**

**BAN CHỈ ĐẠO**

TRƯỞNG BAN

**Hồ Cảnh Thuận** - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã**,** Bí thư Đảng ủy xã

PHÓ BAN

**Vương Đại Tương -** Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

BAN VIÊN

**Nguyễn Văn Nho -** Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã

**Lê Bá Vân -** UVBTV, Chủ tịch MTTQ xã

**Trần Đình Ánh -** Ủy viên BTV, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

**BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU**

TRƯỞNG BAN

**Hồ Cảnh Thuận -** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã,Bí thư Đảng uỷ

PHÓ BAN

**Vương Đại Tương -** Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

BAN VIÊN

**Nguyễn Văn Nho –** Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã

**Lê Bá Vân -** UVBTV, Chủ tịch MTTQ xã

**Phan Thiện Hùng -** Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã

**Hồ Sỹ Chiến -** Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã

**Trương Công Vũ** - Chủ tịch Hội Nông Dân

**Trần Thị Nhài -** Chủ Tịch Hội Phụ nữ

**Lê Thị Huyền -** Bí Thư Đoàn Thanh niên

**Nguyễn Văn Đàn -** Công chức Văn phòng Đảng ủy

**Hoàng Thị Lộc -** Cán bộ Văn phòng - Thống kê UBND

**Hồ Sỹ Chiến -** Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

**Lê Minh Tâm -** Nguyên Chủ tịch UBND xã

**Nguyễn Văn Thống -** Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

**Trần Đình Chiểu -** Nguyên Chủ tịch UBND xã

**Trần Thiện Thuyết -** Nguyên UVBTV Trực Đảng

**Phan Thị Thanh Thủy -** Nguyên UVBTV Trực Đảng

**Trần Xuân Lĩnh -** Cán bộ nghỉ hưu

BIÊN SOẠN

|  |
| --- |
| **Quách Hữu Đăng** |

**ThS. Vương Thị Sâm**

***LỜI NÓI ĐẦU***

Quỳnh Lập là xã nằm về phía Đông Bắc Thị xã Hoàng Mai gồm phần đất của hai làng Đông Hồi và Hữu Lập xưa. Trong tiến trình dựng nước và giữ nước, bảo vệ, phát triển quê hương, Nhân dân nơi đây đã tạo nên những giá trị truyền thống tốt đẹp, đó là: anh dũng, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; chịu thương, chịu khó trong lao động sản xuất, chan hòa, giản dị, gần gũi trong sinh hoạt đời thường. Từ ngày tổ chức Đảng ra đời (5/1946) lãnh đạo phong trào cách mạng, truyền thống đó ngày càng được phát huy. Nhân dân Quỳnh lập đã cùng cả nước viết nên những trang sử hào hùng trong đấu tranh chống đế quốc, thực dân ở thế kỷ XX, bảo vệ thành công nền độc lập dân tộc, tự do và bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần đưa Việt nam ngày càng có vị thế vững chắc trên trường quốc tế ở thế kỷ XXI.

Thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; nhằm ghi lại chặng đường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã từ khi thành lập đến nay để làm tài liệu giáo dục truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau, Đảng bộ xã Quỳnh Lập quyết định Biên soạn cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Quỳnh Lập (1946 - 2020)”.

Đây là công trình khoa học ghi lại khá đầy đủ, khách quan quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã trong hơn 70 năm qua, đồng thời là sản phẩm trí tuệ của các vị lão thành cách mạng, cán bộ chủ trì Đảng, chính quyền, đoàn thể qua các thời kỳ, các Đảng viên và Nhân dân toàn xã. Bố cục cuốn sách gồm có 7 chương:

Chương 1: Khái quát về vùng đất, con người xã Quỳnh Lập

Chương 2: Phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân Quỳnh Lập từ ngày có Đảng lãnh đạo đến giành chính quyền thành công (1930 - 1945)

Chương 3: Chi bộ Trần Phú ra đời, lãnh đạo trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1946 - 1954)

Chương 4: Chi bộ (Đảng bộ) lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống mỹ cứu nước (1955-1975)

Chương 5: Đảng bộ lãnh đạo cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới (1976 - 2000)

Chương 6: Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - 2010)

Chương 7: Đảng bộ lãnh đạo xây dựng nông thôn mới (2010 - 2020)

*Cuốn sách hoàn thành là kết quả của quá trình làm việc nghiêm túc, cầu thị của các tập thể và cá nhân trong và ngoài xã. Đặc biệt là sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thị ủy và sự nhiệt tình, tâm huyết của Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm tư liệu... Mặc dù Ban đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu và những nhân chứng lịch sử còn lại không nhiều nên việc biên soạn cuốn “****Lịch sử Đảng bộ xã Quỳnh Lập (1946 - 2020)”*** *không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong bạn đọc thông cảm và đóng góp ý kiến để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau*.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUỲNH LẬP

Chương 1

**KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI**

**XÃ QUỲNH LẬP**

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

**1. Vị trí địa lý, đại hình**

Quỳnh Lập là xã nằm ở địa đầu phía Đông bắc thị xã Hoàng Mai; phía Bắc giáp xã Hải Hà (Thị xã Nghi Sơn - Thanh Hoá), phía Nam giáp xã Quỳnh Phương (ngăn cách bởi Cửa Tráp - sông Hoàng Mai), phía Đông giáp biển với chiều dài 12 km, phía Tây giáp xã Quỳnh Lộc. Xã Quỳnh Lập nằm ở vị trí chiến lược quan trọng vừa có biển, có sông và trước đây có đường thiên lý Nam ra Bắc chạy qua. Ngày nay, do quá trình nắn, chỉnh đường, Quốc lộ 1A chuyển lên cách trung tâm xã khoảng 7km.

Xã có diện tích tự nhiên khoảng 2.209,81 ha, trong đó đất nông nghiệp 1.892,66 ha; đất phi nông nghiệp 269,87 ha; đất chưa sử dụng 47,28 ha[[1]](#footnote-1)(1).

Là xã giáp biển, trải qua nhiều thời kỳ phát triển, đất đai của xã Quỳnh Lập chủ yếu là các loại trầm tích với nhiều thay đổi về cấu trúc. Qua các đại Nguyên sinh, Cổ sinh, Trung sinh, Tân sinh với nhiều lần biển tiến, biển lùi đã tạo cho xã Quỳnh Lập có địa hình đa dạng: vừa có đồi núi, vừa có các dải thung lũng nhỏ hẹp và nhiều ruộng bậc thang. Vùng đồi núi của xã có diện tích 1.573,72 ha, chiếm 4/5 đất tự nhiên. Các dãy núi ở đây chủ yếu thuộc hệ thống núi Xước nằm án ngữ phía bắc làng Đông Hồi kéo dài ra tận biển và một nhánh khác chạy vòng sang phía Bắc làng Hữu Lập, người dân quen gọi là núi Tréo Vòng với điểm cao nhất là 196m so với mực nước biển. Dãy núi này chạy uốn lượn ôm ấp xóm làng Tân Long và một phần xóm Lam Sơn (hai xóm này đã sáp nhập và gọi là Sơn Long) rồi kéo dài ra biển, tạo thành mõm đầu Rồng cao 138m[[2]](#footnote-2)(2).

Trước đây, Quỳnh Lập có rừng nguyên sinh với các lọai gỗ quý như lim, sến, táu và là nơi cư trú của nhiều loại chim, thú như: hổ, bò tót, lợn rừng, hươu, nai, chim cu, gà rừng, đa đa, nhím, hoẵng… Tuy nhiên, do chiến tranh và sự khai thác của con người nên hiện nay các loại gỗ quý, chim rừng không còn nữa, thay vào đó là các loại cây thông, keo, bạch đàn, phi lao, lim đang đợi ngày thu hoạch.

Vùng đồng bằng nhỏ hẹp nằm dưới các chân núi với diện tích gần 176 ha, chủ yếu là đất cát pha, đất sét, vỏ các loài nhuyễn thể hay trầm tích của biển bồi tụ thành, tuy độ màu mỡ hạn chế nhưng trước đây Nhân dân vẫn sử dụng để sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, diện tích này được chuyển sang nuôi trồng thủy sản, xây dựng các công trình hạ tầng.

Xã có bờ biển chạy dài 12 km và có một cửa sông gọi là cửa Tráp (lạch Cờn). Biển ở vùng Cửa Cờn có 17 loài thực vật nổi thuộc 4 ngành tảo (tảo silic, tảo lục, tảo lam và tảo giáp); có 18 loài động vật nổi thuộc nhóm giáp xác chân chèo và nhóm ấu trùng, tôm con, cá con, giun tơ ít và giun nhiều tơ. Ngoài ra, vùng biển Quỳnh Lập có nhiều loài hải sản (tôm he, tôm bột, tôm vàng, tôm sắt, tôm đất) các loài cá nổi, mực (mực ống, mực nang, mực cơm…); các loài nhuyễn thể (sò, ngao, điệp, ốc hương…)[[3]](#footnote-3)(1). Đây là điều kiện thuận lợi để Nhân dân phát triển nghề đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

**2.Khí hậu, thời tiết**

Quỳnh Lập có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mỗi năm có 2 mùa: mùa nóng và mùa lạnh.

Mùa nóng từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch. Vào mùa này, nhiệt độ không khí cao, trung bình là 300C, có lúc lên tới 400C, thường hay có giông tố kèm theo sấm sét dữ dội. Mùa này còn chịu ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam (gió Lào) rất khô nóng. Trước đây, nắng nóng và gió Lào thường gây ra hạn nặng, làm cho đồng ruộng nứt nẻ, cây cối hoa màu khô héo. Khoảng cuối mùa (tháng 8 - 10) mưa nhiều, có bão và lụt (mỗi năm thường có từ 2 - 3 cơn bão đổ bộ), gây nhiều thiệt hại về của cải, kể cả tính mạng con người. Mùa lạnh từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau; mùa này có gió mùa Đông Bắc thổi thành từng đợt, gây lạnh và mưa phùn ẩm ướt, nhiệt độ trung bình xuống thấp từ 100- 200.

Trong những năm gần đây, do quá trình biến đổi khí hậu toàn cầu (hiện tượng ennino) đang diễn biến phực tạp đã gây ra rất nhiều khó khăn cho Nhân dân trong đời sống cũng như sản xuất.

II. ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH DÂN CƯ LÀNG XÓM

**1. Sự thay đổi tên gọi và địa giới hành chính xã qua các thời kỳ**

Xã Quỳnh Lập ngày nay là vùng đất của 2 làng cổ Đông Hồi[[4]](#footnote-4)(1) và Hữu Lập[[5]](#footnote-5)(2). Trong tiến trình lịch sử, xã có nhiều lần thay đổi địa giới hành chính. Thời kỳ Bắc thuộc, xã thuộc đất của bộ lạc Hàm Hoan, quân Cửu Chân; buổi đầu thời kỳ tự chủ, thuộc đất Châu Diễn; thời nhà Lý thuộc lộ Diễn Châu; thời nhà Trần, năm Quang Thái thứ 10 (1397) thuộc trấn Vọng Giang; đến đời nhà Hồ thuộc phủ Linh Nguyên đến Nhà Minh thuộc phủ Diễn Châu; thời Lê thuộc đạo Hải Tây; năm 1430 thuộc tổng Hoàng Mai huyện Quỳnh Lưu, phủ Diễn Châu; từ năm năm 1919 thuộc tổng Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu.

Sau cách mạng tháng 8/1945, làng Đông Hồi, Hữu Lập nhập với làng Hải Lệ, Đông Lý, Vĩnh Lộc (bao gồm cả xóm Dị Lệ và Đồng Quanh) thành xã Duy Tân, sau đổi thành xã Hữu Lộc huyện Quỳnh Lưu. Lúc này, làng Đông Hồi được gọi là xóm Đồng Minh và Đồng Thanh; làng Hữu Lộc gồm xóm Vườn, xóm Tuần, xóm Yên, xóm Giữa, xóm Đông, xóm Tây và xóm Nghè.

Năm 1954, xã Hữu Lộc tách ra thành xã Quỳnh Lập và xã Quỳnh Lộc. Lúc này, xã Quỳnh Lập là phần đất của 2 làng Hữu Lộc và Đông Hồi trừ xóm Vườn (Tân An) cắt về xã Quỳnh Lộc.

Đầu năm 1977, Đảng ủy, chính quyền xã Quỳnh Long đã chuyển 97 hộ với 372 khẩu ra vùng kinh tế mới xã Quỳnh Lập, trong đó 15 đảng viên theo Nghị quyết của Huyện ủy Quỳnh Lưu. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Đảng ủy xã Quỳnh Lập đã đặt tên cho làng mới là xóm Tân Long. Ngay sau đó đại hội thành lập Chi bộ Tân Long đã tiến hành bầu ra Chi ủy gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Mị giữ chức vụ Bí thư Chi bộ và đồng chí Ngô Vinh Hiển phó Bí thư Chi bộ. Tháng 4/1978 dưới sự chỉ đạo của Chính quyền xã Quỳnh Lập, Chi ủy tổ chức họp dân để tiến hành đại hội thành lập Hợp tác xã Nghề cá Tân Long. Số xã viên về dự đại hội: 82 xã viên. Đại hội dã tiến hành bầu ban quản trị gồm: 7 thành viên; ông Ngô Vinh Hiển giữ chức Chủ nhiệm hợp tác xã (HTX); ông Trần Vưu, Phó Chủ nhiệm HTX; các ông Trần Đạm Kế toán; Hồ Diệu phụ trách lương thực; Trần Xính phụ trách ngành nghề khác; Bùi Phương Thủ quỹ; Bùi Minh, Thủ kho và ban kiểm soát HTX. Ông Trần Mị được bầu Trưởng Ban Kiểm soát HTX.

Trải qua 45 năm từ năm 1977 đến năm 2022, bà con xã viên Hợp tác xã Tân Long trải qua biết bao gian khổ khó khăn, cái đói cái nghèo luôn đe dọa mỗi người dân. Với sự thương yêu đùm bọc gắn bó, tình người tình đất, tình quê hương xứ sở đã thực sự bên nhau vượt lên chính mình qua từng giai đoạn cách mạng để đứng vững trên mảnh đất này.

Giai đoạn 1980 đến 1985: Các ông Trần Khóa, Trần Tuễ làm Chủ nhiệm HTX; ông Ngô Vinh Hiển làm Trưởng Ban kiểm soát. Đây là giai đoạn khó khăn nhất, đói nghèo nhất. Hợp tác xã thu hoạch kém dẫn đến không có sản lượng chia cho xã viên, cái đói luôn đè nặng lên xã viên Hợp tác xã Tân Long; cơm không đủ ăn, có nhiều hộ một ngày đứt một bữa, Nhân dân phải đi núi Xước chặt từng gánh củi, gánh bổi về bán lấy tiền mua từng cân gạo, từng mớ khoai; có người phụ nữ đã chết đói trên đường đi củi về, thật thương xót và cảm động. Hợp tác xã ban đầu gặp biết bao khó khăn vất vả, phong tục tập quán có phần khác nên rất khó hòa nhập với một bộ phận Nhân dân xã Quỳnh Lập lúc bấy giờ.

Đến năm 1982 mới sát nhập được vào xã Quỳnh Lập. Vừa sát nhập xong, lúc này Nhà nước thực hiện chủ trương đổi bạc, dân Tân Long không đổi được, Chủ nhiệm HTX phải kiến nghị lên Huyện Quỳnh Lưu để giải quyết. Năm tháng đi qua, nỗi buồn, sự mất mát, sự khó khăn gian khổ dồn lên người dân Tân Long.

Giai đoạn 1985 đến 1990: Do tình hình đặc điểm, HTX nghề cá Tân Long không phù hợp, Phòng Giao thông vận tải Huyện Quỳnh Lưu đã tham mưu cho UBND Huyện chuyển HTX Nghề cá Tân Long sang HTX Vận tải biển.

Đến tháng 3 năm 1985, HTX Nghề cá Tân Long chính thức đại hội chuyển đổi HTX Nghề cá sang HTX Vận tải biển. Ban Quản trị gồm 7 người: Ông Ngô Vinh Hiển được bầu Chủ nhiệm HTX Vận tải Tân Long; ông Trần Trung Thực Thợ máy; ông Trần Minh Tuy, phụ trách Lương thực; ông Bùi Văn Minh, Thủ kho kiểm quỹ; ông Bùi Huống, Vật tư; Ông Trần Mị làm Trưởng ban Ban Kiểm soát.

Đến năm 1987 ông Bùi Văn Minh làm Chủ nhiệm, ông Ngô Vinh Hiển làm Trưởng Ban kiểm soát. Những năm 1986 đến 1990 ông Ngô Vinh Hiển là Đảng ủy viên, Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã Quỳnh Lập.

Thời kỳ này Hợp tác xã ổn định, song vấn đề phương tiện vận tải không phát triển được. Đến năm 1989, theo Nghị quyết của Trung ương bỏ chế độ bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường. Giai đoạn này, cán bộ Hợp tác xã do thanh lý tài sản để thanh toán cho Ngân hàng. Thời kỳ này không còn hợp tác xã nên nhiều xã viên bỏ về quê, đi Miền Nam, Bãi Tập và một số địa phương khác. Đến năm 1993 chỉ còn lại khoảng 1/3 hộ sinh sống tại xã Quỳnh Lập. Từ năm 1993 đến 2010, Nhân dân Tân Long còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Nhà nước đã hỗ trợ cho những gia đình chính sách, người cao tuổi, người tàn tật nên cuộc sống của người dân đã dần đi vào ổn định. Từ năm 2015 đến nay xuất khẩu lao động được Đảng và Nhà nước coi là một hoạt động kinh tế - xã hội góp phần phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân; cũng chính từ đây Nhân dân Tân Long đã thực sự ổn định cuộc sống và vươn lên làm giàu.

Tháng 4/2013, thành lập thị xã Hoàng Mai trên cơ sở tách 10 xã huyện Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Lập từ đây thuộc thị xã Hoàng Mai, lúc này xã gồm có 13 xóm: Xóm Rồng, Đồng Tiến, Đồng Tâm, Đồng Lực, Hợp Tiến, Quyết Tiến, Quyết Tâm, Tân Long, Tam Hợp, Lam Sơn Đồng Thanh, Đồng Minh, Tân Minh [[6]](#footnote-6)(3).

Năm 2019, thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính, xã Quỳnh Lập sáp nhập 13 thôn thành 8 thôn: Đồng Tiến, Tân Hải, Tân Thành, Tân Tiến, Sơn Long, Tân Minh, Đồng Minh, Đồng Thanh.

**2.** **Quá trình hình thành dân cư**

Trên đất Quỳnh Lập hiện nay chưa tìm thấy các cứ liệu để khẳng định đã có người Việt cổ sinh sống, nhưng là xã nằm gần với các nền văn hoá Quỳnh Văn (Quỳnh Văn), Trại Ổi (Quỳnh Hồng), Đồi Đền (Quỳnh Hậu) nên ít nhiều có sự ảnh hưởng sớm của các nền văn hoá trên. Thời kỳ Bắc thuộc, đặc biệt là vào cuối thế kỷ thứ X, khi Lê Hoàn cho đào kênh Bà Hoà nối Thanh Hoá với kênh Xước, kênh Son thì hệ thống giao thông đường thủy từ đó chạy dọc huyện và nối với 3 cửa lạch, trong đó có cửa Tráp (Lạch Cờn) thuộc Quỳnh Lập ngày nay, tạo điều kiện thuận lợi để con người đến đây sinh sống, giao lưu, buôn bán. Qua quá trình sưu tầm những tài liệu, hiện vật như: Năm 1996, tại xóm Đồng Tiến xã Quỳnh Lập (trước đây là làng Hữu Lập), ông Vũ Đức Độ khi dời mộ tổ thu lượm được 5 chuỗi tiền đồng, nằm cách mộ khoảng 3 m. Số tiền bị gỉ gần hết còn lại một số đồng tiền có niên hiệu từ đời Đường như: “Khai Nguyên Thông Bảo” (713 - 742) được đúc thời Đường Huyền Tông (712 - 776); “Thái Bình Thông Bảo” được đúc thời Đinh Tiên Hoàng (978 - 980); “Thiên Phúc Thông Bảo”, đúc thời Lê Đại Hành (980 - 1005), có đồng đúc thời Hồ Quý Ly; “Gia Hữu Thông Bảo” (1056 - 1064) đúc thời Tống Nhân Tông[[7]](#footnote-7)(1), “Thánh Nguyên Thông Bảo” (1400 - 1401), đúc thời Lê Thần Tông; “Thiệu Bình Thông Bảo” (1434 - 1439). Với phát hiện này, có thể khẳng định: cư dân nơi đây đã xuất hiện khá sớm và có sự trao đổi mua bán với người Trung Hoa. Sau này, từ những thập niên đầu của thế kỷ thứ X (sau công nguyên) thời kỳ Trần - Lê, cư dân sinh sống ngày càng đông. Đa số họ là những người nông dân nghèo, chạy nạn, thân cô, thế cô phiêu bạt về đây khai phá, sinh con đẻ cháu, hình thành nên những chòm, những xóm.

Qua thống kê, hiện nay trên địa bàn xã Quỳnh Lập có gần 20 dòng họ, trong đó dòng họ Trần có lâu đời nhất (24 đời), ông tổ là cụ Trần Ngũ, ban đầu ở xóm Vườn (làng Hữu Lập), sau một số gia đình chuyển xuống xóm Nghè làm nghề đánh cá. Các dòng họ Trương Quang, Hồ Sỹ đến nay có 16 đời; họ Lê, họ Nguyễn Hữu có 14 đời; họ Trương Văn gốc từ làng Phú Nghĩa, ông tổ là Quận công Trương Đắc Phủ có …đời. Ngoài ra, xã còn nhiều dòng họ khác nhập cư sau này như: họ Hoàng gốc từ Quỳnh Đôi, Đậu, Phan, Phạm, Vũ, Lưu, Đoàn, Khúc, Vương, họ Dương, họ Nhữ đến nay khoảng trên 10 đời.

Nhìn chung, các dòng họ có nguồn gốc khác nhau nhưng đã đến vùng Đông Hồi, Hữu Lập sinh sống đều đã đồng cam cộng khổ xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Trong quá trình lao động sản xuất, họ đã tích luỹ được những nét văn hoá đặc sắc truyền từ đời này sang đời khác như đức tính cần cù, chịu khó trong lao động và đoàn kết, gan dạ, trong chiến đấu; đoàn kết, yêu thương, chia sẻ...

III. VÀI NÉT VỀ ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NGƯỜI DÂN QUỲNH LẬP

**1. Đời sống vật chất**

***Nghề nghiệp:*** cư dân xã Quỳnh Lập sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt, chế biến thủy hải sản và nông nghiệp.

*Nghề đánh bắt, chế biến thủy hải sản*: Do có bờ biển dài, bãi biển không sâu, nhiệt độ và độ mặn của nước biển phù hợp để cho các loài cá, tuyến cá, luồng cá sinh sản, phát triển. Mặt khác, nơi đây còn có Cửa Tráp với nhiều sinh vật phù du và nhiều thức ăn từ đất liền do sông Hoàng Mai đổ ra, đã tạo thành ngư trường lớn để Nhân dân khai thác thủy hải sản. Nghề đánh bắt thủy sản ở Quỳnh Lập hình thành khá sớm, lúc đầu, các dụng cụ để làm nghề hết sức thô sơ, chưa có thuyền bè nên việc đánh bắt chủ yếu là gần bờ: các ngư dân đi dọc bờ sông, bờ biển câu cá nhỏ, bắt cua, giã tôm. Theo thời gian, người dân đã biết kết bè, dùng thuyền đánh bắt xa bờ với các loại dụng cụ hiện đại nên các nghề cũng đa dạng hơn như: đánh bắt cá, giã tôm, câu mực, giã ruốc… Từ xa xưa, ở Quỳnh Lập đã hình thành các làng chài, sống dựa vào sông nước.

Đánh bắt thủy sản là nghề vô cùng nguy hiểm, vất vả “ăn sóng chém gió”. Công việc đòi hỏi phải có sức khoẻ, gan dạ. Hàng ngày, người dân phải đối mặt với biển khơi, đối mặt với tử thần nên đã tôi luyện cho người họ đức tính chịu thương, chịu khó, “bền gan, vững chí”, mãnh liệt hơn so với các vùng khác.

Ngoài nghề biển, ngư dân còn phát triển nghề chế biến hải sản, tiêu biểu nhất là nghề làm ruốc và nghề làm nước mắm. Đây là đặc sản nổi tiếng không chỉ ở Hoàng Mai mà nó đã mở rộng phạm vi ra các vùng lân cận. Đặc biệt, sản phẩm ruốc Đông Hồi là thương hiệu được nhiều người biết đến.

*Nghề nông nghiệp*: người dân Quỳnh Lập xưa đã biết canh tác, trồng trọt trên những vùng đồng bằng nhỏ hẹp ven các dãy núi, thung lũng. Các loại cây trồng chủ yếu là: lúa lốc, lúa ri, lúa bả, lúa gié, khoai lang… Mỗi năm có 2 vụ: vụ chiêm từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, vụ mùa từ tháng 3 đến tháng 9 (thời vụ tính theo âm lịch). Nông cụ chủ yếu là cày chìa vôi, cày mỏ giang, cày hoá, bừa chữ chi, bừa trục lăn cạnh khế, bừa chén, cào, bàn vét, liềm, hái… Sức kéo chủ yếu là dùng trâu, bò và thậm chí có cả sức người. Phương tiện vận tải là đôi quang gánh trên vai người nông dân. Phân bón ruộng chủ yếu là phân xanh và phân chuồng. Do đất cát, độ rửa trôi cao lại thiếu nước ngọt, trình độ thâm canh cũng như tiến bộ khoa học kỹ thuật yếu nên năng suất cây trồng thấp. Càng về sau, nhất là thời gian từ 2000 - 2015, Nhân dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác, sản xuất nên việc trồng lúa đã có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên đến năm 2020, sản xuất nông nghiệp giảm mạnh, chiếm tỷ lệ ít trong cơ cấu kinh tế.

Do vùng rừng núi ở Quỳnh Lập trước đây rậm rạp, có nhiều loài chim, thú, vì thế việc săn bắt thú rừng cũng rất phổ biến. Các xóm thường hình thành nên các phường săn, gia đình nào cũng có dụng cụ săn bắt như cung, giáo mác, bẫy răng cưa, bẫy cò ke... làm cho cơ cấu bữa ăn của người dân phong phú, vừa có hải sản biển, vừa có thịt thú rừng.

Chăn nuôi là hoạt động không thể thiếu của cư dân nông nghiệp vừa để tận dụng nguồn phụ phẩm từ ngành trồng trọt vừa để đáp ứng nhu cầu sức kéo, phân bón cho các hộ dân. Các loại vật nuôi chủ yếu là lợn, trâu, bò, gà, vịt, ngan, ngỗng... Tuy nhiên chăn nuôi ở Quỳnh Lập có quy mô hộ gia đình, chỉ nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thực phẩm hàng ngày. Hiện nay, chăn nuôi chủ yếu theo mô hình trang trại, chăn nuôi hộ gia đình không còn phổ biến nhất là chăn nuôi trâu, bò giảm mạnh.

Ngoài nghề nông, khai thác thủy hải sản, lâm thổ sản, Nhân dân Quỳnh Lập còn có một số nghề phụ khác như:

Làm Chay kho (một loại chè mật): nguyên liệu chính để làm là đậu xanh và mật. Chay Đông Hồi trước đây nổi tiếng khắp một vùng “Chay Đông Hồi, xôi kẻ Nại”. Loại chay này được dùng để làm đồ lễ trong các ngày tế lễ ở đền chùa. Hiện nay, người dân vẫn còn duy trì tục làm món chay này.

Chè Rau Câu: là một loại đặc sản nổi tiếng ở Quỳnh Lập trong thời gian gần đây. Món chè này được chế biến từ loại Rau Câu thân mềm, bám vào những tảng đá cạnh bờ biển, được Nhân dân thu lượm về, rửa sạch phơi khô. Thương hiệu chè rau câu Quỳnh Lập ngày càng có nhiều người trong và ngoài huyện biết đến.

*Ăn, mặc, ở, đi lại*

Về ăn: Quỳnh Lập có nền kinh tế đa dạng nông - ngư - lâm vì vậy, nguồn lương thực chủ yếu là lúa, gạo, ngô, khoai. Thực phẩm gồm thịt thú rừng, các loại tôm, cá nước ngọt ở khe, kênh, lạch, ruộng đồng và các loại tôm, cua, mực ở biển.

Về trang phục:Người dân Quỳnh Lập xưa kia chuộng ăn chắc mặc bền, kể cả nhà giàu có hay kẻ bần hèn cũng sống giản dị. Người ta chọn: Cơm tấm ăn no, vải to mặc bền. Vải to gồm các loại vải thô như: vải thô bố, lụa sồi chuông. Các loại vải này sau khi mua về được nhuộm bằng củ nâu, nước lá sòng phơi khô và được người dân tự tay cắt và may thành trang phục riêng cho mình. Ngày xưa, đàn ông thường đóng khố, ở trần. Về sau, trang phục của đàn ông có sự thay đổi, chủ yếu là kiểu áo bà ba, tứ thân, quần cộc, quần dài rộng đũng, có cạp rèm vấn bằng loại vải khác làm thắt lưng. Vào các dịp lễ, tết, hội hè, đình đám đàn ông mặc áo năm thân vải thâm hay vải to nhuộm nâu bầm, quần trắng, vấn khăn thủ rìu hay vấn khăn vành, đi guốc gỗ quai mây đế cao, mỏ cong hoặc đi chân đất. Trang phục của đàn bà là áo cánh, yếm nâu hoặc trắng, mấn (váy) đen thường nhuộm nâu bầm nhúng bùn, khăn thâm hoặc nâu non, khá hơn thì có áo dài nâu non mặc ngoài, thân thắt ra phía sau. Những người khá giả mặc loại vải mềm mại, thướt tha. Đàn ông, đàn bà đi biển thường đội nón nâu, mặc áo chiên chống mưa gió.

Về ở: nhà ở của người dân có đặc điểm là thường quay mặt về hướng Tây Nam. Nhà gồm các loại: nhà tứ trụ, nhà chữ đinh, nhà ba lòng… Dù nhà tre, nhà gỗ, hay nhà ngói đều có nhiều cột, mái thoải, tường thấp. Sở dĩ có kiểu kiến trúc như vậy là do để chống chọi với thiên nhiên hay mưa, lắm bão. Nhà thường có 3 - 4 gian, nếu nhà 3 gian thường có “ba gian một hồi” hay “ba gian hai hồi”. Cửa lớn thường mở ở gian giữa và gian ngoài, còn gian trong là cửa sổ, và chái bên phải (từ ngoài nhìn vào) là cửa nách. Gian giữa là gian đặt bàn thờ tổ tiên và một bộ bàn ghế để tiếp khách. Gian trong thường là gian buồng. Gian buồng thường có cửa buồng phía trong và cửa nhỏ ra nhà ngoài gọi là cửa hậu. Nhà thường được dựng trong một không gian rộng rãi, thoáng mát. Trước nhà là sân đất; các loại sân gạch, sân lát, sân hàu là rất hiếm. Xung quanh nhà là vườn rau, cây ăn quả. Những nhà có vườn rộng thì quanh vườn thường có luỹ tre bao bọc.

Ngày nay, do điều kiện kinh tế phát triển cùng sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật nên cách xây dựng nhà có nhiều thay đổi. Nhà thường xây tường, mái ngói chắc chắn, có bếp, nhà vệ sinh và khu vực chuồng trại riêng. Nhiều nhà mái bằng hoặc 2 - 3 tầng khang trang rộng rãi.

Việc vận chuyển, đi lại chủ yếu bằng đôi chân. Ngoài ra còn có một số ít vận chuyển bằng xe cút kít - một loại xe có một bánh bằng gỗ ở phía trước. Dần dần, trâu bò được sử dụng để giúp con người, giải phóng sức lao động. Theo thời gian, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, sự mở rộng, phát triển của hệ thống giao thông, các phương tiện giao thông từ thô sơ đến hiện đại đã trở thành phương tiện giao lưu buôn bán giữa Nhân dân Quỳnh Lập và các xã vùng lân cận dễ dàng hơn, góp phần quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

**2. Đời sống tinh thần**

*Tín ngưỡng, tôn giáo, tập quán*

Đại bộ phận người dân chịu ảnh hưởng của Nho giáo, thể hiện trong các mối quan hệ xã hội, trong đời sống. Người dân đã xây dựng đền thờ Khổng Tử và các môn đệ của ông tại núi Phúc (xóm Lam Sơn nay sáp nhập lại gọi là xóm Sơn Long). Đạo Phật tuy không có tín đồ nhưng trong xã vẫn có một số ngôi chùa như: chùa Thông (Hữu Lập), chùa ở núi Tà Tu (Đông Hồi), chùa Bà bên bãi biển. Đạo Lão cũng có ảnh hưởng qua việc xây dựng đình, đền, miếu để thờ các vị thần của làng. Ở mỗi làng Đông Hồi và Hữu Lập trước đây đều có 1 ngôi đình để làm nơi sinh hoạt văn hoá của làng và cũng là nơi thờ tự Thành Hoàng làng - là vị thần linh cai quản toàn thể thôn xã, bảo vệ che chở cho dân làng, phù hộ cho dân làng được bình yên thịnh vượng.

Người dân Quỳnh lập cũng có tục thờ Thành hoàng làng là những vị thần cai quản thôn, xã có công với làng như: cá ông, thần Cao Sơn, Cao Các, Lý Nhật Quang (con thứ 8 của vua Lý Công Uẩn), Tứ vị thánh nương (đền Thượng), Sát Hải đại vương Hoàng Tá Thốn. Đây là những vị thần có công khai khẩn đất đai, phù hộ cho dân làng an khang thịnh vượng. Hằng năm, cứ vào dịp đầu xuân, Nhân dân tổ chức long trọng lễ hội thành hoàng, với những quy định chặt chẽ và có sự chuẩn bị chu đáo, ai cũng có trách nhiệm phải tham gia.

Người dân Quỳnh Lập còn có tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Nhà nào cũng lập bàn thờ ông bà, cha mẹ. Gia đình nào dù giàu có hay nghèo đói, quan chức hay dân thường, con trưởng hay con thứ đều có bàn thờ được đặt ở gian giữa nhà để thắp hương vào các ngày Tết, Giỗ, rằm tháng Giêng, tết Đoan ngọ, rằm tháng Bảy... Đối với tổ tiên, những dòng họ lớn, đông người thì làm nhà thờ riêng, họ nhỏ ít người không có của thì thờ cúng ở nhà tộc trưởng. Mỗi năm thường tổ chức tế họ 1 lần vào ngày rằm tháng giêng hoặc rằm tháng 7 (tùy từng họ). Các tục lệ khác có thể giảm bớt nhưng ngày giỗ tổ của dòng họ vẫn được duy trì trang nghiêm từ đời này sang đời khác. Sự bảo lưu, gìn giữ các nhà thờ họ qua bao thăng trầm của lịch sử cũng như sự xuất hiện ngày càng nhiều các nhà thờ họ hiện nay thể hiện nét đẹp nhớ về cội nguồn, về đạo lý: “ăn quả nhớ người trồng cây”. Từ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã xây đắp nên tình yêu quê hương, đất nước.

Ở xã Quỳnh Lập Nhân dân tổ chức các lễ hội truyền thống như:

Lễ Phát tích (rước kiệu): lễ được tổ chức vào ngày 21/22 tháng giêng, thu hút nhiều người tham gia. Vào ngày lễ, Nhân dân tổ chức khiêng kiệu từ Đền Thượng ra cửa lạch để “Thánh du xuân”. Sau màn rước kiệu, Nhân dân còn tổ chức diễn Trò Thiên Vương và nhiều hoạt động khác như: đua thuyền, bơi trải, đánh cờ người, đánh đu, đi cà kheo…thu hút nhiều người dân tham gia.

Lễ Kỳ phúc thường tổ chức vào rằm tháng 3 Âm lịch tại Đền Thượng. Nhân dân mua sắm các lễ vật dâng lên các thần, thánh cầu xin cho mưa thuận gió hòa, mọi người trong năm làm ăn gặp nhiều may mắn, làng xóm thuận hoà, con cái học hành đỗ đạt…. Sau Đại tế, mọi người vào đền đọc Thúc ước làng và diễn trò, hát xướng. Có thời kỳ, Lễ Kỳ phúc được xem là lễ hội lớn nhất trong năm.

Do tác động bởi chiến tranh và sự tàn phá của con người, Đền Thượng bị tàn phá thành phế tích, Lễ Kỳ phúc được cụ từ Nguyễn Phúc Miện chuyển xuống Đề Hạ, chủ yếu là phần lễ. Ngày 16/12/2008, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số: 5654/QĐ - UBND công nhận Đền Hạ thuộc thôn Đồng Tâm (lúc đó chưa nhập thôn), xã Quỳnh Lập, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An là Di tích Lịch sử  - Văn hóa. Năm 2012, Lễ hội Đền Hạ (Kỳ Phúc) được khôi phục với đầy đủ phần lễ và phần hội. Năm 2013, Đảng ủy cho chủ trương, Hội đồng Nhân dân xã ban hành Nghị quyết số Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 30/7/2013 về việc thông qua Quy chế tổ chức Lễ hội Đền Hạ. Từ đó đến nay, hằng năm, Ủy Ban Nhân dân xã tổ chức Lễ hội Đền Hạ với quy mô lớn, thu hút được đông đảo khách thập phương về chiêm bái lễ hội.

Lễ Mừng thọ đầu xuân: Hàng năm, cứ mỗi độ tết đến, xuân về, bên cạnh việc thăm hỏi chúc mừng người thân và mừng tuổi cho trẻ em thì tổ chức Mừng thọ (còn gọi yến lão) cho người cao tuổi là ông, bà, cha, mẹ cũng được quan tâm. Đây là dịp để con cháu thể hiện sự hiếu kính với ông bà, cha mẹ vì thế tùy theo hoàn cảnh con cháu sắm sửa mâm cỗ, hoa quả, bánh kẹo, trầu rượu dâng lên ông, bà, cha, mẹ và mời bạn bè thân hữu đến chia vui. Mừng thọ là nét đẹp văn hóa được duy trì đến ngày hôm nay.

*Sinh hoạt văn hoá*

Hàng năm, vào các dịp lễ, tết các làng thường tổ chức lễ hội, các hoạt động văn nghệ, vui chơi giải trí như: đấu vật, đấu võ, đánh cờ người, đua thuyền diễn ra hết sức sôi nổi. Diễn trò là tiết mục được nhiều người ưa thích, làng nào cũng có đội diễn trò, nổi tiếng nhất là phường trò làng Hữu Lập.

Sáng tác dân gian ở xã Quỳnh Lập tuy chưa thành phong trào, chưa có tác phẩm vượt khỏi phạm vi xã. Nhưng có nhiều tác phẩm nói về cuộc sống lao động, về thiên nhiên, con người. Kho tàng các câu chuyện cổ, tục ngữ, ca dao, hò vè do người dân sáng tác trong quá trình lao động và sản xuất. Tiêu biểu nhất là 2 tác phẩm: “Thúc ước làng Hữu Lập”[[8]](#footnote-8)(1) và “Trò Thiên vương”[[9]](#footnote-9)(2). Ngoài ra, còn có các làn điệu dân ca như hát ghẹo, hát dọng Kiều, gia phả các dòng họ, văn tế thánh ở đền…, nhiều câu chuyện dân gian được truyền tụng từ đời này qua đời khác như: chuyện ông Đùng gánh núi, chuyện “Ông Tạ Quắc giết hổ”, “Con lợn bạc”... Những câu chuyện này trở thành vũ khí tinh thần để củng cố niềm tin, tiếp thêm sức mạnh để Nhân dân chống chọi lại với những khó khăn, thử thách phía trước.

*Di tích lịch sử*

Do chịu ảnh hưởng của Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo nên ở xã Quỳnh Lập xưa có nhiều đình, đền, miếu, chùa như: Đền Hạ (xóm Đồng Tâm nay sáp nhập lại là xóm Tân Hải), Đền Thượng (xóm Quyết Tâm nay sáp nhập lại là xóm Tâm Tiến), Chùa Thông (xóm Tam Hợp nay sáp nhập lại là xóm Tân Thành), chùa làng Đông Hồi, Đền Thánh (xóm Lam Sơn nay sáp nhập lại là xóm Sơn Long). Trong các ngôi đền, chùa trên thì Đền Thượng là công trình lớn nhất.

Đền Thượng được xây dựng trên một vùng đất tiếp giáp với mép sông Mai Giang, trên một bờ đá cao khoảng 1m, hình vòng cung thuộc xóm Yên, với diện tích khoảng 2 mẫu tây. Đền thờ Tứ Vị Thánh Nương, thờ vọng các đức thánh đền Cờn. Đền được xây dựng vào thế kỷ XV gồm một ngôi nhà lợp tranh, sau đó mới lợp ngói mũi hài, tường xây bằng đá ong. Khi trùng tu mở rộng (thế kỷ XVIII), đền xây thêm 2 toà, toà ngoài hay còn gọi là toà ca vũ và toà trong (chính cung) cùng hữu trù. Hữu trù là nơi cất giữ, bảo quản 4 giáp kiện lớn nhỏ gọi là “nhà kiệu”, có đề 4 chữ Hán “Hữu Lập công môn” (nhà họp làng), trên tường phía hiên bên hữu. Cấu trúc của đền gồm có toà trong (3 gian) và toà ngoài (5 gian), có cửa tam quan, các nhà được xây dựng theo kiến trúc đời Trần. Vào những ngày lễ tết, trống chiêng vang lên, náo động cả một vùng.

Ngoài Đến Thượng, ở Quỳnh Lập còn có một số công trình kiến trúc khác như:

*Đường đá*: Là đoạn đường được Nhân dân làng Hữu Lập xây dựng từ thời Nguyễn, kéo dài từ Rú Đất đến Vũng Bè để phục vụ việc giao thông đi lại từ làng ra biển. Đường đá dài khoảng 1,5 km, rộng 2m được đổ bằng hàng trăm m3 đá sỏi. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, bào mòn của thời gian, đường đá nay không còn nữa, giờ chỉ còn là dấu tích.

*Giếng cổ*: Trong làng Hữu Lập và Đông Hồi có tất cả 12 cái được đào từ thời Nguyễn trở về trước để phục vụ nước ăn cho các xóm. Giếng hình tròn, xây bằng đá, một số giếng có đáy bằng gỗ hình vuông. Trong các giếng cổ, giếng Phốc ở gần khe Phốc trên núi Phúc là giếng có nước trong, ngọt nổi tiếng: “Thứ nhất giếng Hương (Phú Đa - Quỳnh Bảng), thứ nhì giếng Phốc, thứ ba giếng Nghè”.

*Bậc đá cổ:* Để chống sóng nước, dân làng Hữu Lập đã cùng nhau hợp lực ghép hàng trăm bậc đá bên bờ sông tạo nên một nét đẹp khá độc đáo ở vùng quê ven sông nước. Có những đoạn đá ghép thành bậc dài hàng trăm mét như bậc đá Đền Thượng, Đền Hạ. Qua những bậc đá cho chúng ta thấy phần nào tinh thần chế ngự thiên niên rất kiên cường của ông cha ta ngày trước trong việc trị thủy, cải tạo thiên nhiên.

IV. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN QUỲNH LẬP TRƯỚC NGÀY THÀNH LÂP ĐẢNG

Truyền thống đấu tranh giữ làng, giữ nước là một trong những nét đẹp của dân tộc ta, được tôi luyện qua hàng nghìn năm lịch sử. Quỳnh Lập là vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng, nơi án ngự của 2 tuyến đường sông, đường biển huyết mạch. Vì thế nơi đây đã sớm phải chứng kiến nhiều trận đánh quyết liệt hoặc là nơi đặt căn cứ địa của các cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược trong các triều đại phong kiến. Cụ thể, đời nhà Trần đã xây dựng ở vùng Quỳnh Lập một cơ sở để cất dấu quân lương.

Năm 1286, quân Nguyên Mông sang xâm lược nước ta lần thứ hai, vùng đất Đông Hồi, Hữu Lập là nơi diễn ra trận đánh giữa quân của Trần Nhật Duật và quân của Toa Đô khi kéo đến Nghệ An. Trận chiến này đã gây tổn thất lớn cho cả quân ta và quân địch “Thây chất đầy núi, máu đổ thành sông”. Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, vùng Hữu Lập là nơi xây dựng căn cứ quân sự, hoạt động cả trên bộ và thủy của nghĩa quân Nguyễn Cảnh Dị và Đặng Tất. Từ “chiến khu” này, được sự giúp đỡ của Nhân dân địa phương, hai ông đã nhiều lần tiến đánh quân xâm lược, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Những dấu tích về chiến thắng quân Nguyên Mông, quân Minh vẫn còn in dấu trên đất Quỳnh Lập như Cảng Xước, làng Đông Hồi...

Năm 1798, khi anh hùng áo vải Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc, Nhân dân xã Quỳnh Lập hăng hái tham gia đoàn quân “áo vải cờ đào”. Họ đã góp phần cùng Nhân dân Thanh - Nghệ bổ sung 5 vạn tinh binh cùng quân Tây Sơn lập nên chiến thắng tết Kỷ Dậu (1789), quét sạch 30 vạn quân Thanh, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Cùng với đấu tranh chống ngoại xâm, Nhân dân xã Quỳnh Lập cũng kiên cường chống lại giai cấp phong kiến thống trị để giành quyền sống, quyền dân chủ. Vùng núi Xước là nơi đóng đồn trú cuối cùng của Nguyễn Hữu Cầu - lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân giữa thế kỷ XVIII nổi dậy chống nhà Trịnh; nơi bài binh, bố trận của nghĩa quân Nguyễn Hữu Chỉnh để hỗn chiến với quân triều đình vào những năm 1787- 1788; nơi cung cấp sức người, sức của cho các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều.

Vào đầu thế kỷ XVIII, khi cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn nổ ra, theo lời các cụ xưa kể lại: để đáp ứng đủ lực lượng khi kéo quân vào đánh nhà Nguyễn, thuyền Ninh Quận công Trịnh Toàn trên đường vào Sông Danh đã dừng lại ở Đông Hồi để chiêu tập thêm binh lính, phục vụ cho cuộc khởi nghĩa.

Năm 1786, khi nghĩa quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy trên đường ra Bắc đánh quân Trịnh, thống nhất đất nước. Được sự giúp đỡ của Nhân dân vùng núi Xước, nghĩa quân đã tiến đánh với lực lượng chống đối ở đây và giành thắng lợi. Theo Tộc phả của dòng họ Trương Hữu ghi lại: ông Đồ Trương, người trong họ đã có công giúp Tây Sơn khắc phục đường lầy để voi, ngựa tiến quân thần tốc ra Bắc. Để ghi nhớ công ơn, vua Quang Trung đã phong cho ông một đạo sắc “Thị lang đô uý, Chuẩn cơ đô uý”.

Năm 1858, Pháp nổ súng xâm lược nước ta, nông dân đã đứng lên đấu tranh quyết liệt. Tại Nghệ An, có phong trào đấu tranh do ông Trần Tấn, Đặng Như Mai khởi xướng cuộc khởi nghĩa Giáp Tuất (1874) gây tiếng vang lớn. Hưởng ứng phong trào, ở xã Quỳnh Lập có ông Hồ Côn và Trương Hữu Chít cũng chiêu tập dân binh. Ông Hồ Côn còn mở xưởng chế tạo vũ khí góp phần giúp thanh thế của nghĩa quân Trần Tấn và Đặng Như Mai càng lớn mạnh.“Lúc ấy bọn giặc ở Nghệ An (chỉ nghĩa quân Trần Tấn) từ Hoàng Mai tràn sang phủ Tĩnh Gia (Thanh Hoá) và quấy nhiễu các vị trí Hà Niệm Thượng, Ba Xuyên, Sơn Châu, Đội Trà …” ([[10]](#footnote-10)) làm cho bọn Pháp nhiều phen hồn xiêu phách lạc.

Sau này, mặc dù cuộc khởi nghĩa thất bại, nhưng những gì mà nghĩa quân của Hồ Côn và Trương Hữu Chít cống hiến được mọi người ghi nhớ và thủ lĩnh Trần Tấn khâm phục.

Khi phong trào Cần Vương bùng nổ (1885- 1896), ở Quỳnh Lưu, có cuộc khởi nghĩa của Phan Bá Niên, Nhân dân xã Quỳnh Lập đã góp phần tích cực về sức người, sức của để nghĩa quân chiến đấu làm khuynh đảo đối với thực dân pháp. Qua phong trào, đã thổi bùng ngọn lửa chống Pháp xâm lược ở Quỳnh Lưu và góp phần cùng Nhân dân Nghệ Tĩnh làm nên phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX.

Quỳnh Lập vừa cận sơn, vừa cận thủy nên thường xuyên có sự đột nhập của bọn tàu ô, thổ phỉ, thú dữ và cướp biển. Có những lúc chúng đánh chớp nhoáng “đồ chưa khô, giặc tàu ô đã tới” giết người, cướp của. Bởi vậy, người dân nơi đây luôn trong tình trạng cảnh giác, họ lập vọng gác trên núi, đặt mõ báo động. Đầu các cửa lạch, Nhân dân đào hào dài 15m chống địch và lập đồn ở xóm Nghè; xây các ghềnh đá ở bờ sông (ghềnh đá dài 300 m, cao hơn 1m được ghép theo hình tròn như lô cốt vừa là công sự, vừa là nơi đánh cá ngày bình thường của ngư dân). Việc chống lại những hành động đánh phá của bọn cướp biển cũng được Nhân dân xã Quỳnh Lập đề cao trở thành một nét đẹp trong truyền thống đấu tranh để giữ làng, giữ nước, giữ cuộc sống yên vui của Nhân dân nơi đây.

Bước sang thế kỷ XX, phong trào cứu nước của Nhân dân ta chuyển sang một khuynh hướng mới, một số chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu đã phát động phong trào Đông Du (1906 - 1908), Việt Nam Quang phục hội (1912); Phan Châu Trinh đã tổ chức các phong trào Duy Tân (1906 - 1908), Đông kinh nghĩa thục (1907) để vận động thanh niên học chữ quốc ngữ, tuyên truyền văn hóa, nếp sống mới, bài trừ hủ tục; xuất dương. Các phòng trào này ít nhiều đã tác động đến người dân Quỳnh Lập. Một số thanh niên đã tham gia học chữ Quốc ngữ, cắt tóc ngắn…

Năm 1920, chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã tìm thấy con đường cứu nước cho cách mạng nước ta là cách mạng vô sản, lấy chủ nghĩa Mác- Lê nin làm nền tảng tư tưởng. Người đã kết nối với các thanh niên yêu nước để truyền bá chủ nghĩa Mác Lê nin về nước thông qua các bài giảng tại tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Ở Quỳnh Lưu có một số thanh niên tiêu biểu đã tham gia tổ chức này như Hồ Tùng Mậu, Hồ Học Lãm.

Trong lúc đó, ở trong huyện, đến năm 1927, huyện Quỳnh Lưu đã có 2 tổ chức cách mạng có xu hướng cộng sản là Tân Việt và Thanh niên hoạt động tích cực, lập ra các tổ chức quần chúng: thanh niên, phụ nữ, nhóm khuyến học, nhóm tương tế để giáo dục, giác ngộ cách mạng. Ở làng Đông Hồi, Hữu Lập giai đoạn này tuy chưa có các tổ chức này nhưng một số thanh niên đã tiếp thu các luồng tư tưởng mới. Đây là cơ sở để thành lập các tổ chức cộng sản sớm ở đây sau này.

Chương 2

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN QUỲNH LẬP TỪ NGÀY CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẾN GIÀNH CHÍNH QUYỀN THÀNH CÔNG (1930 - 1945)**

I. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở HỮU LẬP, ĐÔNG HỒI TỪ KHI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI (3/2/1930 - 1939)

**1. Sự áp bức, bóc lột của thực dân phong kiến đối với Nhân dân Đông Hồi, Hữu Lập những năm đầu thế kỷ XX**

Sau khi thực hiện xong công cuộc bình định nước ta (1896), thực dân Pháp nhanh chóng tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa, nhằm vơ vét tài nguyên thiên nhiên cũng như nguồn lao động dồi dào về làm giàu cho chính quốc. Dân tộc ta nói chung và Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập nói riêng phải chịu những chính sách áp bức, bóc lột tàn khốc của bọn đế quốc và thực dân.

*Về chính trị:* Thực dân Pháp tiến hành xây dựng bộ máy cai trị đến tận thôn xóm. Đứng đầu bộ máy hành chính trong làng là Lý trưởng, giúp việc cho Lý trưởng là Ngũ hương[[11]](#footnote-11)(1) và Đoàn phu. Về sau, khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo, phong trào cách mạng của Nhân dân ta phát triển mạnh mẽ. Để khống chế phong trào, chúng đặt thêm hệ thống Bang tá và các tổ chức như: Hội đồng hào mục, Hội đồng tộc biểu và sử dụng nhiều tên gian ác, có nợ máu với Nhân dân vào bộ máy cường hào để hỗ trợ bọn Lý trưởng và Ngũ hương cai quản việc làng, càng làm cho đời sống Nhân dân ta mất hết mọi quyền làm người, bị bạc đãi, khinh rẻ.

Trong các làng, xã sự phân biệt đẳng cấp, thứ hạng diễn ra rõ rệt. Bọn quan viên, chức dịch hào mục, địa chủ, phú nông là tầng lớp trên vừa có tiền lại có quyền nên thao túng mọi công việc trong làng. Nhân dân là lớp dưới, bị đối xử bất công, bị bạc đãi. Nạn mua bán chức tước diễn ra đầy kịch tính.

*Về văn hoá, giáo dục:* thực dânPháp triệt để thi hành chính sách văn hoá nô dịch, kìm hãm Nhân dân ta trong vòng ngu dốt; chúng khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè (bắt dùng rượu cồn của hãng Phông- ten do chúng sản xuất không cho dùng rượu gạo dân tự nấu); dung dưỡng các hoạt động hút thuốc phiện, đĩ điếm làm đồi phong bại tục bản sắc văn hoá dân tộc. Việc mở mang dân trí cũng như phòng, chữa bệnh cho Nhân dân không được chú ý. Trong 2 làng Hữu Lập và Đông Hồi chỉ có một trường dạy sơ cấp với 40 - 50 học sinh, có 3 thanh niên học chương trình Tiểu học. Số học sinh không nhiều chủ yếu là con em nhà giàu, có điều kiện học hành. Vì thế, có hơn 95% dân mù chữ, phụ nữ chiếm 100%. Đối với làng Đông Hồi do ở xa trung tâm nên phải mời thầy giáo về dạy tư. Cả làng chỉ có 2 người có trình độ sơ học, yếu lược và khoảng 10 người biết đọc, biết viết. Nạn dịch tả, đậu mùa, dịch hạch liên tiếp xẩy ra, lấy đi tính mạng của rất nhiều người. Bên cạnh đó, xã hội còn chịu sức ép nặng nề của nạn tảo hôn, lấy vợ lẽ, quan hệ gia đình bất hoà, lộn xộn.

*Về kinh tế:* Bước ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), Pháp tuy là nước thắng trận nhưng nền kinh tế bị tàn phá nặng nề. Để bù đắp thiệt hại, chúng tiến hành đẩy mạnh khai thác ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, trong đó có Việt Nam. Nhân dân ta phải chịu nạn sưu cao, thuế nặng, phù thu lạm bổ phiền hà. Trong đó có 2 loại thuế chính là thuế thân và thuế thuyền[[12]](#footnote-12)1. Cùng với sưu cao, thuế nặng, nạn bắt phu, bắt lính diễn ra thường xuyên. Mỗi năm, một đinh trong làng phải đi phu, làm tạp dịch khoảng 30 ngày công, ai không đi đủ thì bị phạt tiền. Họ trở thành lực lượng chính đi xây dựng các công trình đường, lăng tẩm, đình, đền, đào, vét sông, kênh rạch. Có nhiều người phải bỏ mạng nơi rừng thiêng nước độc.

Nhân dân ta trong những năm đầu thế kỷ XX, bị bóc lột về kinh tế; o ép về chính trị; kìm hãm, đầu độc về văn hoá, giáo dục. Đây là nguyên nhân chính làm cho xã hội xuất hiện hai mâu thuẫn cơ bản đó là: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân Pháp và người dân nghèo với địa chủ phong kiến. Khát vọng cháy bỏng độc lập cho dân tộc và dân chủ, tự do cho dân cày trở nên cấp thiết nhất.

**2. Phong trào đấu tranh của Nhân dân làng Hữu Lập, Đông Hồi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931**

Ngày 03/02/1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời tại Hương Cảng (Trung Quốc). Tuy mới thành lập nhưng có đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân dẫy lên cao trào cách mạng (1930 - 1931) mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.

Ngày 20/4/1930, Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu được thành lập tại làng Văn Thai (Sơn Hải) đã trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Nhiều cuộc đấu tranh mít tinh, biểu tình diễn ra ở các xã Quỳnh Thuận, Quỳnh Đôi, Quỳnh Bá đã có tác động lớn đến Nhân dân các xã miền biển trong đó có Hữu Lập, Đông Hồi. Ngày 01/5/1930, nhiều người có tư tưởng tiến bộ đã treo cờ Đảng ở mỏm Đầu Rồng, trên đỉnh núi Tréo Vòng. Ngày 01/8/1930, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Cứu tế đỏ, Nhân dân làng Hữu Lập và Đông Hồi đã đấu tranh trực tiếp với bọn hào lý, thu được nhiều thóc gạo chia cho người nghèo.

Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh trong giai đoạn này của Nhân dân làng Hữu Lập, Đông Hồi là tham gia cuộc biểu tình ngày 04/02/1931 cùng với Nhân dân toàn huyện. Ngay từ sáng sớm, Nhân dân hai làng đã tập trung tại chân núi đá vôi Bất Hủ (Quỳnh Xuân) nghe cán bộ diễn thuyết, nói rõ mục đích, ý nghĩa và cách đấu tranh sau đó kéo về huyện lỵ. Trên đường đi, đoàn người đã hô vang các khẩu hiệu, biểu dương sức mạnh. Khi đến gần huyện đường, do địch biết trước cuộc biểu tình sẽ xẩy ra nên đã điều động lực lượng đến ứng cứu. So sánh lực lượng không có lợi cho ta, lãnh đạo các đoàn biểu tình đã ra lệnh cho người tham gia biểu tình rút lui. Cuộc đấu tranh ngày 04/02/1931, tuy chưa đạt được mục đích cuối cùng nhưng đây là cuộc biểu tình diễn ra trên quy mô lớn, có tổ chức chặt chẽ, bước đầu đã thực hiện được chủ trương của Tỉnh ủy Nghệ An làm phân tán lực lượng địch.

Những cuộc đấu tranh ở Hữu Lập, Đông Hồi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra chưa nhiều nhưng đã góp phần vào phong trào chung của huyện và tỉnh, làm cho thực dân Pháp “hoàn toàn bất lực chẳng làm được điều gì để ngăn cản sự mở rộng của phong trào. Chính quyền bản xứ thuộc mọi cấp trong tỉnh đều tê liệt…”[[13]](#footnote-13)(1); Nhân dân được tập dượt về phương pháp đấu tranh mới, dưới sự lãnh đạo của tổ chức.

**3. Nhân dân Hữu Lập, Đông Hồi tham gia chống khủng bố trắng (1932 - 1935)**

Để đàn áp phong trào đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân giai đoạn 1930 - 1931, thực dân Pháp tiến hành cuộc khủng bố trắng. Chúng tăng cường hệ thống kìm kép, lập thêm đồn binh, mỗi làng lập 4 chòi canh để kiểm soát việc đi lại của người dân. Số người tham gia biểu tình trước đây bị theo dõi sát. Ngoài ra, địch còn dùng chính sách chia để trị, mị dân hòng lừa phỉnh, gây hoang mang, dao động trong Nhân dân. Trước hoàn cảnh mới, để bảo toàn lực lượng, Đảng ta chủ trương tạm thời ngừng các hoạt động cách mạng. Tuy nhiên tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống thực dân, phong kiến vẫn âm ỉ trong lòng Nhân dân. Mặc dù bị kiểm soát gắt gao nhưng một số đồng chí có cảm tình với Đảng ở làng Hữu Lập, Đông Hồi như: Hồ Ngưu, Lê Diên, Lê Viên, Hồ Ba (Hồ Sỹ Bình) vẫn bí mật tham gia treo cờ đỏ búa liềm, rải truyền đơn. Đây được xem là những quần chúng cách mạng đầu tiên ở Hữu Lập, Đông Hồi từ ngày có Đảng lãnh đạo.

Năm 1933, một số Đảng viên huyện Quỳnh Lưu còn lại sau cuộc khủng bố trắng của địch bắt đầu hoạt động trở lại, bắt liên lạc với những người trong tù, những người mãn hạn tù trở về quê để gây dựng lại phong trào và các tổ chức cơ sở Đảng. Đến cuối năm 1935, Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu được khôi phục lại đã bắt tay ngay vào việc lãnh đạo phục hồi các tổ chức chi bộ Đảng ở các làng, xã.

Tại vùng Hoàng Mai, đồng chí Phan Diên đã bắt liên lạc với những Đảng viên còn lại để xây dựng các chi bộ. Tháng 7 năm 1935, Tổng ủy lâm thời Hoàng Mai được thành lập gồm 4 ủy viên, đồng chí Văn Sỹ Thọ - Bí thư tổng ủy, đồng chí Phan Xuân Thụ - Phó Bí thư (Quỳnh Lộc); các ủy viên: Lê Đăng Phượng (Quỳnh Trang), Trần Phúc Giá (Quỳnh Lộc). Tiếp đó, cuối năm 1935, vùng Hoàng Mai đã thành lập được 4 Chi bộ[[14]](#footnote-14)(1), trong đó có Chi bộ Hải Lệ thuộc xã Quỳnh Lộc - Quỳnh Lập ngày nay gồm có 6 Đảng viên do đồng chí Trần Phúc Giá giữ chức vụ Bí thư chi bộ[[15]](#footnote-15)(2).

Sau khi được thành lập, thông qua phong trào cách mạng, chi bộ Hải Lê đã bồi dưỡng được một số quần chúng ưu tú cảm tình Đảng như: Trần Phúc Ông, Vũ Thức, Trần Long, Đặng Văn Tân và Trần Văn Hương[[16]](#footnote-16)(3), Trần Đình Tư (tức Phong), Trần Đình Thơn và Mục Chít. Một số đồng chí sau này được kết nạp vào Đảng.

Như vậy, việc thành lập chi bộ Hải Lệ năm 1935 là một sự cố gắng lớn của Tổng ủy Hoàng Mai và Huyện ủy Quỳnh Lưu. Nó thể hiện tinh thần phấn đấu không ngừng nghỉ của Đảng ta, dù gặp bất cứ khó khăn nào cũng không khuất phục mà tìm mọi cách vượt qua. Cuộc khủng bố trắng của địch có tàn khốc đến mẫy nhưng tinh thần đấu tranh cách mạng của Nhân dân vẫn âm ỉ cháy, có thời cơ là sẽ bùng lên mạnh mẽ thành ngọn lửa, đốt cháy bè lũ cướp nước.

**4. Nhân dân làng Hữu Lập, Đông Hồi tham gia phong trào đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)**

Trong những năm 1934 - 1935, chủ nghĩa phát xít xuất hiện trên thế giới, tiêu biểu là các nước Đức - Ý - Nhật. Chúng có âm mưu chia lại thế giới bằng một cuộc chiến tranh tàn khốc. Để đảm bảo hòa bình và an ninh thế giới, các nước đã thành lập phe Đồng Minh để chống phát xít, chống chiến tranh. Tại Pháp, Mặt trận Bình dân ra đời (17/6/1935), đề ra nhiều chính sách tiến bộ đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc trong đó có Việt Nam.

Tháng 7/1936, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng cộng sản Đông Dương họp tại Thượng Hải (Trung Quốc) đã đề ra nhiệm vụ: Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Hải Lệ đã lãnh đạo thành lập các tổ chức quần chúng. Cụ thể như: thành lập tổ chức Đoàn thanh niên Dân chủ Hải Lệ, Hội tương tế, Ái hữu, Hội hiếu, Hội đọc sách, Hội Phụ nữ Dân chủ… Các hội này ra đời đã tập hợp lực lượng, tuyên truyền, giáo dục quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi về dân chủ, dân sinh.

Bằng các hình thức hoạt động công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp, chi bộ Hải Lệ đã lãnh đạo Nhân dân tham gia các tổ chức, tham gia phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 - 1939. Trong đó tập trung vào các hoạt động:

*Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin:* chi bộ Hải Lệ đã lãnh đạo lợi dụng tính hợp pháp trong phong trào truyền bá chữ quốc ngữ, lập hội đọc sách báo, hội bóng đá…để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin, đường lối của Đảng cộng sản Đông Dương, tăng cường giác ngộ chính trị cho đông đảo quần chúng. Làng Hữu Lập là một trong những nơi có phong trào truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin phát triển của huyện.

*Lấy chữ ký, thu thập nguyện vọng của Nhân dân gửi cho phái bộ Mặt trận Bình dân Pháp sang điều tra tình hình ở Đông Dương.* Biết tin Chính phủ Pháp sắp cử phái đoàn sang điều tra tình hình ở Đông Dương, Huyện ủy Quỳnh Lưu tập trung lãnh đạo thu thập nguyện vọng, ý kiến của dân để đưa lên tỉnh. Phong trào diễn ra sôi nổi. Những nguyện vọng như: tự do hội họp, tự do đi lại, tự do lập hội, đòi thả tự do cho tù chính trị, chống bắt rượu và muối, đòi giảm sưu, thuế, đặc biệt là đòi bỏ thuế thân được tập hợp lại thành bản yêu sách kèm theo chữ ký của người dân rồi gửi cho phái đoàn điều tra của Chính phủ Pháp do Gô Đa dẫn đầu sang Đông Dương.

Ngày 23/02/1937, trên đường từ Hà Nội vào, phái đoàn Gô Đa đã dừng chân tại Cầu Giát, thăm chợ Giát và nhà Thương (bệnh viện) đã được Nhân dân ở các xã xung quanh tổ chức đón tiếp. Hai bên đường, Nhân dân dương cao các khẩu hiệu “hoan nghênh Mặt trận Bình dân Pháp”, “đại xá tù chính trị phạm”, “tự do hội họp và ngôn luận”, “bỏ thuế thân” và trao cho ngài Gô đa hàng chục bản dân nguyện có nhiều chữ ký được chuẩn bị sẵn. Đây là cuộc đấu tranh lớn, mở đầu cho thời kỳ cách mạng mới ở Quỳnh Lưu nói chung, Hữu Lộc nói riêng.

*Cuộc vận động tranh cử Lý trưởng, Hào mục:* Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực dân Pháp ở Đông Dương đã thực hiện một số chính sách tiến bộ như: cho người lao động được ứng cử đại biểu vào Viện dân biểu và các Hội đồng quản hạt ở thành phố, vào nắm giữ các chức chánh, phó hương hội và lý trưởng, hào mục ở các làng xã. Đây là dịp để loại bỏ những phần tử làm tay sai cho thực dân ra khỏi bộ máy chính quyền, đưa những người cảm tình với cách mạng vào nắm các chức vụ: chánh, phó tổng, lý trưởng và ngũ hương.

Thực hiện chủ trương của trên, chi bộ Hải Lệ đã lãnh đạo tìm cách đưa những người của Đảng hoặc cảm tình Đảng vào bộ máy chính quyền. Trong các làng Hữu Lập, Đông Hồi lúc này đã hình thành hai phe, phe Hào là những người của địch, phe Hộ là những người được dân cảm tình. Làng Hữu Lập, khi cuộc bầu cử diễn ra, bọn phe Hào đã dùng tiền mua chuộc Tri huyện, mổ lợn, mua rượu về để phỉnh nịnh Nhân dân. Biết được âm mưu của phe Hào, các Đảng viên đã vận động Nhân dân chống lại phe Hào, ủng hộ phe Hộ với khẩu hiệu “Ai vì giang sơn của làng Hữu Lập thì ủng hộ cho trù của phe Hộ”. Người đại diện cho phe Hộ đứng ra ứng cử chức Lý trưởng là ông Trần Đình Thơn (xóm Tân An) là người có tư tưởng tiến bộ, sau này ông thắng cử trở thành Lý trưởng. Điều này càng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của Nhân dân làng Hữu Lập.

*Phong trào ủng hộ Trung Hoa kháng Nhật:* Tháng 3/1938, Tỉnh ủy Nghệ An ra Nghị quyết ủng hộ Trung Hoa kháng Nhật, Huyện ủy Quỳnh Lưu triển khai Nghị quyết đó bằng cách chỉ đạo các làng, xã vận động Nhân dân quyên góp tiền ủng hộ cuộc kháng chiến của Nhân dân Trung Quốc chống phát xít Nhật xâm lược. Cuộc vận động quyên góp 2 năm (1938 - 1939) đã lôi cuốn nhiều tầng lớp tham gia, đông đảo nhất là tầng lớp thanh niên, phụ nữ. Phong trào thể hiện tinh thần đoàn kết Quốc tế, chống phát xít qua đó nâng cao sự giác ngộ chính trị cho Nhân dân.

Nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh giai đoạn này là cuộc vận động chống đắp đê Nông Đoàn Hoàng Mai. Đắp để là công việc nặng nhọc, phải huy động một khối lượng lớn nông phu, nhưng thực dân Pháp không chịu xuất công quỹ mà bắt người dân đi làm phải gánh chịu mọi chi phí. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Tổng ủy Hoàng Mai, Nhân dân các làng Hữu Lập, Đông Hồi đã liên kết với các làng khác tổ chức đấu tranh phản đối. Trước sự nổi dậy mạnh mẽ của Nhân dân buộc Pháp phải xoá bỏ chế độ bắt dân đi phu không trả lương. Làng có công quỹ phải bỏ công quỹ cho dân ăn hàng ngày, nơi không có công quỹ thì các nhà phú hữu phải bỏ tiền cho làng vay, có làng phải bán chức tước. Riêng làng Hữu Lập lý trưởng Hoàng Liên Khầm có cảm tình với Đảng, ủng hộ Nhân dân, ra lệnh cho hào lý phải chu cấp lương thực để dân ăn đến khi đê hoàn thành (đầu năm 1940). Với thắng lợi này đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của quần chúng và củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ở cả tổng Hoàng Mai trong đó có Chi bộ Hải Lệ.

Sau cuộc đấu tranh chống đắp đê Nông Đoàn Hoàng Mai, Nhân dân Đông Hội, Hữu Lập còn tham gia cuộc mít tinh tại đền Thánh (vùng tượng đài liệt sỹ hiện nay), được nghe đồng chí Trịnh Huy Quang diễn thuyết về Công xã Pa - ri và cách mạng tháng Mười Nga lịch sử, đã đánh thức truyền thống đấu tranh cách mạng của quần chúng. Sang năm 1938, phát huy thắng lợi trong phong trào đấu tranh hợp pháp, công khai của thời kỳ đấu tranh dân chủ. Nhân dân Hữu Lập, Đông Hồi còn quyên góp tiền, của đi kiện bọn hào lý vì tội vu khống. Có nhiều người ủng hộ số tiền lớn như: ông Trần Khuyên ủng hộ 10 đồng bạc Đông Dương, xóm Tân An đóng hàng trăm quan tiền. Hai đồng chí Hồ Du và Lê Văn Thịnh được cử ra Hà Nội trực tiếp khởi kiện buộc toàn quyền Đông Dương phải cách chức Chánh tổng.

Nhìn chung, trong những năm 1936 - 1939 phong trào đấu tranh cách mạng ở làng Đông Hồi, Hữu Lập diễn ra tuy có quy mô nhỏ, phạm vi ảnh hưởng chưa rộng, nhưng đó là những lần tập duyệt để tích luỹ về lượng, chuẩn bị cho sự thay đổi về chất của phong trào cách mạng ở đây sau này.

II. NHÂN DÂN HỮU LẬP, ĐÔNG HỒI TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN THÀNH CÔNG (1939 - 1945)

**1. Nhân dân làng Hữu Lập, Đồng Hồi chuẩn bị lực lượng tiến tới giành chính quyền (1939-1945)**

Sang năm 1939, tình hình thế giới có nhiều biến động, ngày 01/9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra. Tại Pháp, chính phủ của Mặt trận Bình dân Pháp bị lật đổ, chính phủ Đalađiê lên cầm quyền đã thực hiện nhiều chính sách phản động gây bất lợi cho cách mạng nước ta. Nhất là tháng 6/1940, Phát xít Đức xâm chiếm Pháp, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương ngày càng phát xít hóa bộ máy cai trị của chúng. Ở Quỳnh Lưu chúng tăng thêm lính đồn, hàng ngày chúng đưa quân đi càn quét, truy lùng, bắt bớ cán bộ cách mạng và những người yêu nước. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Trung ương tất cả các tổ chức Đảng vào hoạt động bí mật nhưng một số người vẫn bị bắt. Mặt khác, từ tháng 10/1939, bọn A.B. (Anti-Bolchévich) đã lấy danh nghĩa Đảng viên cộng sản nhưng làm việc cho địch để chống phá các tổ chức cộng sản khắp cả 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa. Thủ đoạn hoạt động của bọn A.B. này là gài người xây dựng tổ chức Đảng sau đó báo cho địch bắt bớ (gọi là “cất vó” hoặc “ngắt ngọn”). Vì thế, các tổ chức Đảng ở Quỳnh Lưu giai đoạn này bị phá vỡ, không thể lập lại được trong đó có chi bộ Hải Lệ.

Tháng 9/1940, phát xít Nhật tràn vào Đông Dương cấu kết với bọn thực dân Pháp, đàn áp, bóc lột Nhân dân. Từ đây, Nhân dân ta phải chịu cảnh “một cổ hai tròng nô lệ”. Ngày 28/01/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII (tháng 5/1941) đã *hoàn thiện đường lối chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược cách mạng*: *đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.* Tại Hội nghị, Đảng ta còn đề ra chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh - là một tổ chức: “Liên hiệp tất cả các tầng lớp Nhân dân, các Đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước cùng nhau đánh đuổi Nhật - Pháp, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập”[[17]](#footnote-17)(1).

Thực hiện chủ trương, trong những năm 1940 - 1941, tại nhà đồng chí Lê Thuận (làng Hữu Lập) đã thành lập đội Thanh niên Phản đế gồm 7 đồng chí là: Trần Phiêu, Trần Hy, Lê Mỵ, Bùi Nuộn, Hồ Lộc, Hồ Sỹ Mai và Lê Thuận do đồng chí Trần Phiêu làm Đoàn trưởng. Đây là tổ chức quần chúng cách mạng của Đảng đầu tiên được thành lập ở làng Đông Hồi, Hữu Lập. Đội này làm nhiệm vụ tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho thanh niên và Nhân dân, đồng thời chuẩn bị cơ sở cho Chi bộ Đảng ra đời sau này.

Năm 1943, đồng chí Phạm Xuân Thụ từ Quảng Bình về, cùng với đồng chí Đặng Văn Vân liên lạc với đồng chí Phan Hoàng Bảo và đồng chí Hồ Ngọc Giao (Phương Cần) tổ chức trồng dâu, nuôi tằm ở Đồng Mỳ và tìm cách bắt liên lạc với cấp trên nhưng không liên hệ với đồng chí Trần Phúc Giá - cán bộ Huyện ủy phụ trách vùng. Từ đó, những việc xảy ra ở địa phương và việc lãnh đạo thanh niên khi thì do đồng chí Trần Phúc Giá trực tiếp phụ trách, khi thì do đồng chí Phạm Xuân Thụ về truyền đạt thông qua các đồng chí Hồ Sỹ Doạt, Hồ Sỹ Mai, Hồ Du.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, tổ chức thanh niên dưới danh nghĩa đội bóng đã thu hút được nhiều người trẻ tuổi tham gia. Qua các hoạt động, Tổ thanh niên lần lượt lựa chọn và phát triển thêm một số người: Hoàng Trường, Hồ Sỹ Hảo, Lê Công Quý, Vũ Phụng…, đồng thời liên lạc được với các anh Trần Hy, Bùi Nuộn và một số đồng chí khác ở Phương Cần như: Nguyễn Nghi, Nguyễn Đắc An, Nguyễn Thị Du, Hồ Khắc Kiện cùng tham gia.

Từ năm 1938, với nghề cắt tóc, hàng ngày anh Hồ Khắc Kiện trở thành cầu nối liên lạc để thanh niên ở làng Hữu Lập và thanh niên làng Phương Cần trao đổi thông tin, mượn sách báo tiến bộ để đọc. Cũng nhờ cầu nối này mà các tài liệu như: truyền đơn ủng hộ Bắc Sơn khởi nghĩa, tài liệu của Việt Minh được bí mật truyền vào làng Hữu Lập một cách dễ dàng.

Cũng từ các mối quan hệ trên, anh Đặng Văn Vân ngày càng gắn bó với thanh niên Phương Cần, tham gia các hoạt động bí mật ở đây, được đồng chí Nguyễn Thừa Kế, cán bộ của Tổng bộ Việt Minh huyện trực tiếp bồi dưỡng chương trình hoạt động của Việt Minh và giao cho anh nhiệm vụ mang Điều lệ đi phát triển ở các cơ sở xã trong tổng, sau này được cử làm Phó Ban Dân tộc giải phóng tổng Hoàng Mai.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, tình hình Chiến tranh Thế giới thứ hai đi vào giai đoạn kết với sự thất bại thuộc về phe Phát xít. Ở Đông Dương, ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Trước tình hình mới, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và hướng dẫn của cán bộ cách mạng, các Đảng viên cốt cán đã hoạt động, kêu gọi, tập hợp thanh niên vào tổ chức *Thanh niên bảo an* để thực hiện nhiệm vụ cứu tế nạn đói (chủ yếu là mua và bán củi gộc cho dân; xin cơm phát cho trẻ nhà nghèo); chống giặc tàu ô vào bắt thuyền ở cửa biển; bắt giữ các thuyền chở lương thực của giặc Nhật đi qua địa phận; bảo vệ an ninh xóm, làng; mở lớp truyền bá chữ Quốc ngữ. Trong quá trình hoạt động, Đoàn thanh niên Bảo an đã tịch thu được hàng chục tấn gạo và nhiều loại thực phẩm khác giao lên huyện và góp vào quỹ để cứu đói cho Nhân dân.

Đầu năm 1945, ở Quỳnh Lưu, tổ chức Việt Minh bí mật được thành lập qua đường dây liên lạc của bà Hồ Thị Son từ Thanh Hoá vào. Cán bộ Việt Minh đã mang tài liệu về tuyên truyền và xây dựng, củng cố lực lượng, các ông Nguyễn Thiên Kim, Hồ Viết Thắng, Phan Hữu Khiêm… sau khi ra tù (9/3/1945) đã nhanh chóng liên lạc với Ban Việt Minh tỉnh và Việt Minh cơ sở tiếp tục hoạt động.

Việt Minh tổng Hoàng Mai được thành lập do ông Nguyễn Đức Nghi đứng đầu. Trung tâm vùng Hoàng Mai có hàng chục hội viên, tiêu biểu như: ông Nguyễn Bá Nghiêm, Đậu Phi Tuy, Nguyễn Bá Ngoạn, Nguyễn Viết Kế, Ngô Phiêng…

Tháng 6/1945, tại nhà đồng chí Trần Sảnh, đồng chí Hồ Viết Thắng (lúc đó có tên là Hồ Sỹ Khảng) thay mặt Việt Minh huyện thành lập tổ chức Việt Minh ở làng Hữu Lập và Đông Hồi. Sau một thời gian ngắn, các hội Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh cũng ra đời như:

Hội Thanh niên Cứu quốc do ông Phan Thiện Kế làm Bí thư

Hội Phụ nữ Cứu quốc do bà Nguyễn Thị Phơng làm Bí thư

Hội Nông dân Cứu quốc do ông Đậu Mạch làm Chủ tịch

Đội Tự vệ Cứu quốc do ông Nguyễn Văn Miện[[18]](#footnote-18)(1) làm Đội trưởng.

Giữa năm 1945, tại làng Phú Nghĩa Thượng diễn ra Hội nghị lập lại Đảng bộ Quỳnh Lưu do đồng chí Nguyễn Xuân Mai làm Bí thư. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình phát triển của tổ chức Việt Minh và thực trạng của địa phương, nạn đói, trộm cướp xẩy ra nghiêm trọng, Hội nghị đề ra việc xây dựng các đội tự vệ thanh niên ở các làng, xã. Tại làng Hữu Lập, mỗi xóm đều thành lập một tiểu đội Bảo An đoàn (tổ chức này do phát xít Nhật dựng lên sau khi đảo chính Pháp nhưng ta đã lợi dụng tổ chức này để hoạt động cho ta). Đây là nhiệm vụ cấp bách nhằm giữ gìn trật tự nơi hương thôn. Thực tế lúc đó cho thấy ở làng, xã ngoài chính quyền thân Nhật còn có tổ chức Việt Minh mà nòng cốt là Đội tự vệ thanh niên đóng vai trò như là chính quyền cách mạng lâm thời.

Như vậy, đến giữa năm 1945, quá trình chuẩn bị về lực lượng, tổ chức để tiến tới thực hiện tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến cơ bản đã hoàn thành. Các tổ chức cứu quốc, đội tự vệ, thanh niên sẵn sàng tham gia đấu tranh. Tổ chức Việt Minh các làng được thành lập đã nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ theo chủ trương của cấp trên. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo nên việc giành chính quyền ở các làng diễn ra nhanh, ít đổ máu.

**2. Làng Hữu Lập, Đông Hồi khởi nghĩa giành chính quyền thành công (1945)**

Tháng 8/1945, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 9/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Phát xít Nhật, chỉ trong vòng mấy ngày Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đội quân thiện chiến của Nhật, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Phát xít Nhật đầu hàng quân Liên Xô vô điều kiện. Tình hình đó đã làm cho quân Nhật ở Đông Dương hoang mang, lúng túng “như rắn chặt mất đầu”. Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim bị tê liệt từ trung ương xuống cơ sở. Lợi dụng tình hình đó, đầu tháng 8/1945, Việt Minh ở Hữu Lập đã tổ chức cuộc mít tinh ở “Hữu Lập cổng môn”[[19]](#footnote-19)(1). Sau cuộc mít tinh, Việt Minh ra mắt quần chúng, đọc lời hiệu triệu, rải truyền đơn và gấp rút chuẩn bị mọi việc để giành chính quyền.

Ngày 13/8/1945, Huyện ủy họp phiên khẩn cấp ở làng Quỳnh Đôi, quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa từ huyện xuống xã. Huyện ủy phân công đồng chí Dương Đình Thuý và đồng chí Nguyễn Văn Phương đến Huyện đường thuyết phục Tri huyện Dương Ngọc Liễn. Trước tình thế cách mạng lên cao, Tri huyện đã hứa làm theo cách mạng bằng cách nạp 2 khẩu súng ngắn làm tin. Tiếp đó Huyện bộ Việt Minh ra chỉ thị gửi các cấp bộ Việt Minh với nội dung:

“Mới được tin chính thức, Nhật đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện, Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim bị lật đổ. Tại thành phố Vinh đã kéo cờ Việt Minh, rải truyền đơn và đã in sẵn gửi đi các phủ huyện, nhưng mới được nửa đường, sắp sửa đến Quỳnh Lưu, vậy thông báo cho các cấp bộ biết để:

1. May cờ Việt Minh hình chữ nhật, màu đỏ, ở giữa có sao vàng năm cánh.

2. Sắp đặt tự vệ, nơi nào chưa có thì chọn ngay những phần tử hăng hái nhất, không nên câu nệ và phải luyện tập hàng ngũ cho chỉnh tề.

3. Hết sức ngăn cản hoạt động cá nhân như tư hiềm, tư thù.

4. Không được phép tự xử án bất cứ một người nào.

5. Chuẩn bị cướp chính quyền hương, thôn, lựa chọn những người xứng đáng đủ sức thay mặt dân chúng để làm việc.

Các đồng chí nên biết luôn luôn nhớ nguyên tắc của Việt Minh là: *thống nhất các tầng lớp dân chúng, đặt quyền lợi Quốc gia lên hết mọi sự ([[20]](#footnote-20))*”.

Tình thế cách mạng chín muồi, công tác chuẩn bị khởi nghĩa dồn dập, thời cơ giành chính quyền đã đến.

Thực hiện chỉ thị mới của Huyện bộ Việt Minh, các làng Hữu Lập, Đông Hồi đã thành lập ngay Ủy ban khởi nghĩa, cử ông Trần Đình Sửu dùng 2 tấm vải đỏ của đền để may cờ đỏ sao vàng.

Dưới sự chỉ huy của Ủy ban khởi nghĩa, ngày 13/8/1945, một số đồng chí Phan Thiện Kế, Trần Thiện Thuật, Nguyễn Thị Phơng, Đặng Văn Vân, Nguyễn Văn Miện, Hồ Sỹ Mai, Lê Thanh Đào, Hồ Văn Phức, Trần Sảnh, Hồ Du, Nguyễn Hữu Phúc, Hồ Sỹ Hảo đã tham gia giành chính quyền của làng Hữu Lập, Đông Hồi[[21]](#footnote-21)(1). Từ sáng sớm, mọi người từ các ngả đường tập trung đổ về sân đình làng Hữu Lập mang theo cờ đỏ sao vào, biểu ngữ, hô vang khẩu hiệu. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân buộc hào lý phải nộp sổ sách, triện đồng, tài chính. Chính quyền đã về tay Nhân dân, đại biểu của các đoàn thể cứu quốc họp ở sân Đền Thánh bầu Ủy ban cách mạng lâm thời gồm các ông: Phan Thiện Kế, Trần Thiện Thuật, Nguyễn Hữu Phúc, Lê Thanh Đào, Trần Sảnh, Lê Chất, Hồ Văn Phức và một số người khác như ông Hồ Sỹ Lộc làm ủy viên quân sự, Hồ Sỹ Mai phụ trách công an, tài chính, tư pháp, tuyên truyền.

Sở dĩ làng Hữu Lập, Đông Hồi tổ chức đấu tranh giành chính quyền sớm hơn so với huyện và các địa phương khác là do các làng đã sớm thành lập được tổ chức Việt Minh, nắm bắt được các kế hoạch, chủ trương sớm của Mặt trận Việt Minh; có sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng, phương pháp đấu tranh, khi thời cơ đến là tổ chức thực hiện ngay.

Sau khi giành được chính quyền ở các làng xong, Nhân dân chuẩn bị lực lượng đi cướp chính quyền tại huyện. Đúng như dự kiến: 15 giờ ngày 17/8/1945, tại chợ Giát, Nhân dân hai làng Hữu Lập và Đông Hồi đã hoà vào đoàn người kéo về hợp lưu tại Cầu Giát. Đội ngũ chỉnh tề, mang theo cờ đỏ sao vàng và các biểu ngữ: “ủng hộ Việt Minh”, “Việt Nam độc lập muôn năm”... vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu, tiến thẳng vào huyện đường. Trước khí thế mạnh mẽ của quần chúng và cũng do làm tốt công tác binh vận từ trước, Tri huyện Dương Ngọc Liễn và các quan chức trong huyện ra chào đón, nộp triện, thẻ bài, sổ sách cho cách mạng. Ủy ban lâm thời tiếp nhận và ra lệnh hạ cờ 3 sọc của chính quyền cũ xuống, kéo cờ đỏ sao vàng lên.

Cách mạng tháng Tám (1945) thắng lợi ở làng Đông Hồi, Hữu Lập đã góp phần đập tan xiềng xích nô lệ hơn 80 năm của thực dân Pháp, lật nhào chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm, đưa nước ta trở thành một nước độc lập, thống nhất. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành những người làm chủ đất nước; mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, dân chủ và đi lên Chủ nghĩa xã hội. Đây là kết quả của cả quá trình chuẩn bị lâu dài, qua các lần tập duyệt đấu tranh vũ trang trang giai đoạn 1930 - 1931 và đấu tranh hòa bình, hợp pháp, công khai, bán công khai thời kỳ 1936 - 1939 đến giai đoạn chuẩn bị trực tiếp 1939 - 1945.

Chương 3

**CHI BỘ TRẦN PHÚ RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC**

1. **- 1954)**

I. CHI BỘ TRẦN PHÚ RA ĐỜI

**1. Tình hình làng Hữu Lập, Đông Hồi** **sau Cách mạng tháng Tám (1945) thành công**

Ngày 02/9/1945, Hồ Chủ tịch thay mặt toàn thể quốc dân đồng bào đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng vừa mới thành lập còn non trẻ đã phải đương đầu với nhiều khó khăn thử thách, nặng nề nhất là 3 thứ giặc: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và bọn phản cách mạng ngóc đầu dậy chống phá. Nước ta rơi vào tình thế “ngàn cân treo đầu sợi tóc”.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, làng Hữu Lập, Đông Hồi có 230 hộ, 1.290 nhân khẩu, trong đó 90 hộ làm nghề biển, 46 hộ làm ruộng, 46 hộ buôn bán, 39 hộ làm nghề trẩy thuê, 9 hộ làm nghề khác. Kinh tế chủ yếu là ngư nghiệp, người dân quen với cảnh “gạo chợ, nước sông” bấp bênh. Việc gác chèo là gác niêu khá phổ biến. Sản xuất nông nghiệp thì mất mùa liên tiếp do thiên tai xẩy ra, hơn 80% diện tích đất bị bỏ hoang. Vì thế, nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945 ở đây rất nặng nề. Toàn xã có 114 người chết, có 10 gia đình chết toàn gia[[22]](#footnote-22)(1), không khí tang thương, hiu hắt lan toả khắp ngang cùng, ngõ hẻm. Cùng với nạn đói, các bệnh tả, sốt rét xuất hiện. Hậu quả của chính sách ngu dân đã làm cho hơn 95% dân số trong làng mù chữ. Một số hủ tục lạc hậu vẫn tồn tại gây nhức nhối cho xã hội. Những khó khăn này đặt ra cho cán bộ, Nhân dân nhiều thử thách và trách nhiệm lớn lao. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Quỳnh Lưu, phát huy tinh thần cách mạng, Nhân dân làng Hữu Lập, Đông Hồi đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành công cuộc xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và từng bước xây dựng nền móng cho chế độ mới.

**2. Chi bộ Trần Phú ra đời**

Năm 1939, Chi bộ Đảng Hải Lệ tan rã, một số Đảng viên bị bắt, một số người khác phải đi nơi khác hoạt động để tránh sự vây ráp của địch. Sau khi cuộc khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền về tay Nhân dân. Cuối năm 1945, đầu năm 1946, thực hiện chủ trương bỏ cấp tổng xây dựng chính quyền 4 cấp: xã, huyện, tỉnh, trung ương, các làng Hải Lệ, Hữu Lập, Đông Hồi, Đông Lý, Vĩnh Lộc (bao gồm cả xóm Dị Lệ và Đồng Quan) nhập lại thành xã mới gọi là xã Duy Tân, sau đổi thành xã Hữu Lộc[[23]](#footnote-23)(1).

Hoà chung trong niềm vui lớn sau khi giành được chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Quỳnh Lưu, xã Hữu Lộc đã đạt được một số thành tựu bước đầu, tuy nhỏ nhưng đó là những viên gạch làm nền tảng cho sự nghiệp xây dựng xóm làng, bảo vệ quê hương. Để tập trung lãnh đạo, cần thiết phải có một Chi bộ Đảng, được sự giúp đỡ của Huyện ủy Quỳnh Lưu, các đồng chí Hồ Viết Thắng, Dương Đức Nhuận đã kết nạp lại những Đảng viên trung kiên thời kỳ 1936 - 1939. Đồng thời quan tâm, bồi dưỡng nhiều thanh niên có phẩm chất đạo đức đứng vào hàng ngũ Đảng. Ngày 09/5/1946, thể theo nguyện vọng của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân, tại nhà đồng chí Bùi Nuộm (xóm Tân An - Quỳnh Lộc) đã tổ chức lễ thành lập Chi bộ Đảng Hữu Lộc[[24]](#footnote-24)(2). Về dự buổi lễ có đồng chí Hồ Viết Thắng - Bí thư Huyện ủy; đồng chí Dương Đức Nhuận - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Sau khi thảo luận, các đồng chí có mặt trong buổi lễ đã nhất trí thành lập chi bộ và lấy tên là Chi bộ Trần Phú. Khi thành lập, Chi bộ gồm có 5 đồng chí Đảng viên đầu tiên là: Trần Hy, Bùi Nuộn, Trần Phúc Danh, Hồ Sỹ Hảo, Đặng Văn Vân. Đồng chí Trần Hy được bầu làm Bí thư và đề ra nhiệm vụ trước mắt của Chi bộ là: *phát triển Đảng viên mới, tích cực tuyên truyền tinh thần yêu nước, cách mạng trong Nhân dân, lựa chọn những người hăng hái để bồi dưỡng cốt cán*.

Sự ra đời của Chi bộ Trần Phú đã tạo ra một bước chuyển biến mới trong phong trào cách mạng ở Hữu Lộc. Từ đây, phong trào đấu tranh của Nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp Chi bộ. Đây cũng là tiền thân của Đảng bộ xã Quỳnh Lập và Quỳnh Lộc sau này.

II. CHI BỘ TRẦN PHÚ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CỦNG CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1948)

1. **Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền**

Về tổ chức Đảng, sau khi chi bộ ra đời, tháng 01/1947, chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1947 - 1948. Đại hội đã bàn và thực hiện nhiều Sắc lệnh của Chính phủ và đề cao cảnh giác phòng thủ, bảo vệ quê hương. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 ủy viên và được phân công: Đồng chí Trương Kiện giữ chức Bí thư chi bộ (sau đó đồng chí được điều lên huyện), đồng chí Trần Phiêu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Tháng 7/1948, Đại hội chi bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 1948 - 1949 được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là tiếp tục thực hiện các Sắc lệnh của Chính phủ và những nhiệm vụ đề ra của nhiệm kỳ trước. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hồ Sỹ Hảo - Bí thư chi bộ, đồng chí Trương Hữu Tuệ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính.

Sau các kỳ Đại hội, chi bộ được củng cố về tổ chức, lựa chọn được những người có đủ đạo đức, tư cách, năng lực để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trên giao.

Về chính quyền: sau Cách mạng tháng Tám thành công, Ủy ban khởi nghĩa các làng được chuyển thành Ủy ban cách mạng lâm thời các làng. Đến cuối năm 1945, đầu năm 1946, theo chủ trương của cấp trên, các làng Hải Lệ, Hữu Lập, Đông Hồi, Đông Lý, Vĩnh Lộc (bao gồm cả xóm Dị Lệ và Đồng Quan) sáp nhập thành xã mới với tên gọi là xã Duy Tân, sau đổi thành xã Hữu Lộc.

Ngày 06/01/1946, cùng với cả nước, cử tri Hữu Lập, Đông Hồi nô nức đến các điểm bầu cử bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội. Đình làng Hữu Lập rộn ràng cờ đỏ và khẩu hiệu. Người người, già, trẻ, gái, trai nô nức như trẩy hội. Ngày bầu cử thực sự trở thành ngày hội của Nhân dân. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I thành công đã thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ chính quyền cách mạng của kẻ thù, nâng cao vị thế của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trên trường quốc tế. Đây thực sự là cuộc vận động chính trị lớn, tạo ra chuyển biến mới trong công tác tổ chức quần chúng, xây dựng và phát triển nền móng chế độ mới.

Ngày 24/02/1946, Nhân dân Hữu Lập, Đông Hồi cùng với Nhân dân xã Hữu Lộc tiếp tục đi bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và xã. Theo đó, Ủy ban hành chính xã được Hội đồng Nhân dân chính thức được bầu ra thay thế Ủy ban Nhân dân lâm thời gồm:

Ông Trần Thiện Thuật - Chủ tịch

Ông Hoàng Trường - Phó Chủ tịch

Ông Bùi Nuộn - Ủy viên thư ký

Ông Nguyễn Đức Quý - Ủy viên tài chính

Ông Trần Sảnh - Ủy viên công tác

Ông Lê Văn Thiềng - Ủy viên quân sự.

Các đội Cứu quốc như: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Thiếu niên Cứu quốc ngày càng được tổ chức chặt chẽ. Mọi hoạt động ở xã Hữu Lộc đi vào nề nếp, ổn định, thúc đẩy công cuộc xây dựng chế độ mới và chuẩn bị cho kháng chiến. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Hành chính xã đã phát huy được vai trò lãnh đạo trong việc triển khai thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ trong năm đầu sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

Để bảo vệ an ninh trong xã và chuẩn bị chống lại các cuộc tập kích bằng đường biển của quân địch, các làng Hữu Lập, Đông Hồi đã thành lập đội tự vệ, chủ yếu là nam giới trong độ tuổi từ 18 đến 45. Các đội tự vệ được tổ chức luyện tập thường xuyên dưới sự hướng dẫn của cán bộ quân sự huyện. Không khí luyện tập quân sự diễn ra sôi nổi, nghiêm túc. Vũ khí trang bị cho tự vệ chủ yếu là giáo, mác, kiếm, mã tấu tự tạo. Công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền, bảo vệ làng xóm được thực hiện thường xuyên. Ở mỗi xóm đều có điếm canh do đội tự vệ đảm nhiệm. Các phương án đánh địch, sơ tán Nhân dân được đưa ra và tập dượt thuần thục. Những nơi địch có thể đổ bộ bằng đường không đều cắm cọc tre và canh gác.

Chính quyền được củng cố và kiện toàn, góp phần động viên Nhân dân hưởng ứng các cuộc vận động lớn: “Tuần lễ vàng”, “Công trái quốc gia”. Hữu Lập, Đông Hồi là nơi các phong trào diễn ra khá, đóng góp được nhiều tiền của cho ngân công quỹ Nhà nước.

**2. Diệt giặc đói, giặc dốt**

Để giải quyết nạn đói đang diễn ra, thực hiện phong trào tiết kiệm, tăng gia sản xuất. Với khẩu hiệu: “Mười ngày nhịn ăn một bữa”, Nhân dân đã xây dựng “hũ gạo tiết kiệm”. Nhà giàu cũng như nhà nghèo, mỗi bữa nấu cơm đều giành vài nắm gạo bỏ vào “hũ tiết kiệm”, đến cuối tuần các chị, các mẹ trong Hội phụ nữ Cứu quốc lại mang thúng đến từng nhà để thu gom gạo về giao cho Ban cứu đói. Một phần số gạo này được trích ra nấu cháo chia cho những người đói trong làng và những người đói từ nơi khác đến. Có ngày cao điểm đội cứu đói đã cấp cho 400 - 500 lượt người. Cứ như thế, phong trào đã trở thành thói quen không thể thiếu trong mọi tầng lớp Nhân dân mãi cho đến sau ngày kháng chiến thắng lợi.

Cùng với phong trào tiết kiệm, chi bộ còn đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện “Tăng gia sản xuất”. Với phương châm “Tấc đất, tấc vàng, không một tấc đất bỏ hoang”, Nhân dân đã đẩy mạnh khai hoang phục hoá, trồng thêm rau màu, đào mương thoát nước, đóng thêm tàu thuyền, mua lưới…để khai thác tốt các tiềm năng. Phát huy tinh thần cần cù, chịu thương, chịu khó; dưới sự lãnh đạo sát sao của Ủy ban kháng chiến hành chính, Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập đã mở rộng diện tích ở nhiều vùng - trở thành đơn vị dẫn đầu trong công tác khai hoang phục hoá được Huyện ủy Quỳnh Lưu khen thưởng.

Nghề biển cũng có nhiều chuyển biến, ngư dân mua sắm thêm ngự cụ, thuyền lái, tranh thủ mọi thời gian ra khơi, đánh bắt được nhiều tôm, cá. Nhờ đó, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch ra Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và phát động phong trào xoá mù chữ trong cả nước. Thực hiện Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu, xã Hữu Lộc đã thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Trần Hy làm Trưởng ban.

Ban đầu, phong trào được Nhân dân hưởng ứng tích cực, nhưng sau đó do nhiều người lớn tuổi, ngượng ngùng, tay cứng và ban ngày phải lao động vất vả, đêm muốn nghỉ ngơi nên sinh ra tư tưởng lười học, ngại học. Thậm chí, có người còn cho rằng chỉ cần lo chài lưới, đánh bắt, thả câu, cày bừa, chặt củi, để kiếm sống qua ngày thì cần gì phải học, “chữ nghĩa văn chương không bằng xương con cá lẹp”[[25]](#footnote-25)(1)… nên số người lớn bỏ học ngày càng tăng. Trước tình hình đó, Ban Bình dân học vụ đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kết hợp với các đoàn thể tìm cách kiểm tra, đố chữ ở những nơi công cộng như: bến đò, cổng làng, cổng chợ để nâng cao tinh thần học chữ của Nhân dân. Khắp các đường làng, ngõ xóm đều có các khẩu hiệu: “Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương diệt giặc dốt”. Những người dưới 50 tuổi là những học sinh bắt buộc phải đến lớp, hội viên các đoàn thể Cứu quốc phải là những người biết đọc, biết viết. Nhờ đó, người đi học ngày càng đông, một không khí say sưa, sôi nổi học tập diễn ra chưa từng thấy. Bà con học chữ ngay cả khi đang sản xuất trên đồng, học chữ khi đang nấu cơm, khi đi chợ, không ai bảo ai, ban ngày bà con thi đua sản xuất, ban đêm tự giác đến lớp học. Các lớp học tuy không đủ ánh sáng và bàn ghế nhưng đêm đêm, tiếng đánh vần, tiếng đếm số vang lên không dứt. Đến năm 1948, cùng với xã Hữu Lộc, Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập đã xóa được mù chữ.

Cùng với hoạt động xoá mù chữ, công tác bài trừ các tệ nạn xã hội và nâng cao tinh thần thể dục, thể thao cũng được chú trọng. Các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn trộm cắp, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan giảm. Phong trào vệ sinh “ba sạch”, đám cưới, đám hỏi, ma chay được tiến hành theo nếp sống mới ngày càng được phát huy. Các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao được khuyến khích. Những hoạt động cắm trại, diễn kịch tổ chức thường xuyên, rộng rãi ca ngợi cách mạng, ca ngợi chiến thắng, cổ vũ phong trào “Thi đua ái quốc”. Sôi nổi hơn cả là phong trào đá bóng, thường lệ vào khoảng 4 giờ chiều vào những ngày xuân, thanh thiếu niên các làng đều tập trung ở sân, chia đội đá bóng với nhau. Qua đó, chọn ra những cầu thủ xuất sắc thành lập đội bóng của xã và tiến hành thi đấu giao hữu với các làng, xã khác. Phong trào thể dục, thể thao đã góp phần nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, đồng thời tăng thêm tình đoàn kết giữa các tầng lớp trong và ngoài xã.

Những thay đổi tích cực về mặt vật chất, đời sống tinh thần của đại đa số Nhân dân đã có nhiều chuyển biến trong những ngày đầu dưới chế độ mới, càng cổ vũ tinh thần đấu tranh, bảo vệ chính quyền dân chủ mà khó khăn lắm mới giành được.

Hơn một năm dưới chế độ mới, mặc dù phải đương đầu với bao khó khăn thử thách nhưng với việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ thông qua các biện pháp đúng đắn, các tổ chức đoàn thể Hữu Lộc đã nhanh chóng củng cố và phát triển trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhờ đó, nạn đói được đẩy lùi, nạn mù chữ được thanh toán, đời sống của Nhân dân được cải thiện. Cùng với cả nước, Nhân dân xã Hữu Lộc góp phần đập tan mọi âm mưu của kẻ thù, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và sẵn sàng trước cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**3.** **Xây dựng lực lượng, giữ vững hậu phương**

Huyện Quỳnh Lưu nói chung, xã Hữu Lộc nói riêng trong cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai thuộc vùng tự do, nhưng do nằm ở vị trí địa chiến lược quan trọng - xã địa đầu huyện Quỳnh Lưu, có bờ biển dài 12 km từ cửa lạch Tráp đến giáp với xã Hải Hà (Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá), được dự báo sẽ là địa điểm thực dân Pháp sẽ ghé thuyền thả biệt kích, thám báo và đổ quân bất cứ lúc nào. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Trần Phú, Nhân dân các làng Hữu Lập, Đông Hồi khẩn trương chuẩn bị cho kháng chiến. Chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ đánh giặc giữ làng và sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, hội phụ lão được củng cố lại. Ban ngày sản xuất, ban đêm tổ chức hội họp bàn biện pháp chiến đấu.

Lực lượng dân quân được biên chế thành nhiều tiểu đội, phân đội. Những người gương mẫu được giao nhiệm vụ chỉ huy. Toàn xã có một trung đội mạnh được trang bị đầy đủ vũ khí (thô sơ hiện có), sẵn sàng cơ động đánh địch trong mọi tình huống. Vùng Đông Hồi bố trí một trung đội mạnh, để bảo vệ vùng xung yếu, lực lượng dân quân du kích, tự vệ thường xuyên tập luyện theo các phương án phòng thủ, đánh địch bảo vệ làng xóm.

Cùng với xây dựng, phát triển lực lượng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Trần Phú, Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập đã chú trọng thực hiện công tác “rào làng chiến đấu” và triệt để “tiêu thổ kháng chiến”. Các hoạt động đào rãnh, đắp ụ phá Quốc lộ 1A từ mỏ Kẽm đến chùa bà Chúa Liễu; phá đường sắt, chuyển ray tàu hỏa về cửa lạch rào được 500m từ gành ông Doan qua doi cát Quỳnh Phương (bằng sức người) thể hiện tầm nhìn quân sự của người dân nơi đây, điển hình là các ông Nguyễn Luyên, Phạm Viết Tín, Lê Bá Nhự...; tổ chức các khu sơ tán ở khe Cỏ, Đồng Lý; luyện tập để dân biết cất giấu tài sản, dự trữ lương thực thu hút nhiều người tham gia. Trong phong trào này nổi lên các làng như: Đồng Lí, Đồng Minh, Đồng Thanh.Năm 1947, rút kinh nghiệm trong phong trào “rào làng đánh địch” của Nhân dân Cự Nẫm, Cảnh Dương (Quảng Bình), hai làng Hữu Lập, Đông Hồi đã dựng các đài quan sát, lập 5 trạm gác thường xuyên tuần tra trên biển; tổ chức rào làng, rào cửa lạch, xây dựng công sự, triển khai lực lượng tại mỗi thôn, xóm nhằm bảo đảm an toàn cho người và tài sản khi bị địch oanh tạc bằng pháo kích từ biển bắn vào và khi địch đổ quân càn quét. Các phương án chiến đấu và tản cư khi có giặc đổ bộ được chuẩn bị chu đáo. Vùng nhà ngói Đồng Tiến, Đền Hạ, Đồng Tâm (nay là xóm Tân Hải) và vùng Đền Thượng đã chuẩn bị kế hoạch đánh địch, phân công các tổ dân quân phụ trách từng vùng. Vùng Đồng Tiến tổ dân quân do các đồng chí Lê Thềm, Lê Xơng phụ trách; vùng Đồng Tâm (nay là xóm Tân Hải) các đồng chí Lê Diệu, Hồ Vượng, Lê Phiến phụ trách; vùng Hợp Châu các đồng chí Trương Xích, Nguyễn Loan phụ trách.

Sáng ngày 4/7/1948, Pháp dùng ca nô chở 5 tên lính từ ngoài biển đổ bộ lên Rú Đồ, đến 11 giờ chúng tiếp tục đổ thêm 7 tên nữa lên bãi để dò xét tình hình, chuẩn bị cho âm mưu đổ bộ lên Hữu Lộc. Sau khi dò xét, chúng thấy ta bố phòng chặt chẽ nên đã rút ra biển, âm mưu không được thực hiện.

Nhìn chung, sau khi ra đời, chi bộ Trần Phú đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện, củng cố chính quyền, xây dựng hậu phương vững mạnh, bước đầu kháng chiến chống thực dân Pháp đạt được một số kết quả. Xã Hữu Lập đã đẩy lùi được nạn đói, diện tích sản xuất được mở rông, nạn mù chữ được cải thiện; lực lượng quân sự địa phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu chống địch đổ bộ. Đó là thắng lớn, góp phần cùng Nhân dân toàn huyện bảo vệ thành công chính quyền mới giành được.

III. ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA ÁI QUỐC, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH (1949 - 1950)

**1. Đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, tăng gia sản xuất**

Phát huy những kết quả đã đạt được để xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị phát động thi đua ái quốc trong tất cả cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, lực lượng vũ trang và trong các tầng lớp Nhân dân nhằm động viên “mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già trẻ, gái trai, bất kỳ nhà giàu, nghèo, lớn, nhỏ đều cần phải trở thành một chiến sỹ tranh đấu trên mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa”[[26]](#footnote-26)(1).

Để lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc, tháng 01/1949, Đại hội chi bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1949 - 1951 được tổ chức. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ giai đoạn này là đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua ái quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: đồng chí Hồ Sỹ Du - Bí thư chi ủy, đồng chí Trương Hữu Tuệ - tái cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Sau Đại hội, chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa. Nhờ đó có hàng chục ha đất hoang tại vùng Đồng Thanh, Đồng Minh được đưa vào sử dụng. Nổi lên trong phong trào khai hoang phục hoá, đã có nhiều cá nhân được khen thưởng như ông Đinh Văn Chúng được bầu là Chiến sỹ Thi đua về nông nghiệp, được vinh dự thay mặt cho các chiến sỹ thi đua toàn huyện đi dự Đại hội Thi đua ngành Nông nghiệp toàn tỉnh; ông Đinh Văn Triết khai hoang 20 mẫu đồng Thung Víp...

Nhân dân còn tận dụng đồng ruộng, đồi núi, vườn nhà để cấy lúa, trồng khoai lang, ngô. Mọi gia đình, mọi lứa tuổi đều hăng hái tham gia sản xuất. Các đoàn thể cũng thành lập ra những quỹ riêng dựa trên những thửa ruộng khai hoang được để mua tư liệu, phục vụ sản xuất. Nhờ đó, việc sản xuất của xã phát triển hơn, đời sống của Nhân dân được nâng lên, tạo điều kiện cho làng Hữu Lập, Đông Hồi hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu trong các đợt vận động quyên góp, ủng hộ kháng chiến.

Ngày 14/9/1949, Chính phủ ra Sắc lệnh giảm tô 25% và thực hiện giảm tức nhằm giảm nhẹ sự đóng góp, tạo điều kiện cho nông dân sản xuất. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ và Chỉ thị của Tỉnh ủy Nghệ An, huyện Quỳnh Lưu, Chi bộ Trần Phú đã lãnh đạo Nhân dân xã Hữu Lộc tiến hành các đợt giảm tô, giảm tức đồng loạt theo đúng mức quy định. Chính quyền xã đã phát động hiến điền và xoá nợ cho người nghèo, chia số ruộng đất được hiến cho người thiếu ruộng, đồng thời cho một số người trước đây bán ruộng nay được chuộc lại với giá 2 quan 1 sào. Do đó đã cổ vũ lớn tinh thần của Nhân dân, họ quyết tâm cùng cả nước đánh đổi đế quốc Pháp, đem lại hoà bình cho dân tộc.

**2. Bảo vệ hậu phương vững chắc, chi viện cho chiến trường**

Cùng với đẩy mạnh tăng gia sản xuất, công tác hậu phương cũng được Nhân dân Đông Hồi, Hữu Lập hăng hái tham gia. Các cuộc vận động ủng hộ lúa, gạo, tiền bạc để giúp tiền tuyến “ăn no đánh thắng” như: “Đảm phụ quốc phòng”, “lúa khao quân”, “công trái quốc gia”, “phong trào hiến điền”, đạt kết quả cao. Hữu Lộc là một trong các xã đứng đầu huyện với 50 tấn thóc[[27]](#footnote-27)(1) (năm 1948), 10 cây vàng 2.500 kg gạo. Tiêu biểu như gia đình ông Đậu Đinh, mua 5.700 kg thóc; ông Cần Rèn, mua 5.200 kg thóc; ông Lê Cầu, mua từ 4.000- 4.300 kg thóc, dẫn đầu vùng Hoàng Mai và cả huyện.

Ngoài ra, phong trào nuôi quân, tòng quân diệt giặc diễn ra sôi nổi, nhiều gia đình đã đăng ký cho con em tòng quân nhập ngũ, đi dân công hoả tuyến. Không kể nam hay nữ, già hay trẻ đều hăng hái tham gia các đoàn dân công phục vụ các chiến trường.

Ngày 05/10/1949, thực dân Pháp tiến hành một cuộc càn lớn đổ bộ vào Quỳnh Lưu bằng đường biển với mục đích: Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta lúc đó đóng ở Quỳnh Đôi; phá hoại sản xuất, quấy rối hậu phương, khuếch trương thanh thế của vua Bảo Đại, nếu có điều kiện thì đóng quân lâu ngày. Chúng đã huy động trên 1000 tên lính trong đó có 500 lính Âu Phi, còn lại là lính ngụy có sự iểm trợ của 5 tàu chiến (trong đó có 1 hàng không mẫu hạm), 5 máy bay và có lực lượng Việt gian nội ứng. Địch đã đổ bộ vào Quỳnh Lưu theo 2 hướng, hướng chính là Lạch Quèn, Lạch Cờn, hướng phụ là Phú Sơn.

Quân địch đã đổ bộ vào 12 xã ở Quỳnh Lưu, gây ra nhiều tội ác, đốt phá làng mạc, bắt người, cướp của, phá ruộng vườn, đập nát thuyền đánh cá, đốt xé lưới của ngư dân.... Trước tình hình đó, chi bộ Trần Phú đã lãnh đạo Nhân dân hết sức cảnh giác với quân địch; sơ tán những hộ dân ở vùng ven biển đến nơi an toàn để tránh địch đánh sang; huy động lực lượng dân quân bảo vệ, canh gác dọc bờ biển để báo động kịp thời khi có biến. Một bộ phận lực lượng khác theo sự điều động của huyện đến hỗ trợ chiến đấu ở các xã vùng địch đổ bộ.

Với tinh thần đoàn kết, sau 3 ngày tiến đánh từ nhiều phía, quân và dân Quỳnh Lưu đã tiêu diệt 113 tên địch gồm 63 lính Pháp, lính Âu Phi và quân ngụy. Chiều ngày 07/10/1949, địch buộc phải tháo chạy ra biển. Với chiến thắng này, quân dân Quỳnh Lưu đã phá tan âm mưu của thực dân Pháp khi đổ bộ vào vùng tự do của ta. Qua đó chứng tỏ sự lớn mạnh về mọi mặt của Đảng bộ, chính quyền huyện, trong đó có sự đóng góp 1 phần công sức của Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập. Sau chiến thắng này đã động viên được tinh thần, sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

IV. TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG, GÓP SỨC CHO KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI (1951 - 1954)

Bước sang giai đoạn cách mạng mới, từ năm 1951 - 1954, huyện Quỳnh Lưu nói chung, xã Hữu Lộc nói riêng là vùng tự do, vừa chống lại các cuộc đổ bộ của địch, vừa làm nhiệm vụ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường để cuộc kháng chiến chống Pháp của ta giành thắng lợi hoàn toàn. Để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn này, Chi bộ Trần Phú tổ chức 3 kỳ đại hội là:

Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1951 - 1952 được tổ chức vào tháng 01/1951. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là tích cực xây dựng, bảo vệ hậu phương, tham gia giảm tô, giảm tức. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên được phân công là: Đồng chí Hồ Sỹ Phức - Bí thư Chi ủy; đồng chí Trần Phúc Danh tái cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1952 - 1953 được tổ chức vào tháng 10/1952. Đại hội đề ra nhiệm vụ là tiếp tục thực hiện giảm tô, giảm tức và một số sắc lệnh do Chính phủ ban hành. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên trong đó đồng chí Lê Thanh Đào giữ chức Bí thư chi bộ; đồng chí Trần Phúc Danh tái cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1953 - 1954 được tổ chức vào tháng 01/1953. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là huy động sức người, sức của chi viện cho chiến trường, đặc biệt là Thượng Lào và Điện Biên Phủ. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công là: Đồng chí Lê Văn Chất - Bí thư, đồng chí Lê Công Thúy - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Dưới ánh sáng Nghị quyết các kỳ đại hội, chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân tập trung vào các nhiệm vụ:

**1.Tiếp tục xây dựng và bảo vệ quê hương**

Tuy bị thất bại trong cuộc chống càn tháng 10/1949, nhưng thực dân Pháp vẫn duy trì kế hoạch phá hoại hậu phương của ta ở vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh. Vì vậy, chúng tiếp tục tiến hành hoạt động do thám và nhiều lần đổ bổ bằng đường biển quấy rối ta. Đối với các làng Hữu Lập, Đông Hồi, là địa phương có đường biển kéo dài, tiếp giáp với vùng Thanh Hóa, vì thể địch liên tiếp đưa quân đổ bộ vào. Cụ thể là ngày 15/01/1951 (tức ngày 20/02/1951 âl), địch tập kích vào xã bằng hai cánh quân. Một cánh tiến thẳng vào xóm ......, đốt thuyền, lưới của ông Bản Thiềng, đốt nhà ông Phúc. Mũi thứ hai, địch đổ quân vào bãi biển Chùa Bà.

Tiếp đến, đêm 28/02, rạng sáng 29/02/1953, lợi dụng lúc trời mù mây, địch tập kích vào Hữu Lộc bằng hai hướng. Một cánh quân kéo vào xóm Tân An; một cánh quân kéo vào sau làng Đồng Đạo, Ao Gia, Ao Dưa; hợp quân tại Xóm Mới.

Trước những đợt tập kích của quân địch, chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân, dân quân du kích chủ động ứng phó, chặn đánh địch ngay khi mới vào đến đất liền. Đối với đợt tập kích ngày 15/01/1951 (tức ngày 20/02/1951 âl). Khi các mũi tiến công của quân địch vào đến xóm ...... Du kích ta đã chặn đánh, đồng chí Lê Thiềng, Hồ Toản ném lựu đạn buộc địch phải bỏ chạy khỏi nhà ông Hồ Hoạt, Lê Lưu đi ra biển. Đối với mũi đổ quân vào bãi biển Chùa Bà, vừa đến sân vận động thì bị du kích ta chặn lại buộc chúng phải chạy ra biển, hợp với cánh quân thứ nhất. Cuộc tập kích này địch chưa kịp gây ra hậu quả về tài sản nhưng trên đường tháo chạy địch đã bắt theo 10 người dân vô tội.

Đối với trận tập kích đêm ngày 28/02, rạng sáng ngày 29/02/1953, rút kinh nghiệm của lần đánh trước, khi địch vào đến Ngã ba chợ, tổ dân quân do ông Hồ Sỹ Đốc đã ném một quả mìn khiến địch sợ hãi, chúng tràn xuống mép sông trước đình làng sang xóm Gát, xóm Đạo. Tổ chiến đấu của các ông Lê Duy Luân, Hoàng Đợi, Lê Công Thiệu quần nhau với địch tại khu vực chòm 8 (nay là xóm Hồng Thắng). Tổ du kích chòm 7 (nay là xóm 1 Tân An) do các ông Lê Tình, Nguyễn Ngọc Viện, Nguyễn Hoạn chỉ huy cũng dũng cảm chống lại địch làm cho bọn chúng phải ngừng bước, không dám lùng sục. Bị ta chặn đánh bất ngờ, đến chiều cùng ngày địch phải rút ra đường Truông rồi xuống tàu tại Bãi Sụn, Đồng Mý. Trên đường tháo chạy, chúng cướp phá, vơ vét, đánh sập 1 cây cầu, đốt cháy 3 chiếc thuyền, bắn chết 1 người, bắt theo 22 người và một số gia súc, gia cầm của Nhân dân.

Mặc dù chưa tiêu diệt được địch nhưng quân dân du kích xã Hữu Lộc đã dũng cảm chiến đấu, hạn chế được tổn thất về người và của, buộc địch phải tháo chạy, phá tan âm mưu càn quét và chiếm đóng của địch. Tuy nhiên do chủ quan, bị động nên các tổ canh gác chưa thực hiện tốt nhiệm vụ; việc tổ chức đánh địch chưa thật tốt. Sau trận đánh, Chi bộ, chính quyền đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm và xử lý kỷ luật một số cán bộ có trách nhiệm.

Cùng với việc đánh phá lại các cuộc tập kích, đổ bộ của địch, Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập còn thực hiện tốt công tác chống gây rối, tuyên truyền tư tưởng phản động của địch như: chống lại âm mưu mở cửa lạch buôn bán từ Kim Sơn - Phát Diệm (vùng tạm chiếm) sang vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh; tuyên truyền những thắng lợi của ta trên các chiến trường, phân tích rõ thủ đoạn của kẻ thù, khai thông tư tưởng trong quần chúng, lấy lại niềm tin đối với cách mạng đồng thời có những biện pháp cương quyết để thu các gánh cá tư nhân, lập thêm gánh mới, luồng mới, tạo thêm công ăn việc làm cho ngư dân. Các chủ buôn trước đây đi bằng đường biển bị cấm, nay vận động họ đi theo đường kênh Son và quyết tâm không giao lưu, buôn bán với địch.

Sang năm 1951, để ổn định trong nông dân và thực hiện bước đầu về Luật Thuế nông nghiệp do Chính phủ đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Trần Phú, Nhân dân các làng Hữu Lập, Đông Hồi đã mở cuộc vận động đến từng hộ gia đình. Tiến hành định hạng, phân khoảnh một cách công khai, công bằng, đúng với yêu cầu, thực tế. Kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng cơ hội, tư hữu của một số Đảng viên, cá nhân. Các xóm Đồng Minh, Đồng Thanh, Hợp Châu là những đơn vị tích cực trong phong trào đóng góp thuế.

Nhờ thực hiện tốt chủ trương giảm tô, giảm tức mà số đông gia đình không có ruộng được nhận hoặc mua thêm ruộng để sản xuất, đời sống người dân từng bước được cải thiện, tạo nên không khí thi đua lao động sôi nổi khắp trên cánh đồng trong thôn xóm và từng hộ gia đình. Các đoàn thể cứu quốc cũng được tăng cường, củng cố; các tổ chức cơ sở Đảng được kiện toàn. Bên cạnh đẩy mạnh sản xuất, ngư dân vùng biển bám thuyền, bám biển đánh cá, mở rộng ô nại làm muối. Chống lại âm mưu phong toả mặt biển, không cho ngư dân ra khơi đánh cá của địch. Nhờ đó sản lượng cá đánh bắt vẫn tăng.

**2. Làm tốt công tác hậu phương chi viện cho tiền tuyến**

Bên cạnh chiến đấu xây dựng và bảo vệ quê hương, Nhân dân làng Đông Hồi, Hữu Lập còn thực hiện tốt phong trào tòng quân diệt giặc. Nhiều gia đình đã đăng ký cho con em tòng quân nhập ngũ, đi dân công hoả tuyến. Không kể nam hay nữ, già hay trẻ đều hăng hái tham gia các đoàn dân công phục vụ các chiến trường Thượng Lào, Trung Lào, Bình Trị Thiên, Tây Bắc, Hoà Bình, Hà Nam Ninh. Nhiều thanh niên làng Đông Hồi, Hữu Lập đã giành tuổi thanh xuân của mình, lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Đặc biệt, trong chiến dịch dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, trong đội xe đạp thồ, làng Hữu Lập, Đông Hồi có người đạt kỷ lục về con số đường dài, leo dốc và cả trọng tải.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoài lãnh đạo việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất xây dựng quê hương, các hoạt động tình nghĩa, chính sách hậu phương quân đội cũng thường xuyên được Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân quan tâm, xem đó là nghĩa cử cao đẹp, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và đặc biệt là Hội Mẹ chiến sỹ thường xuyên tổ chức, phát động các phong trào, các hoạt động nhằm động viên các gia đình có con em tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến. Các đối tượng là thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách được các cấp hội, đoàn quan tâm chu đáo không chỉ con em địa phương mà còn có những người con của mọi miền quê khác.

Sau 56 ngày đêm “*khoét núi ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt, máu trộn bùn non*”, ngày 7/5/1954, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ của Nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước đầu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đóng góp vào những thành công đó, Nhân dân làng Hữu Lập, Đông Hồi đã nỗ lực hết mình, nắm vững phương châm tự lực, tự cường và phát huy cao độ truyền thống cách mạng của ông cha. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Nhân dân vượt mọi khó khăn gian khổ, xây dựng hậu phương vững chắc, cung ứng đến mức cao nhất nhân tài, vật lực cho tiền tuyến theo tinh thần: “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”.

**3. Quan tâm phát triển văn hóa, giáo dục, y tế**

Từ năm 1951 - 1954, mặc dù vừa tập trung sản xuất, vừa làm hậu phương phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng chi bộ Đảng Trần Phú luôn quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Từ năm học 1952 - 1953, Trường cấp 1 xã Hữu Lộc được thành lập, tuy chưa có điểm học tập trung, các lớp phải học tại đình làng Hải Lệ, đình làng Xóm Vườn, nhà thờ họ Đinh, họ Hồ Sỹ. Sách giáo khoa cho từng lớp chưa cụ thể, chủ yếu dựa vào chương trình thời kỳ đầu Pháp vào xâm lượcnhưng số người đi học tăng dần. Lúc đầu từ từng tốp nhỏ, sau trở thành lớp, có lớp nhiều độ tuổi tham gia học chung.Một số học sinh học hết cấp I được theo học trường cấp II Thiện Kỵ (Quỳnh Thiện). Một số gia đình có điều kiện đã mời thầy về nhà dạy cho con em mình. Nhiều thanh niên đã trưởng thành, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Phong trào thi đua xây dựng nếp sống mới, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra hết sức sôi nổi. Nhân dân tự nguyện đóng góp công sức tu sửa đường làng, ngõ xóm, bỏ nấu rượu. Mỗi xóm đều có đội văn nghệ, đội bóng đá, vào những ngày lễ, tết, nhất là các dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9, ngày thành lập Đảng 3/2… các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức đều đặn, thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp trở thành ngày hội của toàn dân. Sáng tác thơ ca, hò vè, ca kịch đã cổ vũ hơn nữa tinh thần thi đua lao động sản xuất, tinh thần tham gia phục vụ kháng chiến của Nhân dân. Các thông báo, tin tức, tình hình chiến sự trong nước được cập nhật liên tục và truyền tải đến từng người dân qua các kênh phát thanh trên các chòi cao, các cây cổ thụ và qua hình thức truyền miệng cho nhau từ người này sang người khác. Vào khoảng 5 giờ sáng và 6 giờ tối hàng ngày, tiếng loa phóng thanh lại vang lên làm cho không khí càng thêm náo nhiệt. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ kháng chiến ở làng Đông Hồi, Hữu Lập tuy còn đơn giản, nhưng đã có tác dụng lớn trong quá trình xây dựng nếp sống mới ở nông thôn, làm giảm hẳn các tệ nạn xã hội; góp phần động viên Nhân dân hăng hái tham gia các hoạt động kháng chiến kiến quốc.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện “Ba sạch” được phát động trong toàn dân. Nhân dân thường xuyên tự nguyện tổ chức vệ sinh đường làng, ngõ xóm với khẩu hiệu “Sạch làng, tốt ruộng”; công tác phòng trừ dịch bệnh cho người và gia súc được quan tâm hơn trước, nhờ đó, sức khoẻ của nhân được đảm bảo.

Nhìn lại 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng Trần Phú, các làng Đông Hồi, Hữu Lập cùng với Nhân dân xã Hữu Lộc đạt được nhiều kết quả trong diệt giặc đói, giặc dốt và chống giặc ngoại xâm góp phần bảo vệ được chính quyền, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện nhiều sức người, sức của cho các chiến trường đánh bại thực dân Pháp xâm lược. Nhiều cán bộ, Đảng viên và Nhân dân quên mình, xả thân vì sự nghiệp, vì lý tưởng cách mạng, làm ngời sáng thêm truyền thống yêu nước anh hùng của cha anh. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp, làng Hữu Lập, Đông Hồi có hàng chục người đi dân công hoả tuyến, trong đó có 16 người hy sinh, 2 thương binh bỏ lại một phần xương máu trên các chiến trường, nơi rừng sâu nước độc. Đó là minh chứng cho sự mất mát nhưng đáng tự hào của quê hương Đông Hồi, Hữu Lập anh hùng.

**Chương 4**

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)**

I. TIẾN HÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC VÀ CẢI TẠO KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1955 - 1960)

**1. Xã Quỳnh Lập được thành lập**

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ thắng lợi, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc. Tuy nhiên nước ta bước vào thời kỳ mới, miền bắc tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân, thống nhất nước nhà.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An và Huyện ủy Quỳnh Lưu, năm 1954, xã Hữu Lộc được tách ra thành xã Quỳnh Lập và Quỳnh Lộc.

Xã Quỳnh Lập khi thành lập gồm có 8 xóm là: Đồng Tiến, Đồng Tâm, Đồng Lực, Hợp Tiến, Quyết Tiến, Quyết Tâm, Đồng Minh, Đồng Thanh. Chi bộ xã có .......Đảng viên, Chi ủy do Ban Thường vụ huyện chỉ định gồm 3 đồng chí, trong đó: Đồng chí Trương Nguyễn giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Vũ Tuất giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 4/1954, Đại hội chi bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 1954 - 1955, được tổ chức đã đề ra nhiệm vụ thời gian tới là: tổ chức kiện toàn bộ máy hành chính, học tập chủ trương về cải cách ruộng đất. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên, đồng chí Hoàng Đèo giữ chức Bí thư chi ủy, đồng chí Vũ Đức Tuất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Xã mới được thành lập còn có nhiều khó khăn: cán bộ lãnh đạo xã còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ có hạn; vừa trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến đã để lại hậu quả nặng nề do chiến tranh tàn phá; cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém; thiên tai liên tiếp xẩy ra, hạn hán kéo dài (năm 1954, năm 1955) đã làm cho việc sản xuất bị đình đốn, phần lớn diện tích đồng ruộng bị bỏ hoang, ngư dân phải neo thuyền ở nhà hàng tháng trời, nạn đói kém xảy ra trên diện rộng. Bên cạnh những khó khăn, xã có những thuận lợi: ta đã giữ vững nền độc lập, đánh đuổi được thực dân Pháp xâm lược nên Nhân dân vô cùng phấn khởi, tin tương vào sự lãnh đạo của Đảng; nguồn cán bộ trẻ, là những Đảng viên trung kiên đã kinh qua kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954, hăng hái, nhiệt tình, không ngại khó khăn, trong thời chiến cũng như thời bình, họ luôn luôn đi đầu, gương mẫu trong mọi công việc. Với tinh thần phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, chi bộ Đảng xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo nhân bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, trước mắt là ổn định tổ chức, hằn gắn vết thương chiến tranh.

**2. Tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế**

Ruộng đất cho dân cày là một trong hai nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng dân tộc dân chủ mà cương lĩnh chính trị của Đảng đã nêu rõ từ ngày thành lập. Trong quá trình đấu tranh, mỗi khi có cơ hội, Đảng ta rất chú ý để thực hiện nhiệm vụ này. Khi chiến dịch Điện Biên Phủ đi vào giai đoạn cuối, thắng lợi nghiêng về Việt Nam. Hội nghị Trung ương lần thứ 14 đã quyết định thực hiện nhiệm vụ cách mạng ruộng đất. Tiếp đến tháng 12/1953, kì họp thứ 3 Quốc hội khoá II đã thông qua Luật cải cách ruộng đất. Sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhiệm vụ cải cách ruộng đất tiếp tục được thực hiện triệt để. Tại Nghệ An, Ban thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 207/NQ-TU, về việc thành lập Ủy ban cải cách và phát động cuộc cải cách ruộng đất trong toàn tỉnh. Từ tháng 3/1955- 7/1956, cùng với huyện Quỳnh Lưu và 2 huyện Yên Thành, Diễn Châu, xã Quỳnh Lập bước vào cuộc cải cách ruộng đất.

Đội cải cách do trên cử về đã dựa vào bần, cố nông, “xâu chuỗi”, “bắt rễ”, lập hồ sơ của từng địa chủ, hướng dẫn, tổ chức quần chúng đấu tố. Cùng với việc đấu tố, Đội cải cách còn vô hiệu hóa chi bộ Đảng, cử một số người thuộc thành phần bần cố nông lên nắm giữ các chức vụ lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền. Cụ thể, đồng chí Lê Đại Trị thay đồng chí Dương Mùa làm Bí thư, đồng chí Hồ Tỵ thay đồng chí Vũ Đức Tuất làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Sau nhiều ngày tổ chức đấu tố, toàn xã có hàng chục gia đình bị quy là địa chủ, phú nông, trong đó có những người tham gia kháng chiến, có người là cán bộ, Đảng viên. Đội cải cách đã trưng thu, trưng mua ruộng đất và tịch thu nhiều tài sản, vật dụng của nhiều gia đình chia cho những hộ dân nghèo.

Đối với nghề cá, đội cải cách đã phân ngư dân ra làm 3 tầng lớp là: chủ thuyền, chủ nghề và chủ phòng (lưới xăm, lưới rùng).

Ngư dân cũng chia làm 3 loại là: dân đánh cá thuê, đánh cá nghè và dân đánh cá.

Những chủ thuyền, chủ nghề nào mà có ruộng đất thuê người làm dù ít cũng bị quy là địa chủ.

Đến cuối năm 1956, cuộc cải cách ruộng đất kết thúc. Thắng lợi trong cuộc cải cách ruộng đất đã làm thay đổi quan hệ sở hữu ruộng đất và quan hệ sản xuất, xoá bỏ chế độ phong kiến, đánh đổ hoàn toàn uy thế chính trị của tầng lớp địa chủ, đưa nông dân lên làm chủ ở nông thôn, biến ước mơ ngàn đời “người cày có ruộng” của người nghèo khổ thành hiện thực. Trong quá trình thực hiện, xã Quỳnh Lập cũng như các địa phương khác đã phạm phải một số sai lầm trong việc phân định thành phần địa chủ, coi trọng việc đấu tố, rơi vào “tả khuynh”, vai trò lãnh đạo của Đảng bị vô hiệu hoá, quyền lực tập trung trong đội cải cách do trên điều về đã gây ra tình trạng bất hoà trong quan hệ láng giềng.

Để ổn định lại tổ chức, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ mới, tháng 10/1956, Đại hội chi bộ lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1956 - 1958 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ là tập trung thực hiện sửa sai cải cách ruộng đất, xây dựng tổ đổi công. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên, được phân công là: Đồng chí Trương Nguyễn - Bí thư, đồng chí Vũ Đức Tuất được phục hồi sau cải cách làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Sau Đại hội, Ban Chi ủy mới đã tập trung lãnh đạo sửa sai, cải cách ruộng đất ổn định tư­ tưởng, chấn chỉnh lại tổ chức, trao trả thành phần, tài sản, khôi phục chức vụ cho những người bị quy sai trước đây. Các mâu thuẫn, bất hoà trong nội bộ làng xóm đư­ợc giải quyết, Nhân dân vui vẻ tham gia vào các tổ đổi công cùng nhau làm ăn.

Đối với các làng vùng biển, sau khi cử đại diện đi dự Hội nghị tại huyện về, cán bộ đã giao chỉ tiêu định mức sản lượng đánh bắt cá, làm muối đến từng làng. Những hộ gia đình không yên tâm sản xuất do thiếu ngư cụ, nguyên vật liệu, Chi bộ lãnh đạo, đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền và tạo mọi điều kiện để họ yên tâm ra khơi; đưa ra chính sách thu mua hải sản phù hợp, giúp bình ổn giá cả thị trường; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để Nhân dân vay vốn đóng thuyền mới, sửa chữa thuyền cũ, mua ngư cụ cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng để các ngư dân yên tâm sản xuất.

Nghề làm nước mắm truyền thống tiếp tục được phát triển do có nguồn nguyên liệu dồi dào so với những năm trước kháng chiến.

Nghề vận tải chuyên nghiệp hình thành và phát triển. Nhiều hộ sắm thuyền chở cá, nước mắm đi bán ở phía Bắc hoặc chở hàng hóa cho các công ty Nhà nước trong huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự quản lý của chính quyền và vận động của các đoàn thể nên sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Diện tích tăng lên đáng kể, năng suất bình quân đạt khá cao, sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước. Các loại giống lúa mới đưa vào sản xuất ngày càng nhiều. Sản lượng đánh cá hàng năm không ngừng tăng. Các đội đánh cá Đồng Minh, Đồng Thanh mỗi năm đánh được hàng trăm tấn các loại. Sau mỗi chuyến đi khơi về, niềm vui, hạnh phúc thể hiện rõ trên khuôn mặt của bà con vùng chài vì bội thu tôm cá. Số gia đình thiếu ăn giảm đáng kể.

Công tác kiện toàn lại bộ máy chính quyền, các đoàn thể cũng được quan tâm. Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện ổn định tư tưởng sau cải cách, kiện toàn lại chính quyền và các đoàn thể, đẩy mạnh sản xuất, từng bước lập tổ đổi công, tạo ra tinh thần đoàn kết, lề lối làm ăn tập thể nhằm làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo ra quan hệ sản xuất mới - Xã hội chủ nghĩa.

Các hoạt động văn hoá, giáo dục và chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân có nhiều chuyển biến. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, thu hút ngày càng nhiều người tham gia với mọi lứa tuổi. Phong trào văn hóa - văn nghệ, được đẩy mạnh từ các thôn, xóm; đội văn nghệ được củng cố, thường xuyên tổ chức biểu diễn vào các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm và đi giao lưu với các đơn vị trong vùng. Các hoạt động thể dục, thể thao như: bóng đá, kéo co, đua thuyền được tổ chức thường xuyên.

**3. Thực hiện cải tạo Xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960)**

Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo Nhân dân đạt được nhiều thành quả. Các biện pháp chống đói, khai hoang phục hóa được mở rộng. Nhưng nhìn chung kinh tế của xã còn lạc hậu, nặng tính cá thể với nhiều hoạt động đan xen.

Tháng 02/1958, Đại hội chi bộ lần thứ IX, nhiệm kỳ 1958 - 1960 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ này là thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng tổ đổi công và bước đầu thành lập các hợp tác xã trong các lĩnh vực ngư - nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: Đồng chí Trương Nguyễn tái cử làm Bí thư, đồng chí Đậu Hưu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ Trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ lần thứ IX và đường lối xây dựng, cải tạo Xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa Đảng ta đề ra năm 1957, chi bộ xã Quỳnh Lập đã vận động Nhân dân thành lập các tổ đổi công giúp nhau sản xuất. Sau một thời gian vận động đã thành lập được các tổ cày, tổ gặt, tổ cấy, tổ lợp nhà, tổ đan lưới, tổ đi khơi, đi lộng… thu hút hơn 75% hộ gia đình tham gia. Mô hình tổ đổi công ra đời, bước đầu thể hiện lối làm ăn tập thể, đông đảo Nhân dân yên tâm sản xuất, đi biển. Nhất là các gia đình neo đơn, có người tham gia kháng chiến ở chiến trường. Thành công bước đầu của các tổ đổi công là nhân tố quyết định thành lập các Hợp tác xã sản xuất nông - ngư nghiệp nhằm sớm đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Tháng 12/1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết 14 về cải tạo Xã hội chủ nghĩa đối với các ngành kinh tế, trong đó tập trung: “Đẩy mạnh cải tạo Xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và thành phần kinh tế tư bản tư doanh, ra sức phát triển kinh tế quốc doanh, là lực lượng lãnh đạo nền kinh tế quốc dân”.

Tháng 4/1959, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 16 về Hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Bắc.

Thực hiện các Nghị quyết trên, chi bộ Đảng xã Quỳnh Lập tiếp tục lãnh đạo thực hiện củng cố, mở rộng các tổ đổi công, vận động Nhân dân tự nguyện góp ruộng đất của mình và ruộng đất của các hộ làm nghề đánh cá, đi buôn giao cho các tổ đổi công sản xuất. Nhiều tổ đổi công lập thành liên tổ đổi công hay tập đoàn đổi công. Vận động các chủ thuyền nghề cá hoá giá thuyền, ngư cụ, hình thành 3 tập đoàn nhỏ. Những chủ thuyền chưa hoá giá thì vận động thực hiện “công hai của một”. Trong nghề buôn, vận động các chủ thuyền và người buôn bán góp phương tiện, vốn thành tập đoàn buôn bán. Cuộc vận động diễn ra sôi nổi nhằm đưa Nhân dân vào làm ăn tập thể. Từ năm 1956 - 1960, xã Quỳnh Lập đã thành lập được: 4 hợp tác xã gồm:

Hợp tác xã nông nghiệp Châu Phong thành lập tháng ..........., do ông Nguyễn Loan chủ nhiệm, đồng chí Trương Xích làm Bí thư kiêm Trưởng Ban Kiểm soát.

Hợp tác xã Vận tải thành lập tháng 8/1958, do ông Trương Phi làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Nghề cá ở xóm Đồng Tiến thành lập tháng 12/1959, do ông Lê Đại Trị làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã đánh cá Đồng Tâm được kiện toàn lại[[28]](#footnote-28)1 tháng 01/1960 do ông Nguyễn Quỳ làm chủ nhiệm.

Như vậy, đến năm 1960, hơn 85% số hộ trong toàn xã đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong quá trình thành lập các Hợp tác xã, mặc dù còn mắc một số sai lầm do chủ quan, nóng vội, rập khuôn giữa các địa phương nên vi phạm nguyên tắc tự nguyện, phân biệt đối xử giữa các gia đình, chưa có tính chủ động sáng tạo trong tổ chức hoạt động. Nhưng mô hình Hợp tác xã đã góp phần cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân. Nhất là đối với những gia đình đang rơi vào tình trạng khó khăn về nhân lực, dần được khắc phục. Tính chung các năm 1959 - 1960, xã Quỳnh Lập liên tiếp được mùa, diện tích ruộng đất khai hoang phục hoá được mở rộng. Đối với Hợp tác xã nghề cá, ngư dân tiếp tục phát triển nghề lưới rút, xăm tơ và du nhập thêm một số hình thức đánh bắt khác nên sản lượng đánh bắt hàng năm không ngừng tăng.

Cùng với việc cải tạo kinh tế, xây dựng các Hợp tác xã, phong trào văn hoá, giáo dục, y tế được củng cố, tăng cường. Học sinh đi học tại sân Đền Thượng do thầy Hoàng Cường phụ trách ngày càng đông. Việc khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân ngày càng đảm bảo tốt hơn. Phong trào “ba sạch” trong làng xóm được triển khai sâu rộng. Việc phát quang bờ cây, bụi rậm, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm trong Nhân dân đã trở thành nền nếp.

Ngày 24/5/1957, tại vùng Đồng Mý, Trại phong của Trung ương sau một thời gian xây dựng nay được đưa vào hoạt động. Đây là nơi tập trung bệnh nhân phong của các tỉnh phía Bắc, bộ đội toàn quân, công nhân viên chức trong cả nước và có bệnh nhân của nước bạn Lào, các tỉnh phía Nam Trung Quốc. Buổi đầu hoạt động trại phong có nhà cửa khang trang, khu nội sạch sẽ, cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ. Các bệnh nhân vào Trại điều trị được cán bộ, công nhân viên chăm sóc chu đáo, ân cần như chính người thân của mình.

Tháng 3/1960, Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1960 - 1962 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa các thành phần kinh tế, tăng cường đưa các hộ dân vào làm ăn tập thể. Đại hội quyết định chuyển từ chi bộ Đảng lên thành Đảng bộ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy viên và được phân công: đồng chí Hồ Toản giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đậu Hữu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ Trực Đảng.

Đại hội lần thứ X là dấu mốc quan trọng thể hiện sự phát triển của tổ chức Đảng ở Quỳnh Lập. Từ đây, chi bộ được đổi thành Đảng bộ, các tổ Đảng được đổi thành chi bộ, xứng tầm với nhiệm vụ lãnh đạo trong thời kỳ mới.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÍCH CỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Từ ngày 5 đến ngày 12 tháng 9 năm 1960, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng Dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam, nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Trong đó, cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam. Đồng thời, Đại hội đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), thực hiện công nghiệp hoá Xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật Chủ nghĩa xã hội.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, Đảng ủy đã lãnh đạo Nhân dân hăng hái bước vào thời kỳ công nghiệp hoá Xã hội chủ nghĩa với nhiệm vụ trọng tâm: “*Hoàn thiện và phát triển Hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất toàn diện theo hướng nền nông nghiệp lớn, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần cho người dân”.*

Để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ mới, từ năm 1959 - 1961, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã tổ chức 2 kỳ Đại hội.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1962 - 1964 được tổ chức vào tháng 4/1962, Đại hội đề ra nhiệm vụ là tập trung đẩy mạnh sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và phân công: đồng chí Hồ Toản - Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ trực Đảng.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 1964 - 1968 được tổ chức vào tháng 7/1964. Đại hội đề ra nhiệm vụ là chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế xã hội từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo tính mạng cho Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Hồ Toản được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ, Trực Đảng.

**1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, hoàn thiện, củng cố, mở rộng Hợp tác xã nông nghiệp**

Phát huy những thành tựu đạt được thời kỳ khôi phục kinh tế và cải tạo Xã hội chủ nghĩa giai đoạn trước cũng như chủ trương, nhiệm vụ mới của Đại hội đại biểu Huyện Đảng bộ Quỳnh Lưu lần thứ VII, VIII là: *“Đặt trọng tâm vào lãnh đạo phát triển nông nghiệp, phải lấy việc giải quyết đảm bảo lương thực, thực phẩm làm nhiệm vụ cấp bách, cố gắng khắc phục tình trạng thiếu đói*”. Trong những năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân thực hiện củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất. Với tinh thần: thi đua làm ăn tập thể để các Hợp tác xã đạt mục tiêu *“ba ngọn cờ hồng*”. Khẩu hiệu “*một người làm việc bằng hai, tất cả vì miền Nam ruột thịt*” đã tạo nên những bước chuyển đáng mừng trong mọi lĩnh vực. Số hộ tham gia Hợp tác xã ngày càng tăng từ 85% giai đoạn 1958 - 1960 lên 90% giai đoạn 1961 - 1962. Các loại nông cụ mới, các biện pháp kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất được áp dụng. Nhờ vậy, dù điều kiện thủy lợi khó khăn, sử dụng giống lúa lốc là chủ yêu nhưng từ năm 1960 - 1963, xã liên tiếp được mùa, diện tích, năng suất, sản lượng không ngừng tăng, đạt 3 tấn/ha lúa. Nghề cá lưới rút, xăm tơ truyền thống được phát huy. Các Hợp tác xã còn mở rộng thêm nghề mới như: nghề rút lộng, nghề te; cải tiến quản lý, mua sắm trang thiết bị, kỹ thuật như dùng các loại lưới ni lông, 2 mành giắc ánh sáng. Năm 1962, Hợp tác xã Đồng Tâm vượt 20% tổng sản lượng cá cả năm; Hợp tác xã Đồng Tiến vượt 60% kế hoạch sản lượng cá cả năm. Bình quân đạt 3 tạ cá/người/năm.

Phát huy lợi thế vùng đồi núi, Nhân dân đã đầu tư phát triển chăn nuôi, nhất là phát triển đàn trâu, bò, đưa tổng đàn trâu tăng lên hàng năm. Đàn lợn chủ yếu nuôi để làm nghĩa vụ Nhà nước, số lượng tăng không đáng kể.

Về củng cố, mở rộng hợp tác xã nông nghiệp, năm 1963, Hợp tác xã Đồng Tâm và Hợp tác xã Đồng Tiến hợp nhất lại thành Hợp tác xã Tam Đồng, đồng chí Vũ Tuất được bầu làm chủ nhiệm, đồng chí Hồ Sỹ Vượng làm Bí thư chi bộ Đảng. Khi mới sáp nhập, Hợp tác xã mạnh dạn tiến hành đánh bắt cả hai vụ trong năm, du nhập thêm các hình thức đánh bắt mới như dã đôi... Nhờ vậy, sản lượng cá của Hợp tác xã tăng nhanh vượt 30% kế hoạch hàng năm; bình quân cá theo đầu người đạt 5 tạ/người/năm. Hợp tác xã vinh dự được Liên đoàn lao động tỉnh Nghệ An tặng danh hiệu “Hợp tác xã Đại Phong” và được đầu tư trang bị thêm một “đội thuyền dã” có trọng tải 12 tấn. Nhưng do trình độ thấp, chưa có kinh nghiệm đánh bắt lớn, chi phí cao nên đội thuyền chỉ hoạt động được một thời gian đã phải giải tán. Năm 1964, Hợp tác xã Tam Đồng tách ra thành Hợp tác xã Đồng Tiến và Hợp tác xã Đại Đồng.

Năm 1965, Hợp tác xã Đồng Tiến là đơn vị sản xuất giỏi được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 3. Ông Lê Bá Phức được Nhà nước phong tặng Chiến sỹ thi đua toàn quốc về nghề cá.

Hợp tác xã Vận tải thủy mua sắm thêm phương tiện, nâng tổng số tàu thuyền lên hàng chục cái, hầu hết thuyền có trọng tải từ 15-30 tấn. Do phương tiện tốt, thái độ phục vụ nhiệt tình theo phương châm: “*quay nhanh tàu thuyền để thi đua hoàn thành các kế hoạch vận tải*” nên đã đáp ứng được nhu cầu vận tải trong xã và huyện.

Hợp tác xã vay mượn (tín dụng) được thành lập năm 1961 và Hợp tác xã Mua bán (cung tiêu) ra đời năm 1963 góp phần vào xây dựng thị trường Xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; đảm bảo ổn định giá và chống đầu cơ. Những hàng hóa thiết yếu cho đời sống hàng ngày của Nhân dân được đưa về phân phối đến tận tay người tiêu dùng. Hợp tác xã Tín dụng hàng năm huy động được hàng chục triệu đồng vốn nhàn rỗi trong dân phục vụ cho các nghề thủ công nghiệp như: đan lưới, làm nước mắm, ruốc…

Sự ra đời của Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã vận tải, Hợp tác xã nghề cá kiêm vận tải, Hợp tác xã vay mượn, Hợp tác xã Mua bán… đã tạo thành động lực thúc đẩy kinh tế phát triển trong bức tranh ngành nông - ngư nghiệp, nông thôn ở Quỳnh Lập. Các Hợp tác xã luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau như: gánh nước tưới khoai, đậu, lạc khi nắng hạn, đắp đập khai mương dẫn nước vào đồng ruộng, tu sửa thuyền bè trở thành chất keo kết dính tình làng, nghĩa xóm thêm mặn nồng. Hợp tác xã ra đời, tuy còn sơ khai nhưng đã tạo ra một nguồn sinh lực mới trong sản xuất, ổn định được đời sống của mỗi thành viên trong xã hội, trở thành ngôi nhà chung cho các xã viên cùng nhau gánh vác mọi công việc được giao.

Cùng với việc cải tạo Hợp tác xã, Nhân dân xã Quỳnh Lập còn tích cực tham gia cuộc vận động “*tiếng trống Xô Viết*” và chiến dịch *“An - Ngãi quật khởi”* làm thủy lợi do tỉnh Nghệ An và huyện Quỳnh Lưu phát động. Năm 1963, được xem là năm điển hình về huy động sức dân làm thủy lợi trên mọi vùng, miền của huyện, nhằm tập trung giải quyết cả 2 khâu tưới và tiêu, đồng thời vừa phục vụ trước mắt vừa đáp ứng yêu cầu lâu dài cho sản xuất. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn huyện đã hoàn thành đào đắp, tu sửa hàng chục công trình hồ đập, đào đắp được 20 ao lớn chứa nước, 30 giếng khoan sâu ở vùng Bãi Ngang. Đập La Man, Khe Bung, Đồi Tương được bồi túc. Bình quân mỗi người đào đắp được 12,2 m3 đất/năm, gấp 1,5 lần năm 1962.

Tiêu biểu cho phong trào thủy lợi giai đoạn này là tham gia đào kênh tiêu úng Bình Sơn. Công trình khởi công từ ngày 30/10 đến ngày 16/11/1963 hoàn thành. Kênh chạy qua các xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Bá, Quỳnh Hưng, Quỳnh Hậu và cuối mút là Quỳnh Hoa đổ ra Sông Thái với chiều dài 8.250m. Đây là một công trình tiêu úng lớn đầu tiên của huyện với khối lượng đào đắp lên tới 120.000 m3. Để công trình được hoàn thành theo đúng tiến độ, huyện Quỳnh Lưu phải huy động nhân công trên toàn huyện, có lúc lên 16 nghìn người làm vất vả giữa ngày mùa, qua những cánh đồng chiêm trũng ngập bùn. Phát huy tinh thần cách mạng, chỉ 16 ngày sau khi khởi công, kênh Bình Sơn hoàn thành. Góp sức vào công trình, xã Quỳnh Lập huy động hơn 100 dân quân do đồng chí Trương Nguyễn (Bí thư Đảng bộ) trực tiếp chỉ đạo thường xuyên làm việc trên công trường cùng dân công toàn huyện. Kênh Bình Sơn hoàn thành là dấu ấn lớn trong lịch sử xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên quê hương Quỳnh Lưu.

Phát huy thắng lợi đó, từ tháng 01/1964, Huyện ủy Quỳnh Lưu quyết định khởi công xây dựng công trình thủy nông An Ngãi[[29]](#footnote-29)(1). Đập An Ngãi thuộc xã Quỳnh Văn (nay là Quỳnh Tân), công trình chứa trữ lượng nước đạt 5.800.000 m3, tưới cho 950 ha đồng ruộng vùng bán sơn địa với hệ thống kênh mương kéo dài 29 km qua các xã: Quỳnh Trang, Quỳnh Hợp, Quỳnh Kim. Tổng khối lượng đất đào đắp lên 262.000m3 đất, 14.000m3 đá, đổ 260 m3 bê tông. Để làm được công việc khổng lồ đó, mỗi ngày huyện huy động 1.500 người. Xã Quỳnh Lập thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Hồ Toản làm Trưởng ban, thường xuyên cắt cử 50 người thay nhau đi công trình. Có những lúc công trình bước vào giai đoạn nước rút, mỗi ngày huyện điều động 12.000 người có mặt tại công trường. Nhờ phát huy nội lực và được sự giúp đỡ của tỉnh nên hoàn thành trước kế hoạch 15 tháng (lúc đầu dự kiến công trình thi công trong 2 năm nhưng chỉ sau 9 tháng công trình đã hoàn thành (tháng 9/1964). Công trình hoàn thành đã giúp dân cư 3 nông trang khai hoang Lê Lợi, 6.1, Đồng Mua và hàng trăm hộ chủ yếu của 3 xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Văn, Quỳnh Xuân định cư ổn định.

Trong những năm đầu xây dựng Xã hội chủ nghĩa, Nhân dân xã Quỳnh Lập đã góp sức cùng Nhân dân toàn huyện làm thủy lợi, đào đắp được 2.214.284 m3 đất, tăng gần gấp đôi năm 1963, bằng cả 3 năm 1960, 1961, 1962 cộng lại. Đây là kết quả lớn thể hiện tinh thần tập thể đoàn kết của Nhân dân huyện Quỳnh Lưu, trong đó có Nhân dân xã Quỳnh Lập.

**2. Phát triển văn hoá giáo dục y tế, tăng cường an ninh, quốc phòng**

Hồ Chủ tịch đã từng nói “*muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội thì cần phải có con người Xã hội chủ nghĩa*”. Do đó, việc phát triển văn hoá, giáo dục chính trị, tư tưởng cho Nhân dân là việc làm hết sức cần thiết nên sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá không ngừng phát triển. Xã xây dựng thêm Trường cấp 2 hoàn chỉnh. Chất lượng giáo dục của nhà trường được quan tâm, các phong trào thi đua “đuổi kịp Bắc Lý”, “học để ngày mai lập nghiệp” đã thôi thúc tuổi trẻ xã Quỳnh Lập hăng hái đến trường, tiếp thu tri thức. Nhiều người học hết cấp 2, thi vào đại học hoặc được cử đi học ở các trường Trung cấp kỹ thuật để về phục vụ quê hương. Hệ bổ túc văn hoá được mở rộng, thu hút nhiều cán bộ đến học, nâng cao kiến thức phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Các hoạt động mê tín, dị đoan, tập tục ma chay, cưới hỏi phức tạp, tốn kém dần được loại trừ. Thay vào đó là nếp sống lành mạnh, giản dị với tình làng, nghĩa xóm: “tối lửa tắt đèn có nhau”, trở thành nét đẹp văn hoá được người dân phát huy. Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ diễn ra sôi động ở các xóm trong những ngày lễ, tết. Trong tất cả các Hợp tác xã đều có đội, nhóm văn nghệ phục vụ các cuộc họp hay các kỳ Đại hội. Toàn xã thành lập một đội văn nghệ chuyên nghiệp, diễn các vở tuồng, chèo xưa như: Trò Thiên Vương và sáng tác thơ, chèo, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi cuộc sống lao động. Đội văn nghệ còn mang tính nghiệp dư nhưng đã làm tốt nhiệm vụ chính trị của mình trong các ngày kỷ niệm hay ngày tết cổ truyền. Các đội chiếu bóng lưu động được mời về thường xuyên, mang theo tiếng nói, hình ảnh của Đảng, của đất nước đến với Nhân dân, làm phong phú thêm đời sống tinh thần.

Công tác khám, chữa bệnh, vệ sinh phòng bệnh được nâng cao. Trên địa bàn xã Quỳnh Lập, ngoài Bệnh viện Phong còn có Trạm y tế để tăng cường lực lượng chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân. Trạm có một y sỹ làm trạm trưởng, mỗi Hợp tác xã có một y tá chuyên trách. Phong trào “ba sạch” đi vào chiều sâu, nhiều xóm đã có giếng ăn công cộng, bà con đã xây dựng hố xí hai ngăn. Công tác phun thuốc diệt muỗi được thực hiện đều mỗi năm một lần. Các dịch bệnh: tả, sốt rét, đậu mùa cơ bản được khống chế. Phong trào “khoẻ để phục vụ Tổ quốc” diễn ra sôi nổi, rộng khắp được đông đảo tầng lớp thanh, thiếu niên trong xã tham gia. Nhờ đó, tuổi thọ bình quân của Nhân dân tăng lên đạt 60 tuổi.

Thời kỳ miền Bắc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ Nhất cũng là lúc miền Nam phải đối phó với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Đế quốc Mỹ, liên tục cho máy bay do thám, thả gián điệp, người nhái vào miền Bắc để phá hoại công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Trước âm mưu của kẻ thù, Đảng bộ xã Quỳnh Lập thường xuyên chăm lo đến công tác an ninh quốc phòng. Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi trọng. Trong các buổi sinh hoạt Đảng và các tổ chức đoàn thể quần chúng, các đồng chí lãnh đạo đã tuyên truyền, vận động làm cho cán bộ và Đảng viên hiểu rõ bản chất hiếu chiến, phản động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; nhận rõ các âm mưu phá hoại của chúng đối với công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội; vai trò của miền Bắc đối với miền Nam và đối với cách mạng Lào, Cam-pu-chia anh em, để toàn dân ý thức được trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ mới và nâng cao cảnh giác, ra sức xây dựng lực lượng dân quân du kích làm nòng cốt để bảo vệ trật tự, an toàn địa phương.

Công tác tuần tra bảo vệ thôn xóm, phòng gian bảo mật được chú trọng, Ban công an xã phối hợp với Nhân dân làm tốt việc tố giác tội phạm nên các vụ trộm cắp tài sản, trâu bò và mất trật tự thôn xóm được đẩy lùi. Toàn dân cùng nhau thực hiện xây dựng: “xã an toàn, xóm an toàn”.

Công tác xây dựng Đảng, giai đoạn này qua các phong trào thi đua sản xất Đảng bộ đã kết nạp thêm được một số Đảng viên mới, đưa tổng số Đảng viên từ 83 đồng chí (năm 1961) lên hơn 100 đồng chí (năm 1964) sinh hoạt trong 12 Chi bộ. Phong trào “Xây dựng Chi bộ 4 tốt”[[30]](#footnote-30)(1) diễn ra sôi nổi đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động.

Trong công cuộc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn để xây dựng, kiến thiết quê hương. Quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Những thành tích đạt được là tiền đề để Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cùng quân và dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của quốc Mỹ đối với miền Bắc, ra sức chi viện cho cách mạng miền Nam

III. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1972)

**1. Xây dựng hậu phương vững mạnh, chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)**

***Sẵn sàng chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ thắng lợi***

Sau khi dựng nên sự kiện Vịnh Bắc bộ, ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ đã liên tiếp cho máy bay ném bom bắn phá cửa sông Danh, Vinh - Bến Thủy, Lạch Trường và thị xã Hòn Gai. Ngày 07/02/1965, Mỹ ném bom đảo Cồn Cỏ, thị xã Đồng Hới, chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất. Hàng ngày, hơn 50 loại máy bay hiện đại của lực lượng không quân, hải quân Mỹ được huy động tham chiến, có ngày lên 300 chiếc chở khoảng 1.600 tấn bom đạn được trút xuống miền Bắc. Phá hoại các mục tiêu quân sự, đầu mối giao thông, nhà thờ, nhà máy, hầm mỏ, bệnh viện, trường học. Trước tình hình mới, Đảng ta kịp thời khẳng định: miền Bắc đồng thời phải làm hai nhiệm vụ đánh thắng chiến tranh phá hoại và tiếp tục chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam trong bất kỳ tình huống nào.

Năm 1965, xã Quỳnh Lập có 552 hộ với 2.783 khẩu gồm 6 Hợp tác xã: 1 Hợp tác xã nông nghiệp, 2 Hợp tác xã ngư nghiệp, 1 Hợp tác xã vận tải, 2 Hợp tác xã nông - ngư - vận tải. Đó là sức mạnh để toàn dân bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Là xã nằm ở vị trí chiến lược Nam Thanh - Bắc Nghệ, tụ điểm giao thông lớn đường biển, Lạch Cờn vì thế ngay những ngày đầu, xã Quỳnh Lập bị máy bay, tàu chiến Mỹ liên tiếp ném bom đánh phá ác liệt. Phát huy truyền thống anh hùng, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo Nhân dân khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến; thực hiện công tác phòng không sơ tán, nhằm hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và của. Các trường cấp 1, trường cấp 2, trụ sở Ủy ban hành chính xã, trạm xá và các xóm nằm ven biển được di dời đến nơi an toàn. Mặt khác, Đảng bộ còn lãnh đạo đẩy mạnh việc đào hầm, hào giao thông để trú ẩn khi có máy bay ném bom. Với phương châm: “*mọi nhà làm hầm, mọi người đào hầm, mỗi nhà có nhiều hầm*” nên chỉ trong một thời gian ngắn, toàn xã đã đào được 2.560 hầm chữ A, trong đó: 400 hầm lớn, 17 hầm chỉ huy của các Hợp tác xã, 2 hầm chỉ huy của xã, 2 hầm trực chiến để làm trạm cứu thương và phẫu thuật, 38 hầm trận địa đánh máy bay, tàu chiến. Hệ thống giao thông hào được đào dọc ngang từ trung tâm xã đến các làng, trạm chỉ huy, trạm phòng không, đơn vị trực chiến dài 22 km; 5 km đường hào đi lại trong làng, đào 7 km đường hầm dọc bờ biển.

Đặc biệt, năm 1967, đồng chí Hồ Toản, Bí thư Đảng ủy cùng các ngành, đoàn thể vượt hàng nghìn km qua bom đạn để vào huyện Vĩnh Linh - Quảng Bình học tập kinh nghiệm đào địa đạo, làm hầm và cách phòng tránh đánh địch. Sau khi trở về, đồng chí cùng với Đảng ủy chỉ đạo làm 2 địa đạo ngầm sâu dưới lòng đất từ 8-10 m. Hướng dẫn dân đào hầm trong nhà để tránh bom đạn và sinh hoạt lâu dài. Trong một thời gian ngắn, 20 nhà hầm được làm xong, phục vụ sinh hoạt cho Đảng bộ, chỉ huy trực chiến, các phòng khám, cứu thương điều trị an toàn cho bệnh nhân. Nhờ có công tác chuẩn bị tốt nên có lúc địch đánh sập 300 ngôi nhà nhưng chỉ có 2 người bị thương nhẹ. Hay có khi địch ném bom vào khu dân cư trong lúc có 1.000 dân công của huyện tạm trú vẫn đảm bảo hầm hào để trú ẩn.

Nhân dân Quỳnh Lập còn ủng hộ 2 vạn cây tre, 1 cây phi lao để làm hầm hào, giỡ 140 ngôi nhà ngói để làm âm xuống đất sâu 2 mét, làm 23 phòng học sâu 2 mét để phục vụ cho việc dạy và học, làm 28 lô cốt kiên cố. Một loạt hầm hào, công sự chiến đấu được hình thành từ vùng Chùa Bà, Hòn Củ, Bãi Chùa (xóm Đồng Minh); Bãi Cầm, Hòn Dề (xóm Đồng Thanh); Đá Đen và Cửa Lạch (xóm Đồng Tiến). Xây dựng hai trận địa đánh máy bay ở Đền Thánh và hệ thống đường hào dài 2 km, rộng 2 m, sâu 1,26 m ở Lăng Thông và từ Đồng Tiến đến Châu Phong được hoàn thành. Trong hào có từng ngách tạo ra nơi sinh hoạt, trú ẩn hàng ngày cho Nhân dân. Quỳnh Lập là một trong những xã tốp đầu trong phong trào đào hầm hào của huyện.

Để tăng cường lực lượng vũ trang chống lại các cuộc oanh tạc, pháo kích của địch, mỗi xóm thành lập một đại đội dân quân, một tổ công an, một tổ cứu thương. Lực lượng dân quân được biên chế thành 5 đại đội, có 1 trung đội 75 ly bắn tàu chiến được Quân khu IV trang bị 2 khẩu pháo và sau đó được trang bị thêm hai khẩu 85 ly; một trung đội trực chiến 12,7 ly do huyện trực tiếp điều hành làm nhiệm vụ chiến đấu ở những địa bàn xung yếu. Đến năm 1967 - 1968, xã thành lập thêm một đội dân quân cảm tử gồm 20 đồng chí trang bị 2 thuyền vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh tàu chiến Mỹ.

Danh sách thanh viên Trung đội 75 ly của xã

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Xóm | Ghi chú |
| 1 | Trương Hữu Chỉnh |  | Trung đội trưởng |
| 2 | Lê Hội Lan |  |  |
| 3 | Nguyễn Viết Nậu |  |  |
| 4 | Nguyễn Văn Thao |  |  |
| 5 | Nguyễn Quốc Sự |  |  |
| 6 | Phạm Cảnh |  |  |
| 7 | Hồ Sỹ Lâm |  |  |

Danh sách các thành viên Đội trực chiến 12 ly7 của xã gồm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Xóm** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Thị Vận |  | Khẩu đội trưởng |
| 2 | Hồ Thị Ca |  |  |
| 3 | Thị Hiển |  |  |
| 4 | Thị Trung |  |  |
| 5 | Thị Loan |  |  |
| 6 | Thị Dân |  |  |
| 7 | Trần Thị Hưng |  |  |
| 8 | Trương Thị Thưa |  | Trung đội trưởng |
| 9 | Nguyễn Thị Tân |  |  |
| 10 | Nguyễn Viết Nậu |  |  |
| 11 | Nguyễn Duy Hiền |  |  |
| 12 | Nguyễn Quốc Hồng |  |  |
| 13 | Lê Mạnh Hùng |  | Khẩu đội trưởng |
| 14 | Đậu Thị Toan |  |  |
| 15 | Bạch Trọng Đức |  |  |
| 61 | Trần Xuân Trường |  |  |

Để đánh lại các đợt ném bom phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt về mức độ và cường độ, dân quân tự vệ xã được trang bị thêm vũ khí, phục vụ chiến đấu như: pháo mặt đất 75 li, 85 li; thủy lôi đánh tàu chiến địch gồm các loại M1, M2; súng máy cao xạ 12,7 li, súng bộ binh AK và B40, cối 60 li, 80 li, máy bộ đàm 2 Woat, tổng đài 3 cửa và một hệ thống thông tin hữu tuyến chốt ở các nơi trọng điểm. (có phải dân quân được trang bị ko hay là lực lượng trực chiến của huyện)

Xã còn thành lập 5 trạm gác phòng không ngày đêm tổ chức trực để có kế hoạch báo động cho Nhân dân mỗi khi máy bay đến. Việc báo động được thiết lập theo chế độ trực chiến nghiêm ngặt và hiệu lệnh báo động thống nhất. Tất cả nhà, cửa, vật dụng có khả năng phát sáng đều được ngụy trang chu đáo. Bếp lửa, đèn dầu được che kín không để ánh sáng lọt ra ngoài. Nếp sống quân sự hoá, ý thức phòng không sơ tán ngày càng được nâng cao trở thành tác phong của mọi người, mọi lứa tuổi. Để vận chuyển thương binh kịp thời, Ban chỉ huy xã còn lập một đội cứu thương gồm 40 người chia làm 6 tổ, làm nhiệm vụ cứu thương, giải quyết hậu quả sau mỗi lần oanh tạc của kẻ thù.

Để quan sát và phát hiện địch từ xa, kịp thời báo động cho lực lượng chiến đấu và Nhân dân chủ động tránh bom đạn, xã đã xây dựng trạm báo tín hiệu đặt ở Mắt Rồng do đồng chí Lê Thanh Toán phụ trách trực. Đây là nhiệm vụ khó khăn đòi hỏi sự mưu trí, dũng cảm của người trực, nhưng trong quá trình làm nhiệm vụ đồng chí Lê Thanh Toán đã hoàn thành xuất sắc công việc được giao.

Ban Thường vụ xây dựng phương án tác chiến, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng vùng và Chi bộ phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các mặt diễn ra trên địa bàn mình. Đồng chí Bí thư Chi bộ là chính trị viên của cơ sở đó phải chịu trách nhiệm trước Ban thường vụ Đảng ủy. Phương án tác chiến đề ra có sự thống nhất cao từ Ban chỉ huy xã đội đến các trung đội.

Công tác trị an được quản lý chặt chẽ. Các đợt diễn tập, huấn luyện được tiến hành thường xuyên và đồng bộ. Công tác tuần tra canh gác ven biển thực hiện nghiêm túc. Lực lượng công an xã được củng cố. Lực lượng vũ trang của xã đã tham gia chiến đấu, bắn máy bay Mỹ 1.813 lần, chiến đấu chống trả tàu chiến Mỹ 470 lần.

Xã Quỳnh Lập nằm trên tuyến đường biển quan trọng nên có đơn vị pháo C24 Quân khu, C120 Đại đội bộ binh huyện đóng trên địa bàn xã (khu vực Chùa Bà) để làm nhiệm vụ phối hợp với lực lượng dân quân địa phương đánh tàu chiến khi chúng đổ bộ. Trong quá trình chiến đấu, các đơn vị được Nhân dân đùm bọc, cưu mang, chia sẻ từng bát cơm, manh áo. Tạo cho các chiến sỹ an tâm đánh giặc. Đường làng, ngõ xóm, đình, nhà thờ họ, nhà dân đều trở thành nơi cất giấu lương thực, thực phẩm, hàng hoá và nuôi bộ đội. Nhờ có sự phối hợp giúp đỡ của địa phương, các đơn vị đã lập được nhiều chiến công xuất sắc trong việc bảo vệ quê hương.

Trong năm 1965, địch đánh phá ác liệt, để phục vụ đủ trận địa pháo cho đơn vị cao xạ bắn máy bay. Ngày 26/02/1965, cùng với bộ đội chủ lực, 1.200 dân quân của xã đã tham gia mở đường từ bệnh viện Phong đến Chùa Bà dài hơn 5 km để đưa pháo 85 ly về Chùa Bà đánh tàu chiến Mỹ. Do tính linh hoạt, nhạy bén, chỉ đạo kiên quyết của cấp ủy nên từ 6 giờ tối đến 4 giờ sáng đường đã được thông, xe pháo vào chiếm lĩnh trận địa kịp thời, sẵn sàng chiến đấu. Trong năm này, Quỳnh Lập được tỉnh công nhận là đơn vị khá về công tác an ninh trong thời chiến.

Rằm tháng giêng ngày 17/02/1965, đúng 21 giờ, 3 tàu chiến thuộc hạm đội 7 của đế quốc Mỹ đã pháo kích trong 2 tiếng đồng hồ, bắn xối xả 327 quả đạn pháo vào xã Quỳnh Lập. Đây là trận pháo kích mở đầu cho chiến tranh phá hoại ở huyện Quỳnh Lưu nói chung và xã Quỳnh Lập nói riêng, biến nơi đây thành “tọa độ lửa” khốc liệt. Theo phương án tác chiến, ngay dưới làn đạn pháo, lực lượng dân quân du kích chiếm lĩnh trận địa Đá Đen và Bắc Lau phối hợp với công an vũ trang của đồn dùng trung liên bắn trả tàu chiến Mỹ. Nhân dân không có nhiệm vụ chiến đấu, kịp thời xuống hầm trú ẩn. Sau trận pháo kích, Ban Thường vụ Đảng ủy cùng Ban Chỉ huy các đơn vị kịp thời rút kinh nghiệm trận đầu, bổ sung vào phương án tác chiến. Tổ chức cho Nhân dân mít tinh lên án những tội ác của đế quốc Mỹ, tiếp tục củng cố đào thêm hầm, hào. Hai tuyến giao thông từ trung tâm chỉ huy ra Chùa Bà và bãi Đá Đen được xây dựng ngay sau đó.

Đêm ngày 9/6/1965, đế quốc Mỹ lần đầu tiên ném bom xuống Rú Cháy. Từ ngày 10 đến ngày 19/6/1965, chúng cho hàng trăm lượt máy bay đủ các loại ném bom hủy diệt khu điều trị Bệnh viện phong Quỳnh Lập đã làm 179 người chết, 115 người bị thương, phá hủy 226 phòng ở và phong điều trị. Bệnh viện bị xoá sổ làm cho hơn 2.000 bệnh nhân và cán bộ, nhân viên không có nơi ở, phải sơ tán vào các hang động để trú ẩn.

Trong những ngày đó, dân quân du kích đã phối hợp với đại đội C120 của huyện và các đơn vị pháo của tỉnh, Tiểu đoàn 42, 43, bắn rơi một số máy bay. Trong đó, lực lượng tự vệ của xã đã dùng súng trường bắn rơi một chiếc máy bay F105 (thần sấm, con ma) của đế quốc Mỹ.

Cũng trong tháng 6/1965, sau khi Mỹ hủy diệt xong bệnh viện, được biết chúng cho máy bay ném bom trạm hải sản xã Quỳnh Phương, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện đã giao cho quân và dân xã Quỳnh Lập bằng mọi cách phải chuyển hết số chượp để làm nước mắm ra khỏi khu vực bị địch đánh phá. Thực hiện chỉ thị của cấp trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chỉ huy quân sự xã, lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt, cùng với hai Hợp tác xã Đồng Tâm và Đồng Tiến lợi dụng trời tối, mọi người đưa thuyền áp sát vào kho chuyển được 25 tấn chượp, sơ tán ra khởi khu vực. Sau khi chuyển chượp về nơi an toàn, một số gia đình như: Hồ Sỹ Vượng, Lê Phúc, Lê Đại Trị, Lê Bá Xảo đã dùng bể chứa nước ngọt của gia đình để đựng chượp, sau đó giao lại cho Nhà nước.

Tháng 7/1965, một thuyền chở gạo 32 tấn bị đánh chìm ở Bãi Đỏ, cách bờ biển 2 km. Với tinh thần *“thà hi sinh nhất định không chịu mất hàng của Nhà nước”*, Đảng ủy đã giao cho Hợp tác xã nghề cá Đồng Tiến và Đồng Tâm bằng mọi cách che mắt địch, lặn, vớt đem hết số gạo đó về giao cho Hội Phụ nữ phơi. Nhận nhiệm vụ, không quản trời tối, nước sâu nguy hiển, các đội thuyền đã chèo ra khơi, lần lượt mang từng bì gạo vào trong bờ. Sau 1 đêm số gạo vớt được là 28/32 tấn được đóng bì giao nạp lại cho Nhà nước. Có những gia đình đã tình nguyện dùng số gạo vớt được, dùng loại gạo ngon, tốt hơn của mình chuyển ra mặt trận. Trong chiến dịch cứu hàng nổi lên những gương điển hình dũng cảm như: anh Lê Bá Minh, Hồ Quyết... Đặc biệt, thiếu niên Lê Bá Bổng đã anh dũng bám tàu, cứu hàng ở chỗ nước sâu, đễn nỗi máu trong miệng và mũi trào ra nhưng em vẫn không chịu lùi, dồn hết sinh lực của cậu bé tuổi mới lớn cố gắng lặn, vớt hết hàng mới chịu nghỉ[[31]](#footnote-31)(1). Cả ba người trên được Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen.

Năm 1966, thuyền chở vải của ta bị tàu chiến địch phát hiện, chúng dùng pháo bắn cháy tại khu vực Chùa Bà, cách bờ biển 1 km. Thuyền trưởng bị thương nặng và hi sinh. Dân quân Quỳnh Lập đã tổ chức kịp thời 2 thuyền ra cứu người và hàng. Số vải cứu được, Hội Phụ nữ đã cắt xén phần hư hỏng do cháy, phơi khô đóng gói bàn giao lại cho Nhà nước.

Cuối năm 1966, địch đánh phá ác liệt, các tuyến đường bộ, đường sắt hầu như bị tê liệt. Do địa bàn có đường bờ biển kéo dài, nhận được Chỉ thị của trên, xã Quỳnh Lập đã cử một đoàn thuyền tổ chức vận chuyển 3 đợt lương thực vào tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình (với 36 lần chiếc thuyền) chở được 144.000 kg. Riêng đợt thứ 3 sau khi giao hàng xong bị địch phát hiện đánh phá làm 7 chiếc thuyền bị hỏng tại chỗ.

Trước những đợt đánh phá vào địa bàn xã, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân và lực lượng vũ trang chủ động đánh trả địch, giảm thiểu các thiệt hại do địch gây ra. Trong các lần chiến đấu, quân dân xã Quỳnh Lập đã tham gia bắt giặc lái và bắn cháy máy bay, tàu chiến Mỹ cụ thể là:

Ngày 11/3/1966, dân quân du kích do đồng chí Trần Thiện Thuyết chỉ huy đã bắt sống tên giặc lái Mỹ đầu tiên trên đất Quỳnh Lập.

Ngày 30/8/1967, địch ném bom xuống xã, do có sự cảnh giác cao và sẵn sàng chiến đấu, bằng 18 viên đạn 12,7 li của khẩu đội do đồng chí Nguyễn Duy Hiền, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Quốc Hồng, Lê Văn Tam đã bắn rơi máy bay AD6 của Mỹ. Trong năm 1966, dân quân được trang bị thêm 2 khẩu pháo 75 ly để đánh tàu chiến Mỹ. Trung đội trực chiến thường xuyên có mặt 24/24 giờ trên cỗ pháo, phối hợp chiến đấu với bộ đội pháo chủ lực bảo vệ bờ biển.

Ngày 7/6/1966, cùng với đơn vị pháo của bộ đội chủ lực, lực lượng dân quân đã bắn cháy một tàu chiến Mỹ. Mười ngày sau, 17/6/1966, tên giặc lái Mỹ thứ hai rơi trên đất Quỳnh Lập bị quân và dân xã tóm gọn. Để trả thù cho đồng đội, cùng ngày, Mỹ đã cho không quân, hải quân oanh kích dồn dập vào xóm Đồng Minh. Trong khi chiến đấu, đồng chí Mai Đăng Tuệ đã anh dũng hi sinh. Ngày 22/6/1966, em Bùi Huy Vọng ở xóm Đồng Minh với tinh thần cảnh giác cao, phát hiện hai tên biệt kích người nhái của địch từ ngoài biển đột kích vào đất liền, em đã kịp báo với dân quân đến bắt ngay tại chỗ.

Ngày 9/4/1967, dân quân du kích xã Quỳnh Lập phối hợp với lực lượng phòng không huyện bắn rơi chiếc máy bay AD6, bắt tên giặc lái thứ ba khi đang nhảy dù xuống xã.

Ngày 24/4/1967, du kích xã Quỳnh Lập bắn rơi một máy bay AD4 do đồng chí Đậu Hả chỉ huy.

Ngày 6/5/1967, dân quân du kích bắn rơi máy bay F4 trên đất Quỳnh Lập do đồng chí Hoàng Văn Mảy chỉ huy.

Trung đội súng máy cao xạ xã Quỳnh Lập 12,7 ly được Ban chỉ huy quân sự huyện điều động đi chiến đấu chi viện cho các đơn vị bạn, đã tham gia với các đơn vị bạn đánh 276 trận, góp phần bắn rơi 5 máy bay Mỹ.

Để khai thông tuyến đường biển khi địch ngày càng tăng cường đánh phá, phong toả bằng thủy lôi, bom từ trường xuống các bến sông, cửa lạch. Các tổ quan sát bom, thủy lôi được thành lập kịp thời báo cho tổ rà phá bom đảm bảo cho thuyền bè đi lại an toàn. Do ngày đầu chưa quen với công việc nên đội rà phá chịu nhiều tổn thất, hi sinh, nhưng họ đã hoàn thành nhiệm vụ do cấp trên đề ra.

Địch không chỉ dùng bom đạn, máy bay, tàu chiến mà còn dùng cả chiến tranh tâm lý. Kẻ thù đã đổ xuống hàng tấn “hàng tâm lý” ở các con kênh, lạch và bờ biển, gồm các loại như: đài Ra đi ô, vải vóc, quần áo, đồ chơi, đồ dùng cho trẻ em…. để hòng mua chuộc Nhân dân đi theo chúng. Nhờ tinh thần cảnh giác cao và sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong đó vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, Đảng viên đã giác ngộ cho toàn dân không dùng *“hàng tâm lý”,* nếu phát hiện kịp thời thu, nạp lại cho chính quyền để thiêu hủy.

Cũng trong năm này, cùng với lực lượng hải quân và huyện đội Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Lập đã lập 1 đội cảm tử gồm 17 người, có 3 thuyền lớn, trang bị vũ khí làm nhiệm vụ phối hợp với các thuyền khác của xã bạn đánh tàu BK của Mỹ, đảm bảo cho Nhân dân yên tâm đánh cá trên biển.

**Danh sách đội cảm tử đánh tàu BK của Mỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Xóm | Ghi chú |
| 1 | Đậu Hả | Đồng Tiến | Thuyền trưởng |
| 2 | Dương Phúc Hiền | Đồng Tiến |  |
| 3 | Lê Bá Nga | Đồng Tiến |  |
| 4 | Lê Bá Dục | Đồng Tiến |  |
| 5 | Nguyễn Hữu Tiến | Đồng Tiến |  |
| 6 | Vũ Đức Đoàn | Đồng Tiến |  |
| 7 | Lê Bá Kẹ | Đồng Tiến |  |
| 8 | Lê Đức Nghĩa | Đồng Tâm | Thuyền trưởng |
| 9 | Hồ Sỹ Lâm | Đồng Tâm | Bây giờ là thôn Tân Hải |
| 10 | Lê Bá Trứ | Đồng Tâm | Bây giờ là thôn Tân Hải |
| 11 | Phạm Viết Hệ | Đồng Lực | Nay là thôn Tân Hải |
| 12 | Nguyễn Mỹ Hoạn | Đồng Tâm | Nay là thôn Tân Hải |
| 13 | Nguyễn Ẩn | Đồng Lực | Nay là thôn Tân Hải |
| 14 | Nguyễn Phúc Trọng | Đồng Tâm | Nay là thôn Tân Hải |
| 15 | Lê Bá Thích | Hợp Tiến | Thuyền trưởng |
| 16 | Trương Tình | Hợp Tiến | Nay là thôn Tân Thành |
| 17 | Nguyễn Văn Miện | Đồng Tâm | Nay là thôn Tân Hải |

Từ năm 1962 - 1965, Nhân dân đã vận chuyển được 2,6 vạn tấn hàng hoá bằng đường biển từ Bắc vào Nam. Năm 1968, đoàn thuyền vận tải của xã xung phong chở gạo chi viện cho miền Nam, lập chiến công xuất sắc trong đó có ông Lê Bá Ư, Lê Đại Trị, Đậu Cường (xóm Đồng Tiến) là những người hoạt động tích cực.

Để các đoàn xe chở vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men từ miền Bắc chuyển vào chiến trường miền Nam không bị gián đoạn, xã đã huy động tổng 20.312 dân công cùng với Nhân dân trong huyện đào công sự, hầm, trận địa, kéo pháo, tải đạn, ngụy trang cứu thương, giải quyết hậu quả sau khi địch đánh phá… Với khẩu hiệu: *“xe chưa qua nhà không tiếc”,* Nhân dân đã dỡ bỏ nhà cửa cũng như các vật dụng trong gia đình đưa ra làm cầu cho xe qua; cung cấp 90.000 gánh bổi, đào 43hầm pháo, 32 hầm trú ẩn ô tô và 70 hầm có ngụy trang để cất giấu vũ khí; đảm nhiệm công tác ngụy trang cho 6 đơn vị trong đó có 2 đơn vị tên lửa, 4 đơn vị pháo cao xạ đóng trên địa bàn xã; sắp xếp, vận chuyển 64.000 quả đạn pháo vào hòm đạn cho đơn vị pháo cao xạ, 120.000 tấn hàng hoá vào chiến trường, đào 45.000m3 đất đá để san lấp hố bom, vận chuyển 42 thương binh và những người hi sinh ra khu vực an toàn. Hàng trăm gia đình đào hầm trong nhà vừa làm nơi trú ẩn cho các thành viên trong nhà vừa cất giấu vũ khí cho các đơn vị. Ngoài các nhiệm vụ trên, xã còn huy động mọi người dân đóng góp để nuôi các đơn vị chiến đấu đóng trên địa bàn xã hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm.

***Đẩy mạnh sản xuất***

Bên cạnh công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Đảng bộ xã Quỳnh Lập còn lãnh đạo Nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất để phục vụ lương thực cho địa phương và làm hậu phương cho tiền tuyến miền Nam.

Nghề đánh cá và nghề vận tải thủy giai đoạn này bị ảnh hưởng lớn do làm ở môi trường sông nước, trống trải, địch đánh phá ác liệt. Địch nhiều lần thả biệt kích, bắn chết và bắt bớ nhiều người dân làm ăn trên biển. Trên cửa lạch Cờn, sông Hoàng Mai, địch còn thả nhiều thủy lôi và bom từ trường để ngăn chặn thuyền bè không cho ra khơi. Tính chung trong hai cuộc chiến tranh phá hoại, Mỹ giết hại và làm bị thương hàng trăm ngư dân. Tuy nhiên, với khẩu hiệu “*ngày chiến đấu, đêm sản xuất”, “chắc tay cày, vững tay súng”, “tay lưới, tay súng”, “thuyền là nhà biển cả là quê hương”* các ngư dân vẫn bám biển, chuyển từ đi khơi, đi lộng sang quét rùng, rớ, te…ở vùng cửa sông, cửa biển. Không đi khơi được ban ngày, tranh thủ đi vào ban đêm.

Trung đội dân quân nghề cá đã vận động ngư dân đánh cá vùng lộng vừa đánh cá vừa phối hợp với đất liền, theo dõi các thủ đoạn, hoạt động của địch; hướng dẫn bà con phòng tránh và đánh trả khi cần thiết. Nhiều cán bộ và ngư dân dũng cảm đi đầu mở đường máu qua bãi bom từ trường và thủy lôi địch để các đoàn thuyền sau nối tiếp ra khơi. Nhiều thuyền lưới của Hợp tác xã Đồng Tâm đã tranh thủ thời gian địch ngừng bắn trong dịp tết để ra khơi bù lại những ngày cao điểm địch đánh phá. Nhờ những cố gắng không mệt mỏi của đông đảo ngư dân nên năm 1965, nghề cá được mùa lớn, ngư dân đã đánh bắt được hàng trăm tấn cá (chủ yếu là cá Đốm), bình quân mỗi lao động đạt 2,1 tấn/năm. Các năm tiếp theo sản lượng cá, và các loại hải sản khác đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Đối với ngành nông nghiệp, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo cải tiến quản lý Hợp tác xã. Một số yếu kém về khâu kế hoạch, ăn chia... dần được khắc phục. Ban quản lý các hợp tác xã đã chủ động đề ra các biện pháp để sản xuất trong tình hình mới. Việc áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật trong khâu làm đất, ngâm ủ giống, bón phân hữu cơ và làm thủy lợi... diễn ra mạnh mẽ. Tháng 6/1965, trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, xã khởi công xây dựng đập Bàu Sen. Nhân dân đã không quản ngại hy sinh, vất vả, làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, vì thế chỉ trong thời gian ngắn có 17.000 m3 và 63m3 bê tông được đào đắp và xây dựng. Đến tháng 12/1965, đập Bàu Sen hoàn thành, rộng 10 ha, trữ lượng nước chứa khoảng 120.000 m3. Đây là công trình thủy lợi có ý nghĩa lớn không chỉ đối với sản xuất nông nghiệp mà còn phục vụ dân sinh.

Năm 1965 - 1966, Nhân dân tiếp tục đào thêm đập Khe Dao có diện tích 70 ha với mức chứa 40.000 m3 nước dùng để tưới cho 6 ha đất thuộc vùng Châu Phong với khối lượng đào đắp 35.000 m3 và đổ 5 m3 bê tông. Việc hoàn thành đào đắp các công trình trọng điểm này là nhờ Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân phát huy hoàn toàn sức mạnh nội lực, không có sự hỗ trợ của cấp trên. Đây là sự cố gắng rất đáng tự hào của xã Quỳnh Lập giai đoạn này.

Năm ....., xã thành lập thêm hợp tác xã Tân Thành gồm một bộ phận xã viên của hợp tác xã Tân Hải và một bộ phận hợp tác xã Vận Tải nhập lại do đồng chí Hoàng Huân làm Chủ nhiệm.

Để huy động nguồn lao động lớn phục vụ sản xuất, phong trào “*ba đảm đang*” với nội dung: Đảm đang sản xuất và công tác thay chồng, con, anh em đi chiến đấu; đảm đang công việc gia đình cho chồng, con, anh em yên tâm chiến đấu, khuyến khích chồng, con anh em tòng quân và phục vụ lâu dài trong quân đội; đảm đang phục vụ chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, tập luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu được Hội Phụ nữ xã thực hiện nghiêm túc. Hội đã triển khai học tập các nội dung của phong trào cho các hội viên. Sau học tập, hàng trăm phụ nữ xã Quỳnh Lập đã đăng ký tình nguyện ghi tên thực hiện phong trào. Có nhiều người tham gia giữ chức vụ trong bộ máy chính quyền của xã như: Lê Thị Thập, Trương Thị Xý... Nhiều chị em làm thư ký, đội trưởng sản xuất, tổ trưởng trực chiến, phụ trách quán nước quân nhân. Có những chị em lâu nay bình thường, nhưng qua học tập đã tỏ ra hăng hái xung phong, quan tâm đến công việc chung của tập thể. Hầu hết họ là những người mẹ, người chị, nàng dâu mẫu mực tự nguyện đăng ký sẵn sàng thay thế cho chồng, con, anh em lên đường chiến đấu.

Nhờ những biện pháp đồng bộ và tích cực phù hợp với tình hình thời chiến đã làm cho diện tích, năng suất lúa, hoa màu của xã không ngừng tăng, đảm bảo phục vụ nhu cầu lương thực cho Nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1965, xã Quỳnh Lập đạt danh hiệu khá nhất huyện về tiền gửi tiết kiệm. Huyện được chọn làm đơn vị thí điểm trong Hội nghị tổng kết phong trào gửi tiền tiết kiệm và và khai thác thủy sản. Xã được tặng một chiếc đài radio. Nhà nước tặng thưởng 2 Huân chương lao động hạng Ba, 1 Chiến sỹ thi đua Toàn quốc.

*Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế*

Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, địch đánh phá ác liệt nhưng với khẩu hiệu “tìm nơi đặt lớp, tìm trò mà dạy”, “đội bom đi học” nên hoạt động dạy và học ở xã vẫn tiếp tục được duy trì, các lớp học không ngừng được tổ chức. Có nhiều lớp học lớp học diễn ra dưới hầm, hào nhưng vẫn thu hút đông đảo học sinh tham gia. Năm 1965, xã có trường cấp 2 gồm lớp 5, lớp 6 và lớp 7 sơ tán ra xóm Trung Hải (xã Quỳnh Lộc). (xem lại trường cấp 2 được thành lập năm nào, đóng tại đâu) . Mặc dù sau trận ném bom ngày 28/6/1967 (DL) gây tổn thất lớn về người và cơ sở vật chất cho trường cấp 1 nhưng tinh thần ham học hỏi của con em không vì thế mà giảm sút. Trái lại hệ thống giáo dục từ vỡ lòng đến cấp 1 và bổ túc văn hoá phát triển theo hướng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Toàn xã bình quân 3 người dân có 1 người đi học. Có nhiều con em của xã đi học trong thời chiến, đi bộ đội trở thành sỹ quan quân đội, nhiều người nay đã có học vị tiến sĩ, phó tiến sỹ, bác sỹ, giáo viên đang công tác ở mọi miền Tổ quốc.

Cùng với giáo dục, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao thời chiến cũng diễn ra khá sôi động. Phong trào *“tiếng hát át tiếng bom”* được người dân hưởng ứng nhiệt liệt, nhất là đối với tầng lớp thanh niên. Các bài hát ca ngợi quê hương đất nước, tinh thần chiến đấu của các chiến sỹ… trở nên quen thuộc đối với mọi người. Thơ ca, hò vè, hát đối, hát ví được người dân sáng tạo, thể hiện ở mọi nơi, mọi lúc.

Cuộc vận động thực hiện nếp sống mới phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh. Đám cưới tổ chức đơn giản, tiết kiệm nhưng không vì thế mà mất đi tính trang trọng, nghiêm túc. Các hủ tục trước đây như mê tín dị đoan, ma chay, cưới hỏi phiền hà, lắm thủ tục được giảm bớt.

Hoạt động khám chữa bệnh, vệ sinh phòng bệnh cũng được chuyển hướng theo tình hình thời chiến. Các y sỹ, y tá, hộ sinh được đào tạo cơ bản, phục vụ tốt hơn trong công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân.

***Làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến***

Trong những năm cả nước sôi sục đánh Mỹ, thực hiện khẩu hiệu “*miền Nam là máu của máu Việt Nam, thịt của thịt Việt Nam”*, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân vượt lên mọi khó khăn trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống vừa làm nhiệm vụ hậu phương lớn cho chiến trường miền Nam. Hàng năm, xã Quỳnh Lập đóng góp từ 1.200 tấn lương thực, 700 tấn thực phẩm, 251 triệu đồng để nuôi quân và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Từ năm 1965 - 1968, hàng trăm người vợ, người mẹ đảm việc nhà động viên chồng, con lên đường nhập ngũ, bổ sung cho quân thường trực hàng trăm chiến sỹ. Vào các chiến trường, con em Quỳnh Lập đã chiến đấu dũng cảm, lập nhiều chiến công xuất sắc. Nhiều thanh niên đã viết quyết tâm thư bằng máu của mình gửi về hứa với Đảng bộ và Nhân dân xã nhà: “*Dù hi sinh, gian khổ cũng quyết hoàn thành nhiệm vụ”*, xứng đáng với truyền thống quê hương, đất nước.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 -1968), cùng một lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, nhưng nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên, công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ xã Quỳnh Lập trong giai đoạn này diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, Chi bộ “4 tốt” ngày càng đi vào chiều sâu và có tác dụng nâng cao tư tưởng, tổ chức, số lượng và chất lượng Đảng viên.

Về giáo dục tư tưởng, Đảng bộ xã đã thường xuyên tổ chức học tập, nâng cao trình độ lý luận, giáo dục tính trách nhiệm và ý chí chiến đấu cho các Đảng viên, mỗi người phải chịu đựng mọi gian khổ, hi sinh vì một ngày mai độc lập, hoà bình và kiên quyết phê phán hành động ngại khó, ngại khổ, thiếu tinh thần “*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*” của một số Đảng viên. Các thông tri, chỉ thị của cấp trên được đưa vào tuyên truyền rộng rãi, trở thành nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho Đảng viên và lấy kết quả học tập làm tiêu chí để xét duyệt, phân loại Đảng viên hàng năm. Do đó mà chất lượng sinh hoạt Đảng cũng tăng lên.

Nhìn chung, cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ vô cùng ác liệt. Tuy bị tổn thất nhiều về người và của nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân ta đã từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, góp phần cùng với cả nước đánh bại âm mưu của đế quốc Mỹ.

**2. Tranh thủ thời gian hoà bình đẩy mạnh sản xuất, chi viện chiến trường, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2 của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)**

Trước thất bại nặng nề trên cả chiến trường miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 01/11/1968, Tổng thống Mỹ Giônxơn tuyên bố chấm dứt việc ném bom, bắn phá miền Bắc Việt Nam bằng không quân, hải quân và pháo binh, chịu chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán 4 bên ở Hội nghị Pari để bàn giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam. Miền Bắc nói chung, Quỳnh Lưu nói riêng chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ không còn trực tiếp bị chiến tranh phá hoại, hòa bình trở lại trên quê hương.

Bước ra khỏi cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, là một trong những vùng bị đánh phá trọng điểm nên xã Quỳnh Lập bị nhiều thổn thất nặng nề. Một số công trình hạ tầng bị tàn phá; sản xuất phát triển kém; việc huy động tối đa nhân lực để chiến đấu và phục vụ chiến đấu nên nguồn lao động thiếu. Những điều này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế, xã hội của địa phương.

Trong bối cảnh đó, tháng 11/1968, Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1968 - 1970 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: tranh thủ thời gian hòa bình củng cố lực lượng, đẩy mạnh sản xuất nhất là trong lĩnh vực ngư nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hồ Toản giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch ủy ban hành chính (đến tháng 3/1970, đồng chí Đậu Phúc lên thay đồng chí Hồ Toản làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Hoàng Xích, Thường vụ Tổ chức.

Tháng 8/1970, Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1970 - 1972 được tổ chức. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ giai đoạn này là: Tranh thủ thời gian hoàn chỉnh các lực lượng dân quân trực chiến lao động trên quê hương và làm các công trình của huyện. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Hồ Toản[[32]](#footnote-32)1 được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thị Hân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trần Thiện Thuyết - Thường vụ, Trực Đảng.

Tháng 01/1972, Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 1972 - 1973 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp tục khôi phục kinh tế, xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu chống quân địch ném bom trở lại. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Đậu Phúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thị Hân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Lê Quyền - Thường vụ, Trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, XIV, XV, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh hơn nữa các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất; tu sửa, xây dựng các công trình thủy lợi. Trong lúc Đảng bộ và Nhân dân xã đang tập trung thực hiện nhiệm vụ khôi phục sản xuất và chuẩn bị tốt các điều kiện để chống lại đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của dân tộc ta đã qua đời. Người ra đi đã để lại nhiều mất mát, đau thương cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Biến đau thương thành hành động, Nhân dân cả nước nói chung, Quỳnh Lập nói riêng đã tổ chức học tập Di chúc Bác Hồ và đẩy mạnh phong trào thi đua lập công dâng Bác. Các hoạt động làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, trồng cây để làm phân xanh phát triển.

Công tác quản lý hợp tác xã được tăng cường thêm một bước. Ban quản trị các hợp tác xã đã chỉ đạo triển khai học tập Điều lệ hợp tác xã để cải tiến phương án ăn chia, quản lý nâng cao tính công bằng, phát huy quyền làm chủ của xã viên. Nhờ đó, tinh thần tự giác lao động của xã viên được nâng lên.

Việc đánh bắt cá biển khôi phục nhanh. Số lượng tàu cá ra khơi nhiều. Sản lượng đánh bắt tăng. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, nghề cá đã huy động được nhiều lao động nữ, giải quyết viêc làm cho người dân.

Đảng bộ xã Quỳnh Lập còn quan tâm lãnh đạo Nhân dân làm tốt công tác quốc phòng, an ninh, bảo đảm giao thông vận tải và chi viện cho chiến trường miền Nam. Xã luôn thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ. Công tác phòng không, phòng thủ trên địa bàn xã thực hiện tốt. Các đợt dân công hỏa tuyến được huy động đảm bảo đủ số lượng trên giao.

Công tác trị an được chú trọng. Xã đã phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng xã vững mạnh về chính trị, đảm bảo trật tự trị an. Nhờ đó đã kịp thời phát hiện các phần tử phản động, các phần tử xấu gây mất tật tự xã hội.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục, y tế có chuyển biến. Các phong trào tiến hát át tiếng bom vẫn được duy trì để cổ vũ, động viên Nhân dân sản xuất. Số lượng học sinh được đến trường tăng lên. Trạm xá xã được tăng cường cán bộ, cơ sở vật chất.

Công tác hậu phương quân đội cũng được thực hiện tốt. Ban chính sách, Hội phụ nữ, Hội phụ lão, Đoàn thanh niên đã có những việc làm thiết thực, từ việc tổ chức chu đáo, nghiêm trang lễ truy điệu các liệt sỹ đến việc động viên, an ủi thân nhân liệt sỹ. Với tấm lòng biết ơn đối với những người đã anh dũng ngã xuống vì độc lập dân tộc, Đảng bộ thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên những gia đình có người hi sinh, gia đình có công với nước. Ngoài ra địa phương cũng đề ra các chính sách và biện pháp hỗ trợ các gia đình thương binh, liệt sỹ, vợ con, cha mẹ những người đang ở chiến trường như: ưu tiên phân công khoán việc, hỗ trợ kinh tế khi gia đình gặp khó khăn…Những tình cảm và sự giúp đỡ chân thành của các đoàn thể và mọi tầng lớp Nhân dân đối với quân nhân và các gia đình bộ đội đã làm cho những chiến sỹ trên chiến trường yên tâm chiến đấu, lập nhiều chiến công.

Công tác xây dựng Đảng được chú ý. Đảng bộ xã đã triển khai quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị năm 1970 về cuộc vận động nâng cao chất lượng Đảng viên và kết nạp Đảng viên lớp Hồ Chí Minh và thực hiện Chỉ thị 172, Thông tri 195 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ nội bộ, làm trong sạch Đảng cả về tư tưởng và tổ chức diễn ra nghiêm túc. Qua 2 đợt của cuộc vận động, Đảng bộ đã kết nạp được … Đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Do gắn với phong trào quần chúng để lựa chọn đối tượng kết nạp Đảng nên hầu hết những người được đứng vào hàng ngũ Đảng là những quần chúng tiêu biểu, ưu tú. Các chi bộ ngày càng vững mạnh.

Bước sang năm 1972, Mỹ liên tiếp thất bại trên chiến trường miền Nam, để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ quyết định gây trở lại cuộc chiến tranh phá họai ở miền Bắc. Ngày 10/4/1972, chúng cho máy bay chiến lược B.52 ném bom xuống Thành phố Vinh, Hưng Nguyên, Nghi Lộc. Ngày 14/4/1972, đế quốc Mỹ cho nhiều tốp máy bay ném bom, bắn phá liên tục, ồ ạt Quỳnh Lưu trong đó có xã Quỳnh Lập.

Để phù hợp với hoàn cảnh mới, Đảng bộ xã Quỳnh Lập chỉ đạo chuyển mọi hoạt động sang thời chiến. Các phương án phòng không sơ tán được triển khai. Các đội trực chiến bắn máy bay, đội làm đường giao thông, đội rà phá bom, đội cứu thương quay trở lại hoạt động như thời kỳ chống chiến tranh phá hoại lần thứ Nhất.

Do có kinh nghiệm từ lần 1, trong lần nay khi máy bay Mỹ ném bom xuống địa bàn Nhân dân không còn hoang mang, chủ động đối phó với địch. Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân phát huy truyền thống quê hương, tiếp tục chiến đấu anh dũng đã bắn rơi 2 máy bay vào các ngày 5/5/1972 và 23/9/1972; phối hợp với đơn vị chủ lực bắn cháy 5 tàu chiến, bắt sống 3 giặc lái, 2 biệt kích, bắn cháy một tàu khu trục của Mỹ. Với những thành tích đó, xã Quỳnh Lập nhiều lần được Chính phủ tặng thưởng Huân chương và được Quân khu IV tặng một khẩu súng máy cao xạ 12,7 li[[33]](#footnote-33)(1).

Từ năm 1969 - 1972 là quãng thời gian xã Quỳnh Lập cùng với Nhân dân miền Bắc thực hiện khôi phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và bước vào chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, góp phần cùng Nhân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ.

IV. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN GIẶC MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 - 1975)

Ngày 27/01/1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết ở Pa-ri. Đế quốc Mỹ phải công nhận độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và rút quân về nước. Miền Bắc bước vào thời kỳ hoà bình, đẩy mạnh nhiệm vụ hàn gắn vết thương sau chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cao nhất cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Quỳnh Lập nằm trong vùng trọng điểm đánh phá ở Hoàng Mai, tổng kết trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, người dân Quỳnh Lập phải chịu 23.553 quả bom các loại, 30.303 loạt đạn rốc két, 1.998 quả bom bi mẹ, 27.439 quả đạn pháo các loại, thả 2.860 quả bom từ trường, thủy lôi, chúng phá các mục tiêu từ cầu cống, kho tàng, đến nhà của dân, các khu vực quân sự đến trường học, trạm xá… Theo thống kê chưa đầy đủ, tính chung trong hai đợt chống chiến tranh phá hoại, Quỳnh Lập bị đốt cháy trụi hoàn toàn 676 nhà, 2 trường học (cấp 1,2 Quỳnh Lập) và lớp vỡ lòng, trạm y tế bị đổ nát hoàn toàn[[34]](#footnote-34)(1). Bom đạn Mỹ đã làm 262 người bị chết và 513 người bị thương. Thương tâm nhất là trận ném bom ngày ……vào lớp vở lòng tại nương Cây Bứa (xóm Quyết Tâm, nay là thôn Tâm Tiến) làm 23 học sinh bị chết. Hầu hết các xóm làng đều phải chịu nhiều tổn thất, trong đó riêng xóm Đồng Minh có 476 nhà dân bị cháy trụi hoàn toàn. Có những thời điểm ác liệt, địch đã bắn phá, oanh tạc trên 4 tiếng đồng hồ, biến vùng đất này trở thành nơi hoang tàn, tang tóc. Sau hòa bình, toàn bộ Nhân dân cùng cả huyện dồn sức khắc phục hậu quả chiến tranh, đóng góp sức người và sức của cho công cuộc cách mạng chung của cả nước.

Tháng 02/1973, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1973 - 1975 được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất; ổn định tổ chức… Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và được phân công: Đồng chí Lê Quyền - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trần Sử - Thường vụ, Trực Đảng.

Với khí thế của người chiến thắng, sau hòa bình, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân cùng cả huyện bước vào giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh. Tích cực tham gia Chiến dịch làm thủy lợi, san lấp hố bom ở vùng Hoàng Mai mang tên “Bắc Quảng Trị” do huyện phát động. Trong 48 ngày đêm, cả huyện san lấp được 2.500 hố bom, tháo gỡ 250 quả bom chưa nổ, đưa vào sử dụng 620 ha đất hoang hoá, xây dựng mới 1.000 ngôi nhà, đắp 1 con đập và 6 con kênh với khối lượng đào đắp 243.600 m3, cùng với dân Hoàng Mai cấy xong 1.200 ha lúa chiêm xuân. Cuối năm 1973, “*Chiến dịch cửa Việt*” ở Quỳnh Thuận đã khai phá 246 ha làm muối và đắp được 8 km đê ngăn mặn. Cùng với khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, Đảng bộ và Nhân dân tiếp tục cử một đoàn đi xây dựng “công trình lương tâm, tình cảm” với tri ân “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” ở Quỳnh Châu. Chiến dịch kết thúc, Nhân dân xã Quỳnh Lập cùng với Nhân dân toàn huyện làm được hàng trăm phòng ở để đón nhận thương binh trên các chiến trường về nuôi dưỡng. Đơn vị xã Quỳnh Lập do đồng chí Trương Quang Lai chỉ huy đã được huyện biểu dương khen thưởng.

Trong sản xuất nghề cá, các hợp tác xã đã mạnh dạn chuyển đổi nghề nghiệp từ đánh bắt bị động sang chủ động đưa sản lượng ngày càng tăng. Hợp tác xã Đồng Tiến do đồng chí Đậu Phúc làm Chủ nhiệm; thành lập thêm Hợp tác xã Tân Hải do đồng chí Nguyễn Văn Nhiệu làm Chủ nhiệm (gồm một bộ phận của Hợp tác xã Tân Thành và Hợp tác xã vận tải nhập lại). (kiểm tra để thống nhất với phần bôi đỏ trang 60)

Nghề cá có sự thay đổi lớn, được ông Hồ Du làm thơ ca ngợi:

Nghề cá tiến lên đánh vó đèn

Măng sông, đèn điện sáng bừng lên

Cá về lớp lớp đua chen lội

Tăm nổi lăn tăn sát mạn thuyền

Hơn thiệt ngày nay đã rõ rồi

Tiến lên nghề lớn, mới nghề khơi

Con đường Đảng vạch ta đi tới

Hạnh phúc ấm no mãi đời đời

Năm 1974, huyện chủ trương xây dựng lại Bệnh viện trung tâm ở xã Quỳnh Thạch đàng hoàng và to đẹp hơn, xã Quỳnh Lập cùng các xã khác đóng góp công sức, vật liệu xây dựng được 10 gian nhà lợp ngói.

Năm 1975, chiến dịch hoàn chỉnh thủy nông toàn huyện được phát động, xã Quỳnh Lập cùng với các đơn vị bạn đóng góp 33 nghìn lao động phục vụ trong một tháng cho cả 3 vùng đã đưa diện tích cấy lúa ổn định lên 5.000 ha. Sau Hiệp định, những việc làm liên tục diễn ra trên các lĩnh vực đã thu hút nhiều thời gian và công sức, nhưng với tinh thần vì miền Nam ruột thịt, Nhân dân xã Quỳnh Lập không tiếc mồ hôi kể cả xương máu, cùng với cả nước dốc lòng vì miền Nam. Từ năm 1973 - 1975, xã Quỳnh Lập luôn vượt chỉ tiêu số lượng bộ đội lên đường vào chiến đấu ở các chiến trường, có những năm huy động 3 lượt vẫn đủ con số. Ở hậu phương lực lượng dân quân du kích được duy trì, sẵn sàng đánh và thắng địch khi chúng liều lĩnh bất kể từ hướng nào đến.

Hội mẹ chiến sỹ, Quỹ nuôi quân, công tác hậu phương quân đội được củng cố và phát triển, do Hội phụ nữ đứng ra lo liệu.

Những hoạt động sau ngày Hiệp định Pari được ký kết hết sức sôi nổi đã góp phần cùng với cả nước làm nên thắng lợi ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ, anh dũng, vĩ đại của dân tộc ta, đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ của thế kỷ XX, lập nên chiến công xuất sắc: Độc lập dân tộc - Thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

30 năm kể từ khi nước nhà giành được độc lập (1945) đến ngày đại thắng mùa Xuân của dân tộc (30/4/1975), Đảng bộ xã đã lãnh đạo Nhân dân phát triển về mọi mặt trong chiến đấu - xây dựng. Những thành tích đó đáng tự hào với quê hương, đất nước. Tổng kết kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Quỳnh Lập có 68 liệt sỹ hi sinh, 58 thương, bệnh binh. Đồng chí Lê Bá Phức được nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; có nhiều gia đình có hai người ra trận đều hi sinh; 2 gia đình là Lê Bá Thuật và Nguyễn Rỵ có 2 - 3 người con hi sinh. Con em Quỳnh Lập đã có mặt trên tất cả các chiến trường ác liệt từ Bình - Trị - Thiên, Tây Nguyên, đến Đông - Nam Bộ, Lào và Căm - pu -chia. Các chiến dịch lớn mang tính quyết định cho thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân ta đều có một phần xương máu của con em xã Quỳnh Lập. Từ Cồn Tiên, dốc Miếu, Tà Cơn, đường Chín Khe Sanh (1965 - 1968), đến chiến dịch đường Chín Nam Lào (1971), Thành cổ Quảng Trị (1972), Con Tum, Bình Định và miền Đông Nam bộ. Máu của các anh đã đổ xuống cho quê hương, đất nước hôm nay hồi sinh, phát triển.

Bên cạnh lực lượng đi bộ đội, ở xã Quỳnh Lập có 1.256 quân thường trực, 110 người tham gia thanh niên xung phong, 22 người đi dân công hoả tuyến. Họ đã phục vụ trên các chiến trường: Bình - Trị - Thiên, Lào…

Để ghi nhận những công lao mà Nhân dân đóng góp trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Nhà nước ta phong tặng tập thể và cán bộ Nhân dân xã Quỳnh Lập 3 Huân chương chiến công hạng Ba, 2 Huân chương Lao động cho Hợp tác xã đánh cá Đồng Tiến và cán bộ, Nhân dân xã Quỳnh Lập về thành tích gửi tiền tiết kiệm; có 200 người được thưởng Huân chương các loại, trong đó có đồng chí Nguyễn Cẩn đạt danh hiệu “Chiến sỹ quyết thắng”. Một số người trở thành cán bộ trung - cao cấp của Quân đội Nhân dân Việt Nam như: Đại tá Phan Thiện Kế, Trương Quang Huê, Hồ Sỹ Lộc, Nguyễn Hữu Phúc, Đoàn Thuận. Nhiều người đã hi sinh anh dũng hoặc để lại một phần xương máu của mình trên các chiến trường. Phần thưởng cao quý nhất là Nhân dân xã Quỳnh Lập được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang năm 2003.

30 năm xây dựng, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến đã tạo nên những thành tích đáng trận trọng và tự hào. Bên cạnh đó, Đảng bộ và Nhân dân còn có những việc chưa làm được do nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan: các công trình văn hóa, di tích lịch sử như: Đền Thánh, Đền Thượng, Chùa Bà và nhiều di tích khác bị dỡ để lấy vật liệu phục vụ cho chiến tranh.

Trong sản xuất: ngành nghề chiếm tỷ trọng trong thu nhập vẫn là nghề cá. Đã nhiều năm, kể từ khi hoà bình đến chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và Nhân dân đều trăn trở, tổ chức đánh bắt thế nào cho phù hợp, giải quyết việc làm cho phụ nữ trên bờ …được đặt ra nhưng chưa đưa lại hiệu quả thiết thực. Các ngành nghề khác như ngành vận tải hợp rồi lại tan. Các ngành nghề thuyền thống như buôn trẩy, làm nước mắm ngày càng thu hẹp…

Tinh thần cách mạng tiến công, dám nghĩ, dám làm là đáng khích lệ nhưng dấu ấn duy ý chí vẫn thường trực, không tận dụng được sức dân gây lãng phí công của và tiền bạc của dân. Đó là những hạn chế, Đảng bộ sớm nhận ra để lãnh đạo đưa xã Quỳnh Lập vững bước hơn tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Chương 5

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1976 - 2000)**

I. HÀN GẮN VẾT THƯƠNG, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976 - 1986)

**1. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)**

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam; đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta đến thắng lợi. Cách mạng Việt Nam từ đây chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn cả nước tiến lên “xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Bước ra khỏi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ với tư thế là người chiến thắng, Nhân dân ta vô cùng phấn khởi và tự hào vì những điều kỳ diệu đã làm được. Đó là động lực lớn để ta bước vào thực hiện nhiệm vụ mới. Tuy nhiên, xã Quỳnh Lập cũng như cả nước còn gặp phải nhiều khó khăn: nền kinh tế thuần nông phụ thuộc vào thiên nhiên; cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng bị chiến tranh tàn phá nặng nề; nhân lực, vật lực bị suy kiệt. Để lãnh đạo thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ xã đã tiến hành 3 kỳ đại hội.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1975 - 1977 được tổ chức vào tháng 8/1975. Đại hội đầu tiên sau đất nước thống nhất đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: đẩy mạnh khắc phục hậu quả chiến tranh, cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Phan Cưu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Quyền - Thường vụ, Tổ chức.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1977 - 1979 được tổ chức vào tháng 5/1977. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm cụ nhiệm kỳ này là: Khắc phục khó khăn do thiên tai, bão lụt gây ra, sắp xếp lại hợp tác xã ngư, nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển sản xuất. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Lê Quyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1979 - 1981 được tổ chức vào tháng 4/1979. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, phân công: đồng chí Hồ Sỹ Chiến - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Hoàng Trù - Thường vụ, Tổ chức.

Trên tinh thần Nghị quyết các kỳ Đại hội, Đảng bộ xã đã lãnh đạo Nhân dân tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng xã hội chủ nghĩa. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần anh dũng, kiên cường,trước hết, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh thực hiện các phong trào sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các tuyến đường giao thông, công trình thuỷ lợi, trường học, trụ sở làm việc, trạm y tế phục vụ tốt hơn trong việc đi lại, vận chuyển, sinh hoạt và sản xuất. Năm 1976, dân quân xã ngăn đập nước sông Trẹ làm đồng muối, cải tạo 100 ha đất hoang hoá trên quê hương. Mặt khác, xã Quỳnh Lập còn vận động Nhân dân đi dân công, phục vụ đào đắp các công trình thủy lợi, giao thông trong huyện và tỉnh Nghệ Tĩnh như: hồ Vực Mấu, Vách Bắc, sông Nghèn, hồ Kẻ Gỗ… tham gia xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa trong huyện như khôi phục các đồng muối Quỳnh Dị, Quỳnh Thuận, hoàn thiện thủy nông, xây nhà hát, nghĩa trang liệt sỹ huyện. Ngoài ra, Đảng bộ còn lãnh đạo Nhân dân thực hiện khai hoang, mở rộng diện tích canh tác. Nhờ đó, trong năm 1976, đã khai hoang được 6 ha từ Khe Dong, Nhà Lèn đến giáp xóm Đồng Thanh.

Đầu năm 1977, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Quỳnh Lưu về phân bố lại dân cư các vùng. Xã Quỳnh Lập đã tiếp nhận 97 hộ với 372 khẩu ở xã Quỳnh Long đến xây dựng vùng kinh tế mới, tạo thành xóm Tân Long. Nghề nghiệp chính của người dân là khai thác hải sản và làm muối. Chi bộ xóm Tân Long được thành lập gồm 15 Đảng viên, đồng chí Trần Mị giữ chức vụ Bí thư Chi bộ và đồng chí Ngô Vinh Hiển phó Bí thư. Tháng 4/1978, thành lập Hợp tác xã Nghề cá Tân Long gồm 82 hội viên.

Những năm 1978 - 1979, thiên tai diễn ra dồn dập trên toàn huyện làm cho mùa màng thất bát, đời sống Nhân dân thêm khó khăn nhưng Đảng bộ đã từng bước lãnh đạo Nhân dân vượt qua, hoàn thành các nhiệm vụ.

Hợp tác xã Mua bán và Tín dụng của xã thời kỳ này tuy chưa năng động, sáng tạo trong tìm kiếm nguồn hàng, nguồn vốn nhưng cũng đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng thương nghiệp, tín dụng ở cơ sở.

Về văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển. Trường học, trạm y tế được tu sửa lại. Số học sinh đến trường ngày càng tăng, tuy nhiên, giai đoạn này, con em xã Quỳnh Lập đi học Cấp 3 hầu như không có. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân được đảm bảo. Hàng năm, Trạm y tế có khoảng 600 - 700 lượt người vào khám chữa bệnh. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh cho trẻ em: uống Vi ta min A, phòng sốt rét… được thực hiện tốt. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tuy chưa thực sự sôi nổi do những khó khăn về kinh tế nhưng vào dịp các ngày lễ lớn: Quốc khánh 2/9, tết Nguyên Đán, ngay thành lập Đoàn thanh niên 26/3, thành lập Đảng 3/2... xã vẫn tổ chức được các hoạt động: thi hát dân ca, chọi gà, cờ thẻ, chơi đu, bóng đá, trại hè cho thiếu nhi...thu hút nhiều lứa tuổi tham gia.

Là xã nằm ở địa bàn hiểm yếu vì thế Đảng bộ rất quan tâm đến vấn đề quốc phòng an ninh. Thời kỳ 1976 - 1980, do phải đối phó thường xuyên với kẻ thù bằng các cuộc chiến tranh tâm lý và cuộc chiến tranh biên giới, diễn biến phức tạp. Ở các xã vùng biển, công tác an ninh quốc phòng được tăng cường với nhiều hình thức. Để chủ động trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, xã hình thành Ban chỉ huy quân sự thống nhất gồm 3 bộ phận: lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu do đồng chí Hồ Sỹ Chiến - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy phụ trách; Lực lượng đảm bảo do đồng chí Nguyễn Cẩn - Chủ tịch ủy ban Nhân dân phụ trách; lực lượng Sơ tán giản dân do đồng chí Trương Quang Hưng - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân và đồng chí Trần Thiện Thuật - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phụ trách.

Về chiến đấu được tổ chức biên chế cụ thể:

1 Đại đội pháo mặt đất do đồng chí Lê Thanh Quế chỉ huy.

3 Tiểu đội tuần tra canh gác từ Đồng Tiến đến Đồng Minh (theo Chỉ thị 62 của Hội đồng Bộ trưởng).

1 Đại đội bộ binh gồm 150 đồng chí được trang bị đầy đủ quân tư trang.

5 Đại đội du kích có 150 - 170 đồng chí gồm 5 trung đội: Đồng Tiến, Tân Hải, Tân Thành, Châu Phong, Minh Thanh.

1 Trung đội Lão dân quân.

1 Trung đội 12 ly 7, 6 khẩu đại liên1 Trung đội cối 82 ly

1 Trung đội Thông tin chạy chân, hệ thống thông tin hữu tuyến, vô tuyến, chạy bộ thông suốt với huyện và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Lực lượng trên đã hình thành cụm tác chiến số một của huyện Quỳnh Lưu, có hỗ trợ của Trung đoàn bộ binh số bốn sẵn sàng đánh địch.

Năm 1979, các hình thức như tổ chức lực lượng thường trực chiến đấu và bố phòng được áp dụng. Một đại đội pháo được thành lập do đồng chí Lê Thanh Quế chỉ huy. Đại đội đã lập 3 vọng gác từ Đồng Tiến đến Đồng Minh, Đồng Thanh; thành lập lực lượng dự bị gồm 50 người. Công việc bố phòng được đẩy mạnh, rào 12 km cọc chống tăng, cắm 13.000 mũi chông tre, đào 3 km hào giao thông, xây hệ thống lô cốt phía trước và phía sau. Từ Đầu Rồng đến Đồng Minh phòng tuyến cố định được thiết lập. Khi chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc nổ ra (1978 - 1879), thực hiện Lệnh Tổng động viên, nhiều thanh niên Quỳnh Lập xung phong tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Một số bộ đội đã phục viên, xuất ngũ nay tiếp tục tình nguyện trở lại chiến đấu góp phần cùng cả nước đánh bại âm mưu xâm chiến biên giới của Trung Quốc và bọn Khe me đỏ.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng có nhiều tiến bộ. Các Chỉ thị 72-CT/TW (ngày 8/5/1979) về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức Đảng, Chỉ thị 83/CT-TW (ngày 26/11/1979) về phát thẻ Đảng viên được quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ và Nhân dân. Đảng bộ xem đây là những đợt giáo dục chính trị lớn để nâng cao hơn nữa ý thức, tinh thần phấn đâu cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ, thúc đẩy cuộc vận động xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đưa công tác quản lý Đảng viên vào nề nếp, ngăn ngừa phần tử thù địch chui vào hàng ngũ Đảng. Vì thế, qua việc thực hiện các Chỉ thị này, một số Chi bộ, Đảng viên yếu kém được kiểm điểm nghiêm túc, kết nạp thêm một số Đảng viên mới giàu phẩm chất chính trị cách mạng cho Đảng.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), theo tinh thần và nội dung Nghị quyết đại hội IV của Đảng bộ Nghệ Tĩnh, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã phát huy cao độ khí thế chiến thắng của chủ nghĩa anh hùng trong chiến tranh để gây dựng phong trào sôi nổi trong lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Xã đã thu được một số kết quả bước đầu trên các mặt: mở rộng diện tích đất sản xuất; làm thêm các công trình hạ tầng; áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; nâng cao trình độ văn hoá cho Nhân dân. Tuy vậy, xã Quỳnh Lập vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế: nền kinh tế còn nghèo nàn, lạc hậu, Nhân dân vẫn chịu cảnh thiếu đói trong các kỳ giáp hạt. Nguyên nhân chính là do hạn hán, lụt bão thường xuyên xảy ra.

**2. Lãnh đạo thực hiện cơ chế khoán mới trong sản xuất nông nghiệp (1981-1985)**

Thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), tuy có đạt được một số kết quả nhất định nhưng xã Quỳnh Lập nói riêng và cả nước nói chung còn có nhiều tồn tại trong đó cơ bản nhất là hợp tác xã ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém trong quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm; sự cấm vận của Mỹ và những sai lầm trong việc kéo dài cơ chế bao cấp làm cho đời sống của mọi tầng lớp Nhân dân nói chung hết sức khó khăn. Những tồn tại đó tác động đến tư tưởng của người nông dân, nhiều người không còn mặn mà với ruộng đồng, với lối làm ăn tập thể.

Để giải quyết tình trạng trên, sau khi làm thí điểm ở một số nơi*,* ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp. Chỉ thị ra đời nhằm mục đích: phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, thu nhập cho người dân. Nguyên tắc hoạt động theo 5 khâu và 3 khoán. Việc ra đời Chỉ thị số 100-CT/TW có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa tập thể và hộ gia đình cả về quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và phân phối, mở đầu cho quá trình dân chủ hoá về mặt kinh tế bằng việc gắn bó trở lại lao động với ruộng đất, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo ra động lực kích thích phát triển sản xuất; phá vỡ cơ chế tập trung quan liêu.

Bước vào thời kỳ mới, từ năm 1981 - 1985, Đảng bộ xã Quỳnh Lập tổ chức 2 kỳ đại hội.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 1981 - 1983 được tổ chức vào tháng 8/1981. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Hồ Sỹ Chiến tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Hoàng Trù - Trực Đảng (từ tháng 10/1982, đồng chí Phan Thị Thanh Thủy - Phó Bí thư, Trực Đảng sau đó là Thường vụ Trực Đảng).

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 1983 - 1984[[35]](#footnote-35)(1) được tổ chức vào tháng 5/1983. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên và được phân công: đồng chí Hồ Sỹ Chiến - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Phan Thị Thanh Thủy - Thường vụ, Tổ chức.

Sau mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ đã xem xét, đánh giá thực lực của địa phương từ đó đề ra các Nghị quyết phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân. Trong đó, việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương là nhiệm vụ hàng đầu. Xã Quỳnh Lập đã tổ chức nhiều cuộc họp từ cấp xã, hợp tác xã đến các đội sản xuất nhằm quán triệt những nội dung, mục đích và yêu cầu của Chỉ thị 100, từ đó vận dụng linh hoạt vào địa phương. Đảng bộ chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã điều chỉnh lại quy mô, cơ cấu đội sản xuất để cán bộ quản lý hợp tác xã và các đội trưởng có điều kiện bám sát đồng ruộng, chỉ đạo, hướng dẫn xã viên làm việc tốt hơn; chủ động giao khoán thêm số ruộng đất mà tập thể làm ăn không hiệu quả cho xã viên cày cấy và thu sản phẩm theo định mức; bố trí lại cây trồng, mùa vụ, đẩy mạnh thâm canh, mở rộng diện tích lúa hè thu trên diện tích có nước để tránh lụt bão; mở rộng diện tích hoa màu, trồng xen, gối vụ; phát triển chăn nuôi trâu bò, cày kéo kết hợp với sinh sản, đẩy mạnh chăn nuôi lợn, khai thác thủy, hải sản. Song song với kế hoạch phát triển trồng trọt, chăn nuôi là làm thủy lợi, huy động sức dân đi đào mương nội đồng, củng cố đê ngăn mặn. Đây là biện pháp tích cực nhằm đưa nền kinh tế Quỳnh Lập đi lên.

Trong quá trình tiến hành khoán sản phẩm đối với nông nghiệp, các hợp tác xã ở Quỳnh Lập đã nghiêm túc thực hiện 8 khâu trong quá trình sản xuất. Trong đó, 5 khâu hợp tác xã chịu trách nhiệm đầu tư là: giống, phân bón, làm đất, phòng trừ sâu bệnh, thủy lợi; 3 khâu do người lao động nhận khoán đảm nhiệm là: gieo trồng, chăm bón, cuối cùng là thu hoạch và giao nạp sản phẩm theo định mức. Hợp tác xã định trước lượng giống, phân

bón, thuốc trừ sâu bệnh trên từng loại cây trồng và từng loại đất cụ thể để đề ra mức thu sản phẩm phù hợp cho từng lọai ruộng. Ngoài ra, xã khuyến khích bà con sản xuất, mở rộng diện tích trên những vùng đất hoang hóa, đồi núi mà không phải nộp sản phẩm. Nhờ có những biện pháp tích cực trong việc phát triển nên dù thời tiết không thuận lợi nhưng năng suất tăng. Bình quân lương thực đầu người (trong khu vực nông nghiệp) năm 1980 là 213kg, đến năm 1985 là 350 kg.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng từng bước trở thành ngành chính trong nông nghiệp. Hàng năm, công tác phòng dịch cho vật nuôi được tổ chức tốt nên dịch bệnh phần nào được hạn chế, góp phần bảo vệ và nâng cao sự tăng trưởng cho đàn trâu, bò, lợn, gà... Do đó, số lượng đàn gia súc, gia cầm liên tục tăng. Năm 1985, tổng đàn bò gần 500 con, tổng đàn lợn 1.000 con.

Thời kỳ 1981 - 1986, các Hợp tác xã ngư nghiệp vẫn tồn tại hình thức sản xuất tập thể là chủ yếu. Năm 1985, Hợp tác xã đánh cá Đồng Tiến, Tân Hải và Tân Thành có 362 lao động, 13 vàng vó, 13 thuyền máy. Sản lượng khai thác các Hợp tác xã năm 1985 đạt 525 tấn[[36]](#footnote-36)(1). Kinh tế hộ gia đình trong sản xuất ngư nghiệp dần được hình thành, sản lượng khai thác đạt 100 tấn/năm.

Từ năm 1985, nghề tôm xuất khẩu ra đời và phát triển mạnh ở Quỳnh Lập. Chỉ tính riêng năm 1985, Hợp tác xã Tân Hải khai thác được 12 tấn, thu khoảng … triệu đồng.

Trong lâm nghiệp, Quỳnh Lập là xã có diện tích đất đồi núi khá rộng, gồm 100 ha thông và 1.630 ha rừng và đất rừng (năm 1985). Việc chia đất rừng cho Nhân dân chăm sóc, bảo vệ và khai thác thực hiện tốt. Đến năm 1986, toàn xã đã trồng được 10 vạn cây phi lao trong đó có 6 vạn cây trồng tập trung, ươm được 1 triệu giống cây các loại, xóa được 100 ha đất trống đồi trọc.

Về văn hoá - xã hội được quan tâm đã có chuyển biến hơn. Số học sinh đi học ngày càng tăng. Năm học 1986 - 1987, cả hai trường cấp 1 - 2 ở hai khu vực có tổng số học sinh lên trên 1.000 em, là khoá học có số học sinh cao nhất trong 10 năm sau chiến tranh (1976 - 1986). Năm 1986, trên địa bàn xã có 12 em theo học cấp 3 (có những năm thời kỳ khó khăn (1976 - 1981), không có học sinh theo học cấp 3). Điều đó đã thể hiện nhận thức của Nhân dân ngày càng tiến bộ, việc học hành của con em mình đã được coi trọng.

Trạm y tế hoạt động tốt trong việc khám chữa bệnh ban đầu và thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh cho trẻ em. Công tác kế hoạch hóa gia đình được triển khai nhưng tỷ lệ phát triển dân số cao trên 4%. Nguyên nhân là do nhu cầu bù đắp thiếu hụt về lao động và tâm lý mong muốn có đông con của người dân.

Hệ thống truyền thanh từ huyện tới xã đã làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chủ trương để chăm lo đời sống văn hóa, xã hội của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến; cổ vũ, động viên người tốt, việc tốt. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên hơn. Một số hủ tục như: mê tín, bói toán, ăn uống lãng phí, mất vệ sinh trong đám cưới, đám tang… được giảm bớt.

Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững. Các đại đội trực chiến hoạt động thường xuyên. Tinh thần cảnh giác trước âm mưu của địch lên cao. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, huy động thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng luật. Hàng năm, xã có từ 7 - 10 ngày huấn luyện dân quân tự vệ và có từ 60 - 70 thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng, việc giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng được tiến hành thận trọng hơn. Hàng tháng, Đảng bộ và các Chi bộ đều tiến hành sinh hoạt định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm và cảnh báo về những tư tưởng bi quan, cơ hội có thể nảy sinh.

Nhìn chung, sau 5 năm thực hiện cơ chế khoán mới và 10 năm cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua khó khăn đạt được một số kết quả. Hậu quả chiến tranh dần được khắc phục, kinh tế có bước chuyển biến, nhất là bước đầu đã phá vỡ kinh tế bao cấp. Tuy nhiên khi chuyển hướng sang tổ chức và cách quản lý mới thì phương hướng sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã bị đảo lộn, ruộng đất bị chia nhỏ, Ban quản trị lúng túng trong việc điều hành; việc đưa các loại giống mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất bị hạn chế; các hợp tác xã nghề cá chưa khai thác hết tiềm năng của nguồn lao động; trình độ nhận thức, năng lực công tác của cán bộ chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Những hạn chế đó cùng với nhiều diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới đã làm cho đời sống của Nhân dân gặp khó khăn.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1986 – 2000

**1. Lãnh đạo Nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)**

Trải qua 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985) với hai kỳ Đại hội IV và V, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa tìm tòi thử nghiệm con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình thực hiện chủ trương, đường lối, đất nước ta đã đạt được một số thành tựu về kinh tế, chính trị, xã hội. Bên cạnh đó ta cũng gặp không ít khó khăn, hạn chế nhất là từ cuối năm 1985, nhiều sai lầm trong đợt tổng cải cách giá - lương - tiền đã làm cho kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng: giá bán lẻ hàng hóa tăng 845,3% (tháng 12/1986); số người bị thiếu đói tăng, bội chi lớn.

Để kịp thời đề ra đường lối cho đất nước thời kỳ mới, tháng 12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới nhằm từng bước đưa đất nước vượt qua thách thức, tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội với phương châm “*Đổi mới toàn diện, đồng bộ từ kinh tế, chính trị, xã hội đến ý thức tư tưởng. Trong đó, đổi mới về kinh tế là trọng tâm, đổi mới về chính trị là then chốt. Xoá bỏ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường và kế hoạch hoá theo phương thức hoạch toán kinh doanh; thực hiện đa thành phần kinh tế, trong đó công - nông nghiệp là hai bộ phận chủ yếu kết hợp chặt chẽ với nhau. Quản lý kinh tế bằng biện pháp kinh tế, lấy khuyến khích lợi ích vật chất làm động lực chủ yếu để phát triển sản xuất, lấy hiệu quả kinh tế làm nguyên tắc phân phối sản phẩm cho người lao động. Về chính trị, thực hiện dân chủ hoá nội bộ xã hội theo nguyên tắc: “Lấy dân làm gốc” và “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*. Đại hội VI được đánh giá là Đại hội của sự nghiệp đổi mới, mốc mở đầu cho bước tiến quan trọng trong quá trình kế thừa và phát triển sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990), Đảng bộ xã Quỳnh Lập tổ chức 2 kỳ Đại hội.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, nhiệm kỳ 1986 - 1989 được tổ chức vào tháng 5/1986. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Lê Quyền - Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Trần Đình Chiểu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trương Quang Lai - Thường vụ, Tổ chức.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 1989 - 1992 được tổ chức vào tháng 10/1989. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Nhiệu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trương Quang Lai - Thường vụ, Trực Đảng.

Qua 2 kỳ Đại hội, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 1986 - 1990 là thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, triển khai tốt 3 chương trình trọng tâm là: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Trên cơ sở tình hình của địa phương, Đảng bộ đã xây dựng các chương trình, kế hoạch trong đó tập trung làm thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và mua sắm thêm ngư cụ, đóng thêm thuyền lớn trong ngư nghiệp để khai thác hàng xuất khẩu.

Bước vào thực hiện đường lối đổi mới chưa lâu thì trong các năm 1987 -1988, thiên tai, hạn hán bão lụt liên tiếp xảy ra[[37]](#footnote-37)(1), gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Các ngành xản xuất, đánh bắt hải sản của các Hợp tác xã đều bị ngưng trệ, nền kinh tế khủng hoảng.

Ngày 15/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về việc giao ruộng đất cho nông dân sử dụng lâu dài, trực tiếp nhận khoán với hợp tác xã không qua khâu trung gian. Cơ chế khoán 10 đã thực sự giải phóng sức lao động ở nông thôn, giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể và người lao động. Đây được xem là bước “đổi mới về quản lý kinh tế nông nghiệp”, trong đó hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản; hộ gia đình, xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Thực hiện khoán 10, Đảng ủy xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo phân khoảnh, định hạng để giao khoán cho từng hộ xã viên trên cơ sở bảo đảm hài hòa 3 lợi ích: người lao động, hợp tác xã và Nhà nước; ổn định ruộng đất cho từng hộ trong nhiều năm để nông dân yên tâm đầu tư thâm canh; tổ chức sản xuất, quản lý điều hành hợp lý bằng cách phân định các khâu công việc giữa đội sản xuất và hộ xã viên.

Những năm 1988 - 1990, Đảng bộ và Nhân dân vẫn phải xoay xở với chương trình lương thực - thực phẩm, tốc độ tăng trưởng về kinh tế chậm, nhưng đã có những dấu hiệu khả quan. Các biện pháp tăng năng suất cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống cây, con mới vào sản xuất xen canh gối vụ được triển khai. Năm 1990, toàn xã có 110,9 ha trồng lúa, đạt năng suất 11tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 1.219,9 tạ; lạc có tổng diện tích là 32,9 ha, năng suất đạt 7 tạ/ha và sản lượng là 230,3 tạ.

Chăn nuôi cũng đạt nhiều kết quả: tổng đàn bò toàn xã có 654 con, tổng đàn lợn 1.200 con, đàn gia cầm 6.000 con. Chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình bước đầu phát triển.

Ngành đánh bắt thủy hải sản tăng về số lượng tàu thuyền cũng như sản lượng đánh bắt. Nhất là từ khi thực hiện Quyết định 151-QĐ/TU của Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh về việc hợp tác xã tự chủ trong việc tu sửa, mua sắm mới các ngư cụ; những hợp tác xã yếu kém thì hóa giá tài sản cố định cho xã viên và thu hồi vốn trong 3 năm. Việc tu sửa do xã viên tự bỏ vốn ra. Nhờ đó, tài sản của hợp tác xã được bảo vệ và sử dụng có hiệu quả hơn. Bên cạnh thay đổi quản lý, từ năm 1990, các hợp tác xã còn du nhập thêm các hình thức đánh bắt mới cho xã viên như: câu mực, dã cá, dã ruốc bằng cơ giới. Mỗi năm, ngư dân đánh được hàng nghìn tấn hải sản, không những phục vụ nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu.

Các ngành nghề khác như: đông lạnh, cơ khí, xay xát, vận tải phát triển nhanh.

Công tác giáo dục, văn hóa xã hội cũng có nhiều chuyển biến, năm 1986, toàn xã có 1.300 học sinh cấp 1, 2. Số học sinh Trung học phổ thông (THPT) tăng lên nhưng so với mặt bằng chung của huyện còn ít do xã ở xa các trường THPT và người dân chủ yếu làm nghề đánh bắt thủy hải sản lênh đênh trên biển, trên sông không có điều kiện để con theo học.

Công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình và vệ sinh, y tế được chú ý. Trong giai đoạn này, xã Quỳnh Lập cùng cả nước đang phải đối phó với tình trạng bùng nổ dân số. Vì thế, công tác tuyên truyền, vận động mọi người không sinh con thứ 3 diễn ra sôi nổi với các khẩu hiệu “dù gái hay trai chỉ hai là đủ ” hoặc “hãy dừng lại ở hai con để nuôi dạy con cho tốt”; dùng các biện pháp như đặt vòng, dùng bao cao su, thắt ống dẫn trứng...; tổ chức khen thưởng, kỷ luật nghiêm khắc. Nên tỷ lệ tăng dân số giảm xuống rõ rệt, năm 1990 còn 3,6%0.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy đã chú trọng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng Đảng viên, đổi mới các nội dung sinh hoạt Đảng như: tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, tỉnh ủy và huyện ủy; tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, tư tưởng trước những biến động của tình hình thế giới vào những năm 1986 - 1990; xử lí nghiêm túc các biểu hiện sai trái vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở một số Đảng viên. Việc xếp loại Đảng viên được thực hiện chặt chẽ hơn. Nhờ vậy, trong năm 1989, 1990 đã xóa được một số chi bộ yếu kém; chi bộ vững mạnh xuất sắc đạt hơn 60%; chính quyền và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả cao hơn, chất lượng hơn, hợp tác xã chuyển sang kinh doanh dịch vụ với nhiều biện pháp hoạt động tốt, phù hợp với cơ chế và tình hình mới.

Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Quỳnh Lập đạt được một số kết quả, bước đầu phá vỡ được kinh tế bao cấp, bước đầu hình thành kinh tế thị trường, kinh tế cá thể; đời sống Nhân dân được cải thiện. Bên cạnh đó xã còn có những tồn tại đó là mặt trái của cơ chế thị trường đã ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của làng, xã; sự gia tăng dân số nhanh, gây khó khăn trong việc bố trí chỗ ở; cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển.

**2. Lãnh đạo Nhân dân thực hiện ổn định và phát triển kinh tế - xã hội  theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991-1995)**

Để tiếp tục lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới đất nước đạt được nhiều thành tựu hơn nữa, từ ngày 24 - 27/10/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII khai mạc tại Hà Nội. Đại hội đã thông qua “Cương lĩnh chính trị xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới”, “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000” với mục tiêu đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện phát triển nhanh vào đầu thế kỷ XXI.

Để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, từ năm 1991 - 1995, Đảng bộ xã Quỳnh Lập tổ chức 2 kỳ đại hội.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 1992 - 1994 được tổ chức vào tháng 6/1992. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Hồ Sỹ Từ giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư Trực Đảng, đồng chí Lê Thanh Tùng - Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. (Xác minh Thường vụ hay Phó Bí thư)

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV, nhiệm kỳ 1994 - 1996 được tổ chức vào tháng 10/1994. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên và được phân công. Đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Trương Quang Trụ - Thường vụ, Trực Đảng.

Qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa nên kinh tế, ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương, đưa xã lên tốp khá của huyện. Dưới ánh sáng nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện trên các mặt.

Về kinh tế: Ngành nông nghiệp có nhiều thay đổi. Năm 1991, nhận thấy mô hình Hợp tác xã nông nghiệp không còn phù hợp với tình hình mới, Thường vụ Đảng ủy đã họp và ra Nghị quyết xoá bỏ mô hình Hợp tác xã nông nghiệp, chuyển tất cả các hoạt động sang cho Ủy ban Nhân dân xã điều hành. Ban Quản trị đã tiến hành thống kê tài sản, bán hóa giá trâu bò, nông cụ để trả lại vốn cho Nhân dân. Sau khi giải thể hợp tác xã, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát huy quyền làm chủ trong sản xuất kinh doanh của hộ gia đình, để họ tự quyết định sản xuất trên diện tích đất mình được chia; chuyển đổi cơ cấu cây trồng tăng từ 2 vụ lên 3 vụ trong đó vụ hè thu là vụ chính, vụ mùa thâm canh cây lúa, vụ đông xuân trồng hoa màu, chủ yếu là cây lạc, ngô.

Năm 1993, Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành dự thảo Luật Đất đai. Sau khi tiếp thu nội dung từ cấp trên, Đảng ủy tổ chức cho toàn Đảng viên trong Đảng bộ học tập nội dung của Luật Đất đai và Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp. Sau khi học tập, Đảng ủy đã triển khai kế hoạch và thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Luật Đất đai. Theo đó, đất được phân thành 2 loại gồm: 5% đất công ích của xã, 95% đất giao ổn định cho hộ nông dân, điều chỉnh hộ khẩu để giao đất lâu dài cho nông dân.

Năm 1995, thực hiện Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho người dân theo Luật đất đai năm 1993. Chủ trương được thực hiện người nông dân phấn khởi, đẩy mạnh khai hoang mở đất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây - con và ứng dụng khoa học vào sản xuất. Các giống lúa có năng suất cao như: IR1820, IR203… được đưa vào trồng đại trà; Nhân dân đầu tư thâm canh, tăng vụ, khai thác các loại diện tích đất đai vùng đồi, vùng ven biển. Mở rộng diện tích hè thu, phát triển cây công nghiệp, nhất là cây lạc. Công tác giao đất, giao rừng và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở các xóm được đẩy mạnh để hộ gia đình an tâm sử dụng đất rừng có hiệu quả hơn. Việc chỉ đạo bà con gieo cấy đúng thời vụ được thực hiện chặt chẽ. Đối với những diện tích đất không chủ động được nước, chỉ đạo bố trí cây trồng thích hợp, giảm đến mức thấp nhất hiện tượng cấy ép. Tích cực chỉ đạo phát huy quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh của các Hợp tác xã và gia đình hộ xã viên.

Ngành chăn nuôi hộ gia đình được khuyến khích, phát triển, các giống con cho hiệu quả kinh tế cao như: Lợn siêu nạc, gà siêu trứng, gia cầm truyền thống được đẩy mạnh. Tổng đàn trâu, bò toàn xã đạt 800 con (1995), đàn lợn đạt 2.746 con, đàn gia cầm 8.000. Nhiều gia đình phát triển đàn lợn sinh sản, chăn nuôi hươu sao phát triển 1985-1990, nhưng nay chững lại do tác động của giá cả.

Về ngư nghiệp, nhờ chuyển đổi cơ chế quản lý từ tập thể sang làm ăn hộ gia đình nên bước đầu có sự phát triển mới ở cả hai lĩnh vực đánh bắt và nuôi trồng. Năm 1991, có 80 thuyền bằng với tổng 1.982 mã lực; năm 1993 tăng lên 212 thuyền bằng tổng 4.032 mã lực. Từ năm 1991 - 1995, trung bình mỗi năm đánh bắt được hàng trăm tấn cá, tôm, mực các loại.

Về lâm nghiệp, từ 1993 tới nay, tại vùng Đồng Minh, Đồng Thanh doanh nghiệp trồng rừng Lê Duy Nguyên[[38]](#footnote-38)(1) chủ thầu đã trồng được hàng vạn cây, tạo việc làm cho nhiều lao động. Những cánh rừng mới xanh tươi trên dải rừng đã bị tàn phá không những mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần cải tạo môi sinh, môi trường, giảm tình trạng xói mòn, rửa trôi vùng đầu nguồn.

Công tác giáo dục, văn hóa xã hội cũng có nhiều chuyển biến. Số lượng học sinh tăng ở các cấp học. Năm học 1994 - 1995, hệ mần non tăng lên 335 cháu, hệ Tiểu học 1.406 học sinh, hệ Trung học cơ sở có 216 học sinh, số học sinh Trung học phổ thông tăng, nhiều em đã thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Hàng năm, số học sinh giỏi các cấp tăng lên, trung bình có từ 20 - 25 em đạt học sinh giỏi huyện, học sinh tiên tiến đạt 15 - 20 %. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học ngày càng được đảm bảo, xã đầu tư hàng chục triệu đồng xây dựng các phòng học lợp ngói, nhà hiệu vụ và ký túc xá cho giáo viên.

Tỷ lệ gia tăng dân số có giảm nhưng vẫn ở mức cao, năm 1990 đạt 3,6%, năm 1995 giảm xuống còn 2,1%. Số hộ gia đình sinh con thứ 3 trở lên còn phổ biến.

Nhờ có nhiều chính sách mới nên đời sống của Nhân dân ngày càng tăng lên. Đến năm 1995, toàn xã có trên 200 hộ gia đình có thuyền máy, hàng trăm hộ có xe máy, bình quân một hộ có 1 ti vi, nhà ở được ngói hoá 100%, nhiều hộ xây dựng nhà kiên cố và nhà cao tầng. Theo số liệu điều tra năm 1993, toàn xã có 449 hộ giàu và khá (chiếm 36,6%), 349 hộ nghèo và đói (chiếm 26,6%).

Công tác quốc phòng an ninh ngày càng được củng cố, ý thức cảnh giác chống lại âm mưu *“diễn biến hoà bình”* của kẻ thù được nâng cao. Các tổ an ninh thôn xóm được củng cố và có nhiều hoạt động trong việc thực hiện các Chỉ thị của Nhà nước để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội như: cấm đốt pháo nổ, an toàn giao thông, bài trừ văn hóa độc hại. Ở một số vùng hiểm yếu, dân trí thấp, Đảng bộ và chính quyền tăng cường công tác giáo dục ý thức cảnh giác với những hành động lợi dụng tín ngưỡng để giáo dục ý thức cho quần chúng... Năm năm qua (1991 - 1995), công tác an ninh quốc phòng được Ủy ban Nhân dân tỉnh, Quân khu IV tặng nhiều Bằng khen; năm 1993 được Công an tỉnh tặng bằng khen, đạt danh hiệu tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; Bộ đội biên phòng tặng bằng khen 5 năm thực hiện ngày biên phòng toàn dân (1989 - 1994).

Để nâng cao chất lượng cũng như số lượng Đảng viên, công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Năm 1991, Đảng bộ có 149 đồng chí Đảng viên sinh hoạt ở 11 chi bộ, trong đó có 11 đồng chí nữ. Qua các kỳ sinh hoạt, Đảng viên được trang bị thêm nhiều kiến thức và kinh nghiệm. Một số cán bộ cấp ủy, chính quyền được cử đi tập huấn và học hàm thụ tại các trường chính trị và chuyên môn. Trình độ nhận thức, tư tưởng của cán bộ, Đảng viên ngày càng được nâng cao. Vai trò của tổ chức Đảng và Đảng viên đối với các hoạt động của địa phương được thể hiện rõ nét. Nhiều cán bộ, Đảng viên không những có năng lực công tác mà còn vươn lên làm giàu chính đáng trong xây dựng kinh tế và phát triển quê hương. Số lượng cấp ủy, cán bộ, Đảng viên loại yếu giảm hẳn so với trước.

Công tác kiểm tra Đảng được chú trọng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những việc làm sai trái của một số Đảng viên; củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ sinh hoạt và chấp hành Điều lệ Đảng; từng bước chuyển hóa các Chi bộ yếu kém, nâng cao chất lượng các đơn vị trong sạch, vững mạnh; tập trung giải quyết những vấn đề vướng mắc ở cơ sở. Qua đó, Đảng bộ và đội ngũ cán bộ, Đảng viên có bước trưởng thành cả về tư tưởng, năng lực và sức chiến đấu. Tư tưởng bảo thủ, ỷ lại dần dần được đẩy lùi. Những hành vi thiếu lành mạnh về đạo đức, lối sống bị đấu tranh phê phán. Công tác quản lí, phân công nhiệm vụ cho Đảng viên ở các Chi bộ được tiến hành nghiêm túc, sát với tình hình cán bộ, Đảng viên nên đạt hiệu quả cao. Chất lượng Đảng viên được nâng lên. Số lượng Đảng viên xếp loại hoàn thành suất sắc nhiệm vụ đạt trên 50%, Đảng viên loại yếu kém chỉ còn 5%. Một số Chi bộ luôn đạt danh hiệu *“trong sạch vững mạnh”.*

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Quỳnh Lập đã tạo được một số chuyển biến tích cực trên các mặt: kinh tế, xã hội, phát huy tốt hơn quyền làm chủ, tính chủ động sáng tạo của Nhân dân; từng bước ổn định và cải thiện cuộc sống; tư duy của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân được nâng lên. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đã tích luỹ được kinh nghiệm lãnh đạo Nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, xã còn có những hạn chế: sự phát triển của cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; khai thác, sử dụng các tài nguyên hiệu quả chưa cao; kinh tế thị trường đã làm thay đổi một số thuần phong, mỹ tục của quê hương, ảnh hưởng đến tư tưởng của một số Đảng viên...

**3. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)**

Tiếp nối và hoàn thiện đường lối đổi mới đất nước, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996) đã quyết định đưa nước ta bước vào thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đại hội nêu lên những kinh nghiệm của 10 năm đổi mới và xác định: “*Mục tiêu của công nghiệp hóa - hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lí, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần nâng cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp”.*

Trước tình hình mới của đất nước, thàng 10/1996, Đại hội Đảng bộ xã Quỳnh Lập lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: phát huy tiềm năng, lợi thế đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên, trong đó đồng chí Trần Đình Chiểu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Văn Thống - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Thanh Minh - Thường vụ, Trực Đảng.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một trong những mục tiêu chiến lược lâu dài, do đó, bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXVI, Đảng bộ xã đã xác định cần phải tập trung khai thác tốt các tiềm năng để đẩy mạnh phát triển kinh tế. Trong đó ngư nghiệp được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Tăng cường lãnh đạo Nhân dân đầu tư mua sắm thêm thuyền, bè, ngư cụ để phát triển đi lộng, đánh bắt xa bờ; chủ động phá thế độc canh một nghề, vừa phát huy nghề truyền thống vừa vươn khơi theo mùa vụ để khai thác các sản phẩm xuất khẩu có giá trị kinh tế cao. Số lượng thuyền lớn tăng nhanh từ dưới 100 đầu thuyền (năm 1995) lên hơn 200 đầu thuyền (năm 2000), (xem lại số liệu vì năm 1993 có 212 tàu thuyền) trong đó, gần 70% tàu mũi đứng. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy hải sản tăng từ 1.500 tấn (năm 1995) lên 3000 - 3200 tấn (năm 2000). Bình quân một lao động trong nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản có thu nhập từ 2,5 -3 triệu đồng (năm 1995) lên 6,5 - 7 triệu đồng (năm 2000).

Trong nông nghiệp, thực hiện tốt việc giao đất, cấp sổ theo Nghị định 64CP của Chính phủ. Nhân dân còn chủ động chuyển những vùng đất trồng lúa trước đây có năng suất thấp sang trồng những cây có hiệu quả kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường. Sản lượng lương thực bình quân đạt 600 - 700 tấn/năm, thu nhập đầu người trong lĩnh vực nông nghiệp đạt từ 1,5 - 2 triệu đồng.

*Lâm nghiệp*:Cơ bản đã giao rừng khép kín cho các hộ khoang nuôi, bảo vệ, trồng mới, phủ xanh đất trống đồi trọc. Ngoài doanh nghiệp Lê Duy Nguyên, giai đoạn này xã phát triển thêm 15 tổ hợp, doanh nghiệp trồng rừng tư nhân khác. Tổng diện tích đã giao cho 15 hộ 1à 653,87 ha (không tính doanh nghiệp Lê Duy Nguyên).

*Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ*:các hoạt động sản xuấtvật liệu xây dựng, thợ nề, nghề mộc cao cấp, cơ khí, đá lạnh phát triển mạnh, đã giải quyết tốt công ăn việc làm một số lao động ổn định. Ngoài chợ trung tâm xã ở hầu hết trên các xóm đều có chợ nhỏ để phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày cho người dân.

Kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng được quan tâm tu sửa và xây dựng mới. Nét nổi bật trong xây dựng cơ bản giai đoạn này là làm đường giao thông, các trục đường chính của xã được đổ nhựa, một số xóm làm đường bê tông, góp phần tích cực vào việc xây dựng nông thôn mới, từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường. Điều đặc biệt, vùng Minh Thanh đã có điện, đến năm 2000, 12/12 xóm đã có điện lưới quốc gia. Đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện. Bộ mặt nông thôn được đổi mới, số hộ giàu đạt trên 50% (năm 2000), số hộ đói nghèo giảm từ trên 25% ( năm 1996) xuống còn 20% (năm 2000).

Văn hoá - xã hội, giáo dục và y tế: các cuộc vận động “*Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”* được tổ chức thường xuyên nhằm xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh ở địa phương. Sau mỗi đợt phát động, xã đều tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệp nên có tác dụng tích cực trong việc *“xây dựng làng văn hóa”, “gia đình văn hóa”.* Các quy chế, quy ước nông thôn được xây dựng, bổ sung và ngày càng hoàn thiện. Công tác tuyên truyền với những panô, ap - pic được triển khai thường xuyên, kịp thời phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Các thông tin thời sự, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nhanh chóng đến với từng người dân. Ngoài hoạt động văn nghệ trong các trường học, Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức các hoạt động: Thi hát dân ca, hội diễn văn nghệ quần chúng, các hoạt động thể thao như bóng đá, bóng chuyền… thu hút đông đảo người dân tham gia.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước được tiến hành đầy đủ, kịp thời. Thực hiện Nghị định 28CP, đã làm thủ tục cho Nhà nước phong 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 2 gia đình liệt sỹ, 4 thương binh và 200 người hưởng chế độ huân huy chương các loại, tiếp tục làm hồ sơ khen thưởng huân, huy chương trong thời kỳ chống Mỹ, giải quyết chế độ một lần cho những người có công. Tặng hơn 10 sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách, khó khăn. Những việc làm đó kịp thời khơi dậy tình cảm uống nước nhớ nguồn cho các thế hệ trẻ, tình làng nghĩa xóm, được xây dựng và bồi đắp. Những ngày lễ, tết Nguyên đán, ngày 27/7 hàng năm, ngoài quà của Nhà nước, xã trích một phần ngân sách để động viên thăm hỏi các đối tượng chính sách. Những việc làm đó không những thể hiện trách nhiệm của thế hệ trẻ mà còn khắc ghi những tình cảm tốt đẹp của lãnh đạo Đảng, Chính quyền, đoàn thể xã nhà đối với gia đình có công với nước.

Bằng nguồn vốn đóng góp của Nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, trường học được xây dựng kiên cố. Vai trò lãnh đạo của Ban Giám hiệu và Chi bộ Đảng ở trường học luôn được củng cố và hoạt động hiệu quả. Hội Phụ huynh có nhiều đóng góp tích cực trong việc giúp đỡ nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Từ năm 1996 - 2000, đầu tư làm mới 15 phòng học cấp 4 và tu sử nhiều phòng học xuống cấp khác tạo sự ổn định cho dạy và học cả hai vùng. Các cấp học đã thoát khỏi tình trạng học 3 ca. Tổng số học sinh toàn xã năm 2000 có 2.200 em, bình quân 3,5 người dân có một người đi học. Chất lượng dạy và học có bước chuyển biến nhanh, số lượng học sinh vào THPT ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp ở các cấp học đều đạt 90%. Các trường Tiểu học Quỳnh Lập A, trường Trung học sơ sở luôn đạt danh hiệu trường tiên tiến.Từ năm 1995 - 2000, xã có 30 em đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng, trung cấp. Hàng năm các trường luôn có học sinh giỏi huyện, học sinh giỏi tỉnh. Phong trào thi đua học tốt, dạy tốt được tiến hành ở các cấp.

Trạm Y tế đã có nhiều cố gắng trong việc khám, chữa bệnh. Công tác vệ sinh phòng dịch, tiêm chủng, bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em được đẩy mạnh và có nhiều tiến bộ hơn trước. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình từng bước được quan tâm, Ban dân số xã tổ chức nhiều đợt truyền thông dân số cho Nhân dân, làm tốt các đợt đặt vòng tránh thai, đình sản và các biện pháp khác, nhằm giảm tỷ lệ sinh đẻ. Mạng lưới cộng tác viên ở các thôn, xóm hoạt động tốt. Nhờ vậy tỷ lệ phát triển dân số từ 2,8% (năm 1995) xuống còn 1,7% (năm 2000); tỷ lệ sinh con thứ 3 từ 46% (năm 1995) giảm xuống còn 32% (năm 2000). Công tác vệ sinh phòng bệnh bước đầu đi vào chiều sâu. Các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, bệnh tả, lị được phát hiện sớm và điều trị kịp thời, không để thành dịch. Số hộ gia đình có giếng xây, nhà vệ sinh, nhà tắm nhiều hơn trước, đặc biệt một số gia đình đã có giếng khoan.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Kế hoạch sẵn sàng chiến đấu gắn với giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội hàng năm được xây dựng và bổ sung. Các vụ trộm cắp, đánh nhau được xử lý kịp thời và giảm xuống đáng kể. Thực hiện Chỉ thị 135/CT-TTg, Chỉ thị 406/CT-TTg, 36CP của Thủ tướng Chính phủ về an ninh - quốc phòng, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được tích cực triển khai. Từ năm 1994 - 1998, được huyện phong tặng danh hiệu đơn vị tiên tiến. Các tổ an ninh xóm được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Ban Công an xã được bổ sung thêm công an viên và sự phối hợp của công an chuyên trách huyện. Công tác thanh tra nhân khẩu, hộ khẩu được thực hiện nghiêm túc, hợp tình, đúng luật.

Trung đội cơ động mạnh do Ban chỉ huy xã đội trực tiếp quản lý, thường xuyên tập huấn và phối hợp chặt chẽ với Ban Công an tuần tra, canh gác xử lý các vụ việc xảy ra ở địa phương và bảo vệ an ninh vùng bờ biển. Công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự tuổi 17, khám tuyển giao quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu; những trường hợp trốn tránh nghĩa vụ hay đào ngũ đều được cương quyết xử lí. Nhiều thanh niên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam, sau đó trở về làm nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ địa phương.

Hoạt động kiểm tra, Tư pháp đi vào nề nếp. Các thông tin pháp luật được triển khai và thực hiện đầy đủ. Xã kết hợp với Bưu điện hình thành tủ sách pháp luật phục vụ nhu cầu tìm hiểu của Nhân dân. Công tác quản lý nhân khẩu cũng được tiến hành chặt chẽ, có quy chế. Các vụ tranh chấp dân sự, các đơn khiếu nại của công dân cơ bản được giải quyết dứt điểm tại cơ sở.

***Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể***

Thực hiện Nghị quyết của cấp trên về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã nghiêm túc triển khai thực hiện và có bước chuyển đáng kể. Sinh hoạt Đảng được tiến hành đều đặn theo định kỳ, có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp. Một số cán bộ cấp ủy, chính quyền được tạo điều kiện cử đi tập huấn và học hàm thụ tại các trường chính trị và chuyên môn. Từ năm 1996 - 2000, đã bồi dưỡng gần 100 quần chúng ưu tú, tạo nguồn cho công tác phát triển Đảng. 100% số Đảng viên đương nhiệm được cử đi học hết chương trình Trung học phổ thông, 3 đồng chí học xong chương trình trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí học trung cấp chuyên môn nghiệp vụ. Đến năm 2000, đội ngũ cán bộ chủ chốt có trình độ Trung cấp chính trị đạt 100% (năm 1995 trở về trước chỉ có 30%). Công tác phát triển Đảng, năm1996 - 2000 đã bồi dưỡng kết nạp được 23 đồng chí Đảng viên, có 7/13 Chi bộ kết nạp được Đảng viên. Trình độ nhận thức, tư tưởng của cán bộ, Đảng viên ngày càng được nâng cao. Vai trò của tổ chức Đảng và Đảng viên đối với các hoạt động của địa phương được thể hiện rõ nét. Nhiều cán bộ, Đảng viên không những có năng lực công tác mà còn vươn lên làm giàu chính đáng trong xây dựng kinh tế và phát triển quê hương. Công tác kiểm tra Đảng được chú trọng đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời những việc làm sai trái của một số tập thể và cá nhân; củng cố tình đoàn kết nội bộ trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ sinh hoạt và chấp hành Điều lệ Đảng; từng bước chuyển hóa các chi bộ yếu kém, nâng cao chất lượng các đơn vị trong sạch, vững mạnh; tập trung giải quyết những vấn đề vướng mắc ở cơ sở. Qua đó, Đảng bộ và đội ngũ cán bộ, Đảng viên có bước trưởng thành cả về tư tưởng, năng lực và sức chiến đấu. Tư tưởng bảo thủ, ỷ lại từng bước được đẩy lùi. Những hành vi thiếu lành mạnh về đạo đức, lối sống bị đấu tranh phê phán. Công tác quản lí, phân công nhiệm vụ cho Đảng viên ở các chi bộ được tiến hành nghiêm túc, sát với tình hình cán bộ, Đảng viên nên đạt hiệu quả tốt. Chất lượng Đảng viên được nâng lên, số lượng Đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ đạt 90-95%, Đảng viên loại yếu kém chỉ còn 5%. Nhiều chi bộ luôn đạt danh hiệu” trong sạch vững mạnh”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ III của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ủy đã lập quy hoạch cán bộ, gửi một số cán bộ trẻ, có triển vọng đi đào tạo tại trường tỉnh, huyện để bồi dưỡng về mặt lí luận chính trị, nghiệp vụ công tác, chuẩn bị tốt vấn đề nhân sự cho việc kiện toàn các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể.

Mười lăm năm cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000), Đảng bộ xã lãnh đạo Nhân dân nỗ lực khắc phục khó khăn và những yếu kém trong tất cả các lĩnh vực để phát triển đi lên và đã gặt hái được nhiều thành quả đáng ghi nhận. Nền kinh tế từ cơ chế bao cấp sang kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa được cán bộ, Đảng viên và Nhân dân tiến hành tích cực; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Số hộ có thu nhập bình quân và hộ khá tăng lên, số hộ nghèo giảm xuống. cơ sở hạ tầng được xây dựng. Trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hoá của người dân không ngừng tăng lên. Quyền làm chủ của người dân được phát huy, do đó khơi dậy tính năng động sáng tạo trong hoạt động kinh tế - xã hội.

**Chương 6**

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2010)**

I. LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG (2000 - 2005)

Sau 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* và 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2000), xã Quỳnh Lập đạt được nhiều kết quả quan trọng về các mặt. Đó là cơ sở để bước vào thế kỷ XXI, thế kỷ của khoa học kỹ thuật, hội nhập và phát triển.

Tháng 5/2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, giảm tỷ lệ phát triển dân số; đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục; phát huy nội lực, tận dụng ngoại lực tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 17 ủy viên và được phân công: đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư Đảng ủy, đến năm 2004 chuyển sang làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Thống - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân sau thay làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Minh - Thường vụ Tổ chức.

Từ ngày 5 đến ngày 7/11/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2000 - 2005 tổ chức đã xác định phương hướng, mục tiêu: *Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, khơi dậy trí tuệ, tiềm năng và sức mạnh toàn dân, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu và tăng nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng Quỳnh Lưu sớm trở thành huyện giàu*.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVII và Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu lần thứ XXIV dù có nhiều khó khăn do kinh tế còn nghèo, thiên tai liên tiếp xảy ra; mặt trái của cơ chế thị trường đã ảnh hưởng đến an ninh xã hội... Tuy nhiên, Đảng bộ đã xác định được các nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng các chương trình, kế hoạch, lãnh đạo thực hiện trên các lĩnh vực.

**1. Về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Về phát triển kinh tế, tiếp tục lãnh đạo phát triển ngành kinh tế mũi nhọn ngư nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 21/8/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 257/KH-UB ngày 3/10/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế thủy sản giai đoạn 2002 - 2010; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 8/1/2003 của Ban Thường vụ huyện Quỳnh Lưu về chương trình hành động phát triển kinh tế thủy sản giai đoạn 2003 - 2010;Đề án số 04-ĐA/HU ngày 12/5/2003 của Huyện ủy về phát triển nuôi trồng và chế biến thủy sản, Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo phát triển ngành ngư nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển đánh bắt và chế biến thủy sản theo hướng xuất khẩu. Vận động ngư dân tiếp cận với các nguồn vốn để đóng mới tàu thuyền có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại. Mặt khác, Ủy ban Nhân dân xã đã phối hợp với trường Trung học thủy sản Trung ương I Hải Phòng mở các lớp đào tạo được hàng chục thuyền thưởng, máy trưởng, hàng trăm thuyền viên cho con em lao động địa phương. Nhờ số lượng tàu, thuyền tăng (từ hơn 200 chiếc (năm 2000) lên … chiếc (năm 2005), nâng cao chất lượng đội ngũ thuyền trưởng, thuyền viên và thời tiết thuận lợi nên sản lượng đánh bắt tăng từ….. tấn (năm 2000) lên 430 tấn (năm 2005).

Hoạt động chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển. Khu vực Đồng Minh, Đồng Thanh được xây dựng trở thành trung tâm nghề cá của cả xã với hàng chục cơ sở thu gom, chế biến hải sản xuất khẩu và cung cấp các dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị máy móc, xăng dầu, đá lạnh, xe dây, đan lưới và các dịch vụ tiêu thụ sản phẩm. Trên địa bàn xã ngoài hàng trăm hộ gia đình chế biến nước mắm thì còn hình thành các hợp tác xã nghề cá Công ty Cổ phần Liên Thành; Công ty Thanh Mai, Tài Lộc, HTX Đoàn Kết... để chế biến, và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị kinh tế; xây dựng 2 tổ hợp đông lạnh (nơi cất giữ các sản phẩm thủy hải sản); xây dựng khu bến cá thành nơi neo đậu tàu thuyền ổn định, quy cũ.

Lĩnh vực nuôi trồng thủy hải sản đang từng bước được hình thành. Các mô hình nuôi cá lồng trên biển, ốc hương, tôm sú…được một số hộ dân và Công ty cổ phần nuôi trông biển xanh, Công ty cổ phần nuôi trồng Biển Xanh, Công ty cổ phần Liên Thành triển khai nhưng do còn mới và có sự tác động của thị trường, giá cả, nguyên liệu nên còn ít người tham gia.

Quỳnh Lập là một trong những xã trọng điểm về ngư nghiệp của huyện, giải quyết tốt nhu cầu việc làm cho người lao động. Đời sống của ngư dân tăng lên đạt …. triệu đồng/năm.

Trong nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt việc cải tạo ruộng đất, tích cực khai hoang, mở rộng diện tích canh tác ở vùng ven đồi, núi; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sử dụng rộng rãi các loại giống lúa, lạc, ngô mới và ứng dụng phổ biến các thành tựu của khoa học kỹ thuật vào sản xuất; chuyển đổi mùa vụ theo hướng né tránh thiên tai nhưng vẫn đảm bảo điều kiện sản xuất 3 vụ/năm. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 120 tấn, năm 2005 đạt 167 tấn. Tổng giá trị của lĩnh vực trồng trọt tăng từ 900 triệu đồng (năm 2000) lên1,3 tỷ đồng (năm 2005).

Ngành chăn nuôi (đặc biệt là chăn nuôi gia cầm) tiếp tục khẳng định được vị trí của mình cả về số lượng lẫn chất lượng. Tổng giá trị bình quân hàng năm ngành của ngành chăn nuôi đạt trên 1,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 11% GDP. Các hộ gia đình đã đầu tư vào chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá.

Lâm nghiệp phát triển mạnh, phần lớn diện tích đất rừng vùng Đông Hồi được doanh nghiệp Lê Duy Nguyên nhận nuôi trồng, chăm sóc và bảo vệ đến nay đã mang lại hiệu quả. Hầu hết diện tích đồi đã được phủ các loại cây nguyên liệu như keo, bạch đàn, thông… Diện tích rừng ngập mặn cũng được bảo vệ tốt.

Ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển mạnh. Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 10/10/2001 của Ban Thường vụ Huyện ủy *về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng làng nghề* và Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 30/10/2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện *về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng làng nghề giai đoạn 2004 - 2010*, Đảng bộ đã lãnh đạo hình thành các trung tâm nghề cá, dịch vụ nghề cá và thành lập các hợp tác xã nghề cá, công ty để thúc đẩy hoạt động dịch vụ thương mại. Đến năm 2005, trên địa bàn xã có 3 hợp tác xã nghề cá, 3 công ty tư nhân và hàng trăm hộ gia đình làm dịch vụ, buôn bán. Bến cá và chợ Quỳnh Lập thu hút rất đông các thương lái đến mua bán. Tỷ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại ngày càng tăng trong cơ cấu kinh tế.

Về xây dựng cơ bản, với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, phát huy sức mạnh đoàn kết chung tay đóng góp xây dựng quê hương, xã đã xây dựng được một số công trình như: trạm y tế (năm 2004)... Đặc biệt, đối với lĩnh vực làm giao thông, thực hiện Chỉ thị số 27/CT-UB, ngày 27/7/2001 của Ủy ban Nhân dân huyện Quỳnh Lưu phong trào làm giao thông nông thôn phát triển. Ngoài kinh phí do Nhà nước hỗ trợ (chủ yếu là xi măng), xã đã huy động Nhân dân đóng góp về tiền, ngày công và kêu gọi con em xa quê thành đạt ủng hộ xây dựng quê hương. Một số tuyến đường đã được bê tông hóa.

Nhìn chung kinh tế xã Quỳnh Lập từ 2000 - 2005 phát triển khá nhanh, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15%, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng; tổng giá trị thu nhập của xã đạt… tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 6,5 triệu đồng/người/năm (năm 2005).

Về văn hóa xã hội, với nhận thức: Văn hoá là nền tảng của xã hội và có những tác động cơ bản đến sự phát triển của địa phương, Đảng bộ xã đã lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa tại cộng đồng dân cư ngày càng đi vào chiều sâu. Các cơ quan, trường học, thôn xóm đã xây dựng được quy ước, hương ước và thực hiện có hiệu quả. Việc thực hiện tổ chức lễ cưới theo nếp sống mới đã dần đi vào nền nếp. Tổ chức Mừng thọ đầu xuân, Hội nghị gia đình văn hóa tiêu biểu được tiến hành hàng năm. Các phong trào như: “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “xây dựng cuộc sống ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc”, “xây dựng gia đình văn hoá, xóm, khu dân cư văn hoá”… được phát động sâu, rộng và có hiệu quả trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Số lượng gia đình, cơ quan, dòng họ, xóm văn hóa ngày càng nhiều. Hàng năm, tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hoá từ 65% - 70%. Việc bình xét, suy tôn gia đình văn hoá, gia đình thể thao, gia đình hiểu học... ngày càng chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định.

Hoạt động thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục, thể thao có bước tiến mới. Hệ thống truyền thanh cơ sở được khép kín xuống tận từng đơn vị xóm và cụm dân cư, qua các buổi phát thanh, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các nhiệm vụ, quy chế của địa phương, các gương người tốt, việc tốt được thông tin kịp thời đến mọi người. Các cụm pa - nô, áp - pích, khẩu hiệu ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng kịp thời nội dung tuyên truyền, vận động quần chúng. Đội văn nghệ, đội bóng chuyền của xã và của các xóm, trường học hoạt động đều. Hàng năm, các đội văn nghệ, đội bóng của đã tham gia các giải đấu của huyện đều đạt giải cao.

Ngày 15/8/2003, để ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ và Nhân dân xã Quỳnh Lập, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 522/2003/QĐ/CTN phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân xã Quỳnh Lập. Ngày 03/01/2004, xã tổ chức lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang trọng thể tại sân vận động. Về dự buổi lễ có đại diện của Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận tổ quốc, hàng trăm đại biểu đại diện cho con em xã Quỳnh Lập ở khắp mọi miền Tổ quốc và toàn thể Nhân dân trong xã.

Đảng bộ quan tâm lãnh đạo phát triển công tác giáo dục đào tạo cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Một mặt tập trung nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, một mặt nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thường xuyên cử giáo viên, quản lý đi học tập, bồi dưỡng thêm nghiệp vụ chuyên môn. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Xã thực hiện tốt công tác phổ cập các cấp học, đến năm 2004, xã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” ở tất cả các cấp học được đẩy mạnh, số giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi ngày càng tăng.

Tháng 5/2004, Hội khuyến học xã được thành lập và có tác động tích cực đến sự nghiệp xã hội hoá giáo dục của xã nhà. Các đơn vị, cơ quan, ban ngành, xóm xuống các dòng họ đều xây dựng quỹ khuyến học nhằm động viên, giúp đỡ con em địa phương có hoàn cảnh khó khăn đến trường, đến lớp.

Mạng lưới y tế từ xã đến xóm được củng cố, sau một thời gian xây đựng đến năm 2005, Trạm Y tế xã đạt danh hiệu chuẩn Quốc gia. Đội ngũ cán bộ y tế được chuẩn hóa về trình độ với 1 bác sỹ, 2 y sỹ, và 1 y tá góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng dân cư. Từ năm 2000 - 2005, Trạm Y tế đã khám và điều trị cho hơn 10.000 lượt bệnh nhân, triển khai tiêm phòng đúng, đủ 6 loại bệnh cho trẻ em dưới 15 tuổi và phụ nữ có thai. Tỷ lệ bệnh nhân được khám, chẩn đoán và điều trị hợp lý tại trạm đạt hiệu quả hơn 80%. Trạm y tế với nhiệm vụ tổ chức theo dõi, quản lý, trực tiếp chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám và chữa bệnh tại trạm y tế được tăng cường. Công tác y tế dự phòng, vệ sinh môi trường từng bước được thực hiện đồng bộ, góp phần ngăn ngừa và đẩy lùi các loại dịch bệnh.

Công tác kế hoạch hoá gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em đi vào nền nếp. Hoạt động của Ban dân số và kế hoạch hoá gia đình cùng đội ngũ cộng tác viên ở xóm đã góp phần tích cực trong việc vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc bà mẹ, trẻ em. Tỷ lệ phát triển dân số giảm từ 1,72%0 (năm 1999) xuống …..%0 (năm 2005). Hoạt động chăm sóc trẻ thơ, bảo vệ 8 quyền của trẻ em và khẩu hiệu: “*Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai*” đã thực sự đi vào chiều sâu. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm từ 31,8.% (năm 2000) xuống còn 25% (năm 2005).

Về Quốc phòng, an ninh:Quán triệt Nghị quyết Trung 8 (khóa IX) *về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Chỉ thị số 01/2003/CT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chương trình hành động số 07-CT/HU, ngày 21/3/2003 của Huyện ủy Quỳnh Lưu về *thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới,* Đảng ủy đã lãnh đạo xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân đảm bảo chất lượng. Các phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo loạn được xây dựng và diễn tập hàng năm. Công tác hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giải quyết các chế độ chính sách tồn đọng sau chiến tranh đối với gia đình quân nhân và Nhân dân được thực hiện kịp thời. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, công tác tổ chức, đăng ký, khám tuyển nghĩa vụ quân sự, đảm bảo yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, đã xây dựng các tiểu đội chiến đấu và trung đội cơ động mạnh.

Tình hình an ninh nông thôn được đảm bảo. Một số vụ việc được ngăn chặn và giải quyết tốt, kịp thời các đơn thư khiếu nại, thông qua các buổi tiếp dân, không để xảy ra điểm nóng. Chương trình quốc gia về phòng chống ma tuý, tội phạm, tệ nạn xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm nên đạt nhiều kết quả tốt. Các tệ nạn xã hội như buôn bán, tàng trữ, sử dụng chất ma tuý, tình trạng cờ bạc, mê tín dị đoan được ngăn chặn, xây dựng được các tổ tự quản hoạt động tương đối hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

**1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

Đảng bộ luôn quan tâm công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, thanh tra, kiểm tra.

Về công tác chính trị tư tưởng: hàng năm, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động nhằm đưa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, của tỉnh Nghệ An và huyện Quỳnh Lưu nói riêng đến với cán bộ, Đảng viên, các tầng lớp Nhân dân; cử các đoàn viên thanh niên, hội viên tiêu biểu của các đoàn thể tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng. Tính chung, từ năm 2000 - 2005, Đảng bộ đã mở được hàng chục lớp học nghị quyết cho cán bộ, Đảng viên tham gia.

Về công tác tổ chức: tính đến năm 2005, Đảng bộ xã có 18 chị bộ, trong đó có 13 chi bộ nông thôn, 4 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan. Để xây dưng các chi bộ Đảng vững mạnh, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 15/11/2002 của Huyện ủy về *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết* số 14-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*về công tác tổ chức và cán bộ đến năm 2005 và những năm tiếp theo”* bằng các việc làm cụ thể như: điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động của cấp ủy; cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh phù hợp với từng loại hình; đẩy mạnh thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Qua thực hiện Nghị quyết các chi bộ thôn, xóm, cơ quan, trường học ngày càng trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chi bộ yếu giảm dần. Đến năm 2005, Đảng bộ xã không còn chi bộ yếu kém. Số lượng chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh tăng lên đạt 30 - 40%.

Đối với công tác cán bộ: Đảng bộ luôn nhận thức sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*” và “*muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém*”[[39]](#footnote-39)(1). Bởi vậy, Đảng bộ xã luôn xem trọng công tác cán bộ. Hàng năm, Đảng ủy đã cử nhiều cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức chính trị, đặc biệt là những người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể. Giai đoạn 2001- 2005, xã có 15 cán bộ công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Trong đó, có 3 đồng chí học đại học, 5 đồng chí trung cấp chuyên môn, 7 đồng chí học trung cấp chính trị. Hầu hết cán bộ xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Từ năm 2004, thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn vì thế, cán bộ, công chức xã được phân định cụ thể, gồm cán bộ chuyên trách, cán bộ không chuyên trách và cán bộ sự nghiệp, dịch vụ công theo quy định. Đây là bước phát triển trong quản lý cán bộ ở cơ sở của Đảng và Nhà nước ta.

Công tác phát triển Đảng viên, Đảng ủy thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 26/9/2001 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển Đảng viên mới. Được sự quan tâm của Huyện ủy về phát triển Đảng viên vùng ven biển, bình quân mỗi năm Đảng bộ xã đã kết nạp được 20- 30 Đảng viên mới. Chất lượng Đảng viên ngày càng được nâng lên. 100% Đảng viên đã tốt nghiệp THCS, 70% tốt nghiệp THPT. Có nhiều người phấn đấu tốt đã trờ thành cán bộ nguồn phục vụ cho địa phương sau này.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, chủ đề, sau kiểm tra có kết luận cụ thể. Nhờ đó, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật, lề lối làm việc của cán bộ, Đảng viên được nâng lên rõ rệt; số vụ việc, số cán bộ, Đảng viên vi phạm giảm dần trong những năm tiếp theo.

Đảng bộ xã còn lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận. Xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng; đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, phát huy vai trò cán bộ phụ trách, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Ngoài ra, các phong trào vận động quyên góp, ủng hộ, vì tình nghĩa, nhường cơm sẻ áo cũng được đẩy mạnh, tạo thành thói quen trong nếp sống sinh hoạt văn hóa cư dân trong huyện. Nhờ đó đã hạn chế được mâu thuẫn, xung đột trong Nhân dân; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở được coi trọng, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân được củng cố, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, tạo điều kiện để Nhân dân giám sát các hoạt động thực thi pháp luật.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Ngày 25/4/2004, diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2004 - 2009, Đảng ủy xã đã lãnh đạo thực hiện tốt, Nhân dân tham gia cuộc bầu cử đảm bảo đúng chủ trương, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm. Quá trình chuẩn bị cuộc bầu cử được các cấp ủy lãnh đạo, giám sát chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, tạo được sự tin tưởng, phấn khởi, thực sự là ngày hội toàn dân.

Hội đồng Nhân dân xã đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, ban hành nhiều nghị quyết, quyết định về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh sát với yêu cầu thực tế của xã. Hoạt động giám sát thực hiện ngày càng hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực Hội đồng Nhân dân xã và các tổ chức liên quan. Các kế hoạch, chuyên đề giám sát được thực hiện nghiêm túc, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, giải quyết chế độ chính sách, các vi phạm pháp luật... Nhờ đó, góp phần quan trọng trong việc ổn định xã hội, phát triển kinh tế, xây dựng và phát triển quê hương.

Ủy ban Nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, đảm bảo tính dân chủ, công bằng, thật sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ, xã đã được lược bỏ bớt một số thủ tục hành chính gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể không ngừng phát huy vai trò của mình trong nhiều hoạt động. Đặc biệt từ năm 2004, các đoàn thể đã tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung và giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 79/2003*/*NĐ*-*CP, *ngày 7/7/2003* của Chính phủ. Hầu hết các công trình xây dựng (giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương…) đều có sự góp sức và sự tham gia giám sát của Nhân dân thông qua các tổ chức Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên… Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tham gia các phong trào của tổ chức mình phát động, góp phần to lớn trong xây dựng và phát triển quê hương.

Nhìn chung giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua khó khăn, vươn lên đạt được một số kết quả. Nổi bật nhất đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế khá lớn, ngành ngư nghiệp, thương mại, dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn. Đời sống Nhân dân nâng lên rõ rết. Hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn vai trò trong tình hình mới. Bên cạnh đó, xã còn có một số hạn chế: một số tệ nạn xã hội như lô đề, đánh bạc, nghiện ma túy... xuất hiện làm cho tình hình xã hội có phần bất ổn; việc thu hút đầu tư vào địa phương còn ít; tỷ lệ học sinh theo học THPT còn thấp; phong trào của một số đoàn thể chưa mạnh do phần lớn lao động đi biển.

II. TẬP TRUNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CHO NHÂN DÂN (2005 - 2010)

Tháng 6/2005, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức tại sân Trường Tiểu học Quỳnh Lập A. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bào đảm an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 17 ủy viên, trong đó phân công đồng chí Nguyễn Văn Thống - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Chiểu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng - UVTV, Trực Đảng.

Thành công Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVIII đã tạo thêm động lực, thúc đẩy tinh thần cho toàn thể cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp Nhân dân xã Quỳnh Lập ra sức phấn đấu tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng quê hương phát triển.

**1. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đản bảo an ninh quốc phòng**

Về kinh tế, tiếp tục tập trung mọi nguồn lực phát triển ngành ngư nghiệp xứng tầm với tiềm năng, lợi thế. Ủy ban Nhân dân đã hỗ trợ ngư dân tiếp cận với các nguồn vốn vay để chuyển đổi phương tiện thuyền máy có công suất lớn, trang bị khoa học kỹ thuật tiên tiến; cơ cấu đa dạng nghề trên đầu phương tiện; đánh bắt hải sản có giá trị kinh tế cao đóng thêm tàu thuyền, mua thêm ngư cụ, xây dựng các cơ sở chế biến thủy sản... Đến năm 2009, xã có 173 tàu, thuyền, tổng công suất 15.000 CV (bình quân 78CV/1 phương tiện) vừa đảm bảo khả năng đánh bắt thuyền thống kết hợp với khai thác hiện đại, duy trì phát triển sản xuất khai thác lộng. Nhờ đó, tổng sản lượng khai thác ngày càng tăng từ 4.832 tấn tổng giá trị đạt 53,5 tỷ đồng (năm 2006) lên 31.320 tấn, giá trị đạt 214,8 tỷ đồng (năm 2010). Thu nhập bình quân của lao động nghề cá đạt: 20.000.000 đồng/năm (năm 2009).

Về nuôi trồng thủy sản, các mô hình nuôi cá lồng trên biển, ốc hương, tôm sú hình thành trước đây giai đoạn này do hiệu quả kinh tế không cao nên người dân đã chuyển đổi sang nuôi tôm. Đến năm 2010, toàn xã có khoảng 7-10 hộ nuôi tôm với 5ha, thu nhập khoảng 30- 50 triệu đồng/ha.

Nghề chế biến thủy sản chủ yếu là chế biến nước mắm, ruốc, sơ chế các sản phẩm khai thác được tiếp tục phát triển. Hàng năm, người dân xã Quỳnh Lập đã cung cấp ra thị trường hàng nghìn lít nước mắm, chục tấn ruốc và cá khô. Các dịch vụ nghề cá như sản xuất đá lạnh, cấp đông, vận tải thủy cũng phát triển mạnh.

Ngành nông nghiệp, việc bố trí các loại giống mới có năng suất cao diễn ra đại trà, đảm bảo lịch thời vụ đã tạo điều kiện luân canh trên 3 vụ sản xuất trong năm. Công tác quy hoạch, chuyển đổi đất nông nghiệp; giao đất, giao rừng, khai thác các vùng đất hoang hoá, ao hồ mặt nước được tiến hành khẩn trương. Nhờ đó, diện tích đất nông nghiệp không ngừng tăng lên đạt 95 ha (năm 2008). Tuy nhiên, từ năm 2009, thực hiện đề án phát triển nuôi trồng thủy sản, một số diện tích đất nông nghiệp chuyển sang nuôi trồng thủy sản và xây dựng các công trình nên đất nông nghiệp giảm còn …..ha (năm 2010). Sản lượng cũng giảm từ 305 tấn (năm 2008) xuống còn 211 tấn (năm 2010).

Ngành chăn nuôi phát triển mạnh, trên địa bàn xã đã hình thành các mô hình chăn nuôi công nghiệp, quy mô lớn. Đến năm 2010, tổng đàn trâu, bò có 900 con, đàn lợn 3.100 con (tăng 16% so với 2005). Đàn gia cầm là 4.800 con (tăng 11% so với 2005). Một số hộ gia đình bước đầu xây dựng hầm biogas kết hợp chăn nuôi để tạo khí đốt phục vụ sinh hoạt và giải quyết môi trường. Một số hộ gia đình khôi phục lại chăn nuôi hươu.

Về lâm nghiệp: Hầu hết diện tích rừng của xã được phủ xanh, giai đoạn này xã trồng mới được 325 ha nâng tổng số diện tích rừng được trồng mới ở xã lên 1.625,6 ha tập trung ở tổ hợp Lê Hội Mai, Nguyễn Quốc Ngự... Đặc biệt là Doanh nghiệp trồng rừng Lê Duy Nguyên đã đầu tư đường vào sâu trong vùng núi ở Đông Hồi; đào hồ chứa nước, thả thêm các loại thú hứa hẹn trở thành khu rừng sinh thái, góp phần phát triển kinh tế của cả một vùng Đông Bắc Quỳnh Lưu và Nam Thanh Hóa.

Phát triển nền kinh tế đa dạng, hài hoà đã tạo điều kiện cho ngành dịch vụ - thương mại phát triển. Các cơ sở cơ khí, xưởng mộc, dịch vụ phục vụ cho khai thác hải sản cũng được ra đời, giải quyết việc làm cho một số lao động, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập.

Qua thống kê cho thấy, tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân 2005 - 2010 luôn đạt 16 %; thu nhập bình quân đầu người từ 6,5 triệu đồng (năm 2005) tăng lên 10,4 triệu đồng (năm 2009). Tỷ lệ hộ nghèo, đói giảm đáng kể còn 4,85% (năm 2010).

Cơ sở hạ tầng, với phương châm “phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực”, một số công trình quan trọng phục vụ đời sống dân sinh, phúc lợi xã hội được đầu tư xây dựng. Trong 5 năm (2006 - 2010) đã tu sửa và hoàn thiện mới các công trình như: gồm Nhà văn hoá xã, văn phòng Trường tiểu học Quỳnh Lập A, Trường THCS Quỳnh Lập, xây dựng thiết chế Văn hoá - Thông tin - Thể thao ở các xóm đồng bộ với tổng kinh phí 5,1 tỷ đồng; làm 6,4 km đường bê tông các tuyến xóm Lam Sơn, Tam Hợp, Quyết Tâm, xóm Rồng trị giá 313 triệu đồng (100% số vốn Nhân dân đóng góp). Đến 2010, xã Quỳnh Lập đã cơ bản hoàn bê tông hoá các tuyến đường nội thôn. Phong trào xây dựng nhà cửa trong Nhân dân cũng có những bước chuyển khá nhanh và mạnh mẽ, nhất là các gia đình có điều kiện kinh tế với những công trình kiến trúc đẹp, tạo nên những khởi sắc cho bộ mặt nông thôn.

Thu ngân sách đạt tỷ lệ khá cao. Năm 2009 đạt 3,911 tỷ đồng, tăng bình quân là 1,65 lần/năm, tăng 6,13 lần so với năm 2005. Công tác chi đảm bảo đúng chế độ, dự toán. Thực hiện các sắc thuế bình quân đạt 94% kế hoạch/năm. Thu các loại quỹ đạt 100% theo kế hoạch.

Về văn hóa, xã hội:Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư theo Chỉ thị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận xã phối kết hợp với các đoàn thể chính trị như Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi vận động Nhân dân xây dựng nếp sống mới. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng thường xuyên được tổ chức nhân các ngày lễ lớn trong năm với nhiều hình thức phong phú. Hoạt động thể dục, thể thao phát triển: mỗi xóm đều có đội bóng chuyền nam, nữ, đội bóng đá thiếu niên, nhi đồng... Xã xây dựng 10/13 xóm đạt xóm văn hoá, 83% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá. Đời sống văn hóa người dân nâng lên với 100% số hộ có phương tiện nghe nhìn. Điện thoại bình quân 80 máy/100 dân. Các cơ quan, trường học cơ bản đã kết nối internet.

Ngày 16/12/2008, theo Quyết định số 5645/QĐUBND-VX, Đền Hạ được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh và Nhân dân đã tổ chức lễ đón nhận long trọng. Liên tục từ năm 2005 - 2009, xã được UBND huyện và Sở Văn hoá thông tin tỉnh Nghệ An tặng bằng khen.

Công tác chính sách xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sỹ, người có công được thực hiện khá tốt. Các quỹ từ thiện, nhân đạo được xây dựng hiệu quả, tạo điều kiện giúp đỡ cho các đối tượng gặp khó khăn ổn định cuộc sống.

Trong lĩnh vực giáo dục, phát huy những kết quả đạt được trong các giai đoạn trước, công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai và thực hiện một cách hiệu quả với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Nhờ đó, xã đã xây dựng cơ sở vật chất cho các trường khang trang. Cụ thể, năm 2008 xã quyết định xây dựng Trường THCS tại địa điểm mới (xứ đồng Lầm Giếng) với khuôn viên 12.200 m2 gồm 2 dãy nhà cao tầng có 24 phòng học, khu hiệu bộ, các phòng chức năng với tổng kinh phí hơn 4,5 tỷ đồng, đạp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương. Các phong trào, các cuộc vận động của ngành giáo dục: “dạy tốt - học tốt”, cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và sau này là “trường học thân thiện, học sinh tích cực”... của ngành Giáo dục được triển khai chặt chẽ, quy cũ tạo nên những chuyển biến tích cực trong chất lượng dạy và học. Số lượng học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh hàng năm tăng, xã đã có học sinh đạt giải nhất, nhì. Số lượng theo học cấp THPT ngày càng tăng. Học sinh trúng tuyển vào Đại học, Cao đẳng, Trung cấp cũng được nâng lên (5 năm qua có 130 học sinh).

Mạng lưới y tế từ xã đến xóm được củng cố, năm 2005, trạm Y tế xã đạt danh hiệu chuẩn Quốc gia theo quyết định số 4804/QĐUBND - VHX ngày 28/12/2005. Đội ngũ cán bộ y tế được chuẩn hóa về trình độ với 1 bác sỹ, 2 y sỹ, và 1 y tá góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng dân cư. Từ năm 2006 - 2010, Trạm y tế đã khám và điều trị cho hơn 10 nghìn lượt người, triển khai tiêm phòng đúng, đủ 6 loại bệnh cho trẻ em dưới 15 tuổi và phụ nữ có thai. Tỷ lệ bệnh nhân được khám, chẩn đoán và điều trị hợp lý tại trạm đạt hiệu quả hơn 80%.

Công tác kế hoạch hoá gia đình và bảo vệ - chăm sóc trẻ em đi vào nền nếp. Tỷ lệ phát triển dân số giảm đến năm 2010 còn 1,49%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm xuống còn 24% (năm 2010). Tỷ lệ sinh con thứ 3 là: 23,2% (năm 2005 là 23,7%). Ở xã và các xóm đều xây dựng Quỹ chăm sóc trẻ thơ góp phần tăng hiệu quả trong hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Vấn đề giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân được thực hiện hiệu quả. Từ năm 2005 - 2010, xã không chỉ tạo ra nhiều việc làm, giải quyết nhu cầu lớn cho lực lượng lao động nghề cá mà còn có nhiều lao động được tạo điều kiện để xuất khẩu lao động. Đây là hướng đi mới để nâng cao thu nhập. Trong 5 năm qua đã có hơn 200 lượt người đi xuất khẩu lao động, đã thu hoạch xấp xỉ 10 tỷ đồng góp phần ổn định đời sống.

Về Quốc phòng, An ninh:do sự chống phá của một số đối tượng phản động đã ảnh hưởng đến tình hình quốc phòng- an ninh của địa phương. Vì thế, việc đảm bảo ổn định an ninh, an toàn trên địa bàn xã là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Ban chỉ huy Quân sự xã thường xuyên nâng cao kiến thức quốc phòng cho dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, tổ chức tốt diễn tập “làng xã chiến đấu”; chủ động xây dựng các phương án sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, tăng cường tuần tra, kiểm soát trên biển nhằm bảo đảm an toàn tuyến biển trên địa bàn quản lý, giúp bà con ngư dân yên tâm bám biển ra khơi, góp phần bảo vệ biên giới, chủ quyền biển đảo quê hương. Xã còn thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự và Dự bị động viên. Bình quân mỗi năm, xã có trên 20 thanh niên nhập ngũ và 15-18 thanh niên xuất ngũ trở về.

Về an ninh, lực lượng Công an xã ngày càng được nâng cao nghiệp vụ. Từ năm 2009, Ban Công an xã được kiện toàn theo Pháp lệnh số 06/2008/PL-UBTVQH12 ngày 21/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII (Pháp lệnh Công an xã) theo hướng chuẩn hóa. Bên cạnh đó còn thành lập các đội tự quản về an ninh trật tự cũng góp phần tích cực vào việc đảm bảo an ninh ở địa phương. Năm năm qua đã đã điều tra giải quyết 82/84 vụ với 245 đối tượng. Tình trạng trộm cắp vặt giảm. Ngoài ra, ban an ninh phối hợp với tư pháp và các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác khai sinh, khai tử, kết hôn đúng quy định của pháp luật. Xã luôn được xếp loại đơn vị quyết thắng

Công tác tiếp đân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng được thực hiện tốt. UBND đã xây dựng nội quy tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại. Tổ chức tiếp dân hàng ngày tại trụ sở. Mở sổ theo dõi đăng ký đơn thư, thành lập đoàn, chủ động giải quyết đơn thư theo trình tự quy định của Pháp luật. Năm năm qua tiếp nhận 24 đơn thư, đã giải quyết được 22 đơn thư. Vì vậy mà hạn chế mức thấp nhất đơn thư vượt cấp, không có tình trạng kéo dài, và gây hậu quả phức tạp. Việc phòng chống tham nhũng hiệu quả, chủ động thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân, gia đình, quản lý các chế độ tài sản theo quy định.

***2*. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của các đoàn thể**

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng trên tất cả các mặt, đảm bảo đúng nguyên tắc. Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Các Nghị quyết của Đảng được triển khai trong toàn Đảng bộ và quần chúng Nhân dân thông qua các hoạt động, biện pháp, chương trình hành động cụ thể. Đảng bộ xã đã thành lập Câu lạc bộ “Đảng viên trẻ”, là một mô hình mới nhằm giúp đỡ nhau rèn luyện phẩm chất đạo đức, trao đổi kinh nghiệm làm ăn phát triển kinh tế, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo.

Ngày 17/11/2006, Bộ Chính trị khóa X ra Chỉ thị 06-CT/TW về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Triển khai thực hiện Chỉ thị, Đảng ủy xã đã mở các đợt học tập chuyên đề, nghiên cứu các tác phẩm: “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”; “*Sửa đổi lối làm việc*”; “*Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”; “*Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”; “*Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*”.*..*; yêu cầu cán bộ, Đảng viên vận dụng vào thực tiễn công tác và đời sống hằng ngày với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả. Sau mỗi đợt học tập chuyên đề, các Chi bộ tổ chức cho cán bộ, Đảng viên thảo luận và làm bài thu hoạch, có tổng hợp, đánh giá của cấp ủy. Ngoài ra, gắn cuộc vận động với công tác xây dựng Đảng, xây dựng đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân. Nhờ đó, hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể có nhiều đổi mới, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức được cải thiện, giảm tối đa sự phiền hà cho Nhân dân. Năm 2010, xã tiến hành tổng kết 4 năm cuộc vận động đã tuyên dương nhiều tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã có thành tích.

Công tác tổ chức, cán bộ, Đảng viên có nhiều tiến bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ được quan tâm. Từ năm 2006 - 2010, Đảng ủy đã cử 11 đồng chí đi học Đại học tại chức; 10 đồng chí đi học Trung cấp; 3 đồng chí học Trung cấp chính trị; 49 đồng chí học Sơ cấp. Vì thế, chất lượng cán bộ ngày càng tăng, hầu hết đạt chuẩn. Giai đoạn này, Đảng bộ bồi dưỡng kết nạp 60 Đảng viên mới. Đảng bộ 4 năm liền (2006 – 2009) đạt trong sạch vững mạnh, riêng năm 2009 Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được Ban thường vụ Huyện ủy tặng giấy khen.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc, đúng chương trình, kế hoạch theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Trong 5 năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 53 cuộc. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phê bình, nhắc nhở các tổ chức Đảng và Đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời xử lý kỷ 9 đồng chí có sai phạm.

Công tác dân vận, Đảng ủy đã tổ chức triển khai quán triệt Pháp lệnh số  34/2007/PL-UBTVQH11 về Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết 11-NQ/TU của Tỉnh ủy về công tác dân vận; tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong đó quan tâm phát huy vai trò của khối dân vận xóm, công tác vận động của các tổ chức trong hệ thống chính trị nên việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước của Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Nỗi bật là việc thu thuế, thu quỹ, đền bù giải phóng mặt bằng, hòa giải tháo gỡ mâu thuẫn, vận động giúp nhau khi khó khăn hoạn nạn.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp. Trước, trong và sau các kỳ họp đều tập hợp lấy ý kiến rộng rãi trong quần chúng Nhân dân nên đã phát huy được quyền dân chủ. Từ đó, các chủ trương, chỉ tiêu, nhiệm vụ được xây dựng, thông qua đều phù hợp với tình hình thực tiễn, hợp với ý nguyện của toàn dân. Qua đó, trách nhiệm của người đại biểu Nhân dân càng được nâng cao trong việc xây dựng, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và phản ánh lại nguyện vọng tâm tư của cử tri.

Ủy ban Nhân dân xã hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục theo hướng cải cách hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Từ năm 2005, ủy ban Nhân dân xã thực hiện giải quyết các công việc hành chính theo cơ chế “Giao dịch một cửa”, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong việc giao dịch dân sự. Sự phối hợp giữa chính quyền với mặt trận và các đoàn thể đã đồng bộ, hiệu quả hơn, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân. Sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ được đảm bảo. Tinh thần, ý thức trách nhiệm và năng lực của cán bộ được phát huy. Những sai phạm của cán bộ được kịp thời chấn chỉnh, xử lý đã góp phần giữ nghiêm kỷ cương phép nước. Ủy ban Nhân dân trong quá trình điều hành, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đều mang đậm dấu ấn của tinh thần cải cách hành chính. Các nghị quyết của cấp ủy, của Hội đồng Nhân dân đề ra hàng năm, hàng tháng được Ủy ban Nhân dân cụ thể hoá thành quy chế, quy định và nhiệm vụ cụ thể, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, nghiêm túc theo quy định. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo ngày càng đi vào chiều sâu. Các ý kiến, kiến nghị và đơn thư của công dân được giải quyết hợp tình, hợp lý và đúng luật, tạo được niềm tin trong đại đa số quần chúng Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc với vai trò là lực lượng tin cậy sát cánh cùng Đảng bộ, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân, bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, của ngành cấp trên để xây dựng chương trình công tác của đơn vị mình, các phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, xây dựng làng, xóm văn hoá, giúp nhau phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo, xây dựng nhà đại đoàn kết do Mặt trận Tổ quốc phát động đã đi vào cuộc sống, được toàn dân đồng tình ủng hộ. Mặt trận tổ chức tốt trong các buổi tiếp xúc giữa cử tri với Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh, huyện; tiến hành tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong các kỳ bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp; thực hiện thành công các cuộc vận động: ngày vì người nghèo, ủng hộ nạn nhân sóng thần Châu á, chất độc gia cam, ủng hộ xóa nhà tạm bợ, dột nát…

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có những thay đổi và bước tiến đáng kể. Đoàn xã đã triển khai thực hiện tốt các phong trào của Đoàn cấp trên phát động như “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” cùng các chương trình: Đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng và tuổi trẻ phát huy truyền thống quê hương… Tỷ lệ tập hợp thanh niên trong độ tuổi và đoàn viên chiếm hơn 70%. Các câu lạc bộ: Tuổi trẻ phòng chống tệ nạn xã hội, Câu lạc bộ không sinh con thứ 3 được thành lập và đi vào hoạt động có chiều sâu. Năm năm qua được huyện đoàn xếp loại khá và tiên tiến.

Hội Liên hiệp Phụ nữ có 1.541 hội viên sinh hoạt 15 chi hội, đóng vai trò quan trọng trong công tác: “xóa đói, giảm nghèo, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và xây dựng đời sống văn hóa mới”. Hội đã đứng ra tín chấp cho hàng trăm lượt hội viên vay vốn sản xuất và làm tốt công tác truyền thông dân số. Tổ chức các cuộc thi để nâng cao nhận thức cho hội viên, xây dựng gia đình: “ấm no - Bình đẳng - Tiến bộ - Hạnh phúc”. Các phong trào như: Phụ nữ tích cực lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc với 6 chương trình của Hội cùng với chương trình vay vốn phát triển kinh tế gia đình được các cấp Hội phát huy mạnh mẽ. Hội đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách - Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải ngân cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế hộ. Các loại vốn vay được chị em sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Ngoài việc chăm lo phát triển kinh tế hộ gia đình, Hội tập trung chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảm bảo yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Năm năm qua, Hội Liên hiệp phụ nữ xã được huyện hội xếp loại xuất sắc, Uỷ ban Nhân dân tỉnh tặng bằng khen, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Giấy khen và Bằng khen.

Hội nông dân có 793 hội viên sinh hoạt 13 Chi hội đã chủ động tạo điều kiện về vốn và kiến thức khoa học giúp hội viên phát triển kinh tế. Cùng với Ban khuyến nông xã và các Hợp tác xã, Hội đã tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, hướng dẫn và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn ngân hàng phát triển kinh tế gia đình, phối hợp với Hội nông dân huyện làm dịch vụ cho hội viên. Năm năm qua được Hội nông dân huyện xếp loại xuất sắc, được Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh, hội nông dân tỉnh Nghệ An tặng bằng khen.

Hội Cựu chiến binh có 502 hội viên, sinh hoạt tại 13 Chi hội đã phát huy bản chất người lính Cụ Hồ, luôn đi đầu trong các phong trào, nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Hội và địa phương, nhất là trong công tác bảo vệ an ninh thôn xóm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng. Hội đã tổ chức các Câu lạc bộ “Cựu quân nhân” và phối hợp chặt chẽ với Ban công an, Đoàn thanh niên làm tốt công tác Bảo vệ an ninh thôn xóm, phòng chống tệ nạn xã hội và giáo dục người lầm lỗi. Hội Cựu chiến binh phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các buổi nói chuyện truyền thống về bộ đội Cụ Hồ cho thanh, thiếu niên nhân ngày 22/12, ngày thành lập quân đội Nhân dân Việt Nam, ngày hội quốc phòng toàn dân.

Hội người cao tuổi với các phong trào: “thể dục dưỡng sinh”, “Người cao tuổi mẫu mực”, “sống vui - sống khoẻ - sống có ích”… được triển khai rộng khắp và thu hút đông đảo hội viên tham gia. Hội đã thành lập được các Câu lạc bộ thơ, ca; câu lạc bộ Thể dục thẻ thao “Thái cực trường sinh đạo” hoạt động chất lượng.

Sau 10 năm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo Nhân dân nắm bắt được cơ hội từng bước vượt qua khó khăn đạt được một số kết quả đáng mừng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tăng ngành dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp, giảm ngành nông nghiệp. Đời sống Nhân dân được nâng lên một bước. Cơ sở vật chật hạ tầng được xây dựng. Tình hình an ninh chính trị ổn định; hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Tuy nhiên, xã cũng còn một số hạn chế là: kinh tế phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng; các hoạt động về văn hóa, văn nghệ ở địa phương chưa sôi nổi; tỷ lệ người sinh con thứ 3 còn cao; cơ sở vật chất xây dựng chưa đồng bộ.

**Chương 7**

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)**

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VỀ KINH TẾ, TẠO ĐỘNG LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2015)

**1. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, bước đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Bước sang thế kỷ XXI với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, xu thế toàn cầu hóa đã tạo nhiều cơ hội cho cả nước nói chung, xã Quỳnh Lập nói riêng để tăng tốc phát triển kinh tế; xây dựng cơ sở hạ tầng tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều khó khăn, áp lực trong việc đề ra các chủ trương, đường lối phù hơp. Trong bối cảnh đó, từ ngày 2 đến ngày 3/6/2010, đại hội Đảng bộ xã Quỳnh Lập lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm của địa phương nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: Tiếp tục phát huy và xây dựng tình đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, hệ thống chính trị, trong các tầng lớp Nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ nhằm tạo sự đồng thuận, khơi dậy trí tuệ, đổi mới tư duy, nhận thức để xây dựng quê hương. Khai thác mọi nguồn lực, tranh thủ sự đầu tư của cấp trên, thu hút đầu tư bên ngoài, phát huy kết quả của 5 năm qua tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện các lĩnh vực xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Phấn đấu xây dựng xã Anh hùng trong thời kỳ đổi mới.

Đại hội đề ra các chương trình trọng tâm:

1. Phát triển phương tiện gắn cân đối lao động, tiền vốn, chủ động sản xuất, trang bị đa nghề, phát triển nghề mới, tập trung khai thác xa bờ, khai thác hải sản có giá trị kinh tế cao.

2. Quản lý tốt Quỹ đất các loại, xây dựng phương án giải quyết tồn đọng, quy hoạch đất ở. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình dự án đầu tư vào địa bàn.

3. Nâng cao chất lượng Làng văn hóa, gắn với giải quyết tốt vấn đề vệ sinh môi trường.

4. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIX gồm 15 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Thống giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Chiểu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng - UVBTV, trực Đảng.

Trong giai đoạn này, huyện Quỳnh Lưu có sự thay đổi về địa giới hành chính. Ngày 03/4/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-CP thành lập Thị xã Hoàng Mai trên cơ sở cắt 16.974,88 ha diện tích và 105.105 nhân khẩu của huyện Quỳnh Lưu gồm toàn bộ diện tích đất tự nhiên của Thị trấn Hoàng Mai và các xã: Mai Hùng, Quỳnh Vinh, Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập, Quỳnh Dị, Quỳnh Phương, Quỳnh Liên, Quỳnh Xuân, Quỳnh Trang. Bắt đầu từ đây, xã Quỳnh Lập trực thuộc quản lý của Thị xã Hoàng Mai.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIX về lĩnh vực kinh tế, Đảng ủy xã tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo phát triển ngư nghiệp để làm động lực thúc đẩy các ngành khác phát triển; ban hành nhiều chính sách để thu hút đầu tư; quan tâm hỗ trợ người dân đi xuất khẩu lao động. Đảng ủy vận động Nhân dân mạnh dạn tiếp cận các nguồn vốn để đóng thêm tàu có công suất lớn có trang bị máy móc hiện đại, bố trí nhiều nghề trên đầu phương tiện. Đến năm 2015, toàn xã có 153 tàu có tổng công suất 59.670 CV, bình quân 390 CV/1 tàu. Các phương tiện được nâng cấp hiện đại, có khả năng bám biển dài ngày, gắn khai thác với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Năm 2012, cảng cá được đầu tư xây dựng ở thôn Tân Hải với chiều dài 25 - 30 m, được lắp đặt các thiết bị hiện đại như: cẩu, tời để chuyển cá từ tàu thuyền lên bờ, xây các kho lạnh, lò hấp, máy xay… đã giúp Nhân dân bảo quản, chế biến nguyên liệu tại chỗ, giải quyết công ăn, việc làm cho hàng trăm lao động.

Nhờ đó, hoạt động đánh bắt thủy sản hiệu quả cao. Sản lượng khai thác tăng mạnh từ 31.320 tấn (năm 2010) tăng lên đạt 97.289 tấn (năm 2015). Tổng giá trị khai thác mang lại là … tỷ đồng. Bình quân lao động nghề cá đạt: 58.000.000 đồng. Đây được xem là thời kỳ hoạt động đánh bắt xa bờ phát triển đỉnh cao ở địa phương.

Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển nhanh. Thực hiện Đề án số 05-ĐA/HU ngày 18/11/2010 của Huyện ủy *về đầu tư thâm canh để có giá trị sản xuất trên 70 triệu đồng/ha canh tác*, Đảng ủy đã lãnh đạo chuyển nhiều diện tích đất ở vùng Đồng Ao thôn Đồng Minh và Đồng Thanh sang làm hồ nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi tôm (tôm sú và tôm thẻ chân trắng). Đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống kênh mương dẫn nước từ ngoài biển vào các ao, hồ để nuôi trồng thủy sản. Nhờ đó, diệm tích ao hồ tăng, đến năm 2015, diện tích nuôi tôm của xã đạt 21,5.ha; thu nhập bình quân mỗi ha khoảng 100 – 200 triệu đồng. Nuôi tôm trở thành nghề mang lại hiệu quả cao cho người dân ở xã Quỳnh Lập giai đoạn này, vừa giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập vừa làm thay đổi diện mạo nông thôn ở đây. (Nội dung này dân tự phát)

Nghề cá phát triển nên hoạt động chế biến hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá cũng chuyển biến mạnh. Toàn xã đã có hàng chục cơ sở thu gom, sơ chế thủy sản, chủ yếu là các mặt hàng truyền thống như: nước mắm, cá khô, mực khô, cá tẩm gia vị phục vụ cho tiêu thụ nội địa.

Đối với ngành nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo tập trung vào làm màu với các cây có giá trị kinh tế cao như lạc, ngô, dưa, rau các loại kết hợp với phát triển chăn nuôi bò, lợn, hươu và gia cầm khác. Giá trị thu nhập từ nông nghiêp tăng lên, đạt 68,7 tỷ đồng (năm 2010).

Ngành lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác quản lý, trồng mới, khoang nuôi, bảo vệ và thu hoạch nên kinh tế từ rừng đạt kết quả cao. Từ năm 2010 - 2015, xã đã trồng mới được 41 ha; thu hoạch từ rừng gần 30 tỷ 250 triệu đồng. Trên địa bàn xã không để xẩy ra cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh. Để phục vụ nhu cầu về tàu thuyền cho Nhân dân, trên địa bàn xã đã nâng cấp 1 cơ sở và thành lập mới 1 cơ sở sữa chữa, đóng mới tàu thuyền với số vốn 5,6 tỷ đồng; xây dựng thêm nhà máy xay bột cá, 4 cơ sở hấp sấy cá giá trị 10 tỷ đồng để tiêu thụ phần lớn sản phẩm trên địa bàn, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập; mỗi năm cho thu nhập hàng chục tỷ đồng. Ngày 04/01/2010, Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp Đông Hồi được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại [Quyết định số 02/QĐ-UBND.CN](https://dongnam.nghean.gov.vn/wps/wcm/connect/6ca9fc8049383ad1b55dfd00cd611504/Quy%E1%BA%BFt+%C4%91%E1%BB%8Bnh+02-Q%C4%90-UBND.CN.pdf?MOD=AJPERES), xã tiến hành giải phóng mặt bằng, giao đất theo quy định. Đến năm 2015, một số hạng mục khu công nghiệp được xây dựng đã góp phần làm thay đổi diện mạo khu vực Đông Hồi hoang vu, vắng vẻ.

Ngành dịch vụ, thương mại, xuất khẩu lao động có bước phát triển mạnh với hàng trăm hộ dân buôn bán, thu mua thủy hải sản, vận tải; có 185 người đi xuất khẩu lao động, đem lại thu nhập hơn 13 tỷ đồng/năm đã góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân.

Nhìn chung kinh tế xã Quỳnh Lập giai đoạn này phát triển nhanh. Tổng giá trị sản xuất đạt 987,888 tỷ đồng (năm 2015), tăng 2,7 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 16,5%/năm. Bình quân đầu người đến 2015 đạt 25 triệu đồng, tăng 11.700.000 so với 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nông, lâm, ngư nghiệp 62,8%; công nghiệp, xây dựng 26,8%; dịch vụ 10,4%.

Về văn hóa xã hội: Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 87%, 9/13 xóm đạt và giữ vững danh hiệu “Làng Văn hóa” giai đoạn 2011-2013. Đặc biệt, năm 2012 với sự nỗ lực của Đảng ủy, chính quyền, sự đồng thuận của Nhân dân xã Quỳnh Lập đã thực hiện thành công việc khôi phục giải đua thuyền truyền thống, được tổ chức hằng năm. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao sôi nổi từ xã đến các thôn. Hằng năm, vào các dịp lễ, tết, ngày thành lập Đảng, đều tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao ở xã và huyện, thị xã. Năm 2013, xã tổ chức thành công đại hội Thể dục thể thao cấp xã.

Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường. Toàn xã có 7/13 xóm xây dựng được cổng chào, có 15% hộ gia đình dùng internet cố định. 70% số hộ dùng điện thoại*.*

Giáo dục và đào tạo được xã đầu tư phát triển mạnh. Hàng năm, xã trích nguồn ngân sách lớn của địa phương và sự hỗ trợ của các bậc phụ huynh để đầu tư xây dựng cơ sở vất chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học cho các trường để phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” và phong trào thi đua xây dựng *"trường học thân thiện, học sinh tích cực"* ở các nhà trường đã tạo sự chuyển biến lớn trong việc dạy và học. Do đó, chất lượng các kỳ kiểm tra khảo sát đúng với thực tế nên tỷ lệ tốt nghiệp các cấp có giảm xuống so với trước nhưng hạn chế được hiện tượng ngồi nhầm lớp của học sinh. Chất lượng dạy và học chuyển biến rõ nét. Toàn xã có 47 lượt giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện - thị, 2 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 154 em học sinh giỏi cấp huyện, 13 em học sinh giỏi cấp tỉnh. Xã Quỳnh Lập đã có nhiều em đạt giải Nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, đây là thành tích đáng tự hào. Trong 5 năm có 212 em trúng tuyển vào Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trong đó có 3 em thi đậu đại học đạt từ 27 điểm trở lên.

Công tác Y tế và chăm sóc sức khỏe có nhiều chuyển biến. Mỗi năm, trạm y tế xã đã khám và chữa bênh cho hàng nghìn lượt bệnh nhân. Trạm còn phối hợp với cán bộ phụ nữ, y tế thôn làm tốt công tác tuyên truyền về y tế dự phòng, công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, công tác dân số KHHGĐ. Nhờ đó, xã hoàn thành tốt các chương trình y tế Quốc gia. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 21,2% (năm 2010) xuống còn 16,8% (năm 2015). Tỷ lệ phát triển dân số còn cao 26,3%o (năm 2015). Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 29,6%, Quỳnh lập là một trong những xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 cao của thị xã Hoàng Mai.

Công tác chính sách xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được quan tâm. Từ năm 2011 - 2015, xã đã tiến hành xóa 29 nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ chính sách, người có công có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 239.400.000 đồng; thăm hỏi tặng quà các đối tượng 668.985.000 đồng. Thực hiện công khai dân chủ về chính sách, bình xét hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt chế độ cho người có công, cấp phát chế độ kịp thời đúng đối tượng. Đặc biệt, công tác xóa đói, giảm nghèo diễn ra mạnh, xã đã hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo vay vốn từ nhiều chương trình, dự án để phát triển sản xuất, học nghề; phát triển dịch vụ chế biến thủy sản ở các bến cá (chủ yếu 3 xóm khu vực cảng Đông Hồi), đẩy mạnh xuất khẩu lao động đã tạo việc làm thường xuyên cho hơn 500 lao động tạo. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 8,51% (năm 2010) xuống còn 3,36% (năm 2015).

Quốc phòng - an ninh được đảm bảo. Xã đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; quan tâm xây dựng tiềm lực quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở. Trong 5 năm, xã có 180 thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự, trúng tuyển 68, có 26 thanh niên nhập ngũ. Năm 2012 xã được xếp loại đơn vị Quyết thắng, năm 2014, thực hành diễn tập chiến đấu trị an đạt loại giỏi.

Công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt. Xã tổ chức rà soát những người tham giam kháng chiến chống Mỹ và quân nhân làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975 theo Quyết định 142/CP ngày 27/10/2008 của Chính phủ về chi trả trợ cấp một lần cho hàng chục quân nhân tham gia chống Mỹ cứu nước trước năm 1975 và Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần cho quân nhân tham gia làm nhiệm vụ Quốc tế bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975, Thông tư số 02/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 và Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động thương binh - Xã hội nghiêm túc, đảm bảo khách quan. Xã còn xây dựng hồ sơ truy tặng cho 4 Mẹ Việt Nam anh hùng đưa tổng số Mẹ Việt Nam anh hùng toàn xã lên 5 mẹ.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Công an xã thường xuyên tổ chức hội nghị công an nghe dân nói, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết tốt tình hình an ninh khu vực giáp ranh. Lực lượng công an đã tổ chức tuần tra phòng ngừa, trấn áp tội phạm vào các ngày nghỉ biển; theo dõi, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghiệm hút, đối tượng hình sự. Nhờ đó, các vụ việc gây mất ổn định trên địa bàn được xử lý nghiêm, có 2 vụ trọng án được gửi hồ sơ lên cấp trên giải quyết. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, xã không để xảy ra tình huống bất ngờ, không phát sinh các điểm nóng phức tạp về trật tự xã hội, an ninh chính trị.

Cùng với việc lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2013. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp cũng thu được nhiều kết quả tốt, góp phần ổn định tình hình chính trị trên địa bàn xã. Trên cơ sở kết quả thanh tra, đã kịp thời xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân sai phạm trong quản lý tài chính, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tổ chức thường xuyên, định kỳ và đạt hiệu quả.

Về xây dựng nông thôn mới: Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009, của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Chỉnh phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 6/6/2011 của Tỉnh ủy Nghệ An về “Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới” và Nghị quyết số 03-NQ/TU về “*Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới*”**,** Đảng ủy xã Quỳnh Lập đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Phó ban. Ủy ban Nhân dân xã ra Quyết định thành lập Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã làm Trưởng ban. Ngoài ra, còn thành lập các ban Quản lý đề án phát triển sản xuất, ban giám sát cộng đồng, tiểu ban tuyên truyền, vận động…

Bước vào thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã Quỳnh Lập gặp khá nhiều khó khăn do cơ sở vật chất còn thiếu thốn, đất đai chật hẹp, nhất là ở các khu dân cư ven biển; một số cán bộ, Đảng viên còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại... bên cạnh đó xã có nhiều thuận lợi: Sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo cấp trên, trực tiếp là huyện Quỳnh Lưu (từ năm 2013 là thị xã Hoàng Mai); tinh thần đoàn kết của Nhân dân... Mặc dù vậy, với phương chân phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, Đảng bộ xã đã từng bước lãnh đạo Nhân dân vượt qua khó khăn đạt được nhiều kết quả. Ngày 29/6/2012, xã hoàn thành tiêu chí quy hoạch được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân huyện Quỳnh Lưu. Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, Đảng ủy lãnh đạo bám sát quy hoạch để định hướng phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng. Giai đoạn này, xã đã đầu tư xây dựng 9 công trình với tổng vốn đầu tư 16,605 tỷ đồng, tiêu biểu là: nhà Văn hóa đa chức năng xã (năm 2010) với 250 chỗ ngồi, nhà làm việc UBND xã gồm 13 phòng (đưa vào sử dụng năm 2014), trạm y tế, trường Mầm non, Chợ xã Quỳnh Lập[[40]](#footnote-40)1 với diện tích là 3.048,4m2 tại thôn Tâm Tiến, 7,7 km đường giao thông nông thôn, sân vân động xã; 9 nhà văn hóa đạt chuẩn. Đến tháng 8/2015, xã đã đạt 12/19 tiêu chí cụ thể là: Quy hoạch, tiêu chí số (1), Điện (3), Nhà ở (9), Thu nhập (10), Hộ nghèo (11), Hình thức Sản xuất (13), Giáo dục (14), Văn hóa (16), An Ninh (19), tỷ lệ lao động có việc làm (12), Y tế (15), Bưu điện (8).

So với các xã ven biển thuộc thị xã Hoàng Mai, xã Quỳnh Lập là 1 trong những đơn vị có phong trào xây dựng nông thôn mới khá mạnh. Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, thông qua việc hiến đất, đóng góp kinh phí và ngày công để xây dựng đường giao thông, nhà văn hóa, chợ, trường học... Đây là một trong những thuận lợi để xã phấn đấu về đích sớm trong thời gian tới.

**2. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

Trong giai đoạn này do tình hình chính trị, xã hội nước ta có nhiều biến động, nhất là các thế lực thù địch đã sử dụng âm mưu “diễn biến hòa bình” để chống phá. Trước âm mưu đó, để ổn định tình hình, củng cố lòng tin vào Đảng, Nhà nước, Đảng bộ xã đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Năm 2011, Đảng ủy quyết định thành lập Ban Tuyên giáo xã gồm có 3 đồng chí để phụ trách công tác tuyên truyền ở địa phương. Nhờ đó, việc tổ chức quán triệt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới... cho cán bộ, Đảng viên, Nhân dân ngày càng thực hiện tốt, có chiều sâu. Duy trì, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thời sự của Đảng bộ, cung cấp thông tin chính thống nên đã góp phần định hướng tư tưởng cho cán bộ, Đảng viên và Nhân dân.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*” kết hợp với Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 3/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh*”; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 30/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*nâng cao tính gương mẫu, chống tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại trong cán bộ, Đảng viên”*. Đảng ủy đã tổ chức hàng chục cuộc quán triệt học tập nội dung các chỉ thị, nghị quyết, đề án cho toàn thế cán bộ, Đảng viên.

Qua học tập, nghiên cứu, thảo luận chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh, 100% chi bộ và tổ chức, 95% cán bộ, Đảng viên đã có bản đăng ký nội dung làm theo Bác. Qua thực hiện chỉ thị số 03 đã xuất hiện tập thể, cá nhân tiêu biểu như: Hội Liên hiệp Phụ nữ xã “ống tiền tiết kiệm” được 147,2 triệu đồng giúp đỡ gia đình hội viên. Hội Cựu chiến binh với phong trào trồng cây và 100% hội viên treo ảnh Bác, hàng trăm cây bóng mát, đồng chí Phan Văn Hải, Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội nghề cá, không những sản xuất giõi mà còn tham gia hàng chục lần cứu hộ trên biển, là ngư dân đầu tiên ở Nghệ An khai thác hải sản ở ngư trường quần đảo Hoàng Sa, đi đầu trong việc khôi phục giải đua thuyền truyền thống; đồng chí Nguyễn Xuân Mai, Chủ tịch hội Khuyến học, tận tụy trong công tác phòng chống học sinh bỏ học; đồng chí Lê Hồng Thế - Bí thư chi bộ Hợp Tiến đi đầu trong công tác nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ Đảng...

Đối với thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW - Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay,Đảng ủy xã đã tổ chức hội nghị quán triệt và kiểm điểm nghiêm túc Nghị quyết TW4. Sau kiểm điểm, Đảng ủy đã xác định 8 nội dung cần làm ngay trong đó tập trung giải quyết hiệu quả một số nôi dung như: Thu gom rác thải, đổi mới hoạt động, điều hành của hệ thống chính trị... cấp ủy chi bộ và các tổ chức đoàn thể tập trung giải quyết những hạn chế, yếu kém góp phần cũng cố lòng tin của Nhân dân vào cấp ủy Đảng, Chính quyền.

## Về công tác tổ chức: Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn bộ máy Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân; đại hội Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội đúng định hướng của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Ngày 15/7/2008, Hội Cựu Thanh niên xung phong được thành lập gồm có 63 hội viên do đồng chí Nguyễn Thị Minh làm Hội trưởng. Sau khi thành cập, hội đã làm tốt công tác kết nối với các cựu thanh niên xung phong để động viên, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Đội ngũ cán bộ được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phục vụ tốt cho nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các phong trào theo yêu cầu mới. Đến năm 2015, xã có tổng 23 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 12 trình độ đại học chuyên môn, chiến 52%, 11 đồng chí trình độ trung cấp chuyên môn chiếm 48%; 100% cán bộ trung cấp chính trị, đảm bảo chuẩn hóa theo nghị quyết 14 của tỉnh ủy. Việc thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW và Nghị quyết số 12-NQ/TW góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, Đảng viên nhất là người đứng đầu; hạn chế được các hiện tượng tiêu cực, tham ô, lãng phí trong chi tiêu công. Việc kết nạp Đảng viên mới được thực hiện tốt. Từ năm 2011 - 2015, Đảng bộ kết nạp được 32 Đảng viên mới. Chất lượng Đảng viên được nâng lên, hầu hết Đảng viên được kết nạp có trình độ 12/12.

Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều chuyển biến. Số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được tăng cường, tập trung vào những lĩnh vực trọng yếu của Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, UBKT đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 91 cuộc, giám sát không thường xuyên l33 lượt; kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức Đảng và Đảng viên 11 cuộc*.* Giải quyết đơn thư tố cáo Đảng viên 4; giải quyết và phối hợp giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng 2 Đảng viên. Qua các cuộc kiểm tra, Đảng bộ xử lý kỷ luật 31 đồng chí[[41]](#footnote-41)(1). góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ. Sau kiểm tra, việc lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các sai phạm được thực hiện nghiêm túc.

Công tác Dân vận có nhiều đổi mới, nhất là từ năm 2013, thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (Nghị quyết TW7 (khóa XI)) của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, phong trào thi đua dân vận khéo trong hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Nhiều mô hình dân vận khéo được đăng ký tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm vào những nhiệm cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa lớn như: làm giao thông nông thôn ở các xóm, phòng chống học sinh bỏ học, thực hiện 3 không trong tết Nguyên Đán...

Công tác xây dựng chính quyền được quan tâm và có nhiều đổi mới. Thường trực Hội đồng Nhân dân tổ chức tốt chương trình các kỳ họp, giám sát Ủy ban Nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng Nhân dân.Ủy ban Nhân dân xây dựng quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị; duy trì tốt chế độ giao ban. Đảng ủy xã còn lãnh đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 3/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nhờ đó các hiện tượng hút thuốc lá nơi làm việc, nơi công cộng; uống rượu, bia trước, trong giờ hành chính và giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực, kể cả khi tổ chức hội nghị hạn chế nhiều. Công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định, nhất là chống quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà đối với các tổ chức, cá nhân được thực hiện tốt. Công tác kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, cố tình kéo dài thời gian xử lý công việc của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và Nhân dân. Vai trò của người đứng đầu được đề cao. Cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị chấp hành và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc theo quy định. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng diễn ra đúng theo quy định.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới về nội dung.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác tiếp xúc cử tri với cơ quan đại biểu dân cử trước và sau kỳ họp; hộ trợ thiên tai, lũ lụt. Phong trào thi đua yêu nước thực hiện hiệu quả, xã đã xây dựng Quỹ ủng hộ người nghèo được 382,4 triệu đồng, sửa chữa 17 ngôi nhà cho hộ nghèo.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với các nhà trường tổ chức hoạt động như cắm trại, bóng đá thiếu nhi nhân các ngày lễ kỷ niệm; phối hợp với ban văn hóa tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, dịp tết cổ truyền, lễ hội, thắp nến tri ân nhân ngày 27/7. Kết nạp được 245 đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên 487.

Hội Nông dân:Triển khai và thực hiện có hiệu quả 3 phong trào và 5 nhiệm vụ của hội; phối hợp tổ chức tập huấn cho hội viên kỷ thuật chăn nuôi, chế biến hải sản, học chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên cho hàng ngàn lượt hội viên; tín chấp vay vốn cho hội viên phát triển kinh tế*;* kết nạp mới được 200 hội viên; nâng tổng số hội viên lên 937, tỷ lệ tập hợp 61,6%.

Hội Phụ nữ có nhiều chuyển biến trong đổi mới phương thức hoạt động, tạo được phong trào phát triển cả bề rộng, chiều sâu. Từ năm 2011 - 2015, Hội đã tổ chức được 9 lớp tập huấn nghề, Luật bình đẳng giới, hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, giúp đỡ hội viên khó khăn, phát huy tốt vai trò của hội trong việc tuyên truyền phòng chống học sinh bỏ học. Kết nạp được 395 hội viên mới, nâng tổng số hội viên 1679; tỷ lệ tập hợp 80%.

Hội Cựu chiến binh có bước phát triển trong xây dựng tổ chức hội, tạo ra được nhiều hoạt động sát với thực tiễn. Hội đã ra được Tập san “Hồi ức cựu chiến binh”, kết nạp được 84 nâng tổng số hội viên 553; tỷ lệ tập hợp 97%.

Công đoàn:Đã phối hợp và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, phong trào góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, văn hóa công sở...

Các hội quần chúng, xã hội, nghề nghiệp như: Hội Người Cao tuổi, hội Khuyến học, hội Cựu Giáo chức; hội Cựu TNXP; hội Chữ Thập đỏ; hội Nghề Cá đã có nhiều tiến bộ trong xây dựng tổ chức hội, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn này đạt được nhiều kết quả cao, hiệu quả lãnh đạo và năng lực quản lý của chính quyền và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chuyển biến rõ nét. Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận Trong sạch vững mạnh, Ủy ban Nhân dân được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015 với nhiều nhiệm vụ mới khá khó khăn lại chịu ảnh hưởng của yếu tố khách quan, chủ quan nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Quỳnh Lập đạt được nhiều kết quả. Tốc độ phát triển kinh tế nhanh, đội tàu khai thác phát triển mạnh về công suất, nâng cao năng lực khai thác xa bờ; việc giải phóng mặt bằng ở khu vực xóm Tân Long, Quyết Tâm được Nhân dân đồng thuận cao; xã đã triển khai thu gom rác thải ở khu vực trung tâm, phát động các xóm, Nhân dân xây dựng các rãnh thoát nước thải, các hố tự tiêu nước, không thải nước rác thải ra đường bước đầu có hiệu quả; kìm chế được tội phạm ma túy, lô đề trên địa bàn. Hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thế vựng mạnh. Bên cạnh đó, xã còn một số hạn chế: hiệu quả kinh tế ở một số tàu khai thác chưa cao; giải quyết tồn đọng trên lĩnh vực đất đai chưa hiệu quả, còn để những phát sinh mới nhiều; chất lượng đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa chưa cao; tệ nạn xã hội như bài bạc trong các dịp lễ, tết và các ngày nghỉ biển có chiều hướng gia tăng. Đó là những vấn đề Đảng bộ cần lãnh đạo giải quyết trong thời gian tới.

II. NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG, TẬP TRUNG THỰC HIỆN ĐƯA XÃ VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI (2015 - 2020)

**1. Lãnh đạo phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đưa xã về đích xây dựng nông thôn mới**

Sau một thời gian thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Quỳnh Lập có nhiều chuyển biến tích cực về xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, so với các địa phương khác thì quá trình xây dựng nông thôn mới của xã còn chậm. Trước hoàn cảnh hình đó, từ ngày 11 đến ngày 12/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quỳnh Lập lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức tại hội trường xã. Đại hội đã phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế trong nhiệm kỳ qua từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: Huy độngtối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy nhanh chuyển dịch kinh tế theo hướngtăng trưởng bền vững, ưu tiên phát triển **“*ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại và du lịch, trong đó, ngư nghiệp là trọng tâm”.*** Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, theo các tiêu chí nông thôn mới. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh - quốc phòng, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng Đảng bộ, chính quyền các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, phấn đấu là sđơn vị phát triển kinh tế tốp đầu của Thị xã.

Đại hội đã đề ra 5 chương trình trọng tâm là:

1. Phát triển phương tiện khai thác xa bờ, nâng cao chất lượng sản phẩm khai thác.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng gắn với nhiệm vụ giải phóng mặt bằng.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành vào năm 2017.

4. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vương Đại Tương - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lê Bá Vân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đến tháng 2/2019, đồng chí Lê Bá Vân chuyển sang làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Nguyễn Văn Nho - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXX về lĩnh vực kinh tế, Đảng ủy đã đề ra nhiều giải pháp để đẩy mạnh phát triển kinh tế. Trong đó đối với ngư nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt Đề án 07-ĐA/TU, ngày 29/4/2014 của Thị ủy Hoàng Mai về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2014 - 2015 và những giai đoạn tiếp theo có tính đến năm 2020 trong đó tập trung phát triển phương tiện khai thác xa bờ có công suất từ 800CV trở lên, thay thế các phương tiện nhỏ, cũ. Từ năm 2015 - 2020, xã đã vận động ngư dân đóng mới được 58 tàu, mua mới 36 tàu[[42]](#footnote-42)(1) có trang thiết bị hiện đại đưa tổng số tàu thuyền của xã lên 395 chiếc trong đó có 146 tàu khai thác xa bờ. Công suất bình quân các tàu tăng mạnh từ 385CV/tàu (2015) lên 535CV/tàu (năm 2020). Có 42 tàu thuyền của ngư dân được lắp đặt máy Movimax (thiết bị quan sát tàu cá qua vệ tinh) và máy thông tin VX-1700 theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn lao động nghề biển nhất là vị trí thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên và các vị trí quan trọng trong khai thác. Từ năm 2016 - 2020, xã tổ chức hàng chục lớp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng thuyền viên cho gần 2.000 ngư dân, đặc biệt năm 2015 - 2016, xã tổ chức 4 lớp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng hạng IV cho 175 ngư dân; tập huấn mô hình máy dò ngang, mô hình hầm bảo quản, mô hình chuyển đổi nghề từ lộng ra khơi cho 350 lượt ngư dân. Quan tâm đến việc đa dạng nghề (vây, cá đáy) trên cơ sở nghề truyền thống của địa phương, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, gắn với đào tạo nghề cho ngư dân để nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh tế trong nghề khai thác; phát triển các cơ sở chế biến và cơ sở hạ tầng, đảm bảo đủ năng lực bao tiêu cơ bản sản phẩm, nâng cao chất lượng xây dựng thương hiệu sản phẩm. tổ chức khai thác theo mô hình tổ đội để hỗ trợ, giúp nhau trong sản xuất, cứu hộ, cứu nạn và đảm bảo an ninh trên biển phát triển. Toàn xã đã hình thành hàng chục tổ, đội nghề cá hoạt động hiệu quả.

Nhờ có nhiều giải pháp đúng đắn nên ngành ngư nghiệp xã có bước phát triển nhanh. Sản lượng khai thác tăng, bình quân đạt 30.500 tấn/năm. Tiêu biểu nhất là năm 2016, tổng sản lượng khai thác đánh bắt đạt 35.500 tấn, tăng so với năm 2015 là 7.000 tấn. Lĩnh vực khai thác thủy sản chiếm hơn 50% tổng thu nhập của xã và chiếm 95,15% trong cơ cấu ngành nông, lâm ngư. Bình quân thu nhập nghề biển đạt 78,1 triệu đồng (tăng 20 triệu đồng so với 2015).

Đối với hoạt động nuôi trồng, do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, giá cả nên diện tích giảm xuống từ 21,5 ha (năm 2015) xuống còn 14,6 ha (năm 20120), tập trung ở vùng Đồng Minh. Sản lượng nuôi trồng đạt 79 tấn (năm 2019).

Ngành nông nghiệp: do xã đã thực hiện chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp sang xây dựng trường Tiểu học, Trường Mầm non và vùng tái định cư phục vụ xây dựng nhà máy nhiệt điện Đông Hồi, một số diện tích nữa chuyển sang nuôi tôm xuất khẩu nên diện tích gieo trồng và sản lượng giảm mạnh, còn 8,1 ha (năm 2019), giảm 80% so với năm 2015. Nguồn lao động hoạt động trong ngành nông nghiệp chiếm tỷ lệ ít, (15%), chủ yếu được chuyển sang ngành công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, xuất khẩu lao động và thương mại, dịch vụ.

Chăn nuôi đến năm 2019, tổng đàn gia súc có 1.250 con; đàn gia cầm: 25.656 con. Quỳnh Lập là xã duy nhất cho đến nay không xẩy ra dịch tả lợn Châu phi. Trên địa bàn xã xuất hiện một số mô hình chăn nuôi quy mô lớn, hiệu quả kinh tế không cao.

Ngành lâm nghiệp xã phát triển. Đảng ủy đã thực hiện tốt chủ trương giao đất cho cá nhân, doanh nghiệp khoanh nuôi, bảo vệ và trồng mới. Từ năm 2016 - 2020, xã đã trồng mới được 50,5 ha, độ che phủ rừng của xã đạt gần 79,2%; thu hoạch từ rừng đạt hơn 30 tỷ đồng. Công tác phòng chống cháy rừng thực hiện tốt, trên địa bàn xã không để xẩy ra cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng.

Ngành Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển. Tổng giá trị sản xuất ngành Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 255 tỷ đồng (năm 2019), tăng 53,1% so với năm 2015. Xã có 4 cơ sở sửa chữa tàu thuyền, đáp ứng được nhu cầu đóng mới, sửa chữa tàu thuyền của ngư dân trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, các ngành nghề như chế biến bột cá, hấp sấy cá, cơ khí, sửa chữa xe máy, nhôm kính… phát triển nhanh đã giải quyết được việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng nhanh. Tổng giá trị sản xuất đến năm 2019 đạt 158,4 tỷ đồng, tăng 347,2% so với năm 2015. Các ngành dịch vụ thương mại, dịch vụ hậu cần nghề biển phát triển. Trên địa bàn xã hiện có có 396 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó buôn bán hàng hóa (191 cơ sở; 50 cơ sở dịch vụ ăn uống, 54 cơ sở kho bãi, vận tải...) đáp ứng tốt nhu cầu của Nhân dân.

Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý tài nguyên môi trường, khoáng sản đã có nhiều cố gắng, rõ nét là bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 11 công trình để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, thị xã và xã[[43]](#footnote-43)(1). Quản lý quy hoạch đã được thực hiện tốt, xử lý nhiều công trình xây dựng trái phép; cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai có nhiều chuyển biến tích cực, đã thực hiện đo đạc lại bản đồ địa chính số hóa để thuận lợi trong quản lý và khai thác sử dụng sắp được phê duyệt, làm tốt công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân[[44]](#footnote-44)(2).

Chất lượng vệ sinh môi trường được nâng lên rõ rệt. Việc tuyên truyền, xử lý các điểm ô nhiễm môi trường đạt kết quả tốt, rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý bằng công nghệ đốt đạt trên 95 %; tỷ lệ dân dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, hộ có nhà vệ sinh đạt chuẩn 100% đã quy hoạch nghĩa trang tập trung, các cơ sở hấp cá trên địa bàn cơ bản đã hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải sản xuất, tình trạng ô nhiễm môi trường giảm .

Công tác thu-chi ngân sách chặt chẽ:Tập trung chỉ đạo khai thác khá tốt nguồn thu cố định của địa phương, hạn chế thất thu, khai thác nguồn thu từ đấu giá đất ở, hàng năm thực hiện đạt trên 95 % dự toán cấp trên và Hội đồng Nhân dân xã giao.

Nhìn chung, do phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương nên tốc độ tăng trưởng kinh tế xã Quỳnh Lập đạt khá, bình quân 12,4%/năm. Tổng giá trị sản xuất đạt 1.085 tỷ đồng (năm 2019), bằng 243% so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tăng ngành thương mại, dịch vụ. Đến năm 2019, ngành nông - lâm - ngư chiếm 61,9%, công nghiệp - xây dựng chiếm 23,5 %, dịch vụ 14,6%. Thu ngân sách trên địa bàn tăng 15 %/năm. Đời sống Nhân dân được nâng cao, giá trị tăng thêm bình quân đầu tăng từ 25 triệu đồng/người/năm (năm 2015) lên 46,9 triệu đồng/người/năm (năm 2019). Diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi.

Về văn hóa - xã hội, Đảng ủy tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” với 5 nội dung: đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; thực hiện nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật; xây dựng môi trường sạch-đẹp-an toàn; xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở và phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; xây dựng tư tưởng, chính trị lành mạnh diễn ra mạnh. Nhờ đó, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, các hoạt động văn hóa, xã hội của địa phương được nâng lên. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 79,2%, có 6/8[[45]](#footnote-45)(2) thôn đạt và giữ vững danh hiệu “thôn Văn hóa”. Các hoạt động văn văn hóa, văn nghệ, TDTT được như: bóng đá, cầu lông được đẩy mạnh…tích cực gia các hoạt động do thị xã tổ chức, đạt giải cao (đua thuyền[[46]](#footnote-46)(3), đánh cờ, bơi lội)...Tỷ lệ người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao 55%; 100% số hộ có phương tiện nghe nhìn, thông tin liên lạc.

Để phục vụ nhu cầu thông tin cho Nhân dân, năm 2019 xã đưa vào sử dụng Trang thông tin điện tử xã Quỳnh Lập. Đây là trang cung cấp các thông tin chính thống các hoạt động của Đảng bộ và Nhân dân địa phương, góp phần tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kết quả lãnh đạo thực hiện của địa phương.

Về giáo dục - đào tạo: Đảng ủy quan tâm đến việc xây dựng cở sở vật chất kiên cố cho các trường học và nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên. Nhờ đó, chất lượng giáo dục của trường Tiểu học và Trung học cơ sở được nâng lên. Học sinh giỏi các cấp tăng, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 95%; số học sinh thi vào các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngày càng tăng. Đặc biệt. Năm học 2019 - 2020, xã có em Lê Bá Luật con em của địa phương là học sinh Trường chuyên Phan Bội Châu đạt giải nhì môn toán Quốc gia, đây là thành tích vượt trội trong giáo dục không chỉ của riêng xã Quỳnh Lập mà của cả thị xã Hoàng Mai. Đến năm học 2017 trở đi, xã không còn học sinh bỏ học; hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục ở 3 bậc học. Chương trình kiên cố hóa trường học được đầu tư mạnh, cơ sở vật chất trang thiết bị trường học được cải thiện nhanh. Trường Trung học cơ sở Quỳnh Lập được công nhận chuẩn quốc gia năm học 2017.

Lĩnh vực Y tế-Dân số-KHHGĐ có nhiều tiến bộ. Trạm y tế được tăng cường cơ sơ vật chất, trang thiết bị, đã phát huy tích cực trong việc chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Cuối năm 2019, đầu năm 2020, dịch bệnh covitd - 19 trên toàn cầu. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã, Trạm y tế xã đã làm tốt công tác tuyên truyền người dân đảm bảo “5K” (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tụ tập, khai báo y tế), khám sàng lọc, tét nhanh. Nhờ đó góp phần hạn chế lây làn dịch bệnh. Mỗi năm, trung bình Trạm y tế đã khám chữa bệnh cho 2.700 lượt người. Năm 2015, xã đạt và giữ vững chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2. Công tác kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh bằng các biện pháp tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức về y học dự phòng. Tỷ lệ phát triển dân số là 1,66 %*,* tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 15,5%.

Công tác xóa đói, giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội được Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt. Trong đó quan tâm đến công tác đào tạo, dạy nghề, hướng nghiệp cho người dân. Từ năm 2016 - 2020, Hội Nông dân xã đã phối hợp với Trung tâm hướng nghiệp thị xã mở 18 lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho gần một ngàn người. Qua đào tạo có thêm 760 người có việc làm, xu hướng xuất khẩu lao động ngày càng phát triển (5 năm qua đã có 516 lượt người đi xuất khẩu lao động), có 80% hộ nghèo và hộ cận nghèo được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 1,5 %, vượt chỉ tiêu đại hội đã đề ra.

Công tác đền ơn, đáp nghĩa được cấp ủy, chính quyền quan tâm, thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho gia đình liệt sỹ, các đồng chí thương, bệnh binh, nạn nhân nhiễm chất độc da cam, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào dịp lễ, tết. Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách và xóa nhà tranh tre dột nát cho người nghèo đạt kết quả thiết thực. Trong 5 năm (2016 - 2020), xã đã hỗ trợ làm mới và tu sửa nhà ở cho 47 lượt hộ gia đình hộ nghèo, cận nghèo và người có công trị giá gần 01 tỷ đồng, tặng quà 425.000.000đ cho các hộ nghèo, cận nghèo ...

Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Ban chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác giáo dục quốc phòng thường xuyên củng cố nâng cao chất lượng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện cụm an toàn làm chủ, kiện toàn lực lượng dân quân nòng cốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phối hợp diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp quân khu trên địa bàn xã. Xã tiến hành kiện toàn 5 tàu thuyền theo Nghị định 30/CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong đó 3 tàu chính thức, 2 tàu dự bị sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên.

Công tác hậu phương quân đội, hàng năm, xã tiếp nhận và chi trả chế độ chính sách kịp thời, đầy đủ cho các đối tượng, người có công với cách mạng và thân nhân người có công; vận động, huy động các nguồn lực xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hàng chục hộ dân với số tiền hàng trăm triệu đồng.

Ban Công an duy trì nghiêm chế độ giao ban, trực gác, nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 09 của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*, Ban Công an đã tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch phòng chống và truy quét tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn; Tổ chức kiểm điểm các đối tượng theo Nghị định 163/NĐ-CP, ngày 19/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; tổ chức ký cam kết với các hộ sản xuất, kinh doanh, các hộ gia đình và hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để kéo dài; Thực hiện tốt các mô hình tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự, gia đình, công sở an toàn, công dân gương mẫu, xây dựng địa bàn trong sạch. Nhờ đó tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được đảm bảo. Trên địa bàn xã không để xảy ra các vụ trọng án[[47]](#footnote-47)(1). Năm 2019, thực hiện Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ Công an, xã Quỳnh Lập đã tiếp nhận 6 cán bộ công an chính quy về địa phương công tác đã tạo cơ sở thực hiện tốt hơn công tác an ninh ở nông thôn.

Công tác tiếp dân được thực hiện đúng quy định, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo đúng trình tự pháp luật. Chất lượng cải cách hành chính, chất lượng phục vụ Nhân dân được nâng lên, thủ tục hành chính được công khai minh bạch, công khai số điện thoại của lãnh đạo xã để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có thể giám sát và phản ánh các hoạt động của chính quyền, nâng cao chất lượng giám sát của HĐND, MTTQ bằng nhiều kênh thông tin để tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri, dư luận xã hội, tích cực phòng chống tham nhũng, quan liêu[[48]](#footnote-48)(2).

**Về xây dựng nông thôn mới**

Thực hiện chương trình trọng tâm “Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành vào năm 2017” mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXX đề ra, Đảng ủy đã đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo huy động mọi nguồn lực của Nhân dân, cơ chế, chính sách của Nhà nước để thực hiện các tiêu chí chưa đạt. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức như: qua các hội nghị Đảng bộ, giao ban xây dựng nông thôn mới, hội nghị các tổ chức đoàn thể, hội nghị thôn, đài truyền thanh xã, cổng thông tin, mạng xã hội, cụm cổ động, các cuộc thi… Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động từ nguồn ngân sách Nhà nước, vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ, các dự án lồng ghéo, nguồn từ bán đấu giá đất, vốn từ các doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn xã và những người con xa quê, vốn từ các nguồn tài chính hợp pháp khác. Nhờ đó, xã đã huy động được 205,354 tỷ đồng, trong đó vốn lồng ghép: 153,369 tỷ đồng; doanh nghiệp hỗ trợ 23,417 tỷ đồng; Nhân dân đóng góp: 25,568 tỷ đồng, trung bình mỗi hộ đóng góp từ 3,5 - 4 triệu đồng. Tiêu biểu có gia đình bà Trần Thị Phú (thôn Tam Hợp) đã hiến 70 m2 đất; ông Trần Đình Khoa (thôn Quyết Tâm) hiến 26 m2 đất và 68 m2 tường bao; ông Trương Thọ (thôn Quyết Tâm) hiến 20 m2 đất và 53 m2 tường bao và hàng chục hộ dân ở các thôn Tam Hợp, Quyết Tâm, Lam Sơn, Đồng Lực đã hiến đất.

Từ nguồn vốn huy động được, Đảng bộ đã lãnh đạo khảo sát, xây dựng các công trình hạ tầng, tiêu biểu như: nhà làm việc tạm của Công an xã, xây dựng cụm lớp Mầm Non tại khu công nghiệp Đông Hồi gồm 8 phòng học, phục vụ việc dạy và học cho các cháu thôn Tân Minh, Đồng Minh, Đồng Thanh và khu dân cư Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập (năm 2019); hoàn thiện nhà học 2 tầng 14 phòng, phòng làm việc của giáo viên Trường tiểu học Quỳnh Lập A (năm 2020); làm 4,5 km đường giao thông bê tông các trục đường chính của xã và 12 km đường giao thông bê tông liên thôn, nâng cấp sân vận động, chợ thương mại tư nhân, làm mới 4 nhà văn hóa thôn, với tổng kinh phí 98 tỷ đồng... Đến năm 2017, xã đã hoàn thành xong 17 tiêu chí. Tình chung, trong quá trình xây dựng nông thôn mới,

Với nhiều cố gắng của Đảng bộ và Nhân dân, ngày 29 tháng 12 năm 2017, xã Quỳnh Lập vinh dự được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 6449/QĐ-UBND, của UBND tỉnh Nghệ An. Về Quỳnh Lập hôm nay diện mạo nông thôn có nhiều đổi khác, đường làng, ngõ xóm được cứng và bê tông, nhựa hóa, có đèn điện chiếu sáng vào ban đêm; trường học các cấp, trạm y tế, công sở làm việc của xã, các nhà văn hóa thôn được xây dựng khang trang, khuôn viên đẹp, trang bị các thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu của công việc và sinh hoạt hàng ngày của Nhân dân. Nhiều nhà dân được xây dựng cao tầng, bờ rào khép kín thay cho những ngôi nhà nhỏ cấp 4 lụp xụp trước đây. Cảng cá thuyền bè vào ra tập nập, bà con ngư dân phấn khởi, vui mừng. Tuy nhiên, qua việc thực hiện xây dựng nông thôn mới cũng giúp Đảng bộ xã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý đó là: phải quan tâm công tác quy hoạch, xem đây là khâu quan trọng để xây dựng xã nông thôn mới đồng bộ và có tầm nhìn lâu dài. Đoàn kết, dân chủ là sức mạnh tạo nên thành công. Mọi công việc dân biết, dân bàn, dân thực hiện, dân kiểm tra sẽ mang lại hiệu quả cao...

**2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh**

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ xã Quỳnh Lập xác định là nhiệm vụ them chốt, do đó không ngừng nâng cao. Ngày 26/01/2018, Đảng ủy ban hành đề án 06-ĐA/ĐU về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền phổ biến pháp luật đi đôi với công tác dân vận; công tác báo cáo viên tuyên truyền miệng được duy trì qua các kỳ sinh hoạt Đảng bộ và sinh hoạt của các tổ chức quần chúng, thành lập đội tuyên truyền lưu động đến các thôn, qua đó nhiều nghị quyết đã thực sự thấm sâu vào Nhân dân như: Nghị quyết số 26-NQ/TW (khóa X); Nghị quyết Trung ương 4, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), Nghị quyết Trung ương 7[[49]](#footnote-49)(1) (khóa XI) kể cả về nhận thức và hành động.

Mặt khác để nâng cao tư tưởng chính trị của cán bộ, Đảng viên, Đảng ủy đã đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW, ngày 15/5/2006 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ bằng nhiều nhiều biện pháp khác nhau từ tổ chức học tập, tuyên truyền đến tổ chức cho cán bộ, Đảng viên đăng ký làm theo; tổ chức nghiêm túc nhận xét, đánh giá kiểm điểm cán bộ cuối năm, lấy kết quả này để cân nhắc sắp xếp vị trí cán bộ lãnh đạo. Qua việc thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết đã làm cho tinh thần trách nhiệm, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong toàn thể cán bộ, Đảng viên trong xã được nâng lên. Hiện nay, toàn xã có 100% cán bộ công chức xã có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, đảm trách tốt nhiệm vụ được giao. Chất lượng sinh hoạt của Đảng bộ, chi bộ được củng cố. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hằng năm tăng, không còn chi bộ yếu kém. Số lượng Đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85 - 90%, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 10 - 15%. Tình trạng tham ô, tham nhũng hạn chế. Nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách được tăng cường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát huy được tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, giám làm, giám chịu trách nhiệm của cán bộ, nhất là người đứng đầu. Trong xã xuất hiện ngày càng nhiều gương điển hình về học tập và làm theo Hồ Chí Minh.

Ngày 26/11/2018, Đảng ủy xã đã ban hành Đề án Số 09-ĐA/ĐU, xây dựng Quỹ Trần Phú để hỗ trợ Đảng viên đã được tặng Huy hiệu 50 tuổi Đảng trở lên không được hưởng chế độ từ ngân sách Nhà nước. Đây là một việc làm nhân văn có ý nghĩa sâu sắc nhằm tri ân những Đảng viên có tuổi Đảng cao nhưng không được hưởng chế độ chính sách vì thế nhận được sự ủng hộ của nhiều tập thể, cá nhân. Sau một thời gian đề án được ban hành, nhiều doanh nghiệp và cá nhân đã đăng ký ủng hộ quỹ với số tiền khá lớn. Đến nay, số tiền mà các doanh nghiệp, cá nhân đăng ký ủng hộ đã lên trên 300 triệu đồng.

Về công tác tổ chức: Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Đề án số 10-ĐA/TU ngày 17/5/2018 của Ban Thường vụ Thị ủy về “Sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị Thị xã Hoàng Mai giai đoạn 2018 - 2021 và những năm tiếp theo”, Đảng ủy xã Quỳnh Lập đã ban hành Đề án số 07-ĐA/ĐU, ngày 10/10/2018 của Đảng ủy xã Quỳnh Lập về “Sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị xã Quỳnh Lập đoạn 2018 - 2021 và những năm tiếp theo”. Trên cơ sở đề án này, từ tháng 6/2018, xã đã tiến hành thực hiện sáp nhập các thôn nhằm quy hoạch lại các thôn chưa đảm bảo quy mô về số hộ gia đình theo quy định để thành lập thôn mới góp phần tinh gọn bộ máy, giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn; phát huy hoạt động của tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn.

Sau 3 tháng thực hiện các bước theo quy trình, đến tháng 10/2019, xã Quỳnh lập đã hoàn thành việc sáp nhập thôn xóm, từ 13 thôn xuống còn 8 thôn. Cụ thể là:

Thôn Rồng và Đồng Tiến sáp nhập lại thành thôn Đồng Tiến. Quy mô dân số là 477 hộ.

Thôn Đồng Tâm và Đồng Lực sáp nhập lại thành thôn Tân Hải. Quy mô dân số là 361 hộ.

Thôn Hợp Tiến và Tam Hợp sáp nhập lại thành thôn Tân Thành. Quy mô dân số là 435 hộ

Thôn Quyết Tiến số dân cư phía dưới đường chính của xã đến đê chắn sóng (có 91 hộ) và thôn Quyết Tâm sáp nhập thành Tâm Tiến. Quy mô dân số là 277 hộ.

Thôn Tân Long, thôn Lam Sơn và 21 hộ của thôn Quyết Tiến (phía trên đường từ nhà ông Trần Đức Linh lên đến hết đất nhà ông Nguyễn Phúc Mạnh) sáp nhập thành thôn Sơn Long. Quy mô dân số là 347 hộ.

Các thôn Thôn Tân Minh có 302 hộ, thôn Đồng Minh có 281 hộ, thôn Đồng Thanh có 256 hộ giữ nguyên.

Sau khi sáp nhập, Đảng ủy lãnh đạo ổn định tổ chức, các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông Dân, Chi hội CCB, Chi đoàn, Chi hội Người cao tuổi và các chi hội khác của các thôn sáp nhập được giải thể, góp phần giảm tối đa số cán bộ phục vụ ở các thôn, đáp ứng yêu cầu đề ra của cấp trên. Năm 2020, thành lập Chi bộ Công an gồm có 4 Đảng viên nâng tổng số chi bộ lên 14 chi bộ (8 chi bộ nông thôn, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an).

Ban Chấp hành Đảng bộ còn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hàng năm, Đảng ủy đã xây dựng các chương trình làm theo năm, quý, tháng và bám vào các chương trình, kế hoạch để điều hành hoạt động; lãnh đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên bằng các chương trình cụ thể; thực hiện tốt công tác sơ kết tổng kết, thi đua khen thưởng; tổ chức tốt Hội thì Bí thư chi bộ giỏi. Mối quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã ngày càng thắt chặt. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, phát huy mạnh mẽ tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu để chi bộ thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng quản lý, giáo dục, rèn luyện Đảng viên.

Công tác Dân vận được đẩy mạnh, góp phần làm tốt nhiệm vụ xây dựng và chỉnh trang nông thôn mới, trong phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào vệ sinh môi trường. Nhất là phong trào “Dân vận khéo” đã tham gia giải quyết hiệu quả những tồn đọng, hạn chế của địa phương, cụ thể: Vận động Nhân dân không lấn chiếm lòng đường họp chợ, bán hàng; vận động Nhân dân không rãi vàng mã trên đường khi đưa tang, không phúng viếng phong bì trong giỗ chạp; phòng, chống học sinh bỏ học; hướng dẫn giao thông tại các trường học, thực hiện 3 không: Không chặt cây Thông làm cây nêu, không đốt pháo, không sử tàng trử và sử dụng chất nổ dịp tết Nguyên Đán ... xây dựng đoạn đường xanh - sạch - đẹp...

Công tác kiểm tra giám sát được chú trọng, chất lượng kiểm tra giám sát được nâng cao trong đó tập trung vào các vấn đề nội dung trọng điểm và ngày càng được mở rộng toàn diện hơn thông qua các kênh thông tin. Từ năm 2016 - 2020, Đảng uỷ và Ủy ban kiểm tra tổ chức kiểm tra, giám sát được 75 cuộc trong đó đã phát hiện 5 tổ chức Đảng và 9 Đảng viên có dấu hiệu vi phạm, tiến hành kỷ luật 33 Đảng viên (khai trừ 1). Qua kiểm tra giám sát đã giúp các chi bộ và Đảng viên phát huy ưu điểm, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những khuyết điểm, đồng thời xử lý nghiêm sai phạm, từ đó đã tăng cường được vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các tổ chức đoàn thể ngày càng có nhiều chuyển biến. Để nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo: *“Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị”.* Hội đồng Nhân dân tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động; Tăng cường vai trò giám sát của Thường trực hội đồng và các vị đại biểu Hội đồng Nhân dân đối với hoạt động của Ủy ban Nhân dân và đội ngũ cán bộ công chức; nâng cao chất lượng các kỳ họp, thực hiện nội dung chất vấn và trả lời chất vấn làm sáng tỏ những vấn đề mà cử tri quan tâm. Trên tinh thần đó, Hội đồng Nhân dân xã đã bám vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội ở cơ sở. Định kỳ tổ chức kỳ họp đúng theo luật định, ban hành các nghị quyết phù hợp sát với tình hình thực tế của địa phương và nguyện vọng của cử tri.

Ủy ban Nhân dân thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế *“một cửa”*và*“một cửa liên thông”;* tổ chức giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, không để có đơn thư vượt cấp. Nhất là trong các lĩnh vực đất đai, thủ tục tư pháp, lao động thương binh xã hội. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Quy trình, thủ tục giải quyết công việc và mức thu phí, lệ phí được niêm yết công khai tại phòng làm việc của bộ phận *“một cửa”* thể hiện sự dân chủ, minh bạch*.*

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng gần gũi với Nhân dân, sâu sát công việc, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm của dân, làm tốt cầu nối giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Triển khai tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới”, “Quỹ vì người nghèo”, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo…; phối hợp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại với Nhân dân đảm bảo dân chủ. Xây dựng và nhân rộng mô hình “Tổ tự quản văn minh - an toàn”... vận động Nhân dân chỉnh trang NTM, xây dựng nếp sống văn minh. Kịp thời, hỗ trợ cho các trường hợp đuối nước, thiên tai, hỏa hoạn, tại nạn nghiêm trọng, rủi ro[[50]](#footnote-50)(1).

Đoàn Thanh niên xã đến năm 2020 có 511 đoàn viên, Tổ chức Đoàn mặc dù có nhiều khó khăn do đoàn viên nông thôn ngày càng giảm, tỷ lệ tập hợp thấp, đạt 61,7% nhưng đã nỗ lực, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các phong trào lớn của đoàn như: “Thứ bảy tình nguyện”, “Chủ nhật xanh”, hiến máu nhân đạo”, thắp nến tri ân, thăm hỏi và tặng quà các gia đình chinh sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và thanh niên lên đường nhập ngũ. Tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao như: Tổ chức Giải cầu lông mừng Đảng mừng xuân, Hội thi Rung chuông vàng tìm hiểu pháp luật, Hội trại 26/3, tổ chức đêm Trung thu... Tổ chức Đoàn còn tham gia tích cực vào cuộc vận động xây dựng nông thôn mới.

Hội Nông Dân đến năm 2010 có tổng 1.061 hội viên (tăng 174 hội viên so với năm 2015), tỷ lệ tập hợp hội viên 63,2%. Hội đã quan tâm, động viên ngư dân đầu tư hiện đại hóa tàu thuyền, ngư cụ, vươn khơi, bám biển phát triển kinh tế, tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi theo Nghị định 67/CP, Nghị định 17/CP để ngư dân đóng mới tàu thuyền, mua sắm thêm ngư cụ. Triển khai và thực hiện có hiệu quả mô hình “An toàn nghề cá vì bình yên biển đảo”, tuyên truyền và phối hợp triển khai tốt Luật thủy sản năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019[[51]](#footnote-51)(1).

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tỷ lệ tập hợp hội viên 82%. Hội đã tổ chức và nhân rộng được nhiều mô hình như: Mô hình “Ống tiền tiết kiệm” thăm hỏi các gia đình hội viên khó khăn; mô hình “Mái ấm tình thương” hỗ trợ hội viên khó khăn làm nhà; mô hình “Ve chai tiết kiệm” mua bảo hiểm y tế tặng hội viên khó khăn; mô hình “Tiết kiệm mua bảo hiểm y tế”… Hoạt động của hội có nhiều đổi mới, thiết thực như: Tổ chức giao lưu, kết nghĩa giữa các chi hội, phong trào ngày chủ nhật xanh, xây dựng 4 mái ấm tình thương[[52]](#footnote-52)(2).

Hội Cựu chiến binh tổng số hội viên 551, tỷ lệ tập hợp hội viên 98,6%. Hội đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Thực hiện đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh hội CCB đã tích cực trong công tác tham gia bảo vệ ANTQ như: Hướng dẫn giao thông, tuần tra bảo đảm ANTT, phát động trồng và chăm sóc 35 cây xanh, làm 2 nhà nghĩa tình cho hội viên với tổng số tiền quyên góp 192 triệu đồng, ủng hộ chiến sỹ công tác ở đảo Trường Sa và cảnh sát biển 6.626.000 đ, thăm hỏi nghĩa tình đồng đội được 9.000.000đ. Xây dựng quỹ hội xã được 63.000.00đ.

Công đoàn cơ quan đã tích cực tham gia quản lý Nhà nước và bảo đảm quyền lợi đoàn viên. Quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức hàng năm, phát động và đăng ký thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua *“lao động giỏi, lao động sáng tạo, có năng suất chất lượng và hiệu quả”*. Tham gia cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; đoàn viên thực hiện tốt Chỉ thị 26-CT/TTg ngày 5/9/2016 và Chỉ thị 17-CT/TU ngày 3/12/2013 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị.

Các hội quần chúng xã hội-nghề nghiệp đã góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác giúp đỡ hội viên tích cực tham gia hoạt động xã hội như phong trào khuyến học, khuyến tài, công tác từ thiện, công tác hòa giải, tự quản, chỉnh trang nông thôn, vệ sinh môi trường. Tiêu biểu như: Hội Người cao tuổi, Hội Nghề cá, hội Khuyến học...

Mặc dù trong điều kiện nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo phát huy được sức mạnh đoàn kết, tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, Đảng viên và Nhân dân đạt được nhiều kết quả vượt bậc. Cơ sở hạ tầng được xây dựng kiên cố, hiện đại; thiết chế văn hóa hoàn thiện. Đời sống người dân được nâng lên, thu nhập bình quân đạt 45,9 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,77%, năm 2017, xã về đích xây dựng nông thôn mới. Về Quỳnh Lập hôm nay ta thấy một diện nạo mới, khang trang, giàu đẹp hơn thể hiện ở những con đường, những ngôi trường và các khu dân cư, đến tận bờ biển. Một Quỳnh Lập đang phát triển từng ngày, đó là mơ ước của bao thế hệ cha anh đi trước đã không ngại hy sinh, gian khổ để cho con cháu hôm nay hồi sinh, phát triển.

KẾT LUẬN

Với gần 75 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ xã Quỳnh Lập đã lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách đạt được nhiều kết quả cụ thể là:

Từ năm 1946 - 1954, chi bộ xã đã lãnh đạo Nhân dân không quản ngại vất vả, hy sinh cùng cả nước thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện lâu dài và tự lực cánh sinh chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2. Nhiều thanh niên các làng Đông Hồi, Hữu Lập đã lên đường chiến đấu trên các chiến trường, góp sức làm nên chiến thắng lịch sử lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, giữ vững nền độc lập dân tộc.

Mười năm sau hòa bình lập lại (1954 - 1964), dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, Nhân dân xã Quỳnh Lập đã cùng miền Bắc bước đầu thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, cải cách ruộng đất có ý nghĩa đặc biệt biến ước mơ ngàn đời “người cày có ruộng” trở thành hiện thực; đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, cường hào bóc lột, đưa người nông dân từ vị thế người làm thuê trở thành người chủ. Sau cải cách là thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất: đưa nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp. Sự ra đời các hợp tác xã nông nghiệp ở Quỳnh Lập từ quy mô xóm, liên xóm trong những năm tiếp theo đã chứng tỏ tính ưu việt của con đường làm ăn tập thể, các hợp tác xã đã có thêm sức mạnh về nhân công, tài chính để đi lên sản xuất lớn, nhất là giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III (1960), từ 1961 - 1965 Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh thực hiện trên các lĩnh vực. Trong 4 năm, cơ sở vật chất của các hợp tác xã được đầu tư, xây dựng..., quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không ngừng được củng cố*.*

Từ 1965 - 1975, cũng như các địa phương khác của miền Bắc, xã Quỳnh Lập phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Là vùng trọng điểm của tuyến lửa Khu 4, gần sông, gần biển nên xã Quỳnh Lập bị bom Mỹ tàn phá dữ dội. Nhất là những tháng ném bom hạn chế. Từ tháng 4 đến tháng 10/1968, gần như suôt ngày đêm không ai ngủ được vì máy bay Mỹ gầm thét, ném bom làm thiệt hại nhiều về người và của. Từ trong ác liệt bom đạn Mỹ, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đảng viên, đoàn viên và quần chúng Nhân dân xã Quỳnh Lập càng được củng cố*,* giữ vững. Cũng chính trong những năm tháng ác liệt ấy, các phong trào “ba sẵn sàng” trong thanh niên và “ba đảm đang” trong phụ nữ được biểu hiện rất sinh động. Trong chiến tranh gian khổ, người dân Quỳnh Lập cũng như miền Bắc luôn hướng về miền Nam với ý thức và trách nhiệm cao nhất. Khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã trở thành mệnh lệnh thiêng liêng của tất cả mọi người. Tất cả các gia đình đều tỏ rõ ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc bằng cách tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống máy bay Mỹ, động viên con em tiếp tục lên đường ra trận, nhiều người hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Với những đóng góp to lớn đó, ngày 15/8/2003, xã Quỳnh Lập được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”.

Bốn mươi năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2020) là thời kỳ Đảng bộ và Nhân dân Quỳnh Lập đứng trước nhiều khó khăn và thách thức mới nhưng với sự nỗ lực vươn lên, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới quê hương, trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn và xây dựng nông thôn mới nhằm đữa xã ngày càng văn minh, hiện đại. Đến này, Quỳnh Lập là một trong những đơn vị được đánh gia cao về thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống cho Nhân dân, xây dựng cơ sở hạ tầng và thực hiện công tác an sinh xã hội. Năm 2018, đạt chuẩn nông thôn mới. Về xã Quỳnh Lập hôm nay ta dễ nhận thấy được sự thay đổi lớn của địa phương, một Quỳnh Lập đang hồi sinh và phát triển mạnh mẽ từng ngày.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ qua từng giai đoạn, Đảng bộ xã đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm:

Một: Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết. Đoàn kết cán bộ, Đảng viên và Nhân dân; đoàn kết trong tổ chức cấp ủy, chính quyền và đoàn thể. Tinh thần đoàn kết đó tạo ra sức mạnh vượt qua khó khăn, chinh phục tự nhiên, tạo dựng cuộc sống, chiến thắng kẻ thù xâm lược và các thế lực thù địch. Sức mạnh đoàn kết được Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục xây dựng và phát huy nhằm tạo ra sức mạnh vật chất và tinh thần cho sự nghiệp đổi mới quê hương.

Hai: Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đảm bảo nguyên tắc “tập trung dân chủ”, dựa vào quần chúng các tổ chức cơ sở Đảng ở Quỳnh Lập nói riêng, Quỳnh Lưu nói chung mau chóng phục hồi và lãnh đạo thắng lợi cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939, vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong Tháng Tám 1945. Suốt thời kì 30 năm chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1945 - 1975), quần chúng Nhân dân với những tổ chức phường, hội, với phong trào thi đua sản xuất, giết giặc lập công, thi đua cùng tiền tuyến... đã xây dựng quê hương ngày càng vững mạnh dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đó cũng là 30 năm mà cán bộ, Đảng viên và Nhân dân đã dốc hết sức người, sức của vào hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Trong điều kiện cả nước xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới, việc phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền cũng như trong phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với chăm lo đến lợi ích của Nhân dân, cán bộ, Đảng viên. Điều này làm tăng thêm sức mạnh đoàn kết giữa Đảng bộ, chính quyền với Nhân dân.

Ba: Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt vào tình hình cụ thể của địa phương. Thực tiễn trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930 - 1945) và 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975), Chi bộ - Đảng bộ Quỳnh Lập nhờ quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và huyện nên đã làm tốt vai trò tiên phong lãnh đạo quần chúng, tham gia vào phong trào cách mạng chung, ổn định và xây dựng quê hương, đóng góp sức người và của trong kháng chiến chống thực dân Pháp và hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Thấm nhuần đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền địa phương từng bước cụ thể hoá thành các chương trình hành động, bằng các đề án phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời tiến hành đổi mới toàn diện quê hương.

Bốn: Thường xuyên chăm lo công tác bồi dưỡng cán bộ, Đảng viên đi đôi với việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo Đảng và chính quyền. Trong tình hình đất nước và địa phương liên tục có sự thay đổi, việc tăng cường sức chiến đấu của cán bộ, Đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là hết sức cần thiết và có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng địa phương. Trong đấu tranh tự phê và phê bình nghiêm túc, kiên quyết đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, làm trong sạch Đảng nên Nhân dân càng gần gũi, tin tưởng ở Đảng và ngày càng nâng cao uy tín của Đảng trong quần chúng Nhân dân.

Năm: Trong khi lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành đổi mới, Đảng bộ và chính quyền phải gắn với việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đặc biệt chú ý giải quyết các vấn đề còn tồn tại, hạn chế. Có như vậy, sự nghiệp đổi mới trên quê hương đạt được những bước tiến vững chắc, toàn diện.

Qua quá trình lãnh đạo Nhân dân làm cách mạng, Đảng bộ đã góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của dân tộc. Tự hào với truyền thống quê hương, Đảng bộ và Nhân dân nguyện đoàn kết, phát huy thành tích đã đạt được; khắc phục thiếu sót, tồn tại, vượt qua khó khăn, ra sức xây dựng quê hương vững về kinh tế, mạnh về an ninh quốc phòng và văn minh trong cuộc sống; mãi mãi xứng đáng là cái nôi cách mạng trong vùng đất Hoàng Mai thân yêu, trên quê hương Xô Viết anh hùng.

**PHỤ LỤC**

IX. ĐẠI HỘI ĐẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ QUỲNH LẬP TỪ 1946 - 2020

1. Ngày 9/5/1946, Chi bộ Đảng Trần Phú được thành lập này là Đảng bộ xã Quỳnh Lập - Quỳnh Lộc

2. Hội nghị lập bàn kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị. Tích cực giệt giặc đói, giặc dốt và tham gia sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

3. Chi ủy lâm thời gồm 03 đồng chí và được phân công: Đồng chí Trần Hy - Bí thư, đồng chí Trần Thiện Thuật - Chủ tịch Ủy ban hành chính sau là Ủy ban kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ I**, nhiệm kỳ 1947 - 1948 được tổ chức vào tháng 1/1947. Đại hội đã bàn và đề ra các biện pháp thực hiện một số Sắc lệnh của Chính phủ và đề cao tinh thần cảnh giác phòng thủ, bảo vệ quê hương. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 ủy viên và được phân công: Đồng chí Trương Kiện - Bí thư (sau đó điều lên huyện), đồng chí Trần Phiêu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ II**, nhiệm kỳ 1948 - 1949 được tổ chức vào tháng 7/1948. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là tiếp tục thực hiện các Sắc lệnh của Chính phủ và những nhiệm vụ đề ra của nhiệm kỳ trước. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hồ Sỹ Hảo - Bí thư, đồng chí Trương Hữu Tuệ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ III**, nhiệm kỳ 1949 - 1951 được tổ chức vào tháng 01/1949, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ giai đoạn này là động viên nam, nữ vào quân đội, tham gia thanh niên xung phong, dân quân, dân công tham gia kháng chiến. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hồ Sỹ Du - Bí thư chi ủy, đồng chí Trương Hữu Tuệ - tái cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ IV**, nhiệm kỳ 1951 - 1952 được tổ chức vào tháng 01/1951. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là tích cực tham gia giảm tô, giảm tức. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên được phân công là: Đồng chí Hồ Sỹ Phức - Bí thư Chi ủy; Đồng chí Trần Phúc Danh tái cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ V**, nhiệm kỳ 1952 - 1953 được tổ chức vào tháng 10/1952. Đại hội đề ra nhiệm vụ là tiếp tục thực hiện giảm tổ, giảm tức và một số sắc lệnh do Chính phủ ban hành. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên được phân công là: Đồng chí Lê Thanh Đào - Bí thư; đồng chí Trần Phúc Danh tái cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ VI**, nhiệm kỳ 1953 - 1954 được tổ chức vào tháng 01/1953. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là huy động sức người, sức của chi viện cho chiến trường, đặc biệt là Thượng Lào và Điện Biên Phủ. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công là: Đồng chí Lê Văn Chất - Bí thư, đồng chí Lê Công Thúy - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

**Đại hội lần thứ VII**, nhiệm kỳ 1954 - 1955, được tổ chức vào tháng 4/1954 (Đại hội này xã Hữu Lộc được chia làm hai xã Quỳnh Lập và Quỳnh Lộc). Đại hội tổ chức kiện toàn bộ máy theo đơn vị hành chính mới, học tập chủ trương về cải cách ruộng đất. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hoàng Đèo - Bí thư chi ủy , đồng chí Vũ Đức Tuất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Giai đoạn 1955 - 1956 thực hiện cải cách ruộng đất nên không tổ chức Đại hội, giai đoạn này Đội cải cách cử đồng chí Lê Đại Trị thay đồng chí Dương Mùa làm Bí thư, đồng chí Hồ Tỵ thay đồng chí Vũ Đức Tuất làm Chủ tịch.

**Đại hội lần thứ VIII**, nhiệm kỳ 1956 - 1958 được tổ chức vào tháng 10/1956. Đại hội đề ra nhiệm vụ là tập trung thực hiện cải cách ruộng đất, xây dựng tổ đổi công. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên, được phân công là: Đồng chí Trương Nguyễn - Bí thư, đồng chí Vũ Đức Tuất được phục hồi sau cải cách làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

**Đại hội lần thứ IX**, nhiệm kỳ 1958 - 1960 được tổ chức vào tháng 02/1958. Đại hội đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ này là tiếp tục xây dựng tổ đổi công và bước đầu thành lập các hợp tác xã trong các lĩnh vực ngư - nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên và được phân công: Đồng chí Trương Nguyễn tái cử làm Bí thư, đồng chí Đậu Hưu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ X**, nhiệm kỳ 1960 - 1962 được tổ chức vào tháng 3/1962. Đại hội quán triệt các điều lệ Đảng do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III, đường lối xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất. Đại hội quyết định đổi tên từ chi bộ lên Đảng bộ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hồ Toản - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đậu Hữu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XI**, nhiệm kỳ 1962 - 1964 được tổ chức vào tháng 4/1962 , Đại hội đề ra nhiệm vụ tập trung làm thủy lợi, di dân đi xây dựng quê hương mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và phân công: Đồng chí Hồ Toản - Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XII**, nhiệm kỳ 1964 - 1968 được tổ chức vào tháng 7/1964. Đại hội đề ra nhiệm vụ là chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế xã hội từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo tính mạng cho Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Hồ Toản Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XIII**, nhiệm kỳ 1968 - 1970 được tổ chức vào tháng 11/1968. Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ này là: tranh thủ thời gian hòa bình củng cố lực lượng, đẩy mạnh sản xuất nhất là trong lĩnh vực ngư nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và được phân công: Đồng chí Hồ Toản - Bí thư, Chủ tịch đến tháng 3/1970, đồng chí Đậu Phúc lên thay đồng chí Hồ Toản làm Phó Bí thư, Chủ tịch ủy ban hành chính, đồng chí Trương Xích - Thường vụ Tổ chức.

**Đại hội lần thứ XIV**, nhiệm kỳ 1970 - 1972 được tổ chức vào tháng 8/1970. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ giai đoạn này là: Tranh thủ thời gian hoàn chỉnh các lực lượng dân quân trực chiến lao động trên quê hương và loàm các công trình của huyện. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Hồ Toản[[53]](#footnote-53)1 được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thị Hân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trần Thiện Thuyết - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XV**, nhiệm kỳ 1972 - 1973 được tổ chức vào tháng 01/1972. Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp tục huy động lực lượng chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đông chí Đậu Phúc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thị Hân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Lê Quyền - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XVI**, nhiệm kỳ 1973 - 1975 được tổ chức vào tháng 02/1973. Ngày 27/01/1973, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa ri, hòa bình lập lại trên miền Bắc, cùng với Nhân dân cả huyện đã làm nhiều việc: công trình Lương tâm linh cảm ở Quỳnh Châu, bệnh viện huyện ở Quỳnh Thạch, nghĩa trang liệt sỹ huyện ở Quỳnh Xuân, san lấp hố bom ở vùng Hoàng Mai, hình thành đồng muối 3/2 ở Quỳnh Dị, An Hòa, Quỳnh Thuận, Sơn Hải, Quỳnh Minh… Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và được phân công: Đồng chí Lê Quyền - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trần Sử - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XVII**, nhiệm kỳ 1975 - 1977 được tổ chức vào tháng 8/1975. Đại hội đầu tiên cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Phan Cưu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Quyền - Thường vụ, Tổ chức.

**Đại hội lần thứ XVIII**, nhiệm kỳ 1977 - 1979 được tổ chức vào tháng 5/1977. Khắc phục khó khăn do thiên tai bão lụt gây ra, sắp xếp lại hợp tác xã ngư, nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Lê Quyền được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

**Đại hội lần thứ XIX**, nhiệm kỳ 1979 - 1981 được tổ chức vào tháng 4/1979. Là thời kỳ đầy khó khăn, chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, lũ lụt, hạn hán, mất mùa diễn ra liên tiếp, sản xuất bị ngừng trệ, Nhân dân đói khổ. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên và được phân công: đồng chí Hồ Sỹ Chiến - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Hoàng Trù - Thường vụ, Tổ chức.

**Đại hội lần thứ XX**, nhiệm kỳ 1981 - 1983 được tổ chức vào tháng 8/1981. Đại hội đề ra nhiệm vụ là thực hiện cơ chế quản lý mới theo tinh thần Chỉ thị 100-CT/TW, làm cho sản xuất bung ra, dần phá vỡ cơ chế quan liêu bao cấp. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 ủy viên, đồng chí Hồ Sỹ Chiến tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Hoàng Trù - Trực Đảng (từ tháng 10/1982, đồng chí Phan Thị Thanh Thủy - Phó Bí thư, Trực Đảng sau đó là Thường vụ Trực Đảng).

**Đại hội lần thứ XXI**, nhiệm kỳ 1983 - 1984 được tổ chức vào tháng 5/1983. Đại hội đề ra nhiệm vụ là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên và được phân công: đồng chí Hồ Sỹ Chiến - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Phan Thị Thanh Thủy - Thường vụ, Tổ chức.

Giai đoạn 1984 - 1986 không tổ chức Đại hội vì cục bộ, bè phái giai đoạn này đồng chí Hồ Sỹ Chiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Minh Tâm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Phan Thị Thanh Thủy - Thường vụ, trực Đảng.

**Đại hội khóa XXII**, nhiệm kỳ 1986 - 1989 được tổ chức vào tháng 5/1986. Đại hội đề ra nhiệm vụ là khắc phục khó khăn, từng bước thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Lê Quyền - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Chiểu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trương Quang Lai - Thường vụ, Tổ chức.

**Đại hội lần thứ XXIII**, nhiệm kỳ 1989 - 1992 được tổ chức vào tháng 10/1989. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng có kết quả nhất là Nghị quyết 10 của Đảng giao đất, giao rừng lâu dài cho Nhân dân tuy nhiên chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ đã ảnh hưởng lớn đến tâm lý của Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Nhiệu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trương Quang Lai - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XXIV**, nhiệm kỳ 1992 - 1994 được tổ chức vào tháng 6/1992. Đại hội đánh giá những kết quả và tồn tại, quy hoạch và triển khai xây dựng điện, đường, trường, trạm. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, đồng chí Hồ Sỹ Từ - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Cẩn - Phó Bí thư Trực Đảng, đồng chí Lê Thanh Tùng - Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

**Đại hội lần thứ XXV**, nhiệm kỳ 1994 - 1996 được tổ chức vào tháng 10/1994. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ tập trung ổn định tổ chức, đưa kinh tế - xã hội phát triển. Đảng bộ từ Trung bình lên khá. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên và được phân công. Đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư, đồng chí Phan Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trương Quang Trụ - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XXVI**, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức vào thàng 10/1996. Đại hội diễn ra trong thời điểm kết thúc thế kỷ XX, mở đầu thế kỳ XXI, thực hiện 15 năm đổi mới đạt được nhiều kết quả đời sống Nhân dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng được xây dựng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên, trong đó được phân công: đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thống - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Thanh Minh - Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XXVII**, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức vào tháng 5/2000. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, giảm tỷ lệ phát triển dân số; đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục; phát huy nội lực, tận dụng ngoại lực tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 17 ủy viên và được phân công: đồng chí Trần Đình Chiểu - Bí thư Đảng ủy, đến năm 2004 chuyển sang làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Thống - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân sau thay làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Minh - Thường vụ Tổ chức.

**Đại hội lần thứ XXVIII**, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức vào tháng 6/2005. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bảo đảm an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 17 ủy viên, trong đó phân công đồng chí Nguyễn Văn Thống - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Chiểu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng - Uỷ viên Ban Thường vụ, Trực Đảng.

**Đại hội lần thứ XXIX**, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức vào ngày 02-03/6/2010 Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIX được bầu gồm 15 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Thống giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng - Ủy viên Ban Thường vụ trực Đảng, đồng chí Trần Đình Chiểu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

**Đại hội lần thứ XXX**, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 12/5/2015. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vương Đại Tương - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Lê Bá Vân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đến tháng 02/2019, đồng chí Lê Bá Vân chuyển sang làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Nguyễn Văn Nho - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân được bầu lên làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

II. DANH SÁCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỪ NĂM 2000 - 2020[[54]](#footnote-54)(1)

**Khóa XXVII,**  **nhiệm kỳ 2000-2005**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Đình Chiểu | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã | Năm 2004, đồng chí Trần Đình Chiều được Hội đồng Nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân |
| 2 | Lê Thanh Minh | Ủy viên Ban Thường vụ Trực Đảng, Phó Chủ tịch HĐND xã |  |
| 3 | Nguyễn Văn Thống | Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã | Năm 2004, đồng chí Nguyễn Văn Thống được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy |
| 4 | Lê Văn Hùng | Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng Công An xã |  |
| 5 | Hồ Hạnh | Chủ tịch UB MTTQ xã |  |
| 6 | Lê Văn Tiến | Chủ tịch Hội CCB xã |  |
| 7 | Trương Văn Hậu | Chủ tịch Hội Nông Dân xã |  |
| 8 | Nguyễn Thị Minh | Chủ tịch Hội LHPN xã |  |
| 9 | Hồ Sỹ Hoàng | Bí thư Đoàn xã |  |
| 10 | Trương Văn Ngự | Xã đội trưởng |  |
| 11 | Trần Xuân Ngoạn | Phụ trách vùng Minh - Thanh. |  |

**Ban Chấp hành khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Văn Thống | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã |  |
| 2 | Trần Đình Chiểu | Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã |  |
| 3 | Hồ Sỹ Hoàng | Ủy viên Ban Thường vụ trực Đảng |  |
| 4 | Lê Văn Hùng | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã |  |
| 5 | Hồ Hạnh | Đảng ủy viên, Chủ tịch UB MTTQ xã |  |
| 6 | Lê Thanh Tý | Đảng ủy viên, Trưởng Công An xã |  |
| 7 | Trương Văn Ngự | Đảng ủy viên, Xã đội trưởng |  |
| 8 | Lê Bá Vân | Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông Dân xã |  |
| 9 | Trương Quang Hương | Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn xã |  |
| 10 | Lê Thị Phương | Đảng ủy viên, Giáo viên Mầm Non |  |
| 11 | Hồ Đức Vinh | Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quỳnh Lập A |  |
| 12 | Phan Thiện Hùng | Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Lam Sơn |  |
| 13 | Nguyễn Ngọc Hà | Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Đồng Thanh |  |

**Ban Chấp hành khóa XXIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Văn Thống | Bí thư Đảng ủy |  |
| 2 | Hồ Sỹ Hoàng | Trực Đảng |  |
| 3 | Trần Đình Chiểu | Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban Nhân dân |  |
| 4 | Lê Bá Vân | Chủ tịch Hội Nông dân |  |
| 5 | Trần Đình Ánh | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã |  |
| 6 | Lê Bá Kỷ | Văn phòng Đảng ủy xã |  |
| 7 | Vương Đại Tương | Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã phụ trách văn hóa |  |
| 8 | Trương Văn Ngự | Chỉ huy trưởng Quân sự xã |  |
| 9 | Lê Thanh Tý | Trưởng Công an xã |  |
| 10 | Lê Văn Hùng | Phó Chủ tịch UBND xã |  |
| 11 | Trương Quang Hương | Bí thư Đoàn xã |  |
| 12 | Lê Thị Hứa | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã |  |
| 13 | Nguyễn Văn Nho | Phó Chủ tịch Hội Nông dân |  |
| 14 | Nguyễn Thị Tùy | Cán bộ Dân số SGĐ&TE |  |
| 15 | Phan Thiện Hùng | Bí thư chi bộ Lam Sơn |  |
| 16 | Hồ Đức Vinh | Bí thư chi bộ Trường Tiểu học Quỳnh Lập A |  |
| 17 | Phan Văn Hải | Phó Chủ tịch Hội Nghề cá |  |

**Ban Chấp hành Đảng bộ khía XXX, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Sỹ Hoàng | Bí thư Đảng ủy |  |
| 2 | Vương Đại Tương | Phó Bí thư trực Đảng |  |
| 3 | Lê Bá Vân | Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã | Tháng 1/2019, đồng chí Lê Bá Vân, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã thôi giữ chức vị Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã và chuyển sang làm Ủy viên BTV, Chủ tịch MTTQ xã. |
| 4 | Trần Đình Ánh | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã | Từ tháng 4/2019, đồng chí Trần Đình Ánh, Ủy viên BTV, Chủ tịch MTTQ xã được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026. |
| 5 | Nguyễn Văn Nho | Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã phụ trách kinh tế | Tháng 4/2019, đồng chí Nguyễn Văn Nho, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; |
| 6 | Trương Văn Ngự | Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân | Tháng 5/2019, đồng chí Trương Văn Ngự, Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch HĐND xã nghỉ hưu và thôi giữ chức danh ủy viên BCH. |
| 7 | Trương Q. Hương | Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phụ trách văn xã | Ngày 19/6/2015, đồng chí Trương Quang Huơng, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã và chuyển sang làm Công chức Địa chính từ ngày 01/7/2016. |
| 8 | Trần Đức Linh | Trưởng Công an xã | Tháng 7/2019, đồng chí Trần Đức Linh chuyển sang làm Phó Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 2016-2021, đồng chí Nguyễn Đình Châu cán bộ công an huyện được bổ nhiệm làm Trưởng Công An xã. |
| 9 | Hồ Văn Thương | Chỉ huy trưởng Quân sự xã |  |
| 10 | Lê Thị Huyền | Bí thư Đoàn xã |  |
| 11 | Lê Bá Kỷ | Chủ tịch Hội Nông dân xã |  |
| 12 | Lê Thị Hứa | Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã |  |
| 13 | Lê Văn Hùng | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | Ngày 01/9/2019, đồng chí Lê Văn Hùng, Ủy viên BCH, Chủ tịch Hội CCB nghỉ hưu. Tháng 01/2019, đồng chí Phan Thiện Hùng được bầu bổ sung giữ chức Chủ tịch Hội CCB |
| 14 | Nguyễn Ngọc Hà | Bí thư chi bộ Minh Thanh |  |
| 15 | Hồ Đức Vinh | Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quỳnh Lập A | Tháng 9/2017, đồng chí Hồ Đức Vinh chuyển công tác về xã Quỳnh Phương. Tháng 10/2017, đồng chí Ngô Văn Bình, Hiệu trưởng Trường THCS được bổ sung vào Ủy viên BCH Đảng bộ xã khóa 30. |

**Ban Chấp hành Đảng bộ khó XXXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Sỹ Hoàng | Bí thư, CT.HĐND | Tháng 2/2022, đồng chí Hồ Sỹ Hoàng, được Thị ủy điều động lên giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Nông Dân thị xã. Đồng chí Vương Đại Tương, Phó Bí thư được Thị ủy giao nhiệm vụ phụ trách Đảng bộ từ tháng 2 đến tháng 6/2022. Ngày 01/7/2022, Thị ủy điều động và chỉ định đồng chí Hồ Cảnh Thuận, Thị ủy viên, Bí thư Thị Đoàn về làm Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Lập nhiệm kỳ 2020-2025. |
| 2 | Vương Đại Tương | Phó Bí thư trực Đảng | Ngày 19/8/2022, đồng chí Vương Đại Tương, được bầu giữ chức Chủ tịch HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026; |
| 3 | Nguyễn Văn Nho | Chủ tịch Ủy ban Nhân dân |  |
| 4 | Lê Bá Vân | Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã |  |
| 5 | Trần Đức Linh | Phó Chủ tịch HĐND |  |
| 6 | Trần Đình Ánh | Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã |  |
| 7 | Hồ Văn Thương | Chỉ huy trưởng Quân sự xã |  |
| 8 | Nguyễn Đình Châu | Trưởng Công an xã | Ngày 10/5/2023, đồng chí Nguyễn Đình Châu, chuyển công tác về Phòng Kinh tế Công an tỉnh. Tháng 6/2023, đồng chí Văn Đức Dự, Phó trưởng Công An xã được Công An tỉnh bổ nhiệm Trưởng Công an xã Quỳnh Lập |
| 9 | Lê Thị Hứa | Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã | Tháng 2/2021, đồng chí Lê Thị Hứa xin nghỉ công tác, đồng chí Trần Thị Nhài được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội LHPN và bổ sung BCH tháng 1/2022 |
| 10 | Lê Thị Huyền | Bí thư Đoàn xã |  |
| 11 | Lê Bá Kỷ | Chủ tịch Hội Nông dân | Tháng 8/2022, đồng chí Lê Bá Kỷ được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026. Ngày 12/10/2022, đồng chí Trương Công Vũ, Phó Bí thư Đoàn xã được bầu giữ cức vụ Chủ tịch Hội Nông Dân xã |
| 12 | Phan Thiện Hùng | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh |  |
| 13 | Nguyễn Văn Tuấn | Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn Đồng Minh | Tháng 8/2022, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn thôi làm Trưởng thôn nên thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Ngô Văn Bình | Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường THCS Quỳnh Lập |  |
| 15 | Trương Công Vũ | Được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân thay đồng chí Lê Bá Kỷ | Ngày 19/5/2023, đồng chí Trương Công Vũ được Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Quyết định chỉ định bổ sung Ủy viên BCH nhiệm kỳ 2020-2025 |
| 16 | Lê Minh Chuyển | Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Bí thư chi bộ Tân Hải | Ngày 19/5/2023, đồng chí Lê Minh Chuyển được Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Quyết định chỉ định bổ sung Ủy viên BCH nhiệm kỳ 2020-2025 |

III. DANH SÁCH CÁN BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

1. **Bí thư Đảng ủy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tt** | **Họ và tên** | **Thời gian công tác** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Hy | 5/1946 - 01/1947 | Chi bộ Trần Phú Xã Hữu Lộc |
| 2 | Trương Kiện | 02/1947 - 7/1948 |  |
| 3 | Hồ Sỹ Hảo | 8/1948 - 12/1948 |  |
| 4 | Hồ Sỹ Du | 12/1948 - 01/1951 |  |
| 5 | Hồ Sỹ Phức | 2/1951 - 9/1952 |  |
| 6 | Lê Thanh Đào | 10/1952 - 01/1953 |  |
| 7 | Lê Văn Chất | 02/1953 - 3/1954 | Trong đợt giảm tô xã Hữu Lập được chia làm 2 xã Quỳnh Lập và Quỳnh Lộc |
| 8 | Hoàng Đèo | 1954 - 1956 |  |
| 9 | Dương Mùa | Đầu năm 1956 | Làm trong khoảng 20 ngày khi đội cải cách về |
| 10 | Lê Đại Trị | Thay đồng chí Dương Mùa khi đội cải cách về |  |
| 11 | Trương Nguyễn | 1956 - 12/1961 | Cuối năm 1956 |
| 12 | Hồ Toản | 1/1962 - 3/1970 | Tháng 3/1970, đồng chí Đậu Phúc Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính |
| 13 | Đậu Hưu | 1/1971 - 02/1972 |  |
| 14 | Đậu Phúc | 2/1972 - 3/1973 |  |
| 15 | Lê Quyền | 3/1973 - 7/1975 |  |
| 16 | Phan Cưu | 8/1975 - 5/1976 |  |
| 17 | Lê Quyền | 6/1976 - 7/1979 |  |
| 18 | Hồ Sỹ Chiến | 7/1979 - 6/1986 |  |
| 19 | Lê Quyền | 6/1986 - 10/1989 |  |
| 20 | Trần Đình Chiểu | 11/1989 - 6/1992 |  |
| 21 | Hồ Sỹ Từ | 6/1992 - 9/1994 |  |
| 22 | Trần Đình Chiểu | 9/1994 - 5/2004 |  |
| 23 | Nguyễn Văn Thống | 6/2004 - 5/2015 |  |
| 24 | Hồ Sỹ Hoàng | 6/2015 - nay |  |

1. **Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ, Trực Đảng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** | **Ghi chú** |
| 1 | Trương Xích | 1954 - 12/1970 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 2 | Trần Thiện Thuyết | 1/1971 – 2/1972 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 3 | Lê Quyền | 2/1972 -0 3/1973 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 4 | Trần Sử | 3/1973 - 7/1975 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 5 | Lê Quyền | 8/1975 - 5/1976 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 6 | Trần Thiện Thuyết | 6/1976 - 4/1979 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 7 | Hoàng Trù | 4/1979 - 10/1982 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 8 | Phan Thị Thanh Thủy | 10/1982 – 6/1986 | Từ tháng 10/1982 – 10/1984 Phó bí thư Trực Đảng  Tháng 10/1984 – 6/1986, Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 9 | Trương Quang Lai | 6/1986 - 10/1989 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 10 | Nguyễn Cẩn | 11/1989 - 9/1994 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 11 | Trương Quang Trụ | 9/1994 - 2000 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 12 | Lê Thanh Minh | 2000 - 7/2005 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 13 | Hồ Sỹ Hoàng | 7/2005 - 5/2015 | Ủy viên Thường vụ Trực Đảng |
| 14 | Vương Đại Tương | 6/2015 - 2020 | Phó Bí thư, trực Đảng |

1. **Danh sách Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Đình Chiểu | 12/1994 - 5/2004 |  |
| 2 | Nguyễn Văn Thống | 6/2004 - 6/2016 |  |
| 3 | Hồ Sỹ Hoàng | 7/2016 - 19/8/2022 | Chuyển công tác làm Phó Chủ tịch Hội Nông Dân thị xã |
| 4 | Vương Đại Tương | 19/8/2022 | Nhiệm kỳ 2021-2026 |

1. **Danh sách Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** |
| 1 | Lê Văn Tình | 12/1994 - 12/1999 |
| 2 | Lê Thanh Minh | 12/1999 - 5/2004 |
| 3 | Trần Xuân Sanh | 6/2004 - 6/2011 |
| 4 | Lê Bá Kỷ | 4/2011 - 6/2015 |
| 5 | Trương Văn Ngự | 6/2015 - 6/2018 |
| 6 | Trần Đức Linh | 7/2018 - nay |

1. **Danh sách chủ tịch Ủy ban xã**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Thiện Thuật | 5/1946 - 01/1947 |  |
| 2 | Trần Phiêu | 1947 - 1948 |  |
| 3 | Trương Hữu Tuệ | 1948 - 1950 |  |
| 4 | Trần Phúc Danh | 1951 - 1953 |  |
| 5 | Lê Công Thúy | 1953 - 1954 |  |
| 6 | Vũ Đức Tuất | 01/1954 - 3/1955 |  |
| 7 | Hồ Tỵ | 3/1955 - 1956 |  |
| 8 | Vũ Đức Tuất | 1956 - 02/1958 |  |
| 9 | Đậu Hưu | 3/1958 - 12/1961 |  |
| 10 | Hồ Toản | 01/1962 - 3/1963 |  |
| 11 | Đậu Phúc | 3/1963 - 12/1970 |  |
| 12 | Lê Thị Hân | 01/1971 - 4/1973 |  |
| 13 | Nguyễn Cẩn | 4/1973 - 8/1981 |  |
| 14 | Phan Hùng | 8/1981 - 5/1984 |  |
| 15 | Lê Minh Tâm | 5/1984 - 5/1986 |  |
| 16 | Trần Đình Chiểu | 6/1986 - 10/1989 |  |
| 17 | Nguyễn Văn Nhiệu | 11/1989 - 6/1992 |  |
| 18 | Lê Thanh Tùng | 6/1992 - 12/1994 |  |
| 19 | Phan Hùng | 12/1994 - 12/1999 |  |
| 20 | Nguyễn Văn Thống | 12/1994 - 5/4004 |  |
| 21 | Trần Đình Chiểu | 6/2004 - 2015 |  |
| 22 | Lê Bá Vân | 2015 - 12/2018 |  |
| 23 | Nguyễn Văn Nho | 1/2019 – 5/2020 | (quyền Chủ tịch) |
| 24 | Nguyễn Văn Nho | 6/2020 - nay |  |

**6. Danh sách Phó Chủ tịch Ủy ban xã**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** |
| 1 | Hoàng Trường | 1946 |
| 2 | Trương Văn Trường | 1946 - 1951 |
| 3 | Vũ Phụng | 1951 - 1953 |
| 4 | Trương Văn Thục | 1954 |
| 5 | Lê Diệu | 1960 - 1965 |
| 6 | Hoàng Mảy | 1960 - 1961  1964 - 1965 |
| 7 | Lê Thị Hân | 1965 - 1967 |
| 8 | Nguyễn Đô | 1971 - 1973 |
| 9 | Lê Văn Đàm | 1973 - 1975 |
| 10 | Hò Trạch | 1975 - 10/1976 |
| 11 | Lê Văn Tình | 10/1976 - 4/1979 |
| 12 | Trương Quang Hưng | 4/1979 - 6/1981 |
| 13 | Lê Bá Uyển | 6/1981 - 6/1983 |
| 14 | Hồ Trạch | 6/1983 - 6/1984 |
| 15 | Hồ Sỹ Tấn | 6/1984 - 6/1986 |
| 16 | Trương Hữu Chỉnh | 6/1986 - 11/1989 |
| 17 | Trương Quang Lai | 11/1989 - 12/1994 |
| 18 | Nguyễn Văn Thống | 12/1994 - 12/1999 |
| 19 | Lê Văn Hùng | 12/1999 - 5/2004 |
| 20 | Vương Đại Tương | 5/2004 - 2015 |
| 21 | Lê Bá Vân | 2015 - 2/2019 |
| 22 | Nguyễn Văn Nho | 2/2019 - 2020 |

**7. Danh sách Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** |
| 1 | Nguyễn Quốc Đoài | 1976 - 1979 |
| 2 | Trần Thiện Thuật | 1979 - 1984 |
| 3 | Hồ Sỹ Từ | 1984 - 1987 |
| 4 | Hồ Sỹ Chiến | 1987 - 1990 |
| 5 | Nguyễn Cẩn | 1990 - 1994 |
| 6 | Trương Quang Trụ | 1994 - 1/2000 |
| 7 | Hồ Hạnh | 2/2000 - 8/2010 |
| 8 | Trần Đình Ánh | 2010 - 12/2018 |
| 9 | Lê Bá Vân | 1/2019 đến nay |

**8**. **Danh sách Chủ tịch Hội Nông dân**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** |
| 1 | Đậu Mạch |  |
| 2 | Hồ Toản | 1952 - 1954 |
| 3 | Lê Thanh Lan | 1990 - 1992 |
| 4 | Lê Thanh Minh | 11/1995 - 12/2000 |
| 5 | Trương Văn Hậu | 12/2000 - 4/2006 |
| 6 | Lê Bá Vân | 4/2006 - 9/2010 |
| 7 | Nguyễn Văn Nho | 2010 - 2015 |
| 8 | Lê Bá Kỷ | 2015 đến nay |
| 9 | Trương Công Vũ |  |

**9. Danh sách Bí thư (Chủ tịch) Hội Phụ nữ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** |
| 1 | Nguyễn Thị Phơng | 6/1945 - 1946 |
| 2 | Trần Thị Nguyên | 1947 - 1949 |
| 3 | Hoàng Thị Thu | 1950 - 1952 |
| 4 | Hồ Thị Lạng | 1953 - 1956 |
| 5 | Lê Thị Hân | 1957 - 1961 |
| 6 | Lê Thị Thanh | 1961 - 1964 |
| 7 | Trần Thị Tân | 1964 - 1965  1969 - 1970 |
| 8 | Trương Thị Xý | 1966 - 1968 |
| 9 | Lê Thị Choong | 1971 - 1975 |
| 10 | Trương Thị Quý | 1975 - 1977  1978 - 1980 |
| 11 | Hồ Thị Thảo | 1980 - 1982 |
| 12 | Ngô Thị Lý | 1983 - 1992 |
| 13 | Nguyễn Thị Loan | 1993 - 1994 |
| 14 | Ngô Thị Lý | 1994 - 2001 |
| 15 | Nguyễn Thị Minh | 1991 - 2011 |
| 16 | Lê Thị Hứa | 01/2011 đến nay |
| 17 | Trần Thị Nhài |  |

1. **Danh sách Bí thư Đoàn thanh niên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian giữ chức** |
| 1 | Nguyễn Hữu Phúc |  |
| 2 | Lê Bá Huy |  |
| 3 | Đậu Đức Hỉm |  |
| 4 | Hồ Sỹ Từ | 1959 - 1963 |
| 5 | Hoàng Trù | 1963 - 1965 |
| 6 | Lê Bá Thuyết | 1965 - 1967 |
| 7 | Nguyễn Mỹ Hoạn | 1967 - 1971 |
| 8 | Lê Thị Choong | 1971 - 1975 |
| 9 | Hồ Sỹ Tấn | 1975 - 1977 |
| 10 | Hồ Sỹ Chiến | 1977 - 1979 |
| 11 | Phan Hùng | 1979 - 1981 |
| 12 | Hồ Ngọc Lãm | 1981 - 1983 |
| 13 | Lê Thanh Khảm | 1983 - 1986 |
| 14 | Lê Văn Hùng | 7/1986 - 10/1989 |
| 15 | Trương Quang Báo | 10/1989 - 1/1992 |
| 16 | Vương Đại Tương | 2/1992 - 12/1998 |
| 17 | Hồ Sỹ Hoàng | 12/1998 - 12/2005 |
| 18 | Trương Quang Hương | 12/2005 - 6/2015 |
| 19 | Lê Thị Huyền | 7/2015 - 2020 |

1. **Danh sách Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian công tác** |
| 1 | Phan Thiện Kế | 10/1990 - 2/1993 |
| 2 | Đoàn Thuận | 3/1993 - 7/2001 |
| 3 | Lê Văn Tiến | 8/2001- 6/2004 |
| 4 | Lê Thanh Minh | 10/2006 - 4/2010 |
| 5 | Lê Văn Hùng | 5/2010 - 12/2018 |
| 6 | Phan Thiện Hùng | 1/2019 đến nay |

12. Danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Thị Chắt | Thôn Tân Hải |  |
| 2 | Lê Thị Thèn | Thôn Tân Hải |  |
| 3 | Lê Thị Thảo | Thôn Tân Thành |  |
| 4 | Lê Thị Dần | Thôn Tân Thành |  |
| 5 | Vũ Thị Thuộc | Thôn Tân Hải |  |

13. DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ TIỀN KHỞI NGHĨA

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Sỹ Du |  | LTCM |
| 2 | Huỳnh Thếp |  | LTCM |
| 3 | Trần Hy |  | LTCM |
| 4 | Trần Thiện Thuật |  | TKN |
| 5 | Phan Thiện Kế |  | TKN |
| 6 | Lê Thanh Đào |  | TKN |
| 7 | Hồ Sỹ Phức |  | TKN |
| 8 | Hồ Sỹ Phúc |  | TKN |
|  | Trần Sảnh |  |  |
|  | Hồ Thị Son |  |  |
|  | Trần Phiêu |  |  |
|  | Lê Thống |  |  |

VI. DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày nhập ngũ** | **Ngày hy sinh** |
| **Liệt sỹ chống Pháp** | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Xứng | 3/1946 | 10/1949 |
| 2 | Trương Văn Tý |  | 1949 |
| 3 | Trần Thị Định | Dân công | 20/3/1953 |
| 4 | Nguyễn Hữu Đông | Dân công | 20/3/1953 |
| 5 | Lê Văn Lai |  | 1952 |
| 6 | Nguyễn Văn Tư |  | 1952 |
| 7 | Nguyễn Viết Đậu | Dân công 12/3/1953 | 20/3/1953 |
| 8 | Trần Đình Ve | Dân công 12/3/1953 | 20/3/1953 |
| 9 | Nguyễn Văn Lở |  | 1952 |
| 10 | Lê Thị Vinh | Dân công 12/3/1953 | 20/3/1953 |
| 11 | Nguyễn Văn Tài |  | 1952 |
| 12 | Lê Hoàng Kế |  | 1952 |
| 13 | Hồ Sỹ Hạo | Dân công | 20/3/1953 |
| **Liệt sỹ chống Mỹ** | | | |
| 1 | Hồ Đức Đoan | 5/1958 | 8/2/1961 |
| 2 | Vũ Đức Tri | 3/1963 | 30/3/1965 |
| 3 | Nguyễn Văn Hả |  | 17/6/1966 |
| 4 | Lê Thị Vinh | TNXP | 2/11/1966 |
| 5 | Lê Học Lý | Dân quân | 6/5/1967 |
| 6 | Hồ Sỹ Ân | Dân quân | 5/7/1967 |
| 7 | Lê Nguyễn Trị |  | 8/12/1967 |
| 8 | Trần Ngọc Nhân | 12/1965 | 27/1/1968 |
| 9 | Trương Quang Hiền | 2/1965 | 7/5/1968 |
| 10 | Nguyễn Văn Hình | 9/1966 | 9/5/1968 |
| 11 | Hoàng Lục | Vận tải | 25/5/1968 |
| 12 | Trần Đình Tưởng | Vận tải | 25/5/1968 |
| 13 | Trương Quang Phúc | Vận tải | 25/5/1968 |
| 14 | Mai Xuân Viết | 1/1960 | 12/1968 |
| 15 | Lê Hữu Nghị | 9/1968 | 13/1/1969 |
| 16 | Phạm Viết Trọng | 2/1965 | 26/4/1969 |
| 17 | Lê Bá Tiến | 2/1965 | 26/4/1969 |
| 18 | Lê Bá Tiến | 2/1965 | 18/6/1969 |
| 19 | Trần Đình Luyện | 7/1968 | 9/7/1969 |
| 20 | Lê Hồng Hinh | 5/1958 | 27/10/1969 |
| 21 | Nguyễn Văn Truyện | 2/1965 | 5/5/1970 |
| 22 | Hồ Sỹ Ngư | 8/1950 | 7/8/1970 |
| 23 | Nguyễn Tùng Lâm | 5/1964 | 19/9/1970 |
| 24 | Đậu Văn Viện | 10/1969 | 17/3/1971 |
| 25 | Phan Ngọc tường |  | 15/3/1971 |
| 26 | Nguyễn Hữu Dụ | 2/1968 | 24/12/1968 |
| 27 | Nguyễn Văn Hòa | 4/1965 | 20/3/1971 |
| 28 | Nguyễn Đức Viên | 1/1965 | 30/3/1971 |
| 29 | Lê Văn Luyến | 7/1967 | 20/4/1972 |
| 30 | Trần Xuân Kiệm | 9/1968 | 12/5/1972 |
| 31 | Trương Văn Diệm | 3/1971 | 20/5/1972 |
| 32 | Trần Ngọc Quỳnh | 1/1972 | 8/6/1972 |
| 33 | Trương Quang Cấp | 8/1971 | 10/6/1972 |
| 34 | Lê Văn Suất | 1971 | 15/9/1972 |
| 35 | Trần Xuân Đá | Dân quân | 18/9/1972 |
| 36 | Lê Bá Bổng | 1/1970 | 24/9/1972 |
| 37 | Phan Thiện Hanh | 2/1968 | 2/12/1972 |
| 38 | Trương Văn Lâm | 11/1970 | 29/1/1973 |
| 39 | Trưng Trung Thực | 3/1970 | 15/5/1973 |
| 40 | Nguyễn Xuân Dịch |  |  |
| 41 | Lê Văn Lành | 1/1971 | 1/12/1973 |
| 42 | Lê Thanh Cảnh | 1/1950 | 9/3/1975 |
| 43 | Trần Đình Vân | 12/1970 | 9/3/1975 |
| 44 | Lê Bá Minh | 10/1974 | 31/3/1975 |
| 45 | Nguyễn Hồng Vân | 10/1974 | 1/4/1975 |
| 46 | Trương Văn Triệu | 1/1972 | 16/8/1975 |
| **Liệt sỹ bảo vệ Tổ quốc** | | | |
| 1 | Trương Quang Sinh | 10/1974 | 14/3/1978 |
| 2 | Lê ngọc Nghinh | 4/1975 | 4/2/1979 |
| 3 | Đặng Văn Thạo | 5/1978 | 15/2/1979 |
| 4 | Lê Xuân Mông | 10/1974 | 11/5/1980 |
| 5 | Nguyễn Văn Chuyển | 4/1978 | 19/1/1981 |
| 6 | Trần Đình Cảnh | 3/1983 | 28/1/1985 |
| 7 | Lê Thanh Xuân | 3/1983 | 29/3/1987 |

VII. SỐ LƯỢNG BỘ ĐỘI, THANH NIÊN XUNG PHONG, THƯƠNG BINH, HUÂN HUY CHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN** | **Chống Pháp** | **Chống Mỹ** |
| Bộ đội | 150 người | 1.101 người (từ năm 1980 trở vể trước) |
| Thanh niên xung phong | 1 người | 22 người |
| Thương bệnh | 47 người | |
| Bệnh binh | 18 người | |
| Huy chương các loại | 11 |  |
| Huân chương |  | 539 người |

VIII. DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Thời gian công tác** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Duy Hiền |  |  |
| 2 | Phan Hùng |  |  |
| 3 | Nguyễn Văn Nhiệu |  |  |
| 4 | Trần Thị Nguyệt |  |  |
| 5 | Trần Xuân Kỳ |  |  |
| 6 | Trần Đình Chiểu | 2011 - 2016 |  |
| 7 | Lê Bá Vân | 2016 - 2021 |  |
| 8 | Hồ Sỹ Hoàng | 2021-2026 |  |

IX.DANH SÁCH CON EM XÃ QUỲNH LẬP CÓ HỌC HÀM, HỌC VỊ GIÁO SƯ, TIẾN SỸ, THẠC SỸ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Học hàm, học vị - Chực vụ** |
| 1 | Lê Văn Thao | 1949 | Tiến sỹ, Trưởng phòng Thông gió, Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam |
| 2 | Lê Thanh Lựu | 1949 | Tiến sỹ - Viện trưởng Viện nuôi trồng Thủy sản Trung ương 1 |
| 3 | Trần Đình Thiên | 1958 | Tiến sỹ, Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam |
| 4 | Lê Thanh Bình |  | Thạc sỹ, giảng viên Trường Đại học Thủy sản Nha Trang |
| 5 | Ngô Văn Thanh |  | Thạc sỹ - Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quỳnh Lập |
| 6 | Trương Anh Văn |  | Thạc sỹ, Phó phòng Tổ chức Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quỳnh Lập |
| 7 | Nguyễn Thị Hoa | 1976 | Thạc sỹ Kinh tế FPI |
| 8 | Trương Thị Hạnh | 1978 | Thạc sỹ - Viện Nuôi trồng Thủy sản Trung ương 1 |
| 9 | Trương Thị Vinh | 1984 | Thạc sỹ, Khoa Nuôi trồng Thủy sản Đại học Vinh |
| 10 | Lê Bá Ngọc Diệp |  | Thạc sỹ, giáo viên trường THPT Hoàng Mai II |
| 11 | Hồ Sỹ Hải |  | Thạc Sỹ, Khoa gây mê hồi sức, Bệnh viện Bạch Mai |
| 12 | Lê Thanh Tính |  | Thạc sỹ, giáo viên Trường THCS Quỳnh Lập |

X. DANH SÁCH CON EM XÃ QUỲNH LẬP GIỮ CHỨC VỤ TỪ PHÓ PHÒNG CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị - Chực vụ** |
| 1 | Trương Kiện | Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Lương thực – Thực phẩm  Bí thư Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh  Bí thư Huyện ủy Quỳnh Lưu |
| 2 | Nguyễn Hữu Phúc | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Nghệ An;  - Đại tá, Chỉnh trị viên, Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Nghệ An;  -Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An  - Bí thư Huyện ủy Quỳnh Lưu  Bí thư Thành ủy Thành phố Vinh  Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An |
| 3 | Trương Văn Thuế | Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An |
| 4 | Trần Thiện Thuật | - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến huyện Quỳnh Lưu  - Quyền trưởng Ty Thủy lợi Tỉnh Nghệ An |
| 5 | Nguyễn Văn Lập | Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Nghệ An |
| 6 | Hồ Sỹ Phức | Huyện ủy viên huyện Quỳnh Lưu  Giám đốc Công ty Xây lắp điện Nghệ Tĩnh  Giám đốc Công ty Xây lắp thành phố Vinh (thuộc Bộ xây dựng) |
| 7 | Hồ Sỹ Du | Phó Giám đốc bệnh viện Phong - Da Liễu Trung ương Quỳnh Lập  Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Tương Dương, Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy |
| 8 | Hồ Sỹ Phúc | Trưởng phòng hành chính quản trị Huyện ủy Quỳnh Lưu |
| 9 | Nguyễn Viết Cán | Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà tỉnh Hòa Bình |
| 10 | Hồ Sỹ Dư | Giám đốc Ngân hàng Nhà nước thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai |
| 11 | Trần Đình Trầm | Trưởng phòng khoa học Tỉnh Đồng Tháp |
| 12 | Nguyễn Viết Huê | Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An |
| 13 | Ngô Gia Hiển | Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc bệnh viên Phong – Da liễu Trung ương Quỳnh Lập |
| 14 | Hồ Thị Liên | Trưởng phòng kho quỹ, Ngân hàng Công thương khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai |
| 15 | Hồ Thị Lan Hương | Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Trường Sơn – Thành phố Hồ Chí Minh |
| 16 | Lê Duy Nguyên | Giám đốc doanh nghiệp trồng rừng, Đại biểu Quốc hội khóa X |
| 17 | Hồ Dức Hạnh | Trưởng phòng thống kê – Tin học, Kho bạc Nhà nước Việt Nam |
| 18 | Lê Bá Dũng | Trưởng phòng Tín dụng – Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Phú Yên |
| 19 | Trần Minh Thúy | Trưởng Phòng của Bộ Ngoại giao |
| 20 | Trương Quang Đính | Trưởng Ty Công an Tỉnh Bắc Giang |
| 21 | Trương Quang Chữ | Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Bắc |
| 22 | Nguyễn Văn Minh | Phó Giám đốc Nhà máy phân đạm Hà Bắc |
| 23 | Hồ Duẩn | Trưởng Phòng Công ty Sông Biển tỉnh Nghệ An |
| 24 | Hồ Sỹ Mai | Đại úy, Trưởng phòng Duyên hải Công an Vũ trang, Bộ đội biên phòng |
| 25 | Lê Mạnh Hùng | Trung tá, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Lưu |
| 26 | Lê Thanh Phùng | - Chánh Văn Phòng Huyện ủy Vân Đồn, Quảng Ninh;  - Trưởng Phòng Văn hóa huyện Vân Đồn, Quảng Ninh. |

XI. DANH SÁCH CON EM XÃ QUỲNH LẬP LÀ CÁN BỘ CÔNG AN, QUÂN ĐỘI (TỪ THIẾU TÁ TRỞ LÊN)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Cấp bậc** |
| 1 | Phan Thiện Kế | Đại tá |
| 2 | Đoàn Thuận | Đại tá |
| 3 | Trương Quang Huê | Đại tá |
| 4 | Hồ Sỹ Lộc | Đại tá |
| 5 | Lê Văn Duy | Đại tá |
| 6 | Lê Văn Lợi | Đại tá |
| 7 | Nguyễn Hữu Quý | Đại tá |
| 8 | Nguyễn Hữu Phúc | Đại tá |
| 9 | Lê Bá Bôn | Thượng tá Công an |
| 10 | Phạm Viết Mân | Thượng tá Công an |
| 11 | Trần Đình Khẩn | Thượng tá |
| 12 | Lê Thanh Quý | Thượng tá |
| 13 | Trần Văn Lanh | Thượng tá, sỹ quan Hải Quân |
| 14 | Trần Đình Chinh | Trung tá Công an |
| 15 | Lê Mạnh Hùng | Trung tá |
| 16 | Trương Văn Thượng | Trung tá Công an |
| 17 | Lê Minh Tâm | Thiếu tá |
| 18 | Trương Văn Hậu | Thiếu tá |
| 19 | Lê Văn Tiến | Thiếu tá |
| 20 | Lê Hồng Vinh | Thiếu tá Công an |
| 21 | Hồ Xuân Tri | Thiếu tá |
| 22 | Trần Đình Thường | Thiếu tá |
| 23 | Lê Thanh Cảnh | Thiếu tá |
| 24 | Nguyễn Văn Hiến | Trung tá |
| 25 | Nguyễn Xuân Nam | Trung tá |
| 26 | Lê Văn Dung | Thiếu tá chuyên nghiệp |
| 27 | Lê Thanh Phó | Thiếu tá |

XII. DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 50 TUỔI ĐẢNG (tính đến ngày 30/12/2019)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Ngày vào Đảng** | **Chính thức** | **Huy hiệu** |
| 1 | Phan Thiện Kế | 3/1922 | 25/5/1947 | 25/11/1947 | 70 năm |
| 2 | Lê Thanh Đào | 10/1919 | 14/6/1948 | 2/10/1948 | 70 năm |
| 3 | Hồ Sỹ Phúc | 2/1919 | 10/8/1948 | 10/12/1948 | 70 năm |
| 4 | Hồ Sỹ Phức | 10/1928 | 11/10/1947 |  | 70 năm |
| 5 | Hoàng Mảy | 1921 | 29/10/1949 | 26/2/1950 | 70 năm |
| 6 | Đoàn Thuận | 10/1934 | 18/5/1954 | 19/5/1956 | 60 năm |
| 7 | Lê Thanh Đào | 10/1919 | 14/6/1948 | 2/10/1948 | 60 năm |
| 8 | Hoàng Thị Thu | 13/10/1929 | 28/10/1949 | 21/3/1950 | 60 năm |
| 9 | Hồ Sỹ Phúc | 2/1919 | 10/8/1948 | 10/2/1948 | 60 năm |
| 10 | Hồ Văn Tỵ | 12/1929 | 22/6/1956 | 22/12/1956 | 60 năm |
| 11 | Lê Văn Long | 3/1916 | 17/5/1949 | 23/10/1949 | 60 năm |
| 12 | Hoàng Mảy | 6/1921 | 29/10/1949 | 26/2/1950 | 60 năm |
| 13 | Lê Thị Thanh | 6/1931 | 21/3/1950 | 2/10/1950 | 60 năm |
| 14 | Lê Thị Hân | 12/1923 | 30/6/1956 | 30/12/1956 | 60 năm |
| 15 | Nguyễn Dư | 4/1925 | 29/11/1949 |  | 60 năm |
| 16 | Trương Văn Hoan |  |  |  | 60 năm |
| 17 | Huỳnh Thếp |  |  |  | 60 năm |
| 18 | Nguyễn Loan | 5/1923 | 10/2/1949 | 25/7/1949 | 60 năm |
| 19 | Hồ Thị Lạng | 10/1928 | 22/6/1949 | 22/12/1949 | 60 năm |
| 20 | Lê Bá Nha | 1924 | 21/7/1949 | 25/11/1949 | 60 năm |
| 21 | Lê Bá Khắc | 5/1939 | 27/4/1964 | 27/2/1965 | 50 năm |
| 22 | Vũ Đức Chất | 8/1945 | 19/5/1966 | 19/5/1967 | 50 năm |
| 23 | Trương Quang Xích |  |  |  | 50 năm |
| 24 | Nguyễn Viết Cán | 10/1936 | 5/4/1964 | 5/1/1965 | 50 năm |
| 25 | Hồ Sỹ Từ | 5/1940 | 11/11/1963 | 5/11/1964 | 50 năm |
| 26 | Trần Thiện Thuyết | 1/1936 | 29/3/1962 | 3/3/1963 | 50 năm |
| 27 | Lê Thanh Lam | 4/1932 | 16/11/1963 | 16/11/1964 | 50 năm |
| 28 | Trần Đình Khả | 9/1935 | 21/2/1963 | 28/2/1964 | 50 năm |
| 29 | Lê Thanh Đào | 10/1919 | 14/6/1948 | 2/10/1948 | 50 năm |
| 30 | Lê Quyền | 10/1937 | 28/1/1963 | 28/11/1964 | 50 năm |
| 31 | Lê Bá Chẩm | 5/1943 | 1/10/19965 | 1/7/1966 | 50 năm |
| 32 | Trần Đình Trí | 1927 | 16/11/1963 | 16/11/1964 | 50 năm |
| 33 | Hoàng Thị Thu | 1929 | 28/10/1949 | 21/3/1950 | 50 năm |
| 34 | Trần Thị Tân | 1938 | 5/8/1964 | 3/10/1965 | 50 năm |
| 35 | Nguyễn Văn Nhiệu | 1940 | 25/4/1965 | 01/5/1966 | 50 năm |
| 36 | Hồ Trạch | 3/1930 | 4/1/1960 | 5/7/1961 | 60 năm |
| 37 | Hoàng Văn Trù | 10/1940 | 31/3/1964 | 5/7/1965 | 50 năm |
| 38 | Hồ Thị Nhiễu | 2/1942 | 9/10/1965 | 10/10/1966 | 50 năm |
| 39 | Trần Đình Sử | 4/1936 | 9/10/1965 | 9/10/1966 | 50 năm |
| 40 | Phan Thị Thanh Thủy | 3/1948 | 10/6/1966 | 17/7/1967 | 50 năm |
| 41 | Trần Dương Khóa | 6/1935 | 10/2/1966 | 10/6/1967 | 50 năm |
| 42 | Nhự Trung Huấn | 4/1932 | 16/1/1963 | 16/1/1964 | 50 năm |
| 43 | Hoàng Tuế | 11/1932 | 16/11/1963 | 5/12/1964 | 50 năm |
| 44 | Dương Văn Men | 10/1941 | 15/9/1964 | 15/9/1965 | 50 năm |
| 45 | Lê Văn Niu | 6/1936 | 16/11/1963 | 5/12/11964 | 50 năm |
| 46 | Trương Quang Ích | 7/1938 | 14/11/1960 | 4/11/1961 | 50 năm |
| 47 | Trương Quang Hưng | 11/1939 | 14/11/1966 | 14/11/1967 | 50 năm |
| 48 | Trương Quang Trụ | 9/1943 | 26/2/1967 | 26/11/1967 | 50 năm |
| 49 | Chu Văn Thịnh | 12/1947 | 25/3/1967 | 25/12/1967 | 50 năm |
| 50 | Trần Xuân Lập | 6/1942 | 28/10/1967 | 28/19/1967 | 50 năm |
| 51 | Hồ Xuân Tri | 9/1944 | 4/4/1967 | 1/1/1968 | 50 năm |
| 52 | Mai Nhật Lệ | 12/1946 | 20/3/1967 | 21/6/1968 | 50 năm |
| 53 | Hồ Đức Hiển | 5/1941 | 10/3/1968 | 5/12/1968 | 50 năm |
| 54 | Nguyễn Quốc Hồng | 1/1947 | 3/5/1968 | 5/3/1969 | 50 năm |
| 55 | Lê Minh Tâm | 10/1944 | 15/4/1968 | 15/1/1969 | 50 năm |
| 56 | Phan Thiện Chới | 4/1934 | 5/3/1968 | 6/3/1969 | 50 năm |
| 57 | Trần Xuân Cần | 10/1948 | 25/6/1968 | 25/6/1969 | 50 năm |
| 58 | Phan Viết Hệ | 7/1933 | 3/7/1968 | 28/4/1969 | 50 năm |
| 59 | Lê Mạnh Hùng | 12/1949 | 18/5/1968 | 19/5/1969 | 50 năm |
| 60 | Nguyễn Văn Tri | 3/1943 | 30/12/1968 | 30/12/1969 | 50 năm |
| 61 | Lê Văn Tình | 1938 | 2/2/1964 | 2/2/1965 | 50 năm |
| 62 | Lê Bá Huy |  |  |  | 50 năm |
| 63 | Lê Bá Nha | 4/1924 | 24/7/1949 | 25/11/1949 | 50 năm |
| 64 | Trần Quốc Huy |  |  |  | 50 năm |
| 65 | Nguyễn Mạng |  |  |  | 50 năm |
| 66 | Nguyễn Loan | 5/1923 | 10/2/1949 | 25/7/1949 | 50 năm |
| 67 | Đậu Phúc | 1/1936 | 29/3/1962 | 3/3/1963 | 50 năm |
| 68 | Mai Thinh |  |  |  | 50 năm |
|  | Trần Thiện Thuật |  |  |  | 50 năm |
| 69 | Hồ Thị Lạng | 10/1928 | 22/6/1949 | 22/12/1949 | 40 năm |
| 70 | Lê Thanh Minh | 4/1948 | 3/2/1971 | 3/11/1971 | 40 năm |
| 71 | Lê Mạnh Hùng | 12/1949 | 18/5/1968 | 19/5/1969 | 40 năm |
| 72 | Nguyễn Thị Minh | 6/1954 | 10/8/1972 | 10/8/1973 | 40 năm |
| 73 | Lê Minh Tâm | 10/1944 | 15/4/1968 | 15/1/1969 | 40 năm |
| 74 | Lê Bá Lắng | 1/1952 | 17/7/1974 | 17/7/1975 | 40 năm |
| 75 | Lê Bá Uyển | 8/1949 | 8/8/1973 | 8/8/1974 | 40 năm |
| 76 | Phạm Viết Hệ | 7/1933 | 3/7/1968 | 28/4/1969 | 40 năm |
| 77 | Nguyễn Văn Tri | 3/1943 | 30/12/1968 | 30/12/1969 | 40 năm |
| 78 | Nguyễn Quốc Hồng | 1/1947 | 3/5/1968 | 3/5/1969 | 40 năm |
| 79 | Trương Văn Hậu | 1/1950 | 3/11/1972 | 3/11/1973 | 40 năm |
| 80 | Hoàng Quang Vọng | 3/1949 | 22/12/1969 | 22/12/1970 | 40 năm |
| 81 | Hồ Xuân Tri | 9/1944 | 4/4/1967 | 1/1/1968 | 40 năm |
| 82 | Ngô Thị Lý | 2/1949 | 12/11/1969 | 12/11/1970 | 40 năm |
| 83 | Nguyễn Đình Trọng | 10/1939 | 16/9/1969 | 16/6/1970 | 40 năm |
| 84 | Trương Văn Sỹ | 6/1943 | 30/4/1972 | 30/4/1973 | 40 năm |
| 85 | Lê Văn Huynh | 11/1943 | 2/2/1972 | 2/11/1972 | 40 năm |
| 86 | Hồ Đức Hiển | 5/1941 | 10/3/1968 | 5/12/1968 | 40 năm |
| 87 | Hồ Ngọc Lam | 9/1951 | 29/4/1976 | 29/4/1977 | 40 năm |
| 88 | Trần Thị Nguyên | 6/1950 | 4/5/1973 | 4/5/1974 | 40 năm |
| 89 | Phan Thiện Chới | 4/1934 | 5/3/1968 | 6/3/1969 | 40 năm |
| 90 | Lê Hồng Duy | 2/1953 | 26/7/1973 | 26/7/1974 | 40 năm |
| 91 | Lê Hội Kim | 4/1951 | 27/2/1974 | 27/2/1975 | 40 năm |
| 92 | Lê Thanh Tùng | 1/1951 | 5/1/1974 | 5/1/1975 |  |
| 93 | Bùi Ngọc Nhung | 8/1949 | 1/5/1972 | 1/5/1973 |  |
| 94 | Nguyễn Đức Tạo | 8/1949 | 12/2/1972 | 16/11/1972 |  |
| 95 | Trần Xuân Kiên | 10/1949 | 11/3/1974 | 1/12/1975 |  |
| 96 | Mai Nhật Lệ | 12/1946 | 20/3/1946 | 21/6/1968 | 40 năm |
| 97 | Trần Xuân Cần | 10/1948 | 25/6/1968 | 25/6/1969 | 40 năm |
| 98 | Hoàng Đức Bội | 4/1945 | 4/11/1970 | 4/8/1971 | 40 năm |
| 99 | Trần Thị Hương | 8/1951 | 13/7/1972 | 5/9/1973 | 40 năm |
| 100 | Trần Xuân Lĩnh | 7/1951 | 23/6/1974 | 23/6/1975 | 40 năm |
| 101 | Nguyễn Ngọc Chiến | 9/1952 | 18/1/1974 | 18/10/1974 | 40 năm |
| 102 | Hồ Sỹ Chiến | 9/1952 | 27/5/1973 | 27/5/1974 | 40 năm |
| 103 | Trần Hồng Kỳ | 4/1949 | 13/7/1972 | 13/4/1974 | 40 năm |
| 104 | Phan Thị Thanh Thủy | 3/1948 | 10/6/1966 | 17/7/1967 | 40 năm |
| 105 | Chu Văn Thịnh | 12/1947 | 25/3/1967 | 25/12/1967 | 40 năm |
| 106 | Trần Xuân Lập | 6/1942 | 8/10/1966 | 8/10/1967 | 40 |
| 107 | Trương Quang Hưng | 11/1939 | 14/11/1966 | 14/11/1967 | 40 năm |
| 108 | Trương Quang Trụ | 9/1943 | 26/2/1967 | 26/11/1967 | 40 năm |
| 109 | Hồ Hạnh | 9/1954 | 1/2/1977 | 1/2/1978 | 40 năm |
| 110 | Nguyễn Xuân Phượng | 1/1949 | 7/9/1977 | 7/9/1978 | 40 năm |
| 111 | Trương Văn Thương | 12/1955 | 30/5/1978 | 30/5/1 | 40 năm |
| 112 | Lê Bá Đức |  |  |  | 40 năm |
| 113 | Vũ Đức Thảo | 12/1950 | 17/2/1973 | 14/9/1974 | 40 năm |
| 114 | Lê Bá Nhuận |  |  |  | 40 năm |
| 115 | Lê Văn Tiến | 2/1949 | 24/7/1968 | 24/7/1969 | 40 năm |
| 116 | Nguyễn Văn Đáng | 8/1930 | 5/8/1964 | 5/8/1965 | 40 năm |
| 117 | Trần Xuân Diễm |  |  |  | 40 năm |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu, *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu (1930 - 2000)* NXB Chính trị Quốc gia, 2002.

2. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Quỳnh Lưu, *Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Quỳnh Lưu*, NXB Quân đội, 2014.

3. Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Măt trận Tổ quốc huyện Quỳnh Lưu, Địa chí huyện Quỳnh Lưu, NXB Văn hóa Thông tin, 2008.

4. Dương Thị The, Phạm Thị Hoa (dịch và biên soạn) *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XX.*

5. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia.

*6.*Culter et Re`ligims de L indichine Annamite I`mp Ardon, Sài Gòn: *Toan anh trong “nếp cũ”* NXB TP Hồ Chí Minh 1993

7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quỳnh Lập, *các tài liệu, báo cáo lưu trữ tại văn phòng Đảng ủy.*

*8.*Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu*, Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Luuw 2000 – 2020,* NXB Nghệ An, 2023

*9.* Phan Đức Dư, *Hoàng Mai địa đầu xứ Nghệ,* NXB Nghệ An, 2023

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Lời nói đầu*** |  |
| **Chương 1: Khái quát về vùng đất, con người**  **xã Quỳnh Lập** |  |
| I. Đặc điểm tự nhiên |  |
| II. Địa lý hành chính và quá trình hình thành dân cư làng xóm |  |
| III. Vài nét về đời sống vật chất và tinh thần của người dân Quỳnh Lập |  |
| IV. Truyền thống yêu nước của Nhân dân quỳnh lập trước ngày thành lâp Đảng |  |
| **Chương 2: Phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân Quỳnh Lập từ ngày có Đảng lãnh đạo đến giành chính quyền thành công (1930 - 1945)** |  |
| I. Phong trào cách mạng ở Hữu Lập, Đông Hồi từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930 - 1939) |  |
| II. Nhân dân Hữu Lập, Đông Hồi tiến tới giành chính quyền thành công ( 1939 - 1945) |  |
| **Chương 3: Chi bộ Trần Phú ra đời, lãnh đạo trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)** |  |
| I. Chi bộ trần phú ra đời  II. Chi bộ lãnh đạo xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và chuẩn bị lực lượng tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1948) |  |
| III. Đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh (1949 - 1950) |  |
| IV. tiếp tục xây dựng và bảo vệ quê hương, góp sức cho kháng chiến thắng lợi (1951 - 1954) |  |
| **Chương 4: Chi bộ (Đảng bộ) xã Quỳnh Lập lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975)** |  |
| I. Tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục và cải tạo kinh tế xã hội chủ nghĩa (1955 - 1960) |  |
| II. FFảng bộ lãnh đạo Nhân dân tích cực thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) |  |
| III. Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972) |  |
| IV. khắc phục hậu quả chiến tranh, chi viện cho chiến trường miền Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ, thống nhất đất nước (1973 - 1975) |  |
| **Chương 5:** Đảng **bộ lãnh đạo cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới (1976 - 2000)** |  |
| I. Hàn gắn vết thương, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (1976 - 1986) |  |
| II. Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân trên con đường đổi mới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1986 - 2000) |  |
| **Chương 6: Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2010)** |  |
| I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương (2000 - 2005) |  |
| **Chương 7: Đảng bộ lãnh đạo xây dựng nông thôn mới (2010 - 2020)** |  |
| I. Lãnh đạo phát triển về kinh tế, tạo động lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015) |  |
| II. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, tập trung thực hiện nhiệm vụ đưa xã về đích nông thôn mới (2015 - 2020) |  |
| Kết luận |  |
| Phụ lục |  |
| Tài liệu tham khảo |  |
| Mục lục |  |

1. (1) Số liệu năm 2020, lưu tại văn phòng Đảng ủy xã [↑](#footnote-ref-1)
2. (2) Theo Đại Việt sử ký toàn thư “Vạn sơn quy triều Bắc, nhất Xước hướng triều Nam” nên đầu Rồng bị các vương triều phía Bắc iểm vào mắt. [↑](#footnote-ref-2)
3. (1) Theo tài liệu khảo sát đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội Quỳnh Lập làm cơ sở xây dựng mô hình quản lý, khai thác hải sản ven bờ. Mã số hoạt động FSPS Nghệ An/SCAF.I/2009/3.83 tháng 8/2009 lưu trữ tại băn phòng Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lập [↑](#footnote-ref-3)
4. (1)Làng Đông Hồi xưa có tên là Bát Lại, có lúc gọi là làng Trường, làng Yên, làng Hồi Châu. Đến năm 1312, vua Trần Anh Tông đổi tên làng Hồi Châu thành làng Đông Hồi. Tục truyền: thời Trần Anh Tông đi đánh giặc Chiêm Thành, khi qua cửa biển Cần Hải (cửa Cờn), nghe tin ở đây có ngôi đền thiêng thờ Tứ Vị Thánh Nương (Đền Cờn - Quỳnh Phương), nhà Vua cho thuyền ghé vào để cầu xin các vị thần linh phù hộ đánh thắng giặc Chiêm Thành. Khi khẩn cầu, ông hứa: nếu các vị thần linh phù hộ cho ông đánh thắng giặc ngoại xâm, có cơ hội trở về ông sẽ vào bái tạ. Nhưng khi thắng trận trở về, Trần Anh Tông quên lời hứa trước đây, dong thuyền đi thẳng. Thuyền đến vùng Hồi Châu, trời đang yên bình bỗng gió đông vù vù kéo đến, mưa to, thuyền không thể đi được. Thấy chuyện lạ, Vua suy nghĩ, chợt nhớ ra mình chưa thực hiện lời hứa là vào bái tạ thần ở đền Cờn khi thắng trận. Nhà vua đã lệnh cho thuyền quay lại đền thiêng. Sau khi bái tạ thần xong, trời bỗng quang đãng trở lại. Vì vậy, nhà Vua đã đổi tên làng Hồi Châu thành làng Đông Hồi. [↑](#footnote-ref-4)
5. (2)Làng Hữu lập trước đây có tên là kẻ Trẹ được thành lập từ khi Cao Biền đào thông kênh Son, đào kênh Trẹ ngăn cách với làng Hải Đà ra hợp với sông Mai, đổ ra cửa Tráp. Đến thời Đinh - Lê kẻ Trẹ đổi tên là làng Hữu Lập bao gồm xóm Vườn, xóm Tuần, xóm Yên, xóm Giữa, xóm Đông, xóm Tây và xóm Nghè. [↑](#footnote-ref-5)
6. (3) Xóm mới được thành lập năm 2008 trên cơ sở tách ra từ xóm Đồng Minh [↑](#footnote-ref-6)
7. (1) Địa chí Văn hóa Quỳnh Lưu, NXB Nghệ An.1998.tr70-71 [↑](#footnote-ref-7)
8. (1) *Thúc ước làng Hữu Lập* là bài văn phú dài hơn 100 câu, viết bằng chữ Hán, Nôm đã miêu tả cảnh đẹp quê hương và các sinh hoạt tín ngưỡng, văn hoá của Nhân dân Quỳnh Lập xưa do cử nhân Nguyễn Tiến Triều soạn thảo. [↑](#footnote-ref-8)
9. (2) là tác phẩm sân khấu dân gian độc đáo của làng Hữu Lập do một người họ Trương sáng tác. Nội dung của Trò thiên vương là diễn tả việc trừ ma diệt quỷ, bảo vệ cuộc sống yên lành của Nhân dân, thể hiện bằng nghệ thuật hát cổ pha chèo tuồng. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Theo sách “*Quỳnh Lưu huyện địa đầu xứ Nghệ“ Sđd* *tr56* [↑](#footnote-ref-10)
11. (1) Ngũ hương là:Hương bộ coi việc sổ sách, khai sinh, khai tử, hôn thú, quản lý văn thư.

    Hương kiểm trông coi việc trị an, tuần phòng.

    Hương bản giữ quỹ và trông coi tài sản công.

    Hương mục coi việc đê điều, đường sá.

    Hương dịch coi việc tế lễ, đình đám của làng, mời làng đi họp. [↑](#footnote-ref-11)
12. **(1)** Thuế thân (thường gọi là sưu) là thứ thuế đánh vào tất cả nam giới từ 18 - 59 tuổi liên tục trong suốt cuộc đời. Vì vậy có người chết từ lâu mà gia đình vẫn phải nộp thuế. Thuế thuyền là loại thuế đánh vào những người đi đánh cá. [↑](#footnote-ref-12)
13. (1) Đại cương lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, 1995.tr302 [↑](#footnote-ref-13)
14. (1) 4 chi bộ gồm: Chi bộ Quý Vinh - Thiện Kỵ; Chi bộ Phương Cần (Quỳnh Phương), Chi bộ Nhị Yên (Quỳnh Trang) ; chi bộ Hải Lễ (Quỳnh Lập - Quỳnh Lộc). [↑](#footnote-ref-14)
15. (2) Tài liệu lưu tại Ban tuyên giáo Tỉnh ủy. [↑](#footnote-ref-15)
16. (3) Tháng 7/1937, hai đồng chí là Đặng Văn Tân và Trần Văn Hương được Chi bộ kết nạp vào Đảng [↑](#footnote-ref-16)
17. (1) Văn kiện Đảng 1930-1945, NXB Chính trị Quốc gia.1998. tr448 [↑](#footnote-ref-17)
18. (1) Ông Nguyễn Văn Miện dùng tiền của nhà rèn 7 cái mác Lào trang bị cho đội tự vệ [↑](#footnote-ref-18)
19. (1)Là nơi làm việc của chính quyền xã ở cùng đất đền hiện nay. [↑](#footnote-ref-19)
20. () Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu, Sđd tr 95. [↑](#footnote-ref-20)
21. (1) Theo tài liệu hội thảo tháng 5/1986 lưu tại Đản ủy xã [↑](#footnote-ref-21)
22. (1*)* Trong đó gia đình ông Hoàng Ngạn chết 7 người, nhà ông Nguyễn Kiệu 3 người, nhà ông Nguyễn Thể 4 người, nhà ông Nguyễn Thơn 03 người, nhà ông Lê Cho 4 người. Nhiều gia đình khác có 1 - 2 người chết như: nhà ông Nguyễn Nga 02 người, nhà ông Nguyễn Phương 2 người, nhà ông nguyễn Tiếp 2 người, nhà ông Nguyễn Nghị 2 người; nhà ông Nguyễn Vinh, Nguyễn Dăng, Nguyễn Dụ mỗi nhà có 1 người chết [↑](#footnote-ref-22)
23. (1) Tên xã được ghép từ tên làng lớn nhất là Hữu Lập và làng nhỏ nhất là Vĩnh Lộc [↑](#footnote-ref-23)
24. (2) Giai đoạn này, các làng Đông Hồi, Hữu Lập thuộc xã Hữu Lộc [↑](#footnote-ref-24)
25. (1)Cá lẹp là loại cá nhỏ nhất, ý nói cái gì cũng thua tiền bạc và lúa gạo, đến xương con cá lẹp cũng bán được tiền chứ chữ nghĩa văn chương thì được gì. [↑](#footnote-ref-25)
26. (1) Hồ Chí Minh, toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia 1995, Tr1444 [↑](#footnote-ref-26)
27. (1 Trị giá một kính gửi thóc lúc đó là 75 đồng [↑](#footnote-ref-27)
28. 1 Hợp tác xã nghề cá Đồng Tâm được thành lập khá sớm, gồm có 4 thuyền lớn do đội cải cách bàn giao lại nhưng chỉ hoạt động được một thời gian ngắn thì tan rã do tàu, thuyền, ngư cụ đánh bắt quá cũ kỹ và kỷ thuật kém. [↑](#footnote-ref-28)
29. (1) *An Ngãi là tên ghép từ hai chữ cuối của tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi* [↑](#footnote-ref-29)
30. (1) Nội dung của cuộc vận động “Chi bộ 4 tốt” là:

    - Lãnh đạo sản xuất và chiến đấu tốt

    - Chấp hành các chính sách tốt

    - Chăm lo đời sống và vận động quần chúng tốt

    - Làm tốt công tác phát triển Đảng [↑](#footnote-ref-30)
31. (1) Lê Bá Bổng sau này trở thành chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam. Anh hi sinh ngày 24/9/1972 ở mặt trận miền Đông Nam bộ. [↑](#footnote-ref-31)
32. 1 đến tháng 01/1971 đồng chí Đậu Hữu lên thay làm Bí thư [↑](#footnote-ref-32)
33. (1)Khi được Quân khu IV tặng súng, Thường vụ Đảng ủy đã cử các đoàn viên thanh niên gồm 11 đồng chí: Nguyễn Mỹ Hoan - Thường vụ Đoàn xã, Trưởng đoàn và các đồng chí Vũ Đức Miệu, Lê Thị Tính (chi đoàn Đồng Tâm), Nguyễn Công Trứ, Vũ Thị Chiến (Chi đoàn Đồng Tiến), Lê Thị Nhơn, Trần Thị Khanh, Trần Thị Tiến (chi đoàn Vận Tải), Nguyễn Thị Tân, Phạm Trực, Hồ Thị Mai (chi đoàn Châu Phong). Đoàn phải đi theo đường tiểu câu để tránh sự dánh phá ác liệt của máy bau địch để đến kho sung dưới chân núi Truông Băng (xã Nam Anh, huyện Nam Đàn) để nhận súng. [↑](#footnote-ref-33)
34. (1) Theo tư liệu đề nghị xét tặng danh hiệu đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân xã Quỳnh Lập [↑](#footnote-ref-34)
35. (1) Giai đoạn 1984 - 1986, Đảng bộ xã không tổ chức Đại hội vì một số vấn đề cục bộ, bè phái, đồng chí Hồ Sỹ Chiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Minh Tâm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phan Thị Thanh Thủy - Thường vụ, trực Đảng. [↑](#footnote-ref-35)
36. (1) Thời kỳ này các Hợp tác xã ngư nghiệp toàn xã làm nghĩa vụ thực phẩm cho nhà nước, bình quân mỗi năm 250 tấn [↑](#footnote-ref-36)
37. (1)Ảnh hưởng của đợt rét đậm vào tiết cốc vũ (vụ Đông - Xuân năm 1986 - 1987); dịch đạo ôn, sâu đục thân, rầy nâu phá hoại; bão số 3 (28/8/1987) làm vụ mùa bị thất thoát; từ tháng 8 đến tháng 10/1988, mưa to kéo dài gây úng lụt. [↑](#footnote-ref-37)
38. (1) Xem thêm phần phụ lục [↑](#footnote-ref-38)
39. (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. CTQG, HN, 2011, tr.309, 280. [↑](#footnote-ref-39)
40. 1 Chợ được xây dựng theo Quyết định số 3388/QĐ.UBND-XD ngày 22/7/2014 [↑](#footnote-ref-40)
41. (1) Trong đó ở mức khai trừ 2, mức cảnh cáo 11; mức khiển trách 18(chủ yếu là liên quan trách nhiệm trong quản lý đất đai và dân số kế hoạch hóa gia đình). [↑](#footnote-ref-41)
42. (1) Có 29 tàu đóng mới trên 250 tỷ theo nghị định 67 của Chính phủ, đóng mới 3 tàu vỏ thép trị giá 72 tỷ đồng theo Nghị định 17 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-42)
43. (1) Thu hồi: 114.093,4 m2 đất nông nghiệp, 455.128,8 m2 rừng, 1.374,9 m2 đất vườn, 100 m2 đất ở, bồi thường 71.401.390.000 đ cho 533 lượt hộ dân bị ảnh hưởng để thực hiện các dự án: Tôn Hoa Sen, khu tái định cư 1, nghĩa trang [↑](#footnote-ref-43)
44. (2) Lập hồ sơ cấp phép xây dựng cho 25 hộ, xử lý chấn chỉnh sai phạm trong trật tự xây dựng là 26 trường hợp, cưỡng chế tháo dỡ 16 trường hợp, tổ chức lập biên bản xử lý 23 trường hợp sai phạm trong lấn chiếm đất đai, cấp đổi bìa đất cho 740 hộ dân. [↑](#footnote-ref-44)
45. (2) Năm 2019, thực hiện chủ trương sáp nhập thôn, xã Quỳnh Lập từ 13 thôn còn 8 thôn. [↑](#footnote-ref-45)
46. (3) Ba năm liên tục (2016, 2017, 2018) xã đạt giải nhất giải đua thuyền Lễ hội Đền cờn (đội bơi thôn Rồng đại diện cho xã), năm 2019 đạt giải 3 (đội bơi thôn Hợp Tiến đại diện cho xã). [↑](#footnote-ref-46)
47. (1) Công an xã đã lập hồ sơ và xử lý 277 vụ việc, trộm cắp tài sản 7 vụ, pháo 5 vụ, cố ý gây thương tích 56 vụ, gây rối 13 vụ, khởi tố 11 vụ). Đã lập hồ sơ đưa 4 đối tượng đi trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc, tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho 2 đối tượng. Tổ chức 4 diễn đàn “công an lắng nghe ý kiến nhân dân”, lắp đặt 16 “Camera an ninh”; xây dựng 13 mô hình “an toàn bến cá, bình yên biển đảo”. [↑](#footnote-ref-47)
48. (2) Hội đồng tiếp dân đã tiếp dân 251 ngày, trong đó có 4 ngày tiếp dân đột xuất. Tổng số đơn thư tiếp nhận: 39 đơn; Trong đó đơn Tố cáo: 10 đơn, Khiếu nại:3 đơn; 26 đơn còn lại là đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai. đã giải quyết: 38/39 đơn. [↑](#footnote-ref-48)
49. (1) Phát động cuộc thi viếtvề đề tài tuyên truyền về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền phổ biến pháp luật, có 838 người tham gia dự thi ở 5 chuyên đề; cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử xã Quỳnh Lập” nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập đảng bộ (09/5/19 46 - 09/5/2016) với 3.790 người tham gia dự thi; cuộc thi tìm hiểu mối quan hệ đặc biệt Việt nam - Lào với 293 người tham gia dự thi (đạt giải 3 thị xã); ra mắt Quỹ Trần Phú, đến nay Quỹ vận động được 287.700.000đ, chi hỗ trợ thường xuyên cho 07 cho đảng viên với số tiền 20.790.000 đ. Khen thưởng 17 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng NTM nhân dịp 90 năm ngày thành lập Đảng. Trang thông tin điện tử xã Quỳnh Lập đã viết và đăng 123 bài trên nhiều lĩnh vực, với hơn 2,6 triệu lượt người tương tác. [↑](#footnote-ref-49)
50. (1) Vận động *“Quỹ vì người nghèo”* tại xã được 364.780.000đ. Hỗ trợ nhà ở cho 25 nhà số tiền là: 926.200.000đ*.* Riêng năm 2019 thực hiện cuộc vận động ủng hộ xóa nhà dột nát, tạm bợ do Thị ủy phát động được 206 triệu đồng đã hỗ trợ xây mới 04 nhà, sữa 02 nhà với số tiền hỗ trợ là: 260.000.000 đ. Vận động các tổ chức, cá nhân thăm hỏi gia đình chính sách, hộ nghè, cận nghèo... 149.200.000đ; tổ chức tết người nghèo 549.250.000đ, tặng 478 cặp bánh chưng. Các tổ chức thành viên đã tín chấp cho hội viên vay 27,7 tỷ đồng để phát triển kinh tế, xây dựng 61 tổ tự quản. [↑](#footnote-ref-50)
51. (1) Hội đã tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để mở các lớp đào tạo, lớp tập huấn kỹ thuật cho hội viên 5 lớp (Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên), số lao động được học nghề là 363; Tổ chức 3 lớp tập huấn KHKT cho 152 lao động, xây dựng quỹ hội được 48.500.000đ. [↑](#footnote-ref-51)
52. (2) Hội đã tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để mở các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho hội viên 5 lớp (Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên), số lao động được học nghề là 363; Tổ chức 3 lớp tập huấn KHKT cho 152 lao động, xây dựng quỹ hội được 48.500.000đ. [↑](#footnote-ref-52)
53. 1 đến tháng 01/1971 đồng chí Đậu Hữu lên thay làm Bí thư [↑](#footnote-ref-53)
54. (1) Ban Biên soạn mới cập nhật Ban Chấp hành Đảng bộ xã từ Đại hội lần thứ XXVII đến XXXI, các kỳ Đại hội trước chưa cập nhật được do tài liệu lưu trữ không còn. [↑](#footnote-ref-54)